

XUÂN VŨ

BUÔNG CẬU TRỞ NGƯỢC

(TRUYỆN DÀI ĐỒNG QUÊ NAM KỲ CHUYỆN ĐỂ GÀ NỒI)



ĐẠI NAM 1997

Buồng Cau Trổ Ngược

Tác giả: Xuân Vũ

Thể loại: Tiểu Thuyết

Created by: <http://isach.info>

Date: 08-September-2016



Kho ebook online

<http://isach.info>

CHƯƠNG 1 -



rong chuồng trâu của ông hương, lũ chần trâu túm tụm nhau nghe thẳng Tư Cồ nói chuyện tiểu lâm. Nó lớn tuổi hơn cả bọn và biết nhiều chuyện quý quái nhưng bọn nhỏ lại thích nghe.

Tư Cồ tiếng nói ồ-Ồ như vịt đực, xoa tay. cất giọng:

- Đứa nào cho tao điếu thuốc tao nói tiếp, không tao nghĩ.

Thẳng Đặng móc trong lưng ra mở thuốc rê gói trong lụa mo cau ướt mem vì dầm mưa, rút cho thẳng Tư Cồ một cục bằng ngón tay kèm miếng giấy nhật trình. Tư Cồ cuộn rồi kê vô đồng ung đốt.

Vừa ho vừa sặc, nó quay ra quơ tay lia lia và nói:

- Tao kể cho tụi bay nghe chuyện thẳng các chú mới cưới vợ về nhà nghe chưa?

- Đừng có kể lại thẳng ăn trộm leo lên giàn dùm xuống rồi hụi chửi té nhào nghe!

- Không. Đây là chuyện thẳng các chú lấy con vợ ta. Nó vừa múa xong lần thứ nhứt thì con vợ bảo. "Xong hỉ!"

- Vợ nó người gì mà nói "xong hỉ" chớ không nói "xong hả"? Bộ người Huế à?

- Hỉ với hả cũng vậy thôi. Nhưng bởi chữ hỉ mà có chuyện.

Thẳng chổng mặt ngất ngư, lỗ tai ù ù nên tưởng vợ nói "song hỉ", tức là có hai chuyện vui. Anh ta nghĩ chắc cô nàng muốn mình thêm một đường hườn nữa. Chàng ta bèn

diễn tiếp để vợ hài lòng. Xong, cô vợ lại vỗ lưng đức lang quân bảo: "Tam hỉ!"... nghĩa là tạm được.

Thằng Tư Cồ hít hai ba hơi liền và lim dim tiếp:

- Đang mệt. Chàng ta nghe không rõ, lại tưởng cô nàng bảo tam hỉ. Tức là ba chuyện vui. Chàng ta nghĩ chắc vợ muốn hát thêm một lớp nữa. Tuy uể oải nhưng cũng ráng làm vui lòng con vợ mới.

Hát xong, người vợ lại vò đầu chồng và hôn mà thầm thì: "Ngủ hỉ!" Tức là nhút quá tam đã vượt mức yêu cầu rồi. Thôi "ngủ đi" cho Khỏe. Nhưng anh chồng các chú giỏi chữ nho nên lại nghĩ rằng cô Nàng muốn đánh luôn trận thứ tư và thứ năm.

- Tại sao vậy? Thằng Đàng lại hỏi.

- Vì ngũ có nghĩa là năm. Ngũ hỉ tức năm điều vui! Anh chồng đã bải hoải gân cốt nhưng cũng ráng ra quân đánh luôn hai trận liền, không chạy làng trận nào. Nhưng thiên bất dung gian, tấm vách nhà rung chuyển rầm rầm vá sập xuống đè lên hai người. Cô vợ buột miệng kêu lên: "Sập vách! Sập vách!" Ông chồng các- chú nổi quạu, lăn ra bì giường, vừa thở hào hển vừa tống cho cô vợ hào đạp và quát: "ông nội của ngộ cũng không hát nổi mười một châu tiếp nữa!". Cô vợ bị lăn xuống đất, lồm cồm bò lên quát:

- Ai bảo hát mười một châu? Người ta mệt muốn chết mà cửa há..át

Ông chồng nổi cáu: "Sập vách tiếng tàu tức mười một chớ gì nữa!". Cô vợ cú đầu chồng, bảo: "Người ta nói sập vách là tấm vách sập xuống kia kìa, ông nội ơi! Chớ ai đòi tới mười một lần, bộ điên hả?"

Cả bọn cùng cười. Tư Cồ tiếp:

- Tụi bay cưới vợ về coi chừng nghe nó nói song hỉ, ngủ hỉ mà hiểu lắm nghe!

Trời mưa dút hột. Thay vì mỗi đứa lùa trâu về chuồng, chúng còn ở nán lại đòi thẳng Tư Cồ kể thêm vài chuyện nữa nghe cho khoái lỗ tai. Tư Cồ đang trốn, bảo:

- Tao kể cho tụi bay nghe nhưng tao yêu cầu một chuyện thì tao mới kể.

Cả bọn rí ồ khuyến khích Tư Cồ:

- Chuyện gì cũng được, yêu cầu đi!
- Tao tắm trâu thay cho mầy!
- Tao coi trâu thế cho mày mỗi ngày!

Tư Cồ bình tĩnh bảo:

- Tao chỉ yêu cầu tụi bay nghe xong ra về, đi xuống không được khom khom.

Vừa lúc đó có tiếng chân đi tới. Cả bọn quay lại nhìn thì thấy ba cô gái của ông chủ nhà ra đi. Cô nào cũng ăn mặc đẹp và tay xách chiếc ghế đầu.

Thằng Đặng nhanh nhẩu nói:

- Mấy cổ đi coi hát Tiều!

Tư Cồ thấy ba cô đi qua thì ngưng bật. Cô gái lớn tên là Tám Cất tiếng hỏi:

- Mấy người làm gì mà cười um vậy?
- Dạ, thằng Đặng nó bị "sập vách" đè đó cô! Tư Cồ làm nghiêm đáp.
- Chuồng trâu đâu có vách mà sập?

- Vậy mà nó sập được mới tàu chớ. Mấy cô coi chừng bị sập vách nghe!

Cô Chín thách thức:

- Vách tường sắp mới sập, chớ vách lá ăn thua gì.

Tư Cồ bảo:

- Vách gì đê cũng mệt hết. Hồng tin cho "vách sập" một lần coi!

Tụi chần trâu ó lên cười nhưng cô Mười không hiểu gì nên rướn cổ lên góp phần:

- Hồi năm ngoái tôi ở giữa đồng trời mưa làm sụp chòi, tôi còn không sợ nữa là sập vách.

Cả bọn lại cười. Các cô đi qua còn quay lại cười hùn. Cô Tám giục hai em:

- Thôi, đi riết để vô chiếm chỗ.

Bọn chần trâu ngó theo ba cô lướt rượt. Cô nào cũng mặc quần lãnh đen, áo màu, yếu điệu đi về phía mé, rồi biến dạng trong đám người đi xem hát đang đổ về phía chợ làng.

Tư Cồ nháy nhó thẳng Đặng:

- Mầy dở quá, món ngon dọn ra trước mắt hàng ngày mà không dám hử chút coi.

- Nói bậy hoài mày! Người ta con chủ nhà, lại là hương quản trong làng. Tao là thẳng ở đợ, sao dám trèo leo. Mầy giỏi đâu làm thử coi.

- Để rồi mầy xem, tao sẽ cho mầy cổ "sập vách"! Nhưng cô Tám mặt rổ chần, tao nhường cho mầy đó, để tao song hỉ với cô Chín cho coi!

- Cô Mười nhu mì nhũm nhủm và đẹp nhút nhưng còn nhỏ, để đó, chờ đủ lông đủ cánh tao cho ngủ hỉ liền!

Mấy thằng cười sùn sục với nhau lấy làm đặc ý. Chỉ thằng Tư Cồ mới dám ăn nói bừa bãi như vậy, chớ xưa nay bọn chần trầu Không hề dám phạm thượng tới Tam Cô bao giờ. Thằng Năm đả Bư (vì cặp mắt lò ra như con ốc bư) thì lại có ý kiến khác.

- Tao muốn tụi mình bắt thăm. Hễ đực nào bắt trúng cây thăm dài nhút thì song hỉ với cô Tám, đực nào bắt được cây thăm bình thì ngủ hỉ với Cô Chín, còn đực nào bắt trúng cây thăm ngắn nhút thì phải chờ vài năm mới cho cô "sập vách". Chịu không?

Rồi thằng Năm Ốc Bư đi bẻ ba công rơm làm thăm đưa cho cả bọn bắt. Thằng Đặng bắt trước trúng cô Tám. Thằng Năm Cồ và thằng Năm Ốc Bư cười chế nhạo làm thằng Đặng đập cả bọn chạy tán loạn. Cuộc hòa hợp tiểu lâm cũng chấm dứt luôn.

Thằng Đặng tắm hai con trầu sạch bóng, lùa về chuồng niệc xong rồi lên nhà lớn ăn cơm chiều. Bữa nay trong nhà bếp vắng bóng ba cô, thiết là vắng vẻ buồn hiu. Nó lùa nhanh mấy chén cơm như kéo chà tre qua cổ họng, rồi tuộc xuống ván đi về nhà, không thèm rửa chén như mọi lần.

Chuyện bắt thăm đùa giỡn nhưng lại gây cho cậu bé một ấn tượng làm nó buồn buồn. Xui quá! Mình trúng cô vợ mặt rỗ, xấu nhất trong ba cô gái ông Hương Quán mà trong xóm gọi là Tam Nương buộc Tam Cô.

Thằng Đặng ở đợ năm cho ông Quán, nhưng được về nhà hàng đêm vì ông chỉ cần nó chần trầu của ông mà thôi. Sau khi niệc trầu xong, nó được tự do. Nhà nó ở cách đó chừng

ba chục công đất nên việc đi lại cũng tiện. Nó vừa đi vừa hút gió một chập thì tới. Nó chỉ còn bà mẹ và một người cậu tên là Năm Mẹo. Nó nhờ

cậu mà lớn khôn hơn là nhờ má nó. Vì bà đã đi bước nữa nên có phần lơ là với con.

Nó về tới nhà thì thấy trước sau đều vắng tanh. Nó biết là má nó "đi xóm". Đó là việc thường tình nên nó cứ làm những việc hàng ngày theo ý đồ của nó. Con không cha nhè cột mà dụng!

Nó đi thẳng ra bụi tre thăm con gà mái Nổ. Đây là "vật yêu quý nhất của nó. Cậu Năm nó xin ở đâu không biết, đem về giao cho nó và dặn. "Cháu nuôi con gà này may ra trời giúp vận cháu sẽ trở nên giàu có." Nó muốn hỏi tại sao nhưng cậu nó vò đầu nó và cười." Cháu cứ nuôi đi, đừng hỏi gì hết. Cháu không biết chuyện gà nòi".

Hồi đó con gà bằng bắp tay, chưa biết trống mái. Nó thấy mòng bông dâu đỏ trên đầu, nó tin rằng đó là con gà trống. lông nó màu xóm tro, đầu nhỏ, cần cổ trọi lòi và cặp chân nhỏ rút như hai chiếc đũa. Nó lén hốt gạo lức cho gà ăn mau lớn.

Nó nôn nao muốn trông thấy con gà xám đủ lông đứng giữa sân gáy oai vệ làm lũ gà Tàu xếp giáp lui trốn, Nhưng than ôi, càng lớn gà càng trở mã ra gà mái.. Nó thối chí, ôm đến nói với cậu Năm: "Gà mái có Món ăn thịt, chớ đá chọi gì cậu?"

Năm Mẹo cười bảo:

- Gà mái đẻ ra bầy gà con. Gà con lớn lên thành gà trống gà mái. Mình chọn bắt vài con trống tốt, cháu hiểu chưa? Những người nuôi gà nòi chuyên nghiệp đều chọn gà nghề

từ gà con. Và nhút là phải chọn dòng lẫn dòng mẹ, chớ không có bắt may rủi giữa một bầy gà mà họ không biết gốc ở đâu. Cháu cứ nuôi đi. Con gà mái này là loại gà đẻ hang.

- Đẻ hang là sao, cậu?

- Mẹ nó không đẻ trong ổ lót rơm êm ấm của chủ nhà, mà nó moi hang đẻ ngoài vườn. Mà đẻ có một trứng và nở ra nó. Ông Chín Tôn thấy cậu ham gà nòi nên ổng bảo cậu đem về nuôi, nhưng phải hứa là không để cho nó chết. Ở đằng nhà cậu có nhiều gà, con này lại lẻ mẹ, sợ gà lạ ăn hiếp nên cậu giao cho cháu nuôi. Nếu trống thì tốt, mái càng tốt hơn. Thay vì mình chọn có một con trống, mình sẽ có một bầy gà con, tha hồ mà lựa chọn, coi chun coi cẳng.

Nghe cậu Năm giải thích, nó đem con gà mái về nuôi tiếp.

Năm Mẹo đem gà trống tới nhốt chung một bệ với con mái, cho ăn Uống no đủ, nội trong ba ngày bắt con gà trống về. Ít lâu sao con gà Má đẻ. Và cũng chỉ đẻ có một trứng.. Bây giờ nó đang ấp ngoài bụi Tre cuối vườn. Thằng Đặng ra xem gà nở chưa. Trời mưa đất ướt Trơn trượt. Nó vệt nhánh cây để phóng tới. Hình như nó nghe có tiếng gà con kêu "chiết chiết"v ăng vẳng ở phía bụi tre. Thằng Đặng chạy riết đến nơi, khom xuống nhìn thì con gà mái xám vẫn nằm nguyên chỗ cũ. Chà tre phủ bên ngoài, thằng Đặng phải thò tay qua gai tre mà đưa vùa lúa vào. Một con gà mái ấp tái mét. Nó xù lông lên tỏ vẻ chống cự khi có người tới gần ổ nó. Rồi nó bắt đầu mổ lúa ăn. Thằng Đặng ngồi nhìn vào, chờ cho con gà ăn no thì dứt vùa nước mưa vào.

Nó lắng nghe nhưng không thấy tiếng gà con nữa. Nó thò tay vào nâng con gà mái xám lên để thăm cái trứng. Có

tiếng gà con kêu thì chắc trứng đã khảy mỏ. Nhưng nó không thấy cái trứng ở trong ổ như mọi lần.

Cách đây vài ngày nó có thăm một lần thì thấy cái trứng còn nằm ở giữa lòng chảo lót bằng lá tre rất êm. Cậu Năm đã đến và xem kỹ. Cái trứng màu nâu sậm, có bông lốm đốm. Một đầu rất nhọn, khác hẳn trứng gà thường. Cậu bảo:

- Mẹ nó đẻ hang, chỉ có một trứng, con cũng đẻ ngoài rừng, cũng chỉ một trứng này, nếu trống thì nhất định nhà nghề.

Bao nhiêu hy vọng thẳng Đặng ôm ấp lâu nay. Bây giờ trứng gà đã biến mất.

Thẳng Đặng nghĩ có người ăn cắp. Nhưng người đó là ai? Tại Sao biết con gà mái xám ấp ở đây để đến thuồn cái trứng? Lầm lũi đi vào nhà, nó ngồi thừ ra. Có lý nào thẳng Tư Cồ và thẳng Năm Ốc Bư thò tay vào mó chà tre đó? Tại nó đâu có ham gà nòi.

Cái ước mơ có được nột con gà nghề ăn vài độ để trở nên giàu có như cậu nó bảo, phút chốc đã biến thành mây khói. Thẳng Đặng sợ cậu rầy. Nó sợ cậu tới trong lúc này.

Đúng như vậy. Cậu nó tới. Cậu nói ngay:

- Cậu tính bữa nay đúng ngày gà nở, cháu có thăm chưa?

- Dạ, cháu thăm rồi!

- Nở, gà lông màu gì?

- Da....à ai ăn cắp mất rồi!

Thẳng Đặng òa lên khóc.

Năm Mẹo nói:

- Không có ai ăn cắp đâu. Đừng có nghi oan cho người ta.

Cháu mới vừa thăm, không thấy đâu hết.

- Vậy là chuột tha. Hoặc là gà nở kêu, chồn đեն nghe đến ăn thịt chớ gì! Ở ngoài bờ ngoài bụi, chuột tha trứng, chồn không ăn luôn con mẹ là phước đó.

Thằng Đặng nói:

- Chuột làm sao mà tha trứng được cậu.

- Lũ chuột khôn lắm. Mỏ chúng nhọn và nhỏ, không ngậm được quả trứng gà, nhưng chúng có lối riêng của chúng mà các loại thú khác không có. Một con ôm quả trứng, rồi một con khác cắn đuôi lôi đi. Cuối cùng chúng vẫn đem được quả trứng về tới hang.

- Chuột mà cũng có mưu à?

- Mưu vặt thôi: mưu chuột. Đám chuột chỉ có cách đục khoét là cùng. Nhưng lại ngu, mình chỉ cần đặt một cái rập nhẹ là chúng lòi phèo. Bậy quá! Phải hồi đó mình đem một con mèo nhốt ngoài này, tía tụi chuột cũng không dám bén mảng tới! Nếu không làm vậy thì mình đem ổ gà vào nhà.

Năm Mẹo tiếc hùi hụi, nhưng cũng gượng kiếm lời an ủi thằng nhỏ:

- Nhưng không sao, vậy cũng may. Nếu con chồn ăn con mái xám thì mới nguy. Nó còn đó. Gà mẹ còn thì còn gà con. Để cậu đem con gà trống khác bảnh hơn cho đỡ lúá mới.

Năm Mẹo nói vậy rồi thò tay vô gai tre, định bắt con gà mái ra, nhưng rụt lại ngay.

- Gì vậy vậy? Thằng Đặng giật mình hỏi.

- Cháu phải coi chừng, Dám có ổ răn hổ nằm dưới ức con gà lắm. Cậu quên dặn cháu nữa.

Thằng Đặng nói ngay:

- Không có đâu cậu, Cháu vừa mới tới thăm, không thấy răn rít gì hết.

Năm Mẹo bắt con gà mái ôm vào lòng rồi ngó vô cái ổ. Trống trơn, không có cái vỏ trứng mà cũng không có dấu vết nào chứng tỏ rằng chồn chuột đã tới đây.

- Nếu chồn ăn thì phải có vỏ trứng bẻ trong ổ chớ!

- Chắc gà vừa nở thì chồn tới.

- Nếu vậy thì khi khảy mỏ, cái vỏ trứng vẫn còn ở đây! Thôi kệ nó, mình đi vô nhà coi con gà mái có dấu vết gì không. Tội nghiệp, chắc chồn tới ăn nó đá dữ lắm nhưng không xuể. Gà mái có con dữ lắm. Nếu quạ nháy xuống bắt con nó, nó đá cho rụng lông chớ không dễ xốt con nó đâu.

Nghe lời cậu, ôm con gà vô nhà, thằng Đặng lật đật lấy gạo Lức cho ăn. Năm Mẹo rờ bầu điều nói:

- Nó đang no nức. Thôi được, cháu cứ nuôi cho khỏe đi rồi cậu đem con trống qua.

Con mái xám xù lông đi loanh quanh kêu "cục cục" như những con gà mái kêu "túc" con mới xuống ổ. Năm Mẹo nói:

- Cái kiểu này trứng gà đã nở rồi chồn chuột tới ăn, chớ không phải ăn trước khi nở.

Thằng Đặng sực nhớ ra và kêu lên:

- Cháu lấy làm lạ sao hồi nãy cháu có nghe tiếng gà con kêu!

- Ở đâu?

- Ở ngoài bụi tre.

- Thiệt không?

- Dạ thiệt. Cháu tưởng là gà nở nên mừng quá chạy suýt vấp té.

- Hay gà con còn đâu đó. Ra coi

Hai cậu cháu tất cả chạy ra bụi tre. Mẹo lắng nghe. Quả thật, lần này có tiếng "chiếp chiếp" của gà con lạc mẹ. Năm Mẹo đi chung quanh một nửa bụi tre, còn nửa bụi kia thì nằm bên đất người khác nên không đi được. Năm Mẹo xác định nơi phát ra tiếng gà kêu rồi quả quyết:

- Tao chắc nó bị lòi xuống hang chồn hoặc hang rắn ngay bên cạnh ổ gà. Đâu mà vô lấy cái rựa ngoéo và cái cuốc ra cho tao coi.

Thằng Đặng chạy vút rồi trở ra. Với chiếc rựa trong tay, Mẹo chặt bổ lia lịa. Một lát sau chà chòm dọn sạch, Mẹo tới gần tận gốc tre. Mẹo nghe tiếng gà kêu càng rõ hơn. Mẹo dùng mỏ rựa quơ cào lá tre và tìm ra một miệng hang lóng lánh. Mẹo lau mồ hôi và bảo:

- Con gà ở dưới này. Chắc nó còn khỏe nên kêu lớn vậy.

Thằng Đặng hăng hái xông vô:

- Cậu đưa cháu đào mau cứu nó!

Năm Mẹo xua tay:

- Không được. Cháu càng đào, con gà càng lúi xuống hang giữa bụi tre là mình cụt tay. Ngoài ra còn có thể cuốc nó đứt hai nữa. Cháu vô nhà lấy cái nôm và ôm con gà mẹ ra đây!

Thằng Đặng chạy lấy nôm và ôm gà ra. Năm Mẹo nhốt con gà gần miệng hang. Con gà mái mê con cứ kêu cục cục.

Năm Mẹo và thằng Đặng lúi ra xa ngòi rình.

Thằng Đặng mới biết cậu mình có kinh nghiệm. Nó hỏi:

- Sao răn không ăn gà con, cậu?

- Tao chắc đây là răn hổ. Răn độc không ăn tạp. Nó chỉ uống sương khuya. Bụng đói nọc mới độc, cắn là chết. Còn lũ chuột đụng gì ăn nấy, hay cắn bậy nên không ai sợ.

Hai cậu cháu kiên nhẫn ngồi nhìn bụi tre.

- Tao chắc con gà này là gà nghề. Để chờ nó lớn lên coi.

- Sao con gà ở dưới đó được cậu? –Thằng Đặng vẫn thắc mắc.

Tao không rõ, nhưng có thể đoán ra như vậy. Con gà mái ấp thấy răn trong hang bò ra gần nó thì nó đánh. Răn cự lại. Hai đàn quần nhau lung tung làm cái trứng lăn vô hang hoặc con răn tha xuống đó.

- Miệng răn nhỏ làm sao ngậm được cái trứng?

- Nó lấy đuôi quần rồi lôi đi.

Đang nói chuyện thì bỗng nghe tiếng khù khù. Mẹo nhìn vào Bụi tre thì thấy một chú chuột cống lông vàng ngoách, chống cự với con răn đen ngời. Con răn xừng bàn nạo lên cao nghệu, bổ tới, làm con chuột thối lui, nhưng nó vừa thối lui vừa xừng lông cổ lập thể phản công.

Mẹo quèo thằng Đặng nói nhỏ:

- Mà y vô lấy chĩa ba đem cho tao!

Chĩa ba dùng chĩa ếch là món khí giới thân thuộc của thằng Đặng, nên nghe cậu bảo, nó chạy thoát lấy ra ngay. Mẹo xoa tay:

- Để coi tụi nó cắn nhau cho như tử rồi mình sẽ hạ thủ cả hai.

Hai cậu cháu xoay hẳn sự chú ý về phía rắn và chuột. Chuột bị dồn vào thế bí bèn lao tới ngoạm ngang cổ rắn. Rắn đau điếng người, cuộn mình lên quấn tròn lấy chuột và lăn khỏi những chà tre đến một bãi cỏ, rồi tháo chạy. Con chuột bị vo tròn thành một cục, tưởng nó đã bị bóp ngứ xương. Nhưng không chuột vẫn chỗi dậy lao theo tiếp chiến. Rắn ta bèn ngoạm đuôi chuột và vung tít. Chuột

văng ra xa. Máu nhuộm bãi cỏ xanh. Tẩn bò tới định tiêu diệt kẻ thù. Nhưng từ đâu không rõ, ló ra một chú chuột đen khác, nghinh chiến với rắn.

Chuột kia bị thương bèn chạy trở lại bãi cỏ nhuộm máu, dùng mỏ moi củ cỏ cú nhai lia lịa, đắp vết thương. Có lẽ nó trị cả nọc rắn. (Không biết có ai học được bài thuốc này không?)

Rắn lại xù xì bàn nạo cất lên lay thế thượng phong, xông tới kẻ thù mới. Nhưng anh chàng què đã nhanh nhẹn ngoạm lấy đuôi rắn lôi ngược.

Rắn không vươn mình tới được nên quay lại nguáp lấy hông chuột què. Thừa cơ, hiệp sĩ đen xông tới tiếp cứu. Rắn phải tả xông hữu dục. Một lát, chuột què nằm ngay chừ. Chỉ còn cặp kỳ phùng địch thủ là rắn hổ và chuột cống mung, nhưng chuột liệu bề địch không nổi, nên đâm đầu chạy bỏ bờ nhà lại đó. Chuột chạy quanh bụi tre, thấy miệng hang bèn chui ẩn vào. Rắn cắn đuổi chuột lôi ra.

Vừa lúc đó, "phập", mũi chĩa ba của Năm Mẹo phóng tới dính cả chuột lẫn rắn. Rắn, chuột khe rú vang, mỗi con một giọng. Gặp chĩa ba, mỗi mũi đều có ngạnh, rắn cuộn mình

quần cán chĩa, còn chuột thì chỉ biết kêu eng éc như heo. Cuối cùng, cả hai bị lôi ra khỏi bụi tre.

Thằng Đặng kêu lên:

- Còn con gà đâu cậu?
- Chắc nó còn trong đó.

Mẹo quăng cây chĩa còn dính rắn và chuột, để chúng tha hồ vùng vẫy, sút đi đâu mà sợ. Mẹo hỏi thằng Đặng:

- Mày có nghe tiếng gà kêu nữa không?
- Mất tiêu rồi. Chắc nó chạy tuốt vô giữa bụi tre rồi cậu. Mình phải đào tiếp thôi.
- Ai phá cho nổi bụi tre này.

Hai cậu cháu đang thất vọng thì bỗng đâu lại có tiếng kêu chiêm chiếp. Cả hai đều giật mình quay lại.

Thằng Đặng reo lên:

- Con gà ra kia kìa!
- Đâu nào?
- Nó nằm bên ngoài nôm đó cậu.
- Ờ..ơ... lông nó nâu nâu, tiếp với lá tre khô nên nhìn không thấy.

Thằng Đặng lượm con gà lên tay, âu yếm:

- Cưng ra hồi nào vậy cưng?

Mẹo cười:

- Chắc nó chui ra lúc con chuột cống mung xuất hiện. Mình mê coi nên không để ý. Mẹ nó "túc" hoài thì nó phải ra. Cháu thấy chưa, nếu mình đào thì làm sao thẩu bụi tre.

Thằng Đặng tay ôm gà mẹ, tay xách nôm. Năm Mẹo tay chĩa, Tay cầm gà con. Hai cậu cháu đi vô nhà, Năm Mẹo khoái chí bảo:

- Ngồi buồn lại gặp chiếu manh. Mầy đi hái một nắm lá cách, chuột với rắn, hai con bằm xào một chảo. À quên, mầy giỏi giò chạy tới hú bác Chín Tôn một tiếng. Bảo là gà nở rồi, mời bác lại coi chân coi cẳng.

- Coi gì gà mới nở cậu?

- Nói vậy chớ rủ ông lại nhậu chơi. Sẵn đây hỏi ông về vụ con gà.

CHƯƠNG 2 -

ng Hương Quán vừa lơn tơn bước vào sân đã nghe tiếng quát vọng ra:

- Đi đâu đi biệt vậy?

- Công việc làng xã mà bà!

- Làng xã gì mà đi không biết đường về?

- Người ta đi trên quận. Quan Chủ Quận có trát truy nã tụi gian.

- Quận gì? Quận ở dưới đò con mẹ Tám Mầm đó hả!

Ông Hương bị những trận phủ đầu của vợ như vậy là thường, cho nên ông không hề nổi nóng, mà cứ lẳng lẳng đi vào nhà như không có chuyện gì xảy ra. Ông mán cây dù lên đầu cột, úp nón lên vò con bươm bươm gỗ treo ở vách, rồi bằng một giọng tự nhiên, hỏi:

- Bữa nay ăn cơm với gì má nó?

- Hổng cơm nước gì hết ráo, ai biết chừng nào về mà hầu hạ!

- Hề hề - Ông Hương càng mềm mỏng - Vậy thì tôi uống tô nước lạnh rồi đi ngủ.

- Phải đó. Sáng dậy vô chợ mụ đò nó mua cháo lòng đãi cho!

Ông Hương vẫn cười giả lả. Đức tính thờ bà của ông được trông thấy từ ngày ông có con vợ bé thứ nhất. Nói hung nhưng tánh lại hiền, bà Hương lui cui đi nấu cơm, chiên hột vịt với tép khô dọn ra cho chồng. Ông vừa cầm đũa vừa

hỏi:

- Sắp nhỏ đi đâu hết hả bà?
- Ba chị em nó đi coi hát Tiều hát Thổ gì ở chợ.
- Đám đó nhảy cóc nhảy nhái hay ho gì mà đi!
- Ông vắng nhà ba ngày đều có chuyện.
- Chuyện gì?
- Cái hàng cau ở mé ao cá nuôi có một cây buồng trở ngược.
- Cây nào?
- Cây cau tơ ở đầu hàng.
- Trở ngược là làm sao?
- Ăn cơm rồi ra coi.

Ông hương buồng đưa đứng dậy đi liền. Bà Hương vừa đi vừa nói:

- Thói thường cau trở thì buồng cau trở lên, khi trái nó đầy thì nó mới oặc xuống. Còn đàng này, nó chia xuống đất. Ông coi kia kìa!

Bà dừng lại ở mé ao, trở lên ngọn cau đầu hàng. Ông Hương ngược lên. Quả thật buồng cau trở ngược.

Ông đi qua đi lại, xem tới xem lui, rồi trở vào nhà ngồi vào bữa cơm, không nói gì.

- Ông thấy chưa?
- Kỳ thiệt!
- Hồi trước tới giờ tôi chưa thấy.

- Tôi cũng chưa. Tôi có nghe người ta đẻ ngược, thề độc trồng chuối ngược. Chớ vụ này thì chưa.

Bà Hương nói:

- Tôi có hỏi ông Chín Tôn.

- Rồi ông nói sao?

- Ông nói coi chừng có tai họa trong nhà.

- Tin ba thằng cha thầy bọ.ói!

- Lại còn một chuyện nữa.

- Chuyện gì?

- Con gà mái Tàu già lại gáy trưa hôm qua.

- Bà thấy lắm, chớ gà mái gì lại gáy!

- Tôi trông thấy rõ ràng. Nó đứng giữa sân nó gáy. Tiếng nó nghe kỳ cục lắm.

- Kỳ cục sao?

- Như có ai bóp họng nó vậy.

- Đem làm thịt cà- ri quách cho xong.

- Để tôi hỏi ông Chín cái đã. Biết đâu nó là "gà Bà", mình làm thịt sẽ bị Bà phạt.

Tôi có nghe Ngựa Bà, rắn Bà, chớ có nghe Gà Bà bao giờ đâu!

- Để mai nó gáy cho ông nghe ông thấy rồi hãy tính cũng không muộn.

Bà Hương nhớ ra và buông đũa không ăn nữa, lại ngồi ở ghế nước mót thuốc vắn hút, phà khói một cách bực dọc và hỏi:

- Lâu nay mấy thằng đó có ra vô nhà mình thường hay không?

- Chỉ có thằng Đặng giữ trâu cho mình thì lên xuống hàng ngày, nhưng hể niệc trâu xong là nó về chớ đâu có ở lại.

Ông Hương gằn giọng:

- Coi chừng mấy thằng ở đợ, mấy đứa chẵn trâu bò. Tụi nó gieo họa cho mình. Đám con nhà giàu thiếu gì đứa chữa hoang với đầy tớ, lơ xe hơi.

- Ông coi ai đó kêu gả bớt đi. Con Tám lớn lộn xộn rồi, để làm gì đó mà mang họa.

- Gả con chớ bộ bán heo bán gà sao dễ vậy! Trước nhứt phải cưới vợ cho thằng Sáu, chớ không lẽ em lại có gia đình trước anh.

- Ai chẳng biết vậy, nhưng phải tùy cơ ứng biến. Đứa nào có chỗ thì tổng khứ đi. Còn thằng Sáu để thông thả cũng được.

“Trai ba mươi tuổi còn xinh, gái ba mươi tuổi như chình mằm nem”,

ông không biết sao!

- Hồi năm ngoái nếu mình cưới con Láng, con của thằng cha Tư Bền, cho nó thì êm quá rồi, bà lại chê nghèo chê giàu. Thằng Nhỏ thất chí đâm ra đổi tánh như khật khùng. Tại bà mà hàng xóm kêu nó là thằng Khùng đó, bà thấy không? Chuyện gì không có tôi, Để cho bà, thì hư hại vậy đó.

- Chỗ nào chớ chỗ đó nghèo rớt mồng tơi, cưới về để nó ăn hết của à?

- Nếu hồi đó ông già tôi cũng nói như bà bây giờ thì bà đâu có lấy được tôi!

Câu nói của ông Hương như kim chích bà vợ nháy nhỏng.
Bà háy chổng:

- Ông nói lảng nhách hà. Hồi đó ông mê tôi, cứ tới lui hoài, bị đám con nít chế diễu:

Muốn người ta, người ta hông muốn.

Xách cặp dứa đi xuống đi lên!

Chớ bộ tôi ể sao? Tôi thấy cái bộ tướng của ông xa xa là tôi chạy..

- Chạy tới ôm bà?

- Phải à! Gặp người ta ngoài bờ dứa rồi xấn lại ép người ta vô góc dứa hun không thôi. Người ta đòi la thì lại nói liều: "Đố cô dám la. Tui la trước cho coi!" Có ai lì như vậy không?

- Lì mới được vợ thì cũng nên lì chớ !

- Lì cho nên xuống được dưới đòn của bà Mầm rồi ngủ luôn dưới đó!

Ông Hương bị đá móc nên gạt ngang rồi lảng sang chuyện khác:

- Bà cứ vậy hoài. Bây giờ tôi có mỗi này coi được lắm, cưới cho thằng Sáu thì vừa. Nhưng chỉ ngại có một điều thôi..

- Ngại điều gì?

- Ngại bà chê.

- Người ta có chỗ gì tệ mà tôi chê được?

- Cặp mắt nó cái thì ngưỡng thiên cái thì ngưỡng địa.

- Hổng được đâu. Mắt mũi kiểu đó nó về nhà nó ngó, mình không biết nó ngó ai.

Ông Hương giảng luân lý chó bà:

- Ở đời nên bù qua sót lại bà ơi. Nếu cứ thẳng rằng như bà thì mấy người như vậy ể chồng hết sao? Nè, tôi nói cho bà biết, con gái của thầy Cai chân đi cà nhắc mà còn gả được cho con ông Cả làng mình đó.

- Người ta đi xe hơi xe ngựa thì đâu có cần gì chân cẳng. Ngồi trên xe, đổ ai làm sao biết cái cẳng cà xẹo.

Ông Hương cười:

- Nói vậy chớ cẳng xẹo cẳng queo gì cũng chữa được hết. Lấy vàng lá đắp vô rồi lấy bạc giấy bỏ bên ngoài thì hết ngay!

- Con Tám nhà mình có cái mặt bị trái trời, con mắt vảy cá kia lấy gì mà đắp?

- Được hết tội bà khỏi lo!

Ông Hương khoa tay một cách tự mãn rồi kê một vô buồng nằm. Bà Hương đốt thếp đèn dầu u đem vô để lên bàn rồi ngồi bên mép giường ngoặc lại chuyện gà mái gáy ban trưa và buồng cau trở ngược.

- Tôi lo quá hà ông à!

- Lo sao còn thả cho nó đi coi hát?

- Đúng như ông nói, bây giờ tôi mới thấy sợ tội chẵn trâu.

- Trong đám cặp kè với thằng Đặng..

- ..Có thằng Tư Cồ là lớn, còn tội kia còn con nít.

- Úy trời!

Ông Hương đang nằm bồng nhồm dậy:

- Bà đừng có coi thường tụi con nít quý đó! Con nít đời bây giờ không phải như con nít thời của tôi hồi đó đâu. Bây giờ tụi nó mới nứt mắt ra đã biết chuyện tục tĩu, biết muốn vợ, biết gheo gái rồi.

- Vậy làm sao ngăn được? Bữa nào thằng Đặng vô nhà bếp ăn cơm, con Tám hoặc con Chín xuống tôi cũng để ý. Nếu tôi bận việc ở nhà trên, không xuống được thì tôi cũng tăng hăng cầm chường để cho nó giật mình không dám làm gì con nhỏ.

Ông Hương tạt ngang:

- Bà làm vậy thất sách?

- Bà phải nhè nhẹ chân đi xuống.

- ..Rình à?

- Chớ sao!

- Chờ ơ chờ! Rủi bắt gặp tụi nó "mùi" với nhau rồi làm sao?

- Cứ để cho nó mùi rệu đi.

- Ông nói giỡn sao chớ?

- Tôi nói thiệt mà!

- Rủi gặp tụi nó xà nẹo.

- Rồi cái bụng con gái mình bình rĩnh ra, có chết không?

- Làm sao mà bình rĩnh mau vậy được. Người ta chớ phải chó mèo gì mà cái vụ kia dễ dàng bà tưởng.

Rồi ông quay cái lưng đồ sộ lại cho bà, bảo:

- Bà đừng cho nó bớt đau một chút rồi tôi nói cho bà nghe.

- Sao đau lưng dữ vậy hả ông?
- Tuổi này là tuổi đau lưng chớ sao bà.
- Chớ không phải tại mấy con hồ ly sồn sồn trong chợ à? Nè, ông bỏ cái thói đi nghe!

Ạch ..a.ch..a.ch.. Bà Hương cầu nhàu nhưng tay vẫn dấm đều đều. Ông Hương rên ư ư khoái trá theo nhịp dấm hai bàn tay mềm của con sư tử Hà Đông rứt móng.

- Sao không biểu mụ đó dấm cho?
- Bà dấm cho đủ bài bản thì tôi mới nói, không thì thôi!

Bà Hương bước lại đóng cửa, khêu ngọn đèn lu xuống rồi bước lên giường, vẫn cầu nhàu:

- Cái thầy mập, ăn cơm nhà đuổi gà hàng xóm!
- Chậc, cái bà này! Biểu dấm mau đi!

Bà Hương ngồi chàng hàng trên lưng ông chồng như cỡi ngựa, hai tay chắp vào nhau bằm nghe "rốc rốc" từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, rồi quỳ một gối lên lưng ông, hai tay nắm chéo tẩm da lưng dày cuôi giật mạnh làm bật lên những tiếng rắc rắc.

Ông Hương rên rĩ:

- Đã quá! Giãn gân quá! Giật thêm chục cái nữa.. ừ..rồi.. Xẻo thịt đi.

Ông hương lại bảo:

- Bà phải đứng lên lưng tôi như đập lúa vậy. Ừ.ừ.. đập cho mạnh, nhún nhún ở chỗ lưng quần cho giãn xương sống ra. Tôi đau ngay cổ đó đó... Đập mạnh đi!!

- Làm gì mà lại đau chỗ đó?

Thì làm việc giấỷ tờ, phải ngồi tối ngày chớ làm gì bà!

- Xí! Nghe nói mà phát ghét. Rồi đó, nói đi.

- Nói cái gì?

- Nói cái vụ nó xà nẹo với nhau trong bếp.

Ông Hương ngồi bật dậy, kêu thất thanh:

- Hà, hà? Tụi nó có à?

- Không. Đó là tôi nói thí dụ nếu tui bắt gặp tụi nó.. với nhau thì làm sao kìa.

- À.. à.. Nếu như vậy là may phước cho nhà mình chớ có sao mà bà sợ.

- Phước lớn bằng cái trống chầu chắc!

- Tui nói thiệt đó bà.

- Nếu có như vậy thì làm sao?

- Dễ ợt.

- Ông thiệt! Thì nói riết đi, ở đó mà cù nhầy.

Bà Hương thọc nhẹ vào mạn mỡ úc núc của chồng. Ông Hương nẩy ngược lên và nói:

- Hể bà trông thấy thì bà cho tôi hay. Tôi sẽ mời tía má nó tới nói chuyện với tôi.

- Xí! Con làm, tía má chịu à! Tía nó không còn.

- Tôi bảo má nó rằng non phạm gia pháp nhà tôi, tôi sẽ bỏ tù.

- Oái, tưởng ông tài ba gì, lại đem cái đó ra mà dọa.

- Mình dọa vậy thôi chớ ai lại bỏ tù nó. Tôi nói hung còn bà đấu dịu. Bà bảo là hai đứa nó thương nhau thì không nên

cản ngăn mà tội nghiệp đôi trẻ. Còn tôi thì làm bộ khuấy cho to ra.

- Rồi sao nữa?

- Thăng Đặng mà được làm rể nhà mình thì sướng mê đi chớ còn sao nữa.

- Còn cái mặt rỗ nhằng của con gái mình giấu đi đâu cho khuất?

- Lấy lúa đong vào thì rỗ mấy cũng thành trơn, bóng láng như ván gỗ bà ơi!

Bà Hương nghe bùi tai bèn ngã mình xuống bên chõng. Bà hỏi tới chuyện thằng Sáu.

- Còn mối của thằng Sáu?

- Để tôi ngắm nghía cặp mắt của con nhỏ cái đã.

- Oái trời! Tắt đèn, nhà ngói như nhà tranh. Bộ gà nòi sao mà ở đó coi chừn coi cẳng!

Ông Hương nói:

- Thì có khác nào cặp độ gà nòi bà ơi! Mình coi con gái người ta thì người ta cũng để ý con trai mình. Nếu mình chấp nhận cặp mắt ngưỡng thiên ngưỡng địa thì người ta sẽ nghĩ rằng con mình cũng có tỳ vết gì chớ đâu để lành trơn.

- Ừ, ông nói tôi cũng có ý gẫm.

Ông Hương được trốn, kể chuyện tiểu lâm:

- Hồi nhỏ tôi có nghe mấy ông bà già thuật lại chuyện thiệt vui, để tôi kể cho bà nghe. Chẳng là ông bà chủ điền có cậu con trai, nhờ mai mối hỏi giùm con gái của một ông chủ tiệm hàng xén. Ông chủ tiệm khiêm tốn nói: "Con gái tôi nó hiền từ chơn chất nên ít hay nói chuyện với ai, ngày tối chỉ

ở trong buồng. Đã có nhiều nơi hỏi, nhưng tôi trả lời rằng con gái tôi thiếu cái bề môi mép." Ông mai nghe vậy bèn xoa tay bảo. "Con gái mà lắm môi mép không có tốt. Ít môi mép vậy thì hơn. Còn cậu con trai của ông chủ điền bên tôi tuy nhà giàu nhưng lại yếu cái chun đứng. Cưới vợ ắt phải nhờ chỗ dựa bên vợ, sợ e người ta thị phi rằng thực lộc chi thể." Ông chủ tiệm cũng không bắt tì bắt tổ gì, bảo rằng: "Đàng trai khiêm tốn nói vậy thôi, chớ chun đứng mạnh hay yếu là nhờ điền đất tiền bạc, yếu sao được mà yếu." Do đó hai bên đồng ý cưới gả mà không xét nét gì thêm. Cả hai đều mừng rỡ. Ông mai đem lễ vật tới, bên gái nhận cái rụp. Đến ngày đám hỏi, chú rể tới bên nhà gái, chân đi khập khiễng, phải có đứa ở kè một bên. Tuy vậy, ông suôi gái cũng không nói gì mà cho con gái mình ra chào họ đàng trai. Ông chủ điền thấy cô dâu quý của mình sút mất một miếng môi khá to, lòi ra mấy cái răng cửa, bèn kêu trời: "Con nhỏ sút môi mà anh suôi lại nói là môi mép!" Ông suôi gái đâu chịu im, đáp trả lại: "Vậy cái sự thiếu chun đứng của thằng rể tôi có nghĩa gì?" Hai bên đều đau ngầm vì bị lừa một cách ngọt ngào. Nhưng cũng rất hài lòng lấy mình vì đã lừa được đối tượng một cách văn hoa. Và nhờ sự văn hoa ấy mà kẻ yếu chun đứng tìm được vợ, còn người kém môi mép thì lấy được chồng.

Bà Hương kiên nhẫn ngồi nghe hết câu chuyện thì "xì" một tiếng, bảo:

- Người ta đặt chuyện để chế nhạo nhau thôi chớ đâu có thật.

Ông Hương bảo:

- Dầu đặt chuyện cũng hay. Đó cũng là một cách suôi gia tìm "môn đăng hộ đối", rốt cuộc gặp dâu rể sút mẻ mà phải

bóp bụng nhận lãnh.

CHƯƠNG 3 -



hằng Đặng cỡi trâu trên ruộng mà bụng nó ở nhà với chú gà con vừa nở đêm qua. Cậu nó bảo nó đi mời ông Chín Tôn để đến có phải là gà quý không, nhưng ông không tới được, viện cớ trời tối, nhức răng phải cử rượu và thịt trâu v.v.. Ông dặn thằng nhỏ một lời : “Chớ có nói rùm lên cho lối xóm biết, sẽ có kẻ rình mò ăn cắp và người chơi gà biết được tông tích gà mình tìm cách hạ dễ dàng”.

Thằng Đặng nhớ lời ông Chín. Ai chớ ông Chín bảo thì không dám đờn sai. Nội vùng này không ai là không kiên nhẫn ông trong lãnh vực gà nòi. Ông vừa nuôi gà, vừa coi vầy gà giùm cho các ông điền chủ. Ông nói: "Tuy sách Kê Kinh có dạy. Cứ theo đó mà đá thì chín độ ăn cả mười, nhưng cũng có khi mười độ ăn chín. Thua một độ! Gà nòi mà thua một độ, cũng đủ sạt nghiệp."

Thằng Đặng không hiểu biết về gà nòi, nhưng nó nghe cậu nó nói về những độ gà nòi ăn hết bạc làm giàu nháy mắt thì cũng ham cho nên nó định nuôi con gà cho tới lớn để nhờ ông Chín coi chân coi cẳng giùm. Biết đâu gặp vận may. Nó khỏi đi chăn trâu cho ông Hương nữa. Nó nằm trên lưng trâu ngó thấy cặp cò trắng bay qua coi bộ thành thoi quá chừng.

Nó muốn bỏ trâu vô bờ đìa nghỉ mát hoặc trèo cây bắt trứng chim, nhưng bỗng thấy từ xe một người lom xom đi tới. Nó nhận ra cậu Sáu: “Cầu đi đâu giờ này ngoài đồng?”. Thằng Đặng hơi lo. Không biết mình có làm gì sai nên bà Hương bảo cầu ra tìm mình. Cậu Sáu đã trở thành một

người ai cũng phải nể nang hoặc chế giễu. Nhiều người kêu lén cậu là cậu Sáu Khùng. Cậu Sáu muốn làm gì thì làm, không ai dám cản. Bỗng dưng cậu ra đường thấy mấy người đàn bà gánh dứa đi chợ, cậu kêu vô nhà cho vài chục cặp, không lấy tiền. Một hôm cậu kêu mấy người tá điền tới cho mỗi người một gia. lúa. Đìa tát chưa cạn, cậu đang mặc quần vải mời bỗng nhảy ùm xuống lặn mò bắt cá. Cậu có chiếc xe máy (xe đạp) cậu không cỡi lại vác đi bộ. Bà con hỏi tại Sao cậu làm kỳ vậy. Cậu bảo: "Tôi cỡi nó một hồi, nó cỡi tôi một hồi." Cậu không phá phách hoặc làm những chuyện bậy bạ. Tâm trí cậu chỉ hơi bất thường từ ngày nghe đồn cô Láng em thằng Trơn lấy chồng. Trước đó cậu mê cô Láng, nhưng cô Láng nhà nghèo nên không thích giai ngẫu. Ông bà Hương đi tìm chỗ nào cậu cũng không ưng. Đến khi cô Láng có chồng thì cậu càng "khùng" càng cho lúa, cho dứa, cho cau và vác xe đạp đi ngoài đường nhiều hơn trước. Thằng Đặng thấy cậu Sáu đi trên bờ ranh thì đánh trâu lại gần xem cậu bảo chuyện gì? Cậu dòm trời ngơ ngáo một lát rồi hỏi:

- Cò diệt đâu mất hết?
- Dạ trưa trưa tụi nó mới đập xuống con lươn (con lươn là rãnh nước sâu trong ruộng) xom cá.

Cậu Sáu giải đầu câu nhàu:

- Cây súng của tía tao mua để bắn chim mà mấy ông làng mượn đi bắt còng sản.
- Còng sản là cái gì tôi nghe nói vậy cậu?
- Tao cũng không biết tụi đánh đó là cái gì, không hiểu sao mấy ông lo dữ vậy. Mấy đêm nay tía tao đâu có ở nhà - Cậu

Sáu ngưng một chút rồi nói - Nếu ông ở nhà thì ông bàn với má tao, chắc việc của mày xong rồi.

- Việc gì hả cậu?

- Cái thằng! Mày mấy bữa rày lỏi xóm đồn rùm tai, mày không hay gì hết sao?

- Dạ không.

- Mày đỡ quá thằng chi em gái lỏi xóm không ngó tới mày.

- Dạ tôi cũng đâu có thèm tụi nó.

- Giỡn hoài mày! -Cậu Sáu vừa nói vừa thót lên lưng trâu ngồi sau thằng Đặng.

Thằng Đặng lấy làm ngạc nhiên vì lâu nay cậu Sáu chưa hề có cử chỉ thân mật đó đối với nó. Nó định tuột xuống nhường chỗ cho tiểu chủ ngồi, nhưng cậu Sáu bảo nó ngồi lại và tiếp:

- Mày coi ông Cả chơi điệu không?

- Dạ sao ạ?

- Ông dám cưới con gái tá điền về làm dâu ông. Ông quyền thế, giàu có hơn ba tao mà còn làm vậy, còn ba tao thì lại chê người ta nghèo.

- Dạ thì gia đình đó nghèo thiệt cậu à.

- Mỗi lần tao thấy con Láng là tao càng hận.

- Nay mai rồi ông Hương tìm cho cậu chỗ khác đẹp để xứng đáng hơn.

- Ngay bên hè không chịu lại còn lặn lội đi tìm ở đâu.

Vừa nói đến đó thì con trâu đã đưa cả thầy lẫn tớ đến bên gò đìa. Hai cậu tớ nhảy xuống.

- Đìa này của ai vậy Đặng?
 - Của cậu chó của ai.
 - Sao lâu nay tao không biết.
 - Dạ tại cậu không lội ruộng nên không biết. Cá ở nhà mình ăn quanh năm là bắt ở cái đìa này và mấy chạ cái quanh đây. Cả vùng này con hôi cũng nhờ những cái đìa của cậu.
 - Nhà tao nhiều đìa vậy sao?
 - Dạ chừng vài chục cái. Do đó người vùng này.. xin lỗi cậu, tôi không dám nói.
 - Lỗi cái gì.. cứ nói nghe coi.
 - Dạ, do đó người ta gọi ông Hương là ông..
 - ..ông gì?
 - Ông Hương Đìa.
 - Giỡn hoài mầy, trong ban hội tề đâu có chức đó.
 - Dạ đó là ý muốn nói ông Hương có nhiều đìa cũng như người ta gọi ông Bái Da là ông Bái Trâu vậy!
- Cậu Sáu cười ngất.
- Bái Da là Ba Dá..i à?
 - Dạ chắc hỏng phải vậy đâu. Nhưng vì ông có tới hai mươi mấy con trâu nên người ta gọi là Bái trâu.
 - Bái Trâu là lạy trâu. Người ta chế diễu ổng đó. Ai cho tao làm chức đó tao cũng không ham.
- Cậu Sáu nhìn mặt nước đìa thấy kỳ ục không ngớt thì hỏi tiếp:

- Mà bắt cá lên nướng ăn được không Đặng? Tao ghét ăn cơm ở nhà quá trời.

- Dạ được chứ cậu! Cậu để tôi hú tụi thằng Tư Cồ, thằng Hai Xệ, Ốc Bưu qua đây. Tụi nó lặn như còng cọc vậy. Chỉ một chút là tụi nó bắt đủ ăn. Tụi tui chơi vậy hoài.

- Ừ, kêu đi.

Thằng Đặng nhảy thót lên cây dừa trèo một hơi lên tới ngọn cời áo ra quơ quơ một hồi rồi tụt xuống.

- Rồi đó cậu. Chút xíu tụi nó tới.

- Tao có nghe mà hú gì đâu.

- Dạ tôi ra hiệu cho tụi nó rồi.

Mặt trời lên cao dần. Không khí mát mẻ làm cho cậu công tử dễ chịu. Lâu nay chui rúc trong vườn nên cậu không được hưởng luồng gió khoáng đạt và bầu trời minh mông, nó làm cho con người thơ thối khỏe nhẹ như muốn mọc cánh bay lên. Hèn chi bọn chần trâu ở ngoài đồng, ngày này sang ngày khác mà không thấy chúng buồn rầu hoặc lo âu gì hết? Chúng lúc nào cũng vui cười đùa nghịch, ăn no, ngủ ngon, không như mình.

Cậu Sáu trở lại câu chuyện lúc đầu:

- Mà muốn kêu tao bằng gì Đặng?

- Thì bằng cậu chứ bằng gì? Sao cậu hỏi lạ vậy?

- Ấy!! Chuyện đó khỏi phải nói rồi. Tao muốn mà kêu tao cách khác kia.

- Cách nào hả cậu?

- Tao không muốn làm lớn. Tao thích mà kêu tao bằng anh hơn.

- Úy,, đâu có được cậu Sáu! Xưa nay đâu có đứa nào kêu con ông chủ bằng anh.

- Tao muốn vậy. Vì nay mai mà sẽ không làm công việc hiện giờ.

Thằng Đặng mơ màng không hiểu, nên lặng thinh.

- Có gì đâu! Mày là em rể của tao mà.

Thằng Đặng ngất điếng cảm hồi lâu mới dấy nẩy.

- Không được đâu cậu! Không được đâu!

- Sao không được. Tía má tao bàn rồi, tao rình nghe hết trơn.

Thằng Đặng lặng thinh. Nó nghe như bị rồng hút lên mây rồi ném xuống ao, nó hoàn hốt, nó suýt khóc ré lên vì sợ hãi vì sung sướng hay vì sao nó cũng không hiểu nữa. Một thằng ở đợ lại được làm rể chủ nhà. Có trời đất nào xuôi khiến như vậy không? Nếu được như Trần Minh khổ chuỗi hoặc gã chần lợn Thừa Cung nghèo mà hay chữ thì còn khá. Còn nó than ôi, có cái gì ngoài tình cảm

thương mến đối với cặp trâu?

- Vậy mày không tin tao hả Đặng?

- Dạ tin nhưng tôi không dám.

Mày phải dám. Mày coi con Láng làm dâu ông Cả. Thì mà làm rể tía tao khác gì? Nhưng mà mày phải như vậy.. để tía má tao gầy sòng cho mày nghe không. Cứ xụi lơ, quác quác, co ro, cúm nùm, con gái nó chê. -Cậu phát hứng nói tía lia - Con trai gì nhát vậy chừng nào mới cưới được vợ. Nhát như tao "cứ xách cặp dứa đi xuống đi lên" không dám làm gì hết, rớt cuộc người ta cuỗm mất rồi ôm hận. Nè

Đặng, mày nên nhớ rằng đàn bà con gái sanh ra là để cho đàn ông, nếu không có đàn ông thì đàn bà không biết để làm gì? Mà đàn ông thì chỉ thích đàn bà đẹp. Vậy đàn bà phải đẹp. Đẹp trước nhất rồi sau đó thì gì: thông minh, giàu có. Đối với tao giữa hai người con gái đẹp mà nghèo và giàu mà xấu thì tao quơ người con gái đẹp mà nghèo chớ tao không bao giờ lấy con gái giàu mà xấu. Tiền có thể làm ra được còn nhan sắc xấu không thể sửa được. Đối với tao con Láng đẹp hơn con nhỏ gì lé xe. mà ba tao định hỏi cho tao. Còn em gái tao cũng không xấu. Chỉ tội cho con Tám bị trái trời mặt nó như vậy, nếu không nó cũng khá đẹp lắm. Còn con Chín, con Mười mầy chịu đứa nào?

“Cô Mười, cô Chín, hai cô mầy muốn cô nào?”

Lén lén dắt đi đừng cho má hay.

Đem vào gò mỗi ôm nhau hôn hít tha hồ..”

Cậu Sáu bỗng nhiên vui vẻ ngâm nga mấy câu hát nhại và Cười ngất nghẻo một mình. Thằng Đặng hết sức ngạc nhiên. Hèn chi người ta gọi là cậu Sáu khùng.

Đám thằng Tư Cồ trần trụi đen như cột nhà cháy, vừa lội vừa nói chuyện râm ran. Thằng Tư Cồ bước lên gò đĩa trước nhất.

Nó cất tiếng:

- Ê thằng “U Đặng” đâu rồi? Có chuyện gì mà triệu lão Tôn tới đây? Bắt cá đĩa nướng ăn chơi.

- Đĩa của ông Hương, mầy muốn tụi tao ở tù hả?

Thằng Hai Xệ và Thằng Ốc Bưư bước lên sau. Ba đứa ngồi trên đám cỏ bẻ lá trâm bầu gạt bùn trên chân. Thằng Hai Xệ giục Tư Cồ:

- Nói tiếp đi mầy. Tại thằng "U Đặng" kêu làm đứt ngang câu chuyện mê ly quá trời.

- Hồi nãy tao nói tới chỗ nào.

- Thôi kể lại từ đầu nghe cho đả.

Thằng Đặng bước qua can:

- Có cậu Sáu kia kìa, đừng có nói tiếu lâm cậu rầy chết.

Thằng Tư Cồ ngó xuyên qua những nhánh cây thấy cậu Sáu đứng bên kia bờ đìa thì lắc đầu. Nhưng cậu Sáu lại xua tay:

- Nói tao nghe rồi tao nói cho tụi bay nghe chớ rầy rà cái gì.

Cậu Sáu bước qua ngòi chung trong đám.

Tư Cồ thấy cậu Sáu không có vẻ đạo mạo, lại nữa lâu nay cũng từng nghe danh cậu sáu cho lúa cho dứa bà con, cho cả xe đạp cỡi trên lưng, nên vui vẻ.

- Bữa nay sao cậu lợi xuống đây?

- Ở không buồn quá tụi bay ơi! Tao muốn đi chăn trâu cho khỏe! Tụi bay bắt cá nướng ăn chơi rồi nói tiếu lâm tao nghe với.

Tư Cồ được trốn làm tới:

- Vụ này không phải tiếu lâm mà là chuyện trong xóm.

- Chuyện của ai?

- Chuyện chú Hai Giao "bảy diêm hột quẹt"

- Cái gì bảy diêm hột quẹt?

Tụi thằng Hai Xệ cười rầm. Thằng Ốc Bưư nói:

- ..Của mình không biết đo được ba diêm hay không mà của ổng tới bảy diêm!

Tư Cồ Bảo:

- Thôi nháy xuống nước đi để ở trên bờ nó phục lửa đó.

Bỗng thấy một đứa lom xôm lụi tới. Thằng Tư Cồ la:

- Nội đây của thằng Trơn là trời nhất. Để nó tới mình vuột nó ra coi.

Cậu Sáu ngạc nhiên:

- Ủa sao nghe nói nó làm quản điền cho ông Cả lại còn đợ coi trâu?

- Đó là chuyện đồn thôi cậu Sáu ơi. – Tư Cồ tiếp – Quản điền là khi nào con ông Cả chịu cưới em gái nó kia, còn đặng này..

- Thằng đó chê con Láng à?

- Chính chị Láng chê con ông Cả tay cán cuốc, ủa cán vá.

- - Ủa có vụ đó nữa sao?

- Cái vụ đó dẫu dữ lắm, nhưng rốt cuộc rồi cũng đổ bể ra.

Cậu Sáu còn hỏi gằn cho chắc:

- Vậy là không có cưới hỏi gì hết à?

Thằng Trơn vừa bước lên gò, Tư Cồ nói ngay:

- Ê, cái vụ em gái mày trớt rồi hả mày?

- Đâu có ăn chịu gì mà trớt.

- Còn chừng nào mày lãnh chức từng khạo?

- Chừng ông cố tao sống dậy mới có vụ đó.

- Mày không cúi vô đề ẵm chức “quản điền” à?

- Thôi bây ơ đừng có ngạo tao cho trâu bò cười hùn.

Bọn Tư Cồ hè nhau lặn xuống đìa vừa nói chuyện nổ trời vừa mò cá ném lên bờ, thằng Đặng ở trên bắt con nào đập đầu con nấy sấp một đồng.

Bỗng có người con gái trên bờ ranh đi về hướng đìa. Cậu Sáu nhận ra ngay là cô Chín:

- Mà đi đâu xuống đây hả?
- Má biểu đi kiếm anh về.
- Làm gì?
- Đi rước thầy Tư tới ếm cây cau rồi đốn.
- Còn tụi bây sao không đi?
- Ai dám đến nhà âm binh đó.
- Cây cau đó muốn đốn thì đốn chớ ếm đối cái gì.
- Anh về anh nói với má á!
- Bộ tía chưa về sao?
- Tía đi hai ba ngày rồi đâu có về, anh không biết à?
- Nếu biết tao hỏi mà làm chi.

Hai anh em nói giạt một giạt hai không dứt, cho đến lúc về tới nhà thì cậu Sáu đã thấy thầy Tư ngồi chễm chệ trên ván nhà cầu. Bà Hương đang đứng chăm chú nghe thầy giảng. Cậu Sáu vốn học Tây ít nhiều nên không ưa trò của thầy cúng. Cậu lách vào buồng rình nghe.

Thầy Tư nói sùi bọt mép:

- Cây cau này mọc trên một mả loạn. Lúc đào ao cá ắt có bắt gặp một vài miếng ván hòm không rõ người nằm dưới đó chết oan chết ức năm, tháng, ngày nào nên rất khó triệu hồn về hạch vấn.

- Rồi sao cây cau lại trở buồng ngược vậy thầy Tư?
- Đó là nó hiện hồn về khuấy phá! Bà Hương có nghe nửa đêm có tiếng hú sau vườn không?

Bà Hương không nghe gì hết, nhưng câu hỏi của thầy Tư làm cho bà lưỡng lự gật đầu.

- Tôi có nghe gió rung rinh ngọn cau.
- Đó là bước của yêu tinh. Nếu bà không sợ, bà nhìn ra sẽ thấy tàu cau quay ù ù. Đó là cái đầu con tinh. Còn buồng cau trở ngược là hàm răng của nó đó.
- Bây giờ phải làm sao thầy?

- Phải hạ cây cau, nhưng nếu đốn như đốn những cây cau thường thì nó quật lại chết. Không tin bầu giờ bà Hương bảo sắp nhỏ vác búa ra bổ gốc nó thử coi, nó sẽ la lên ghê lắm. Chỗ vết chém sẽ chảy máu ra.

- Vậy làm sao đốn được thầy?
- Trước khi hạ nó phải bắt con tinh nhốt lại. Chỉ còn cái xác nó không làm gì được.

Bà Hương nghe thầy Tư bàu thì hồn vía lên mây. Bà bảo sắp nhỏ đi chợ mua nhang đèn, giấy màu vàng màu xanh, đốn trúc chẽ ra để thầy Tư vẽ bùa, làm phướn, cơ xí lớp giăng lớp cắm quanh cây cau, lớp dán trên thân nó để phòng ngừa con tinh xuất hồn.

Độ xế chiều, thầy Tư đã chuẩn bị xong mọi việc. Bà Hương sai sắp nhỏ khiêng một cái bàn con ra đặt bên gốc cau để thầy Tư bày biện các ông tướng. Nhưng khi thầy xách tráp, cầm cờ phướn ra để dàn trận thì cây cau đã bị đốn ngã ngọn cau gục xuống ao cá từ lúc nào.

Bà Hương thất thanh không nói ra tiếng. Còn thầy Tư thì đứng ngẩn người một lát rồi bảo:

- Như vậy thì nó sẽ trả thù cả nhà chớ chẳng chơi đâu.

Bà Hương biết đứa nào dám làm càn chọc giận con tinh như vậy. Nhưng bà không nói ra. Bà chỉ năn nỉ thầy Tư:

- Chuyện đã lỡ ra như vậy rồi, thầy Tư làm ơn cứu giùm gia đình tôi!

Thầy Tư càng lên giọng:

- Người nhà bà coi thường yêu tinh như vậy, ắt sẽ có họa lớn.

- Thầy Tư làm ơn làm phúc.. Bà Hương mếu máo năn nỉ.

Thầy Tư xua tay:

- Để ta về rước Đồng An lên hỏi tên tuổi con tinh và tìm xem hồn nó ẩn trú nơi nào, thì mới mong bắt nhất nó được.

- Rủi không bắt được thì sao thầy?

- Sao sao tôi cũng lập đàn bắt nó được, nhưng bà Hương phải tốn nhiều lễ vật.

- Dạ bao nhiêu thầy Tư cũng đừng ngại, miễn bắt cho được nó thì thôi.

Thầy Tư quày quả xách tráp ra về với nét mặt hăm hăm.

Bà Hương kêu cậu công tử lên quát mắng om sòm:

- Chuyện thánh thần ma quỷ phải đâu chuyện chơi, con làm vậy tai họa đến cho coi.

- Má cứ tin đi, không có chuyện gì hết. Cau trổ ngược cũng như hai trái dưa dính lại với nhau, cũng như cây dương ba

ngọn chớ không phải yêu tinh gì hết. Để tía đem súng về, con rình, hễ thấy nó tới con bắn chết ngấm cho má coi.

Tối đến bà Hương ngủ không được. Ông Hương bận việc tiểu trừ cộng sản nên chưa về nhà. Bà nằm một mình cứ lắng tai nghe gió lướt qua ngọn cau tưởng tượng những bước đi của ma quỷ mà nhấp nhò lo âu.

Sáng thức dậy bà Hương đứng cửa sau lấp ló nhìn ra. Cây cau vẫn còn nằm đó, gốc gác trên bờ ngọn chúi giữa ao còn đó, mấy tàu cau như mớ tóc quỉ, còn buồng cau trổ ngược thì ngấp trong nước.

Bà Hương rửa thềm thặng con ngõ nghịch. Bỗng cô Chín kêu lên:

- Ai ôm cái gì vô nhà mình kìa má!

Bà Hương giật mình ngó lại. Một lão già lêu khêu mặc quần lờ lờ cặp giò quốc, áo bà ba cụt tau. Ôm kè kè mấy vật trước ngực, cái đầu gáo dừa bổ tới, xam xam đi vô cửa. Bà Hương nhận ra là Đồng An, một người như hình với bóng luôn luôn đi cặp với thầy Tư trong các đám cúng.

Đồng An nói trống trơn:

- Thầy Tư biểu đem mấy cây phướn và thẻ này cắm chung quanh gốc cau.

- Dạ.

- Gốc cau đâu bà Hương?

Bà Hương trở ra sau nhà. Đồng An bước theo hướng bà hương chỉ. Ra chưa đến gốc cau Đồng An đã la lên:

- Thầy Tư giỏi thiệt! Thầy Tư tài thiệt!

- Chuyện gì vậy ông Đồng?

- Bà Hương ra đây mới rõ tài thầy Tư. Đồng An vừa nói vừa chỉ chỗ.

Bà Hương rón rén bước ra. Bà nom thấy gốc cây nhuộm đỏ lôm. Bà giật mình khựng lại. Bà đưa mắt ngó dọc thân cau xám mốc cũng thấy vài vệt đỏ. Đồng An nói:

- Thầy Tư bảo đêm qua con tinh tới nhà thầy đòi đèn mạng. Nó không đi được mà nó lết.

- Sao vậy ông Đông?

- Vì bà chặt thân của nó rồi, làm sao nó đi được? Thầy nói máu me đầy mình nó. Nó nói không đèn mạng nó, nó bắt! Khổ là con "tinh cái" nên khó trị lắm.

- Tại sao "tinh cái" khó trị vậy ông Đông?

- Ai biết đâu. Xưa nay vẫn thế.

Đồng An vừa giải thích về lũ tinh cái vừa cầm phướn và thẻ mang chữ bùa răn ri chung quanh gốc cau.

Bà Hương thấy ao cá của mình bữa nay trở nên kỳ cục bà không dám nhìn hàng cau thân mển của bà nữa.

Đồng An vô nhà cắt nghĩa cho bà Hương nghe về các thứ bùa trấn yểm tà ma của thầy Tư:

- Các cây phướn vàng là lên của thầy giao cho thổ địa kèm giữ con tinh không cho nó đi lung tung nữa còn các cây phướn xanh là phép không cho những cây cau kia hóa thành tinh mà trở buồng ngược nữa. Nếu không ếm thì sẽ có cả bầu phá phách bà chịu sao nổi. Còn các thẻ gỗ là.. Đồng An chỉ bịa đặt tuồng bụng để chủ nhà khiếp vía nên tới đây thì ấp úng.. Mà thôi, thiên cơ bất khả lậu.

Rồi hẳn ra về. Bà Hương còn nói ráng:

- Chùng nào thầy Tư vào đám ông Đồng?

- Bà Hương phải đến đó đặt tiền tổ và thỉnh ông mới tới. Ông còn nhiều đám lắm, đâu phải mình cái đám này. Bà không nên để lâu mà nó làm hung, khó trị. Con tinh này coi mòi dữ dẫn lắm chớ không phải thứ vừa. Đêm nay bà chú ý lắng tai nghe thử coi. Bị bùa trấn yểm nặng nề nó găm hét rúg động cả xóm chớ không phải vừa. Sáng sớm bà ra xem các cây phước và thẻ gỗ ngã xiêng ngã tó. Còn ở gốc cau thì máu đổ càng nhiều hơn. Đó là sự vùng vẫy của con tinh. Nhưng nó không thoát khỏi bùa phép của thầy Tư.

Nghe Đồng An giải thích, bà Hương tất tả đi đến nhà thầy Tư để đặt tiền tổ.

CHƯƠNG 4 -



Ừa nay có nhiều anh hùng từ xóm Cái Bần, từ Côn Lôn tới, tất cả được trên mười đứa nên chúng chia phe đánh u trên nền gò địa khá rộng. Đó là môn chơi dùng đến sức mạnh hơn là mưu trí.

Chơi rồi nhảy xuống đìa tắm. Tắm xong lên tìm bóng mát nằm nghỉ. Đồng ruộng minh mông, lúa đã gặt chỉ còn gốc ra. vàng tươi trải khắp mặt đất như tấm thảm vàng nhạt, điểm xuyết những bóng trắng lấm tấm đôi nơi. Đó là những đàn cò. Dưới nắng gặt chúng vẫn đứng chăm chú rình những chú cá không chúi lâu dưới bùn cạn phải lóc lên tìm vùng nước mát.

Bồng thẳng Đặng vùng lên la oai oái:

- Chết bà tao rồi!

- Cái gì vậy?

- Con trâu cổ của tao nghinh với con trâu nào kia. Phải ra đón mau để đụng độ, không cản được.

- Kệ nó để chém một trận coi chơi.

- Trâu của tao có xoáy ở cạnh sừng, đó là xoáy độc, chém dám chết trâu người ta ai bắt thường?

- Chết thì thôi chứ bắt thường gì!

- Hôm trước tao lấy miếng chai chuốc sừng nó bén như gươm. Nó chém con kia lòi mở cần cổ. May mà không đổ ruột! – Thẳng Đặng nói xong vụt chạy.

Máy đứa kia cười ồ. Thẳng Tư Cồ nói:

- Hai con trâu cổ nghinh một con trâu cái thế nào cũng có đổ máu. Tuy nói vậy nhưng chẳng đứa nào tiếp với thằng Đặng. Hai Con trâu đang nghênh nhau miệng kêu "nghe ngo nghe ngo" và be ới gần. Từ đàn xa hai đối thủ chạy tới gần đầu "cụn" một phát nhoáng lửa. Rồi hai con đều "táng" liên miên, hai cặp sừng khua nghe lộp cộp.

Thằng Đặng chạy tới vác roi đập lia lịa vào lưng con trâu của nó, nhưng càng bị đòn đau trâu càng chém hăng. Nó quăng roi nháy tới nắm lấy đuôi trâu lôi ngược lại phía sau, nhưng trâu cứ bương tới húc hăng làm thằng nhỏ văng ra xa lắc. Thằng Đặng lại nhào tới nắm đuôi, nhưng lần này con trâu thụt lùi nên nó bị lọt vào

hai chân trâu. Nó nhanh nhẹn chui qua một bên và chạy ra xa. Nó chống khu la làng chửi trời đất:

- Bớ làng xóm ơi! Cứu tôi với.

Bọn thằng Tư Cờ đứng ở bờ đìa coi như coi hát Sơn Đông.

Chúng vỗ tay cười ha hả khi nghe thằng Đặng la làng.

- Đến cứu nó tụi bay.

- Làm cách nào?

- Ra đó tiếp la làng với nó chớ còn cách nào.

- Giỡn hoài mà.

- Tao nói thiệt. Mình la rầm lên, trên xóm người ta nghe, người ta chạy xuống.

Vừa đến đó thì con trâu cổ của thằng Đặng húc một phát vô hông đối thủ làm bật lặn ra giờ bốn giò lên trời, con trâu thằng Đặng càng húc lia lịa. Con kia đứng dậy đâm đầu chạy bán sống bán chết.

Thằng Đặng quay trở lại gò đìa mặt mũi tèm lem bùn đất. Nó Sờ trán sờ lưng, nhăn nhó, hí hà. Thằng Tư Cồ hỏi:

- U mấy cục?

Thằng Đặng làm thinh, Thằng Trơn bảo:

- Mà phải hỏi như vậy nó mới trả lời: Ê mà "Đặng u" mấy cục" hoặc "U Đặng" mấy cục?

Thằng Đặng phát quạo, nhưng không có cách nào đáp lại bèn càu nhàu một mình:

- Chút xíu nữa tao bị nó đập gãy ba sườn.. Nay mai tao thiếu cho nó hết hăng.

Hết vụ trâu chém lợn, cả bọn không biết làm gì cho vui. Xoay sang tiểu lâm. Đó là trò giải trí có văn hóa nhất của chúng, một loại giải trí không tốn tiền và không nhàm, người nghe cũng có thể kể tiếp hoặc thêm thắt câu chuyện. Và có chuyện kể đi kể lại không biết bao nhiêu lần mà vẫn thích nghe.

Tư Cồ luôn luôn là kẻ khởi đầu:

- Để tao nói cái vụ Ông Hai Giao.. dài bảy cây diêm hột quẹt cho tụi bay nghe

- Dóc hoài, ai có tới cỡ đó tao chịu thua!

- Thôi bỏ vụ đó đi, kể chuyện đời xưa nghe khoái hơn.

- Ờ kể chuyện "Song hỉ, xập vách" như bữa hỏm cười chơi.

Tư Cồ khoa tay:

- Tao kể chuyện "Bốn mẹ con đi đòi nợ bị cựa" còn hay hơn nhiều.

- Ừ kể đi – Đặng nói – Mà kể xong tao thăm chừng hễ thằng nào “lặn khúc củi” trằm bầu trong lưng thì phạt phải tằm trâu cho cả bọn chiều nay.

- Tao kể tụi bay nghe thôi, chớ đừng có bắt chước như trong chuyện nghe.

- Mình đâu có vay tiền của ai mà người ta sai con gái đi đòi kiểu đó.

Tư Cồ nói:

- Cô con gái lớn bị cựa về nhà vùng vằn nói với mẹ:

- Má biểu con Ba đi qua đó mà đòi.

Bà mẹ bèn bảo:

“Ừ, thôi con Ba đi đi con! Chuyện đòi nợ dễ ợt vậy mà cũng không làm được.”

Cô Ba ngoe ngoài ra đó, bụng thăm chề chị Hai dỡ quá. Sang đến nơi, thấy chủ nhà vẫn nằm đắp chiếu rên hừ hừ. Cô Ba chống nạnh hai quai quát:

- “Ông kia! Có trả tiền cho má tôi không? Nợ người ta không chịu trả, người ta sang đòi lại giả bộ đau để tránh né!”

Chủ nhà ló đầu ra khỏi chiếu vừa rên vừa năn nỉ:

- “Tôi đau thiệt chớ đâu có làm bộ cô Ba! Tiền tôi mới bán đồ tôi giấu dưới đít mái trong hóc nhà kìa, Cô chịu khó gỡ nắp ra lấy giùm tôi. Tôi đau quá không ngồi dậy nổi!”

Hắn vừa nói vừa rên. Cô Ba thấy tội nghiệp, hơn nữa cô cũng muốn lấy được tiền đem về để má khen, bèn bước lại cái mái ở góc nhà gỡ nắp lên. Cô nghe mùi chuối chín bay ra thì quay lại bảo:

- Má giú chuối chớ đâu có tiền.”

Hắn nói:

- Cô chịu khó sắp chuối ra, sẽ lấy gói tiền tôi để dưới đấy."

Cô gái nghe lời, thọc đầu vào mái lòi những nải chuối ra ngoài đất rồi quơ tay tìm gói bạc. Chẳng ngờ tên chủ nhà chực sẵn cây "xà no" thừa lúc cô không đề phòng, phô trương cặp móng tròn trịa ra anh ta phóng tới nhanh nhẹn tuốt xiêm y cô ra oánh đòn chớp nhoáng. Cô bé không kịp trở tay đành la oai oái rồi im luôn. Khi tên chủ nhà buông cô ra thì cô vừa chỉnh đốn xiêm y vừa chạy thẳng về nhà. Bà mẹ hỏi kết quả ra sao. Cô đáp nhát gừng:

" Má có sang đòi thì sang, tôi không đi nữa."

Bà mẹ bèn sai cô Tư. Cô Tư đi về cùng với bộ mắt tiu nghiu và bảo:

- Má giỏi má đi đi.

Bà má tức mình. Tiền bạc đòi hoài không được, bèn lơn tơn sang,, mò tiền dưới đấy lu và cũng bị đòn xóc lụi một kiểu. Nhưng vì chồng chết lâu ngày nay mới được gần đàn ông, nên bà để cho tên chủ nhà tự do, bà còn hứa sẽ đáp đền, xóa nợ cũ và trả thêm. Khi bà về đến nhà, ba cô con gái bu lại hỏi kết quả thế nào, bà lắc đầu bảo:

- Cái số nợ đó ba mày tính lắm, bây giờ ông ta tính lại, chẳng những ta không thiếu mình mà mình lại còn thiếu người ta bộn bộn."

Cô Hai hỏi:

"Bộn bộn là bao nhiêu má?"

Bà đáp:

“Ông ta chưa tính kỹ, ngày mai tao phải qua ông tính cho nghe và ký giấy nơ...”

Tư Cồ kể xong thì bảo.

- Còn đòi nghe nữa hết?

- Nghe chớ!

- Trước khi tao kể chuyện khác, tụi bay đứng dậy xông lưng cho tao coi. Đứa nào đi khom khom thì không được nghe nữa.

Bọn chần trâu ăn hết đồng cá nướng nhưng cậu Sáu vẫn chưa xuống. Chúng bèn thím xức luôn phần để dành cho cậu rồi tản mác ra về. Bữa sau chúng lại tụ họp ở gò địa như thường lệ. Thăng Đặng kể cho tụi nó nghe vụ cậu Sáu đốn cây cau và Đồng An cầm phướn cầm thẻ ếm. Thăng Tư Cồ nói:

- Yêu tinh ở đâu mà lộng vậy. Chỉ cho tao bắt vài con làm mắm ăn cấy coi.

Thăng Đặng trợn mắt:

- Mà đừng nói ầu, bà Hương đang mượn thầy Tư triệt hạ đó!

- Khỉ mốc! Bùa ngải của thăng chả tao biết ráo trơn. Ông tướng thầy Ba của thầy bọng ruột. Thầy nhét con cóc vô đó nên tay chân ông ngo ngoe làm bà con tướng ông tướng linh thiêng.. Hổng tin bữa nào tụi bây tới nhà ổng lén ra sau hè thấy một hồ cóc. Đó là bùa linh ngải quý của thầy đó.

Đang cãi nhau thì thấy cậu Sáu xuất hiện ở đầu bờ ranh. Cậu đi càng tới gần thì mấy đứa đều trông thấy tay cậu xách con gà.

Thằng Trơn nói với thằng Đặng:

- Chủ mày chơi điên quá! Chắc cậu đem gà cho tụi mình làm thịt.

Một lát cậu Sáu đi tới. Chưa đưa nào kịp nói gì thì cậu giơ con gà ra bảo:

- Nướng nhậu, tụi bay! – Rồi đưa con gà cho thằng Đặng.

Thằng Đặng kêu lên:

- Trời đất! Sao cậu dám bắt con Gà Bà?

- Gà Bà, Gà Ông gì tao cũng rắn cổ tuốt.

- Bà Hương có thấy không?

- Thấy sao được mà thấy. Tao rãi năm lúa, nó đến mổ, tao chụp cổ không la được một tiếng.

Thằng Trơn hỏi:

- Gà Bà là gà gì vậy cậu Sáu.

- Oái xì! Má tao hay tin dị đoan, nghe chim cú kêu, chuột rút, mèo ngao, chó sủa. Gà gáy bất thường đều cho là điềm xấu hết. Có một cây cau trổ buồng ngược hơi khác thường một chút bà cũng mời thầy Tư tới ểm. Trong lúc thầy vẽ bùa và bàn cách trị với má tao, tao lén ra vườn đốn quách.

Thằng Đặng tiếp:

- Thầy Tư bảo cậu chặt chân con tinh chảy máu.

- Đó là thầy lấy máu gà rưới lên. Tao noi mà má tao không tin cứ để cho thầy ểm. Thấy đàn vịt trên nhà, tao nực quá nên bỏ đi đây. Cậu Sáu tiếp – Còn con gà mái Tàu này nữa. Thành linh nó phát la lên hai ba tiếng. Má tao bảo nó gáy. Sự thật là gà trống gáy trùng với tiếng la của

nó. Tao bảo mà má tao cũng nhất định là gà mái gáy thì có tai họa. Tui bay cứ cắt cổ nhỏ lông đi thử?

coi tai họa có đến không?

Tụi chẵn trâu lấy làm thích thú câu chuyện ngang tàng của cậu Sáu Khùng. Bọn chúng cũng hay làm những chuyện bán Trời không mời Thiên Lôi như vậy.

Thằng Đặng nói:

- Muốn mần gà phải qua chòi vịt của cậu Năm tôi kìa mới có nồi chảo dao thớt, chớ ở gò đìa thì chỉ có cách đập bùn khắp con gà rồi đem đốt nó mới chín thôi.

Cậu Sáu đồng ý. Thằng Đặng đem con trâu cho cậu cời khỏi lấm chân còn cả lũ kéo nhau lội ruộng. Chúng đòi nghe tiếp chuyện tiểu lâm, nhưng thằng Tư Cồ bảo:

- Tao nói, chốc nữa cái miệng tao ăn thịt gà mặn chát.

- Bậy nào, nói tiểu lâm ăn mới ngon chớ.

Bỗng thằng Trơn bật cười:

- Tao ước gì tao được làm thằng cha thiếu nợ để người ta tới đòi nợ tao.

- Mà biểu con Đèo tới đòi nợ mà.

Ốc Bư tiếp lời thằng Tư Cồ:

- Tao nghe nói mà rủ con Đèo lên giả gạo chày đôi với mà rồi mà dụ nó vô kẹt bồ lúa hả?

- Tâm bậy mà! - Thằng Trơn trả đũa Tư Cồ và Ốc Bư. Tụi bay mò chị em con Rục con Rỡ có ngày tía chúng nó phang gãy giò.

Đến chòi vịt gặp Năm Mẹo đang "ấp" trứng vịt ngoài sân.

Ở giữa đồng trời nắng chang chang ấp trứng ít khi bị ung.

Thường thường 100 trứng nở tới 99 con. Năm Mẹo ngồi trên ghế đầu tay nhặt từng trứng đưa lên trời xem. Cái nào có ngòi thì cho vào bao bố tời, cái nào không có ngòi thì để qua một bên.

Thấy đám "ôn binh" tới Năm Mẹo ngược lên hỏi:

- Làm gì tới chòi tao cả lũ vậy tụi bay?
- Tụi tôi đi kiếm hột vịt "lạt" ăn chơi!
- Hột vịt "lạt" thì tao muối bán chớ có dư đâu mà cho tụi bây!
- Nói vậy chớ tụi tôi tới mượn nồi ở của chú làm thịt gà đãi cậu Sáu. Cầu tới kia kìa.

Năm Mẹo nhìn ra mép bờ trâm bầu nhận thấy chủ điền tới thì lạt đặt đứng dậy bước ra sân đón:

- Mời cậu Sáu vô chòi tôi uống nước.
- Anh Năm đang làm gì mà phơi trứng vịt đầy sân vậy?
- Dạ tôi đang "ấp".

Cậu Sáu cười ngất:

- Người "ấp" thay vịt à?
- Dạ tôi "ấp" bằng mặt trời cậu Sáu à! – Năm Mẹo tiếp – Tôi đem phơi nắng chừng một giờ đồng hồ rồi sắp vào bao bố tời, xong túm lại cho vào càn xé đem vô chòi cất. Đúng hai mươi ngày là khay mỏ, vịt con kêu "chiêm chiếp"!
- Cậu vô chòi coi vịt đang nở, vui lắm.

Năm Mẹo dắt cậu Sáu vô trong coi chuyện làm ăn của mình.

Năm Mẹo mở chiếc càn xé ra cho cậu Sáu xem. Những cái trứng đang nứt, những mỏ vịt con hồng tươi lú ra từ chiếc vỏ bể rồi cái đầu lông vàng mịn như tơ trời ra. Cậu Sáu ngó qua lại một chốc đã thấy cả chục chú vịt con vàng nghệ lóc ra khỏi vỏ. Năm Mẹo nhặt lấy từng con bỏ vô chiếc sĩa lớn ở ngay bên cạnh chung quanh có một miếng cà tăng cao chừng một gang tay để phòng vịt vọt ra

ngoài đất. Cậu Sáu hiểu cách ấp trứng như vậy là khoa học chứ không phải lạ lùng gì nhưng cậu cũng thấy hay hay. Cậu hỏi:

- Anh Năm chuyên làm nghề này à?
- Mỗi ngày anh có bao nhiêu vịt con?
- Dạ một trăm là thường. Tệ lắm cũng năm chục.
- Rồi anh phải gánh ra chợ bán à?
- Dạ người ta tới đặt không có đủ mà bán chớ.. Bởi vì nhà nông mình ai cũng nuôi vịt, nuôi gà. Sẵn ao mương và ruộng rộng mênh mông cứ thả cho nó đi có tổn lúa tổn gạo gì đâu.

Tụi thằng Tư Cồ đã xé phay gà dọn cháo ra xong. Không đợi mời thỉnh, cậu Sáu xáp vô liền. Cậu vui vẻ bảo:

- Gà này là Gà Bà, đứa nào ăn bị bà bóp họng bẻ cổ đừng có trách tao nghe.

Có hai người lớn, tụi nhỏ không rí rõ nên bữa tiện kết thúc mau. Rồi chúng tản mác ra ruộng để cậu Sáu ở lại với Năm Mẹo.

Năm Mẹo trở ra sân tiếp tục lựa trứng vịt sắp vào bao bố tời. Cậu Sáu thấy công việc không khó lắm nên cũng tập làm cho vui để lựa lúc mở đầu câu chuyện. Thấy Năm Mẹo

không có vẻ ái ngại với sự có mặt của mình cậu Sáu bèn vô đề.

- Nội mấy đứa nhỏ này, thì tôi thấy chỉ có thằng là được nhất đó anh Năm.

Năm Mẹo đẩy đưa:

- Tội nghiệp nó mồ côi cha, mà nó chân trong chân ngoài thằng nhỏ không biết nương tựa với ai nên sống lây lất với tôi.

- Trẻ mồ côi khôn hơn trẻ thường anh Năm à.

- Cũng nhờ Trời phật ngó lại, nó không có những thói hư tật xấu như đám bạn nó.

- Tôi cũng thấy. Cậu Sáu được dịp tiếp ngay - Cho nên tới má tôi cũng thương nó. Uổng bả tính giúp nó lập gia đình.

Năm Mẹo đang soi một trứng vịt lên mặt trời bỗng hạ xuống nhìn cậu Sáu với vẻ ngạc nhiên:

- Nó còn nhỏ mà cậu sáu!

- Còn nhỏ nhưng lo dẫn thì vừa, anh Năm à. Ngó Đông ngó Tây tìm khắp nơi mới có được một người vừa ý chớ đâu phải dễ.

- Dạ cậu Sáu nói đúng, nhưng mà cái thân của nó như bèo chưa biết trôi dạt nơi đâu làm sao tính chuyện vợ con.

- Coi vậy chớ dễ mà anh Năm. Trời sanh voi sanh cỏ, bởi vậy trên đời này có ai ở vá đâu anh Năm.

- Cậu Sáu nói vậy chớ nghèo khó kiếm vợ lắm cậu à. Con gái nhìn người ta nó nhìn qua cửa ruộng vườn chớ đâu có để ý tới đám bần dân lam lũ như tui tôi.

Cậu Sáu đã biết vụ con ông Cả với cô Láng hỏng rồi mà vẫn làm bộ như không biết:

- Anh Năm thấy con ông Cả mà cũng đẹp đôi với con gái tá điền thì sao?

- Vụ đó bắt thành rồi sáu à!

- Ủa vậy sao? – Cậu Sáu làm bộ chưng hửng – Vậy mà tôi tưởng cưới gả xong rồi chứ!

- Ai cũng tưởng vậy. Té ra không có gì hết. Nhưng vì bên ông Cả hơi mất mặt nên im luôn và âm thầm đi tìm chỗ khác.

- Hỏng ưng thì thôi chứ mất mặt gì, anh Năm!

- Mất mặt vì mình quyền cao lại chủ điền mà bị con tá điền từ chối.

- Tại sao bên đảng gái từ chối anh Năm biết không? – Cậu Sáu hỏi phăng tới.

Năm Mẹo nói nhỏ:

- Người ta đồn con bé không chịu cái tay cán vá của ai đó.

- Chỉ có cái tay cán vá mà điền đất bấy nhiêu đó đắp vào không đủ hay sao? Chớ không phải cô ta chê điền đất tiền bạc quá nhiều à?

Năm Mẹo cười hề hề. Cậu Sáu răn tới:

- Nếu tay cậu ta không cán vá thì liệu cô ta có ưng không anh Năm?

- Trời! còn nói gì nữa! – Năm Mẹo bắt thóp cậu Sáu nói luôn

- Như vậy cậu lên tiếng thì chắc dư sức.

- Cậu Sáu mê ly nhưng làm bộ lắc đầu:

- Con ông Cả người ta còn chê, tôi đâu sánh bằng.
- Nếu cậu chịu thì tôi nhờ người ta "đi tới" giùm cho.
- Ai vậy anh Năm?
- Tôi biết một người có uy tín với ông già cô Láng. Cậu sẵn tiền bạc lại không sút mẻ chút nào, hễ người ta nói vô là ông già gả liền.

Cậu Sáu buột miệng nói ngay:

- Anh Năm lo được giùm tôi, tôi sẽ nói tía má tôi gả em tôi cho thằng Đặng để đền ơn.

Năm Mẹo bắt được của ngon, hỏi ngay:

- Nhưng cô nào?
- Con Tám, con Chín, chớ con Mười còn nhỏ, chưa được. Hai đứa nó ưng đứa nào tôi nói tía má tôi gả đứa này.
- Sao cậu dám chắc vậy?
- Tôi có nghe trộm ống bả bàn rồi.
- Cậu nói chớ chớ đâu có chuyện đó nà.
- Tôi nói thiệt mà. Để rồi anh Năm sẽ thấy! Tía tôi nói thằng Đặng phải đức lại siêng năng, không ẩu, không xảo. Nếu được nó vô nhà nó sẽ sẵn sóc ruộng mạ vườn tược. Hơn nữa, con mồ côi dễ bắt rể, chớ con có đủ cha mẹ đâu chịu ở bên cha mẹ vợ.

Sau khi cậu Sáu ra về Năm Mẹo suy nghĩ lung lắm. Năm Mẹo không hiểu cố gì nhà giàu lại bỏ vò trước tới cháu mình. Thằng Đặng có gì đáng chú ý? Không có gì hết. Mẹ và con côi nhà cửa bốn bề trống hóc, chỉ có con gà mái đẻ rang với ba ông táo gãy mỏ chớ có ý khác.

Năm Mẹo nghĩ là con gái ông Hương đã bị "ông bầu" đúc hư cái nhụy rồi đem gán cho cháu mình chẳng? Hay chính cháu mình là con ông may mắn đó.

Hàng chục câu hỏi này ra trong đầu Năm Mẹo.

Cậu Sáu về tới chuồng trâu thì thấy thằng Đặng đang chạy lăng xăng có vẻ bận rộn hơn ngày thường.

- Chuyện gì vậy Đặng?

- Dạ con trâu cổ lại đụng độ. Tôi cản không lại.

- Rồi sao?

- Nó bị một vết sâu ở kẹt đuôi sau bên trái và một vết ở bả vai.

- Có đi cà xẹo không?

- Dạ không. Tôi đâm củ sả với lá tía tô đắp thì lành.

- Ai bày cho may vậy?

- Dạ thằng Tư Cồ.

- Ấy hổng lành thì mần hàng chia mỗi người một xâu xáo là cách nhậu chớ gì mà.

- Ông bà đánh tôi nút đít chớ dâu để như vậy cậu!

- Mà cứ đổ thừa cho tao cho nó chém lộn. Tía tao tiền thiếu gì. Tao còn muốn cho nó chết để ông mua con khác hiền hơn.

Thằng Đặng săn sóc vết thương cho trâu xong rồi đi lên nhà ăn cơm chiều. Cậu Sáu ngồi chung mâm với nó. Thấy có tô mằm churen nát như, xương cá như chà tre lổ nhổ trên mặt ao, thì gọi lên nhà trên.

- Con Tám, con Chín có ở đó không?

- Gì vậy anh Sáu?
- Xuống đây tao biểu.

Cô Chín nhanh nhẹn chạy đến. Cậu Sáu nói:

- Có cái gì khác ngoài tô mẳm này không?
- Đồ ăn của anh ở trên bàn kia.
- Đem xuống đây cho tao.
- Anh không lên trên ăn sao?
- Tao ăn dưới này với thằng Đặng cho vui. Để nó ngồi chong góc một mình buồn tội nghiệp.

Cô Chín biết tính khí bất thường của anh mình từ lâu nên không dám cãi. Cô lên nhà bưng nguyên mâm thau đem xuống để trên ván rồi quày quà trở lên.

Cậu Sáu ngó qua rồi bảo:

- Còn trứng gà trong ổ lấy ra chiên ăn coi.
- Gà đang ấp, lấy ăn má rầy chết..
- Má rầy tao chịu.

Cô Chín phải riu riu vâng lời. Chiên trứng gà xúc ra đĩa xong, cô hỏi nhỏ nhẹ:

- Chiên trứng vậy được không anh?
- Sống sống một chút ngon hơn và phải bỏ hành lá trên mặt. Kỳ sau nhớ nghe. - Rồi quay lại - Ăn đi Đặng. Mai tao bắt gà xuống chòi làm thịt tiếp.

Thằng Đặng ngồi ăn chung với chủ mất tự nhiên. Ở nhà không như ngoài đồng. Tụi thằng Tư Cồ ăn nói phang ngang có nể gì chủ nó. Do đó nó cũng thấy gằn gủi thân mật với

cậu Sáu hơn. Còn về nhà thì vừa thấy cô Chín cũng đã thấy sự cách biệt giữa chủ và tớ.

Cậu Sáu nói:

- Tao bàn với cậu mà mọi chuyện rồi.
- Chuyện gì cậu?
- Mà về hỏi ông thì rõ.

Cơm nước xong thằng Đặng trở lại chuồng trâu quạt khói ung Một chập nữa rồi chạy đông về nhà. Như hàng đêm, nó bước vào không khí lạnh tanh của ngôi nhà. Má nó hằng ngày ở đằng nhà tía ghẻ của nó, tơ khuya mới về nấu cháo lòng gánh ra chợ bán. Nó chỉ có người bạn độc nhất là mẹ con con gà. Bao giờ trước khi đi đến nhà chủ nó cũng coi vùa lúa và mẻ nước, hể hơi lưng là nó chằm thêm ngay. Con gà mẹ khôn và rất dữ. Nhiều lần chim bù cắc sà xuống xốt con nó bị nó đá cho bay luôn. Nó dắt con đi ăn quanh quần trong sân rồi vô nhà.

Bữa nay về tới cửa, linh tính báo cho nó biết gà con lẫn gà mẹ đều không còn ở trong nhà. Nó đốt đèn lên. Quả thật cả hai đều biến mất.

Bao nhiêu hy vọng nuôi nấng lâu nay đều tan đi một lúc. Kẻ bắt trộn cả mẹ lẫn con? Ác thật. Nếu chỉ bắt mẹ hoặc chỉ bắt con thôi thì cũng còn gầy vốn lại được. Nhưng kẻ nào biết nó có gì quý mà bắt? Nó có thể trở ra bụi chằng?

Thằng Đặng đốt cái đèn chạy ra bụi tre vừa soi giáp vòng vừa kêu "cúc cúc" nhưng không thấy tăm hơi. Thằng Đặng trở vào soi khắp các góc nhà, dưới sàn bếp và cả dưới gầm giường của nó nhưng vẫn không thấy dấu vết gì. Nó buông xị chiếc đèn và khóc mùi. Nó không biết tỏ nỗi buồn rầu với ai. Nó bèn băng ruộng xuống chòi vịt của cậu nó. Năm

Mẹo đang bắt những chú vịt con ra thả vào chiếc sịa đặt ở giữa nhà, thấy thằng nhỏ bước vào mặt đỏ hoe thì biết ngay có sự.

- Bộ con gà mất rồi hả mà?

- Chắc chồn tha chuột bắt rồi cậu à.

Năm Mẹo trở vào góc nhà bảo:

- Mẹ con nó trong cái nơm đó.

Thằng Đặng chạy nhào tới la lên rồi giỡ cục gạch dẫn trên miệng nơm.

- Thiệt hả cậu Năm?

- Tao nói giỡn với mà làm gì. Tao sợ mà đi coi trâu tối ngày ở nhà có đứa tới bắt mất. Hoặc tụi nó biết gốc con gà đẻ hang tụi nó sẽ đánh tráo. Luật nuôi gà nòi là không bao giờ để cho người khác biết căn của nó, của cha mẹ nó mà hiểu không? Hôm rày mà có khoe với đứa nào chưa?

- Dạ chưa.

- Vậy tốt lắm. Để đây tao coi cho. Tao có nói ới ông Chín Tôn về trường hợp của nó, thì ông bảo: "Gà đẻ hang vậy là hiểm Lắm, nhưng muốn chắc phải chờ nó ra giò coi vậy sơ sơ mới có thể nói được."

Năm Mẹo bảo thằng Đặng ở lại đêm nay để mình nói qua vụ cậu Sáu ngỏ ý gả em cho nó nhưng Năm Mẹo nghĩ lại thì không muộn gì. Thong thả để coi dè bên đó có nói gì thêm không đã. Người ta đang kéo trên, mình không nên tin vội.

Ý kiến của cậu Sáu có vẻ cụ thể và chắc chắn. Cậu bảo cậu sẽ ho thằng Đặng nghỉ việc và mua một bầy vịt chừng vài trăm con cho nó nuôi, để sau này cưới em gái của cậu Sáu thì gia đình cậu không mang tiếng gả con gái cho đầy tớ,

hoặc tệ hơn nữa, người ta sẽ đặt chuyện là con gái chủ lang bang nên phải gán cho đầy tớ.

Khi nó có vốn khá rồi, cậu nó sẽ đứng ra hỏi cưới đàng hoàng, không ai nói được.

Thằng Đặng o bế chú gà con một chút rồi ra về.

- Mỗi khuya cháu đều phải phụ với má cháu gánh cháo lòng vô chợ bán.

Nghề làm trứng vịt này là do tía thằng Đặng truyền lại cho cậu nó. Hồi nó mới được ba tuổi, tía nó nghe tin ông nội nó ở bên Tàu qua đời, nên lật đật đi về cư tang báo hiếu. Trước khi đi, tía nó có bảo má nó nếu trong ba năm mà không thấy ông trở lại thì cứ việc lấy chồng làm ăn nuôi con, không nên chờ đợi nữa. Hai vợ chồng khóc lóc với nhau hết nước mắt, bịn rịn mãi mới chia tay. Bà vợ ở lại thủ tiết thờ chồng đến gần 10 năm..

Bây giờ bà có đi bước nữa cũng không đáng trách. Ngược lại Cả vùng đều khen bà là có đức hạnh hơn người. Còn thằng Đặng thì cũng chỉ biết chuyện đó và nhớ... Ông tía nó một cách mơ màng.

Nếu tía nó không về Tàu thì nó là con của một gia đình bề thế, cưới con gái nhà ai mà không được? E rằng người ta kêu gả con gái cho nó chưa đợi nó hỏi ai.

Cái nghề ấp vịt này một vốn ba bốn lời, trong vòng 10 năm, với chí tiến thủ của tía nó và sự tiết kiệm của má nó, chắc nó đã trở thành ông chủ con chớ đâu phải ngủ chuồng trâu như vậy.

CHƯƠNG 5 -



ụ ếm đối bày tinh cái ở nhà ông Hương rồi cũng qua đi.

Những lúc ông Hương đi nhà hàng “hầu quận” đôi khi vài ngày mới về nhà một lần, bà Hương ở nhà mời ông thầy Tư đến. Ông ta tha hồ dàn trận đánh nhau với chúng. Có lần thầy Tư đang phùng mang hò hét thì ông Hương về tới. Bà Hương sợ Ông Hương quát mà sự ếm đối bớt linh, nhưng ông Hương là người biết điều. Bà đã đề cho ông “đi hầu quan” tự do thì ông cũng nên để cho bà cúng tế. Hai bên hòa giải và hòa hợp với nhau một cách êm thấm. Do đó thầy Tư ằm sơ của ông Hương vài chục gia. lúa tiền tổ, tiền công đức thầy và tiền nhang đèn v.v... Còn lối xóm thì được thêm một dịp xem tài năng trấn quỷ trừ tà của thầy.

Khi thầy tuyên bố đã nhốt được cả “bầy tinh cái” trong một chục cái tìn miệng dán giấy vàng hấn hoi, thì nhà bà Hương không có chuyện gì xào xáo, ban đêm bà không còn nghe tiếng ma quỷ rú trên ngọn cây, và cũng không thấy có buồng cau nào trở ngược nữa.

Quả thầy Tư là một tay pháp thuật cao cường.

Bà Hương đang lui cui ép chuối để phơi khô thì có tiếng nói chằm cọc:

- Ép dầu ép mỡ ai nỡ ép chuối xiêm!

Bà Hương ngó lại, thì ra thẳng con trai quý của bà. Bà quát:

- Mà nói xàm cái gì vậy Sáu?

- Hữu duyên thiên lý ăn tương ngọt, vô duyên đối diện bất chung mừng”.

- Cái thằng! Đi lại đây ép mấy buồng chuối cho tao coi nà!

- Má đưa đây con ăn hết một lượt cho coi.

Cậu Sáu vừa nói vừa đi tới bẻ chuối lột đút vô miệng nhai nhồm ngoàm, nuốt trứng hai ba lượt rồi tiếp;

- Má tính chừng nào gả con Chín cho thằng Đăng?

Bà Hương chừng hửng. Sao cái chuyện đó ông bà mới bàn với nhau trong buồng mà nó nghe? Nghĩ vậy bà quát:

- Ai bảo mà mày cái chuyện kỳ cục vậy hả?

- Kỳ gì mà kỳ, má! –Sáu bước lại nói nhỏ – Nó nói nó chịu con Chín chứ không chịu con Tám đâu đó má!

Bà Hương càng ngạc nhiên. Thân phận của nó được con Tám là quới rồi, còn đèo bông con Chín. Bà quát:

- Tao không có thềm ngó cái mặt thằng chần trâu.

- Thằng chần trâu nó cũng đâu có thềm ngó cái mặt ơ ợ của con gái má. Cái mặt của nó đẹp quá nên má chê người ta. Mà kể từ ngày mai nó không có đi làm cho nhà mình nữa đâu.

- Ai nói với mày vậy?

- Cậu nó.

- Tưởng ai chớ thằng cha ấp vịt hăng đó.

- Má đừng khinh người. Nay mai nó sẽ nhờ mai mỗi hỏi con Chín cho má coi.

- Tao không có gả đứa nào cho một cái thằng như vậy hết.

- Cậu nó bắt nó ở nhà nuôi vịt. Vài năm nó sẽ giàu, sợ mình kêu nó, nó làm lơ chớ má! Con gái lớn lên má không chịu gả để nó lỡ thời hả má?

Cậu Sáu nói xong vừa đi vừa hát nghêu ngao:

Ba chị em ta như bả..cục...ngọc

Lỡ thời rồi như cóc lột da

Cóc lột da người ta còn xáo

Bậu lỡ thời như rận cắn trâu

Rận cắn trâu người ta còn bắt

Bậu lỡ thời như giặc Hà Tiên

Giặc Hà Tiên người ta còn đánh

Bậu lỡ thời như bánh trôi sông

Bánh trôi sông người ta còn vớt

Bậu lỡ thời như ớt không cay

Ớt không cay người ta còn hái

Bậu lỡ thời như nhái xáo măng...

Bà Hương quát:

- Bộ mày khùng hả Sáu?

- Khùng chẳng khùng!

- Mày hát cái ông vãi mày vậy hả?

Cậu Sáu đi thẳng. Cậu vừa đi khuất thì cô Tám và cô Chín xuất hiện. Cô Chín trề môi:

- Ai đồn chuyện kỳ cục vậy má?

- Ồi ...cái thằng anh khùng khịu của mày hơi nào mà tin?

Cô Tám lăm bằm:

- Cóc mà đòi mang guốc leo thang!

Bà Hương gạt ngang:

- Úy, đừng nói vậy không nên, con!

- Tao có biết đâu! Tự bụng tía bây.

Cả hai cô nương đều nghe lén mọi việc nhưng làm bộ hỏi:

- Chuyện gì chị Tám với chị Chín giận vậy má!

- Hai đứa nó đòi đi coi hát, má không cho. Kỳ này hát đình, tuồng cũ mềm, coi cái gì!

Bỗng cô Mười trở ra ngoài nói:

- Ai tới nhà mình kìa, má! –Rồi chạy lẩn lên nhà trên.

Bà Hương nhìn ra cửa sau thì thấy một thanh niên và một người đàn ông. Cậu thanh niên thì bận áo sơ mi rằn còn người đàn ông thì đội nón lá. Cả hai đều bưng xách đồ đạc lùm đùm trên tay.

Khi hai người đến mé thềm thì dừng lại và mọp chào. Bà Hương nhìn ra thẳng Đặng còn người đàn ông thì không biết là ai.

Người đàn ông lật chiếc nón bù nhọt úp ngoài bệ cửa rồi bước vào trước:

- Tôi là cậu thẳng Đặng ít món đem kiến cho ông Hương bà Hương dùng lấy thảo.

- Ủa, vậy chú Năm đây sao?

- Dạ.

- Lâu quá không có gặp chú nên tôi nhìn muốn không ra. Còn cháu Đăng nữa, bữa nay ăn mặc cũng khác mọi lần, tôi tưởng là đứa nào chớ – Bà không gọi Đăng bằng thẳng nữa.

Năm Mẹo tiếp:

- Dạ sẵn dịp thẳng Đăng gài dính con diệc lửa và mấy con cò ngà, nên tôi biểu nó đem biểu cho ông Hương bà Hương. Sẵn đây bầu của tôi sai rái tôi hái một cặp. Cò thì xáo bầu còn diệc thì quay nước dừa, chắc ông Hương nhậu thích lắm! ngoài ra tôi cũng đem tặng ông Hương một chục trứng vịt lộn lai rai.

Bà Hương nghe đến trứng vịt lộn thì nhớ ra Năm Mẹo và nhớ luôn cả tía ruột thẳng Đăng. Bà vui vẻ:

- Mời chú Năm lên nhà uống nước. Ông tôi mấy bữa rày bận việc làng đi sớm về tối, bữa nào cũng ăn cơm đèn.

Rồi bà hương đưa Năm Mẹo lên nhà.

Thẳng Đăng thấy công việc của bà Hương bỏ cù thì nhào vô làm không cần ai sai bảo. Nó vừa ép chuối vừa lắng tai nghe câu chuyện của cậu nó thưa với bà Hương.

Năm Mẹo thấy bà Hương niềm nở khác thường nên ái ngại không dám ngồi trên ván. Bộ ván gỗ dày một gang tay nhìn thấy mặt, làm sao một tên ở chòi ở trại quần áo vải như Năm Mẹo mà dám đặt đít lên. Năm Mẹo cung kính chắp tay:

- Dạ thưa bà Hương, thẳng cháu tôi ở cho ông bà được một năm. Nhờ ơn đức của ông bà nó rất siêng năng và không phá tán xóm làng. Nay nó cũng đã trọng tuổi rồi, mẹ nó ít khi ở nhà, cha ruột lại không có ở đây, tôi là cậu nó, tôi phải dìu dắt nó cho nên người. Bữa nay tôi xin phép ông hương bà Hương đem nó về.

- Chú Năm ăn ở có nhơn vậy cũng phải. Nhưng nó về nhà rồi có việc gì làm? Ở cho tôi có nặng nhọc gì đâu! Nhà tôi rất dễ tính.

- Dạ! Bà Hương dạy vậy cũng phải. Nhưng tôi muốn nó lớn lên có cái nghề nuôi thân. Nghề ấp trứng vịt của tía nó truyền lại cho tôi, tôi cũng muốn nó kế tiếp.

Bà Hương không lưỡng lự chút nào, hơn nữa ý định của Năm Mẹo hợp với con đường ông Hương đã vạch sẵn nên bà nói:

- Thôi thì chú Năm cứ đem cháu về nhà dạy dỗ, cháu có cần gì tôi giúp cho. Hoặc lúc nào nhà có đám tiệc thì chú bảo cháu lên phụ tiếp với sắp nhỏ. Mấy đứa nó cũng mền cháu lắm. Cháu không ở đây, tụi nó nhắc hoài cho coi!

Bà Hương kêu thẳng Đặng bằng cháu ngọt như đường phèn.

Năm Mẹo gọi:

- Đặng ạ! Lên đây chào bà Hương rồi về, cháu!

Mấy chú cò điệc dầy dựa quang quác dưới sàn bếp, nhắc cho bà Hương nhớ. Bà bảo:

- Cháu Đặng khoan về đã, ở lại làm giùm cho bác mấy con cò! Mấy đứa nhỏ không biết làm.

Năm Mẹo cũng phụ họa ý kiến bà Hương rồi ra về.

Đến ngõ gặp ông công tử xơn ra đi về. Cậu hỏi:

- Anh Năm có nói vụ đó với má tôi chưa?

- Dạ tôi đâu dám cậu Sáu!

- Gì mà hồng dá..ám. Anh vô đây tôi nói giùm cho! – cậu Sáu lôi tay Năm Mẹo.

Nhưng Năm Mẹo vùng ra chạy thẳng. Cậu Sáu vào nhà thấy thẳng Đặng đang nhúng nước sôi nhỏ lông cò diệc ngoài sà nước. Cậu xáp lại làm tiếp thẳng Đặng một cách thân ái. Cậu giành mổ ruột con diệc, đùm ruột lòng thòng dưới nước, cá nuôi nhào tới cắn rủa lôi đi. Cậu Sáu cười khoái chí.

- Coi chừng nó dám lôi cả con lằm nghen cậu!

- Nó muốn ăn tao cho ăn luôn!

Hai cậu cháu nhìn lũ cá trời đầu lên đóp mồi. Con thì vảy bạc lấp loáng, con thì miệng rộng mình đen như quần lằm, con lại đuôi đỏ mắt lồi. Cậu Sáu bảo:

- Có con cá tra to lằm. Ba tao nuôi cả chục năm để dành coi chơi. Lâu lâu, lúc trời nóng nực tao thấy nó trườn lên núp dưới bóng cây cau... Ờ ờ, cây cau có cái buồng trở ngược vừa bị đốn đó. Tao chắc con cá này thành tinh rồi.

- Cá gì thành tinh hả cậu?

- Có chớ mà. Trong truyện Phong Thần có phe Xiển Giáo gồm toàn bồ kẹp, rùa rắn, ba ba tu lâu năm hóa được hình người mà ạ. Tao nghĩ con cá tra này thành tinh chớ không phải cây cau kia đâu. Để tao kêu thử coi nó có đến không?

Cậu Sáu bậm môi kêu "bập bập" và vỗ tay "bốp bốp". Một chập bỗng thấy mặt nước xao động, cậu bảo:

- Nó lên đó! Mà lấy đùm ruột cò ném sát mé ao.

Quả thật nước cuộn lên rồi nghe một tiếng "ụp" ngằm dưới mặt nước. Cậu nói:

- Con cá tra "tinh" lằm mất đùm ruột rồi!

- Miệng nó rộng dữ vậy sao cậu?

- Trời, đùm ruột và cái mề gà nó nuốt một phát thôi. Cau tằm vung rụng xuống chưa kịp chìm nó cũng “ụp” luôn.

Cậu Sáu nói rồi móc một đùm ruột cò ném tiếp. Lại cũng một tiếng “ụp”. Cậu Sáu chụp con dao yếm chém sả xuống nước hai ba phát liền và cười đắc chí:

- Trúng rồi! Trúng đầu chàng ta rồi.

- Sao cậu biết trúng đầu?

- Trúng xương cứng nghe cái “cụp” khác trúng thịt chớ mà.

- Bà thấy ba rầy chết!

- Để nó thành tinh rước thầy Tư lại tốn mấy chục gia. Lúa à?

Thằng Đặng nhìn trên mặt nước thấy hai ba chú cá chài, cá éc con thì quay tròn như vục, con thì thả ngửa đưa ức trắng phiêu, nước vắn mấy tia máu.

Cậu Sáu lấy dao khều vô vớt ném lên bờ.

- Kho nước dừ ăn luôn!

Bên trong có tiếng la ré của cô Chín:

- Má ơi! anh Sáu chém cá nuôi.

Bà Hương hốt hải chạy ra, khựng lại trước mấy con cá úc núc đang cựa quậy trên mặt đất. Bà la lên:

- Mồ tổ ơi! Mấy con cá chài đuôi đỏ, cá éc mọi đen mang đỏ tía mà mới nuôi, mà chém chết, ổng về ổng la cho coi.

- Để nó sống nó thành tinh sao má! Con chém trúng đầu con cá tra tinh nữa.

- Con cá tra tinh nào?

- Nó tu mười năm dưới đáy ao này nay mai nó sẽ mọc cánh bay lên phá lảng phá xóm.

Bà Hương đứng thẩn thờ không biết nói sao trước sự giải thích bất ngờ của cậu con trai gỡ tính. Bà biết nếu la rầy cậu sẽ làm to nên chỉ vuốt nhẹ.

- Chém mấy cái đủ rồi, đừng chém nữa nghe con!

Làm xong cò điệt thẳng Đặng ra về. Cậu Sáu bảo:

- Ở lại nhậu mày!

- Dạ để tôi về lựa trứng với cậu tôi!

Rồi thẳng Đặng bước mau, nhưng cậu Sáu nhanh tay níu lại và la lên:

- Thẳng Đặng bị cá tra chém! Thẳng Đặng bị cá tra chém!

Ba cô nương lẫn bà Hương chạy ùa ra một lúc.

Cậu Sáu cười ré lên:

- Bớ làng xóm ơi! Con cá tra thành tinh leo lên rượt người ta ăn thịt.

Xong cậu nói tỉnh bơ với ba cô em;

- Tao gả tụi bay cho nó đó. Đứa nào muốn nó nói mau!

Ba cô chạy thối lui vô nhà. Cậu Sáu bảo thẳng Đặng:

- Ba đứa đó mày chịu đứa nào? Con Tám hay con Chín thì gả liền. Còn con Mười còn nhỏ tí má tao nuôi thúc chừng vài năm nữa, cân kí lô bán cho chệt! Há há...!

Thẳng Đặng ngượng chín cả người vùng ra chạy tuốt, còn bà Hương dậm chân kêu trời:

- Mày khùng gì khùng dữ vậy hả thẳng yêu lồi?

CHƯƠNG 6 -



ăm Mẹo ôm con gà mái, còn thằng Đặng bỗng chú gà con, hai cậu cháu đi đến nhà ông Chín Tôn nhờ coi vầy giùm. Con gà con lộ hẳn hình gà trống, mồng đỏ hẳn hoi.

Ông Chín Tôn ở sâu trên vườn tận mé sông cách lộ một tiếng hú. Đàn bà vào mùa cấy đứng dưới lộ muốn kêu công cấy thuộc vạ vãn công của mình phải hú một tiếng thật to. Năm Mẹo có một ngôi nhà ở trên vườn cách nhà ông Chín chừng năm sáu giây đất, ông như cội cây già ở trong rập ít khi ló ra ánh sáng mặt trời. Ai có cần ông thì tìm đến, không thì thôi, ông chẳng thiết gặp ai.

Qua mấy cây cầu độc mộc bằng thân cau bắc ngang xẻo và chuyền bụp lá một lúc thì tới nơi. Thấy hai cậu cháu Năm Mẹo ôm gà tới, ông Chín vui vẻ:

- Bộ hai cậu cháu định vô "đạo gà nòi" hả?
- Dạ thằng nhỏ ham gà mới ra cữm được một con, nó biểu cháu dắt tới nhờ chú coi giùm vậy. Cháu xin để chú Chín một ít công tiền mua nghệ mua phèn thoa gà.
- Thả gà vô hai cái bệ ở góc sân kia.
- Dạ.
- Ngồi nghỉ chút đã rồi tao coi giùm cho. Nó không mỗ côi mà cũng như mỗ côi, coi không cho nó chớ tiền gạo gì.

Năm Mẹo nhìn quanh thấy cảnh nhà thật u nhàn tịch mịch xa tiếng động của sinh hoạt bình thường. Nép nhà lá nhỏ nhắn nằm ẩn nấp dưới những tàn cây xanh.. Một ao nước mát rượi, mép ao, một bên thả rau muống, một bên trồng

rau nhúc, còn ở giữa ao thì dành chỗ cho những chiếc lá cuộn tròn đã bắt đầu khô, chúng tỏ ở dưới đáy ao, củ ấu đã già. Lá ấu mới nhìn tưởng là bông súng, bằng

những miếng gạch tàn bề rất đẹp mắt. Hai bên bậc mọc hai bụi dừa nước tơ, một bụi đã trở buồng giống như trái chùy của các chiến tướng trong chuyện Tàu ngày xưa.

Ông Chín niềm nở:

- Mời chú Năm vô nhà uống nước, để cho gà nghỉ, rồi trở ra tôi xem giùm cho. Hôm qua có hai chủ gà ở Cần Đước cũng ôm gà tới đây nhờ tôi xem. Quả thật danh bất hư truyền. Họ có một con vảy nghề, còn một con có 8 móng đều đen hết, chỉ có móng trắng sách gà gọi là giáng móng hay ló móng. Con này đá thường bị chém đuôi mất và ít khi ăn độ. Nếu nó có hai móng trắng thì gọi là Bạch Đầu Chỉ. Gà này tạm chơi được, năm ăn năm thua, không nên bỏ tiền ra nhiều.

- Còn con vảy nghề thì sao, chú Chín?

- Nhiều loại vảy nghề lắm chú em ơi, thanh long, độc đao, độc đao ẩn v.v... nhưng phải coi cho nhiều mới biết được, không phải ai xem ai cũng thấy. Bởi vậy nên chủ gà cần có sư kê. Để thông thả tôi nói cho chú nghe vài loại vảy.

Vào nhà, Năm Mẹo giật mình đứng lại. Rắn! Toàn là rắn vàng rục, đen mun, khoanh đốm, rắn ri. Trên chiếc kệ cao một vói tay có hàng keo chai đủ hình thù trong đó ngủ yên những con rắn mới nhìn tưởng còn sống.

Ông Chín trở tay vô buồng:

- Còn một mớ nữa trong kia. Tôi ngâm rượu để làm thuốc đó chú Năm à!

- Thuốc uống trị bệnh gì vậy Chú Chín?

- Có nhiều bệnh trị bằng thuốc rượu rắn lành cấp kỳ chú à! Hồi năm anh suôi tôi là ông già vợ thẳng sư kê Hai Trinh, đau nhức cùng mình uống thuốc Bắc thuốc Nam không biết bao nhiêu thang mà bệnh còn trơ trờ, tôi bèn cho ông thử loại rượu này. – Ông Chín vói tay lấy chiếc kẹo miệng rộng đưa ra trước mặt Năm Mẹo và giải thích - Đây là con rắn trun ngâm rượu trắng. Chú biết con rắn trun mà chú em!

- Dạ cháu đào đất gắp nó cháu đập chết, thui làm mỗi đặt trúm thì lươn vô bể ổng.

- Lần sau chú để sống bỏ trong giỏ đem cho tôi, tôi làm thuốc. Nhưng nhớ coi chừng đầu nó cắn, đuôi nó chích đều chết cả đấy!

- Dạ cháu biết nọc nó rất độc.

- Thường thường người ta thấy nó và con lươn nằm chết trên bãi sình sau rằm tháng tám. Không hiểu sao lúc đó con lươn nuốt con rắn trun rồi cả hai đều chết. Con lươn mấy đời lại đuổi kịp con rắn trun? Người ta nói là con lươn há họng ra, con rắn chun vào, cả hai đều chết. Ông Trời ổng biểu vậy không biết Trời có biểu không, nhưng rượu thuốc rắn trun trị đau nhức thì thần diệu. Anh suôi tôi đau quá chịu không nổi bèn uống đại. Chết cũng được. Chẳng ngờ uống có hai xị bệnh kia biến mất.

Năm Mẹo cầm cái kẹo, nhìn con rắn trun khoan đen khoan vàng năm khoanh bên trong mà hãi hùng và nói:

- Dĩ độc trị độc phải không chú Chín?

- Cũng đâu đó. Còn bệnh tê liệt thì dùng thuốc này! – Ông Chín trả chiếc kẹo rắn trun vào chỗ cũ, rồi lấy một chai

xuống bảo – Đây là thuốc rượu rắn mái gằm. Chú xem, mình rắn hình ba khoan đen như rắn trun. Nó chậm chạp lờ đờ, nhưng gặp nó đừng có vội vác cây tròn mà đập. Đập rồi giơ lên đập tiếp. Chẳng ngờ nó rớt trên lưng mình nó cắn. Mà nó cắn là sôi đằm liền.

- Sao nó lại cắn trên lưng mình được chú Chín?

- Là vì khi mình đập gai lưng nó dính vô cây. Mình giơ cây lên nó rớt trên lưng mình. Nó cắn trên xương sống là chạy nọc chết cấp kỳ. Tuy vậy mình ngâm rượu trị bệnh tê liệt rất hiệu nghiệm.

Năm Mẹo đếm chừng hai chục keo thuốc rượu, mỗi keo ngâm một thứ rắn:

- Có rắn hổ không chú Chín?

- Rắn hổ có tới năm thứ: hổ đất, hổ mây, hổ ngựa, rắn hổ cái có chữa. rắn hổ mới nở... Loại nào làm thuốc cũng hay.

- Chú nói còn ở trong buồng nữa hả chú?

- Còn chừng vài chục keo nữa.

- Ở đâu mà chú có nhiều vậy chú?

- Đây là báu vật gia truyền từ đời ông già tôi tới bây giờ. Không nói giấu gì chú em, ông già tôi là thầy thuốc rắn. Tôi được ông truyền nghề sớm lắm. Hồi tôi còn nhỏ ông đã bắt tôi mang giỏ đi theo ông để đựng rắn, đem rắn ra chợ bán hàng ngày. Bữa nào cũng có hai giỏ đầy. Hồi đó rắn còn nhiều lắm. Có khi chỉ đi bắt

một buổi là trở về, không còn giỏ để đựng nữa. Có hang bắt được mười mấy con.

Có lẽ lâu nay ông Chín không gặp tri âm nên không có dịp khui bầu tâm sự. Hôm nay được bạn hiền, nên ông hăng hái

nhắc lại chuyện xưa:

- Ông già tôi là thầy thuốc nổi danh. Bất cứ rắn chui trốn ở hang cùng ngõ hẻm nào ông cũng moi bắt được hết. Ông không vác cuốc đào cho mệt. Ông chỉ thoa thuốc trên tay rồi vỗ vỗ miệng hang một chút thì rắn mẹ rắn con bò ra lểnh nhểnh. Ông cứ thộp cổ bỏ vô giỏ.

- Không may miệng à chú?

- Ai mà may cho kịp. Vả lại rắn bị thuốc của ông rồi có cắn mổ gì nữa. Nó gật gù khờ ịt, bò không nổi nữa. Ban đầu tôi cũng sợ nhưng dần dần thấy không nguy hiểm gì nên tôi bắt rắn bỏ vô giỏ như bắt lươn bắt cá. Thịt rắn ăn bổ lắm chú à, cho nên nhà giàu nhứt là mấy ông hương chức, hễ gặp ông là hỏi có rắn không? còn ra chợ thấy bán thì mua nguyên giỏ. Có ông xách ra tiệm bảo nó làm thịt

ăn liền. Có tiệm quen, biết ý các ông, nó treo rắn lên đầu cột khắc cổ lột da, ở dưới đuôi rắn để một ly cối hứng máu, lột da xong thì đem ly máu vô pha rượu cho mấy ông nhâm nhi một lát sau thì có đĩa xào thơm phức bưng ra cho mấy ông.

Thằng Đặng rùng mình:

- Cháu nghe ghê quá ông Chín. Chắc cháu không dám ăn thịt rắn đâu.

- Để bữa nào ông bắt được rắn xào rồi kêu cháu lên coi cháu có ghê không nghe. – Ông Chín tiếp – Ăn thịt rắn uống máu rắn mấy ông khen mạnh trong mình dữ lắm nên ông nào cũng thích.

Ông Chín ngưng một chút rồi tiếp:

- Khắp vùng này không bụi lùm nào là tránh khỏi cặp mắt tia tói. Có khi ổng bắt một hang bảy tám con rồi mà còn bảo: "Ở trống còn nữa". Rồi ổng tra thuốc vô thêm. Quả tình một chút, con rắn tổ nái bò ra. Vì nó lớn mạnh nên chống lại thuốc. Nếu không thổi thêm thuốc vào sẽ sót nó! Nhưng mà sanh nghề tử nghiệp chú Năm à! Ông thầy thuốc rắn nào cũng chết vì rắn hết. Biết vậy mà không ông nào chịu bỏ nghề, chờ cho rắn cắn chết mới thôi. Ông già tôi bị rắn cắn nhiều lần ác lắm tưởng chết nhưng nhờ thuốc mạnh nên qua khỏi.

- Rắn gì độc địa nhất chú Chín?

- Rắn ở hang, con nào cũng độc, hễ nó cắn phải chạy thuốc liền.. Nếu chậm là không kịp. Nhất là rắn hà nàm.

- Rắn há nàm là rắn gì chú?

- Rắn hà nàm là rắn mới nở. Loại đó cắn là chết liền.

- Tại sao vậy chú?

- Vì nó mới nở, miệng nó chưa ăn gì, chưa cắn ai, cái bọc nọc trong răng nó còn nguyên nên độc lắm, hễ cắn là chết. Thú hai là rắn có chữa. Ông già tôi bị rắn có chữa cắn ở khủy tay mà chết... Hồi đó tôi cũng nuôi gà nòi để bán chứ không đá. Trong bầy có một con gà mái đẻ ngoài bụi tre sau vườn. Nó moi hang. Gà

đẻ hang là gà quý cho nên ổng ra thăm nom thường xuyên. Một bữa ổng nghe gà con kêu chíp chíp. Tìm hoài không thấy. Thì ra ổ gà lót ngay miệng hang rắn. Con gà nở lọt xuống đó, ông thò tay xuống bắt thì bị rắn cắn. Vì không chuẩn bị nên ông không thoa thuốc trên tay cũng không

giắt thuốc trên lưng, nhưng biết ngay là con rắn rất độc. Ông bảo tôi chạy vô bàn thờ giở cái tách bên trái lên lấy bốn hườn thuốc ra mau. Tôi co giò phóng vô bàn thờ giở cái tách sành úp trên đĩa ở góc trái bàn thờ nhưng không thấy gì hết. Tôi chạy ra thấy ông nằm bên miệng hang tay nọ bịn tay kia mà mắt trợn trắng, miệng còn nói được mấy tiếng khào khào. Tôi bèn chạy vào giở cái tách lên lần nữa cũng không thấy viên thuốc nào trên đĩa. Tôi giở luôn mấy cái tách khác cũng không thấy gì hết. Có lý nào tổ trác

ông hay sao? Tôi chạy trở ra thì thấy mắt ông đã nhắm, tay chân lạnh ngắt. Tôi không dám cõng ông vô nhà. Vì bị rắn cắn mà vô nhà thì chết gấp.

Ông Chín lại ngưng. Ông gạt tàn thuốc vào gốc cột rồi tiếp:

- Hai hôm sau khi cúng mở cửa mả cho ông, tôi lật cái tách lên để rót nước thì thấy bốn viên thuốc dính bên trong đít tách.

- Sao kỳ vậy chú?

- Tại phần số của ông chú à! Thuốc quý của ông để trong đĩa lấy tách úp lên. Chẳng ngờ thuốc mạnh quá nó hít lên đít cái tách cho nên tôi giở tách lên không thấy thuốc thì tưởng là không có nên úp xuống, ngờ đâu thuốc lại dính ở đó mà tôi không biết. Quả thật con người có số chú à! Nếu tôi lật ngửa cái tách lên thì thấy thuốc ở trong lòng tách rồi và tía tôi chưa chết. Thiệt là chuyện lạ đời có lẽ

xưa nay chưa từng xảy ra! – Ông Chín nói tiếp – Con gà đó sau này tôi bán được khá tiền vì nó có bộ cựa lục dinh lục giáp đá ăn hai độ liền. Ông chủ gà có tìm tôi thưởng tiền cho tôi và bảo làm mộ tía tôi cho đẹp.

Năm Mẹo nghe xong câu chuyện thì nửa mừng nửa sợ, mừng vì con gà của thằng Đặng cũng giống như con gà của ông Chín trước kia, còn sợ là sợ mình sẽ trở thành kẻ chết bất đắc kỳ tử như ông già kia. Năm Mẹo bằng kể trường hợp của con gà thằng Đặng vừa rồi. Ông Chín trở ra sân giở bội ôm con gà mái ra xem chân sơ sơ rồi thả trở vào. Ông bảo:

- Con gà mái xám tro này trông tốt tướng, đẻ một trứng nở một con lại đẻ hang thì chắc là gà quý nhưng không biết chú em nuôi nấng nó đúng cách không?

- Dạ cháu chỉ nuôi nó như gà thường.

Ông Chín khoát tay:

- Lỡ lúa này, chớ lúa sau đừng vậy nữa. Gà mẹ là máu huyết của gà con. Nếu gà cha nghề gặp gà mẹ tốt thì gà con mới hay được. Vậy gà mẹ phải nuôi kỹ, ngày nhốt ngày thả đều đều cho đến khi đẻ. Nhốt thì cho ăn uống no nê chuồng trại phải khô ráo, còn khi thả thì trong sân nhút định không có gà trống, nhút là gà trống Tàu thì tối kỵ. Mái nòi mà bị tuồng Tàu đập một phát thì hỏng đời luôn không có lấy lại được cốt cũ.

Năm Mẹo nói:

- Cháu tưởng mái nòi rui bị trống Tàu đập thì đẻ con lai lúa đó thôi, rồi sau đó cho trống nòi đập thì lại nở ra nòi rặc.

Ông Chín xua tay một cách quả quyết:

- Không phải vậy đâu chú em! Hễ bị trống Tàu rồi thì sau đó dầu trống nòi đập cũng nở ra con lai hoài hoài, mặt Tàu, lông Tàu, chân có lông nghĩa là con mái đó bỏ luôn. Nhà chú có trống Tàu không?

- Dạ không.

- Lối xóm có không?

- Dạ không!

- Vậy thì tốt! –Ông Chín gặt gù bắt con gà trong bụi kia ra coi chân rồi bảo – Nó mới ra giò chưa xem được nhưng lướt qua thì thấy có hai điểm tốt lộ ra: một là cặp cán nhỏ, cựa mới lú hột bắp nhưng đóng sát Thới là cựa tốt.

- Thới là cái gì, chú?

- Thới là ngón chân sau của gà. Phía trước ba ngón, phía sau một ngón. Các cố tôi hỏi gà có mấy ngón chân, có người ú ở không biết trả lời cách nào! Trong con gà nói vầy và cựa là quan trọng nhất.

- Hồi nãy chú có nói cựa lục đình lục giáp là cựa gì vậy chú Chín?

- Đó là như vầy. –Ông Chín trở vào chân con gà. Thay vì có một cựa, nó lại có tới sáu cựa. Nên gọi là lục đình lục giáp. Cựa chính dài nhô hẳn ra, ở trên cựa chính có ba cái nhỏ lú ra như hột lúa. Dưới cựa chính cũng có hai cái y như vậy. Cộng chung là sáu cái. Gà có bộ cựa này gọi là thần kê, đá đâu ăn đó không thua gà nào.

- Vậy khi ra trường cấp độ, người ta trông thấy người ta đâu dám đá?

- Có người biết có người không biết. Đâu phải ai cũng biết, chú em! Bởi vậy chủ gà cần có sư kê giỏi biết người biết ta mới dám buông ra bạc ngàn. Chẳng Hai Trinh con tôi nó được ông Hội Đồng Bình cho làm sư kê là vì tôi truyền nghề cho nó. Nhưng ông hội Đồng có khi bắt chấp cả kinh kê mà ăn thiên hạ bò càn.

- Ngoài cựa lục đinh lục giáp còn cựa gì độc nữa không chú Chín?

- Có chứ. Như cựa hổ chảo, cựa siêu đao, cựa song đao, song đao nghiêng, hổ chảo là loại cựa hình móng cạp, cựa này không đâm lặt vặt nhưng hễ đâm là địch thủ ngã chết không kịp la! – Ông Chín tiếp – Lửa tới, để tôi kiếm cho chú một con gà trống nghề đập mái bắt một lứa gà con đông đông rồi lựa ra. Nuôi gà nòi công phu như tập luyện võ sĩ vậy chú ơi.

- Dạ cháu không nói dẫu gì chú Chín. Có chỗ giàu quyền thế muốn gả con cho thằng cháu này, nhưng nó nghèo quá không xứng đào xứng kếp nên cháu giúp cho nó nuôi vịt gây vốn, nhưng nghề này đâu có làm giàu mau được. Muốn có vốn khá ít ra cũng năm bảy năm. Sợ chừng đó người ta gả chỗ khác rồi. Cháu thấy con gà này có vẻ đặc biệt nên cháu cho nó may ra nó ăn một vài độ là có thể nở mày nở mặt bên đàng gái.

Ông Chín gật gù:

- Phải đó, cái món gà nòi chơi vô, có người thua mất sản nghiệp, có kẻ lại giàu to. Dám đá dám ăn. Ông Hội Đồng Chín vừa rồi ăn một độ mấy chục mẫu đất.

- Dữ vậy sao ông Chín? Năm Mẹo kêu lên như hốt hoảng.

Ông Chín thản nhiên;

- Dữ chớ sao không dữ. Mấy tay nhà giàu ăn thua cỡ đó là thường. Ở miệt Bạc Liêu Rạch Giá họ còn chơi ăn thua bạc kí lô hoặc bạc thước nữa kia.

- Nghĩa là sao ông Chín?

- Họ không đếm mà cân kí lô hoặc đo bằng thước tây.

Năm Mẹo ngó ra ngọn cau mơ màng, không hiểu. Trí óc non nớt của thằng Đặng càng không thể hiểu tới đó. Ông Chín trở lại vụ Ông Hội Đồng Chín.

- Vì bên kia thương con gà quá đỗi nên chịu thua vớt chớ chưa hẳn đã thua.

- Thua vớt là sao ông Chín ?

- Cái trò chơi gà này có nhiều cửa ăn cửa thua chớ không phải chỉ một như bài cào hay các môn cờ bạc khác. Những tay gà chuyên môn vô trường gà họ không đứng hẳn một bên nào hết hể thấy thời cơ thuận lợi là họ nhảy qua nhảy lại, quăng bắt liền xì, rốt cuộc bên nào thắng họ cũng lượm bạc hỏ túi được hết. Nghĩa là họ chỉ ăn không thua.

- Ủa sao kỳ vậy ông Chín?

- Chuyện đó để nay mai chú em lâm trận rồi sẽ rõ. Nó đòi hỏi người chơi phải sành nghề, nhanh trí và khôn ngoan.. Bây giờ để tôi nói rõ cái vụ thua vớt cho chú nghe. Thí dụ như chú có con gà nghề chú cứng nó như con vậy. Vô trường rủi nó bị chém hang cua cần cổ nó gục xuống không cất lên nổi. Mà gục cần cổ như vậy thì còn cần mổ sao được mà đá ai? Nếu để thì có thể bị đối thủ chém chết.

Nếu nó bị chém chết thì chủ phải chung một trăm phần trăm tiền độ. Ngoài ra chủ còn mất con gà nghề. Mất giống luôn. Còn thua vớt thì chủ chỉ chung bảy tám chục phần trăm tiền độ tùy theo sự thỏa thuận của bên kia, ngoài ra chủ còn được con gà nghề, chưa hẳn là thua. Đem về chủ có thể đồ mái bắt con gà con và vớt vát danh dự cho nó, cả cho chủ một phần nào nữa. Việc này ít khi xảy ra nhưng không phải là không có.

Năm Mẹo hỏi tiếp:

- Bên thắng chắc hốt bạc rồi, tại sao cho đối thủ thua vớt để được ít tiền vậy ông Chín?

- Gà nòi có khi thấy ăn trước mắt, nhưng dùng một cái lại thua. Đó là gà ăn phản. Ngoài chủ gà chơi bởi kỹ thay vì hốt 100 mà không chắc. Nhiều độ gà ăn phản, hàng xáo thua tụt quần đi chú ơi. Có người phát khùng đánh luôn sư kê đó chú à!

Ông Chín lại tiếp:

- Chuyện gà nòi nói không cùng. Ai lâm vào đó mới biết.

- Gà ăn phản là sao chú Chín?

- Tức là thua rồi nhưng bất ngờ lại ăn.

- Có vậy nữa sao chú Chín?

- Không nhiều lắm nhưng không phải là không có. Thí dụ như con gà Xám Gạch của ông Hội Đồng Từ ăn con Ô Bông của ông Cả Lủy. Con Xám Gạch bị đá gục cần cổ chỉ còn chờ móc túi chung tiền. Hàng xáo quăng ăn một mà không ai dám bắt.

- Quăng Ăn Một nghĩa là sao chú?

- Nghĩa là mười đồng ăn một đồng. Thậm chí mười đồng ăn một cắc, ăn một khúc mía cũng không ai bắt. Vì bắt lá thua khúc mía 2 xu. Để hai xu mua khúc mía nước về đường không sướng hơn sao? Ấy vậy mà con Xám Gạch bất thần ngóc lên, nhảy chân tiên một phát, con Ô Bông ngã lăn ra chết tốt.

- Sao kỳ vậy chú? – Năm Mẹo kêu lên.

- Gà ăn phản đâu có kỳ. Độ đó thiên hạ thua ngã nghiêng. Riêng ông Hội thua gần hết một mùa lúa.

- Tại sao vậy chú?

- Ông ta khoái quá bèn chọc tức ông Cả. Nhà giàu vốn không ưa thua. Nên ông muốn làm mất mặt ông Cả chơi. Ông quăng một trăm gia. ăn một lon sữa bò lúa. Ông Cả nóng mũi bắt một chục ngàn gia. Cho nên ông hội thua một chục gia. lúa cái vèo.

- Ông ta chung thiệt sao?

- Cái trò gà nòi có gan có chịu cháu à! Cháu nên nhớ rằng khi ra trường gà, con gà là chiến tướng, chủ kê là vua, còn sư kê là quân sư. Ai có gan, có danh dự nấy, cho nên khi thua không ai quỵt. Nếu quỵt ai còn dám chơi gà nòi. Cái điệu nghệ gà nòi nói là vậy. Chỉ đưa tay ra hiệu ngoéo với nhau là kể như chắc rồi. Ai vô đó mà làm giầy tờ, ký tên cho kịp, một lúc cả chục cặp quăng bắt, lại nữa, đương sự chỉ cần nhớ mặt chớ đâu có hỏi tên tuổi gì của nhau?

- Vậy là ông Hội thua một ngàn gia. lúa à?

- Chớ sao! Đã bảo là người chơi gà nòi có gan gà nòi. Nếu không chung thì mặt mũi nào đến trường gà nữa? Để bữa nào rảnh rồi, cháu tới đây rồi chú bảo thằng Hai Trinh đến "giảng đạo" gà nòi cho mà nghe. Rồi muốn vô đạo thì vô với nó cho vui.

Ông chín bước lại chiếc bội gỡ bắt con gà dò xem lại lần nữa. Năm Mẹo và thằng Đặng đến ngồi gần để nghe. Ông Chín nói:

- Gà còn nhỏ, chưa có cựa, chưa đủ vảy, nhưng tôi có thể nói sơ qua vài điểm tốt. Tôi quên hỏi chú em là cha mẹ của nó có huyết thống gì với nhau không?

Năm Mẹo ngạc nhiên:

- Huyết thống nghĩa là sao chú?
- Nghĩa là cha mẹ nó có bà con dòng họ gì với nhau không?
- Gà mà cũng bà con dòng họ nữa sao chú?
- Có chú! Hễ trống nghề đục mái thượng hạng thì đẻ ra con xuất chúng, cũng như Dịch Thanh với Thoại Ba sanh ra Dịch Luông và Dịch Hồ vậy mà! Còn hễ dòng họ với nhau thì không được.

Năm Mẹo suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Cha nó ở một nơi, mẹ nó sanh một ngả, chắc không có dòng họ gì đâu chú à!
- Nếu vậy thì con nó chắc tốt. Đây tôi chỉ cho chú em vài điểm. Đầu nó nhỏ và liền lạc với cần cổ, mỏ nó nhỏ, ngắn, khóe miệng sâu. Hễ khóe miệng sâu thì miệng há rộng, cần mổ mới nhanh.

Ông Chín kẹp con gà giữa hai đầu gối kéo hai cánh gà xò ra và nói:

- Bây giờ mỏ còn nhỏ, cánh chưa đủ lông, nhưng sau khi cựa nó ra chừng một lóng tay thì chú phải đếm lông cánh. Mỗi bên phải chừng 19 cái lông trở lên. Chớ 17 trở xuống thì không tốt.

- Tại sao vậy chú?

- Lông cứng, đều,, vậy mới quạt mạnh, bay cao, xoay chuyển nhanh nhẹn. Nhất là bắp thịt trái chanh phải to và chắc. Bởi vì cặp cánh rất quan trọng. Cánh yếu chỉ đá hai nước là xệ cánh lệt bệt, vướng vít hai chân, cản trở những đòn đá. Đây tôi nói thêm cho chú biết. Hai cánh gà phải xếp sát xuôi theo thân gà thật gọn chớ không có lúi xùi, nhà nghề gọi là cánh áo tơ. Loại cánh này không tốt.

Chú nên để ý coi chừng con gà nào lông cánh thưa ngắn, bắp thịt trái chanh nhão và lép thì không phải là gà hay. Nếu chú chọn gà đá, thì chỉ nhìn qua dáng dấp và cặp cánh là có thể biết gà hay hoặc gà dở.

Ông Chín tiếp:

- Nói chung con vật nào cũng có tướng mạo của nó cũng như con người có tướng mạo của con người. Chú thấy trong chuyện Tàu Tiết Gia, Tiết Ứng luông, Tiết Đinh San, Thạch Ngọc, Địch Thanh đều là những dũng tướng, nhưng rất đẹp trai, môi son má phấn khiến cho các nữ tướng như Thần Nữ, Thoại Ba, Phàn Lệ Huê nhìn thấy đều mê mết tinh thần không cử binh nổi. Ngựa đua và gà nòi cũng vậy. Con gà hay bao giờ cũng có dung mạo đẹp đẽ, thấy muốn nhìn.

- Nhưng còn những ỗ tướng rất dị kỳ như Cáp Tô Văn, Ô Hắc Lợi thì sao chú?

Ông Chín cười và gật gù:

- Chú em mà nói đúng. Sách có nói: "Dị tướng ắt kỳ tài". Trong truyện thường có những vị tướng mặt mày kỳ quái nhưng tài rất cao. Trong nghề gà cũng vậy. Có những con gà xem xấu xí nhưng lại có vảy nghề, cựa nghề. Hễ đụng độ là chém chết đối thủ trong nháy mắt. Chuyện đó dài lắm. Để sau này gặp rồi sẽ rõ thêm.

Thằng Đặng nói nhỏ với cậu Năm:

- Hôm trước cháu cản hai con trâu chém lộn bị nó hất té điếc hết một lỗ tai. Cậu hỏi ông Chín có thuốc gì cho cháu xin một chút.

Năm Mẹo thuật lại. Ông Chín cười hiền hòa:

- Chuyện đó dễ mà!

Ông đi vô nhà một lát rồi trở ra:

- Lỗ tai nào điếc đâu?

Thằng Đặng chỉ lỗ tai bên trái. Ông Chín đưa thuốc ra và bảo:

- Đây là bông gòn thấm mỡ trăn. Để ông nhét vô lỗ tai cháu ít bữa thì hết điếc ngay. Mỡ gà cũng hay nhưng không bằng mỡ trăn. Nhưng phải là mỡ trăn thiệt. Còn mỡ trăn giả thì nhét vô càng điếc thêm.

- Làm sao biết mỡ trăn thiệt, ông Chín?

- Khó kiết gì. Chú thắm bông gòn bỏ xuống nước thì nó xoay tròn, còn mỡ giả thì nó nằm êm ru.

- Sao có mỡ giả hả chú?

- Mỡ trăn dùng trị được nhiều thứ bệnh lắm bán rất mắc nên người ta lấy mỡ khác thay mỡ trăn. Ở đời cái gì thiệt cũng đều có cái giả đi kèm. Chỉ có gà nòi là không giả được thôi. Tuy nhiên có những cái bí ẩn, phải nhìn cho thấu đáo.

CHƯƠNG 7 -



hằng Đặng kê vai vô gánh cháo rồi cất lên đi te te. Đối với nó gánh cháo không nhẹ mà cũng không nặng, nhưng mỗi lần đưa má nó vô chợ thì nó buồn buồn. Vì má nó không ngó ngang tới nó, chỉ coi nó như đứa ở và phó thác cuộc đời của nó cho cậu Năm. Từ ngày ra khỏi cái chuồng trâu của ông Hương thì nó bắt đầu suy nghĩ. Nó bám riết với cậu nó để sống. Cậu nó coi nó như con ruột.

Vừa đi vừa suy nghĩ nên nó quên khuấy đi gánh nặng trên vai. Má nó đi sau xách cái đèn chai soi đường. Ánh đèn yếu ớt làm cho mặt lộ vốn đã mấp mô khó bước hơn. Nó đã đi hết con lộ đất, bắt đầu đập đá nhọn đau chân thì biết đã tới chợ.

Đi một quãng ngắn thì tới tiệm thợ thiếc chuyên môn hàn soong chảo lụng, qua tiệm này là đến tiệm thuốc Bắc, kế tiệm thuốc Bắc là tiệm tạp hóa của chú Bầu. Thằng Đặng có cảm tình với ông chệt già này nhất,, vì bà vợ có thân hình ú núc tòn loe như trái bầu thúng. Như vậy để khỏi lẫn với ông chệt khác cũng có tên là chú Bầu. Nhưng chú Bầu này lại ốm, cao lỏng không nên bà con gọi là Bầu C. Ngựa. Ở chợ này không có chú chệt nào không mang một biệt danh.

Qua khỏi tiệm chú Bầu thì đường trải đá đỏ bằng phẳng dễ đi. Nó đi tắt qua sân cỏ trước cửa chùa Bà của người Tàu để đến chợ gần hơn. Cái sân cỏ này là bãi trống để giành cho những gánh hát bội hát tiêu vào dịp Hạ Điền, Thượng Điền hoặc các kỳ lễ thường niên khác.

Đang đi bỗng thằng Đặng vấp một vật gì. Nó chúi lúi cố gượng nhưng không được rồi ngã sập.

Ụp! Xoảng! Trá cháo bằng đất nung vỡ toang. Chén đĩa thau chậu đổ vỡ văng ra tứ tung. Thằng Đặng lồm cõ ngồi dậy. Má nó không hỏi nó có sao không mà lại la lên giận dữ:

- Bể tiêu trá cháo của tao rồi!

Thằng Đặng chỉ còn có nước khóc để chuộc tội. Nó khóc mùi mẫn, tức tưởi, ngọt ngào.

- Hu hụ..húc húc...hu ụ.

Trong lúc đó lại có tiếng cười rúc rích khoái trá. Thằng Đặng biết ngay có đám con nít chợ đã từng đánh nhau với nó. Thằng Đặng vội vàng chụp lấy đòn gánh và đuổi theo hai ba cái bóng đang lùì nhanh.

Đã nhiều lần thằng Đặng không nhịn được trước tụi du côn chợ này. Một hôm khi nó đưa má nó vô chợ vừa quay ra thì nó đụng thằng Hường chọc tức nó. Thằng Hường hất mặt:

- Má má bán cháo gì vậy?

- Cháo lòng chó cháo gì?

- Cháo lòng sao có c. heo trong đó?

- Đừng nói bậy, má tao bán ế.

Thằng Hường đưa ra một cục đen sì:

- Tao lấy trong trá cháo của má mày nè! Đây là ruột cùn heo.

- Thằng Đặng giận nứt gan nhưng cố nhịn và đi qua. Một hôm khác, thằng Hường và hai đứa bạn nó lại chặn đường, Hường lại trêu tức:

- Ê, mà máy bán cháo lồ...heo!

Bọn kia phụ họa:

- Cái thằng ăn cháo lồ...heo!

Thằng Đặng thấy chúng nó đông đũa nên cũng nuốt giận đi qua. Nhưng lần này thì nó không thể im lặng được nữa.. Nó vác đòn gánh đuổi theo đến tận cửa Chùa Bà. Trời bất dung gian đảng.

Chúng bị thằng Đặng phện bằng đòn gánh. Thằng Đặng nện cú nào cú nấy như thiên lôi giáng. Thằng thì chạy thoát, thằng thì ngã lăn, nhưng thằng Hường chống cự. Nó chụp được đầu đòn gánh và định giật đi. Hai đũa còn đang giăng co trước cửa chùa thì có tiếng quát:

- Tụ bay làm loạn hả? Năm đầu nó cho tao. Một tiếng oai nghi ra lệnh.

Đó là toán dân canh của nhà làng. Từ ít lâu nay hương chức đặt lệ canh tuần. Ông Hương Quán có súng, tiếng rằng hằng đêm vô nhà việc đốc thúc việc này, nhưng kỳ thực thì ông chỉ nhậu ở dưới đò bà Mầm.

Thằng Đặng và thằng Hường bị dân canh bắt đưa lên nhà việc và tống vô bếp. Chờ tới giờ hầu Hương Chức sẽ xử phán. Bây giờ má thằng Đặng mới thấy thương con. Vì mình mà con bị bắt bớ. Biết đâu chẳng ở tù. Trẻ con mà có tội thì cũng bị đày. Bà quơ vôi ba cái chén bể muống gãy bỏ vô thúng rồi hóng mắt nhìn qua mớ cháo đổ lan trên cỏ trước khi đi vào nhà việc tìm con.

Hai ông dân canh và ông Thường Xuyên vừa thấy người đàn bà thì giật nảy người. Sao lại có một mụ đàn bà phương phi thế này bán cháo ở chợ mà mình không biết? Vừa ra oai hò

hét với hai thằng nhóc, các ông bèn đổi nét mặt, vui vẻ ngay.

- Bà là má của đứa nào?

- Dạ thằng Đặng là con tui.

- Thằng Đặng là thằng nào?

- Dạ thằng gánh cháo.

- Cái trả cháo đã bế rồi, biết thằng nào gánh thằng nào không?

- Dạ cái thằng cầm đòn gánh.

- Lúc tôi tới, hai thằng đều giật cây đòn gánh, biết thằng nào là con của bà?

- Thằng ngồi trong hốc kia.

Ba ông lớn thay phiên nhau hạch hỏi làm cho bà bán cháo quay cuồng, nhưng cũng chưa chịu buông thả. Mỗi ông tùy hứng buông một câu, như một cuộc phỏng vấn chính thức.

- Bà tên gì, ở ấp nào, làm nghề gì, sao cho con bà đánh người ta?

- Dạ tôi tên Mùi, ở ấp ...a..a...gần nhà ông Hương ...

- Ở đây có 12 ông hương ai biết ông hương nào?

- Dạ Ông Hương có cây súng.

- À,, ông hương Quản. Có bà con gì không?

- Dạ có

- Bà con ra sao?

- Dạ con tôi chần trâu cho ổng.

Ba công cười ngặt nghẹo. Ông Thường Xuyên nói:

- Vậy thì hồi trước ông nội tôi cũng có bà con với ông Cai Tổng chứ bỏ sao.

Một ông dân canh chen vào:

- Chồng bà đi đâu mà con bà phải gánh cháo nặng nề như vậy?

- Dạ chồng tôi bỏ tôi về Tàu lâu rồi.

Ba ông bắt mạch hỏi tới. Mà Mùi phải khai thiệt. Ba ông liếc nhau có vẻ tương đắc. Một ông hỏi:

- Về bến gặp vợ lớn nên mắc gốc qua sao được mà qua!

Trời đã sáng thiệt mặt, nhưng Hương chức chưa đến. Giờ làm việc của mấy ông rất dây thun. Những ông tới sớm ngồi chờ một ông tới trễ. Chờ không được thì kéo nhau đi uống cà phê. Có bữa cả bàn hội tề "bạn" đi ăn giỗ nên không đến, dân có việc phải chờ hoặc về nhà rồi sáng mai trở vô. Đâu có ai dám kêu ca gì.

Hai ông dân canh dượt sơ cho vui rồi kiếu từ vì phiên tuần của họ đã hoàn thành mỹ mãn.

Còn lại một mình, ông Thường Xuyên bèn hỏi cung thẳng Đặng. Thẳng Đặng khai tự sự đầu đuôi.. Ông ta muốn gieo cảm tình với má nó, nên nghe xong ông quay sang thẳng Hường:

- Sao mà dám nói cháo lòng có cứ.. heo ở trồng?

- Da....da... ạ.

- Lại còn dám nói cháo ruột cùn heo. Mà quá lắm rồi nghe.

- Da... a...

- Lại còn dám nói cháo lồ.. heo nữa. Mà có biết không? (Ông ta đặt điều để làm tội thẳng Hường nặng thêm) Mỗi

sáng mấy ông Hương chức đều lót lòng một tô cháo. Như vậy mà nói mấy ông ăn ...ruột cùn và lỗ...heo hả? Tội mà lớn lắm. 10 năm tù ở, nói cho mà biết.

Thằng Hường nghe đến đó thì hồn vía lên mây. Nó lắp bắp không ra tiếng. Ông Thường Xuyên hỏi thêm:

- Đó là tội phạm thượng "khi quân:" nghe mà. Tía má mà có ở nhà không?

- Dạ có.

- Lát nữa tao bắt lên đây trầu rượu lạy xin lỗi. Còn mà thì tao tổng đi Bà Rá Yêm ở đó 10 năm cho biết. Ủa mà quên, má mà phải bồi thường trả cháo lòng cho người ta nữa chớ. Con dại cái mang, không cãi được.

Thằng Đặng lên chửi "tâu" tiếp:

- Dạ thằng này nó nói nó không sợ ai hết.

- Tao nói chuyện với tía má nó chớ không nói chuyện với nó.

Chập sau các Hương chức rải rác đến. Ông Hương Quản cũng có mặt. Ông bệ vệ đi vào với cây súng hai lòng trên vai.

Người Thường Xuyên trở lại chức năng bình thường, nghĩa là "vâng dạ" với các vị Hương chức. Anh ta bảm thuật lại mọi chuyện cho ngài Hương Quản. Vì nội vụ ném về việc "phá rối trị an".

Ông Hương Quản nghe xong thì ngờ ngợ bèn bảo đưa hai thằng nhóc lên trình diện. Vừa trông thấy thằng Đặng, ông khoát tay:

- Cho nó về rồi bảo người Thường Xuyên - Trả thằng kia về cho cha mẹ nó và dặn kỹ không để cho nó phá xóm nữa.

Rồi kêu người đàn bà lên nghiêm sắc mặt:

- - Việc trẻ con đánh lộn làng xã không hơi sức đâu mà xử. Trả cháo của chị, tôi sẽ cho xuất công nho ra bồi thường. Chị vừa ý chớ?

Bà Mùi suýt sụp lại để đáp đền lượng biển trời của ông Hương Quán anh minh. Không ai ngờ ông xử phạt nhanh nhẹn và công bình đến như thế.

Ông còn ân cần khuyên bà Mùi kiên nhẫn làm ăn nuôi con đợi ngày "chú Tửng" ở bên Tàu về sum họp nhứt gia. Bà Mùi cảm động đến không nói ra lời. Ông quả thiệt xứng mặt một đấng phụ mẫu chi dân.

... Thăng Đặng chạy bay tóc trán về chòi Năm Mẹo. Thấy mặt mày cháu hốt hãi Năm Mẹo mới hạch hỏi. Ban đầu Thăng Đặng còn chối, nhưng sau cùng nó khai thiệt.

Năm Mẹo nói:

- Cậu không để cho cháu đi chợ khuya nữa đâu.

- Rồi ai đưa má cháu vô chợ.

- Để cậu tìm cách. Chớ nếu để cháu đi vào lúc khuya thế nào tụi con nít chợ cũng kiếm cách trả thù. Mà lần tới nó không chỉ giăng dây ngang đường làm cho cháu vấp té mà thôi đâu. Ở đời này người ta không sợ chó mà chỉ sợ chó cắn trộm mà thôi cháu ạ.

Thấy Năm Mẹo lo âu, Thăng Đặng cũng buồn nhưng tâm trí non nớt của nó không với tới những chuyện cao xa như vậy. Nó vác sào chống xuống đuổi vịt ra đồng. Bữa nay mở cửa chuồng hơi trễ nên đám vịt hăng lao nhao ngóng cổ qua bức màn

màn đòi trả tự do mỗi sáng.

Cánh đồng mênh mông đã gặt xong. Phần lớn mặt ruộng đều khô nẻ, nên thằng Đặng lừa vịt xuống hà lãng để rĩa tép cá. Bầy vịt do cầu nó gầy cho ban đầu được hơn trăm con mới vừa bận áo lá. Từ lâu thằng Đặng xa thằng Tư Cồ và chúng bạn nên không có dịp đánh trống, đánh u, mò cá. Nó đi chặn vịt ở nơi ruộng nước còn bộn kia thả trâu nơi vùng khô chỉ thấy dạng hú hí vớ nhau cho đỡ nhớ.

Nó nằm trên xuồng lấy chiếc nón lá úp mặt mơ màng nghe gió thổi vo vo qua những bờ trâm bầu mà lim dim muốn ngủ. Nó mừng tượng lại buổi sáng. Nó không nhớ đã đánh những thằng nào, chỉ nhớ nó quất thẳng tay.

Nó nhớ cái trà cháo đổ tràn lan trên mặt đất. Lúc nó được thả, đi ngang qua đó, nó hãy còn trông thấy con chó chợ ủi mũi đánh hơi tìm phèo, gan và thịt heo. Nó tiếc quá! Nó nuốt nước miếng. Nó ít khi được má nó cho một tô đầy và nhiều thịt. Bỗng nó nghe nhột lỗ tai. Nó ngồi bật dậy, tưởng đĩa chui vô. Nhưng không phải. Đó là miếng bông gòn có thắm mỡ trăn của ông Chín trị điếc cho nó. Nó sợ mà nghĩ thầm. Điếc một bên còn đỡ đỡ, điếc luôn bên kia. lấy gì mà nghe tiểu lâm của thằng Tư Cồ?

Rồi nó vụt nhớ tới bữa ở chuồng trâu nghe Tư Cồ kể chuyện "Xập Vách". Nó cười hắc hắc một mình. Nó nhớ cô Mười không hiểu câu chuyện nên không sợ "Xập vách". Bữa đó nó bắt thăm trúng cô Tám. Cô Tám...ôi chao cái mặt không được đẹp. Có lần gặp cô đi ngang, thằng Tư Cồ kêu:

- Cô Tám ơi, tôi có bài thuốc hay lắm để dành cho cô đây!

Cô Tám dừng lại hỏi thuốc gì. Tư Cồ bảo xúc vô thi da mặt láng liền. Cô mừng quá hỏi Tư Cồ nói tỉnh khô:

- Cô đi mua một buồng chuối hột nghe chưa?

- Rồi sao nữa?

- Đem về cất trong buồng., đừng cho ai thấy. hễ có người thấy thuốc không linh.

- Rồi làm gì?

- Mỗi buổi sáng ăn hai trái, trưa ăn hai trái, tối trước khi đi ngủ ăn hai trái nữa. Dự chi mỗi ngày ăn sáu trái. Nhưng nhớ đừng uống nước.

- Được rồi. Không uống nước.

- Ăn như vậy sáng ra cô thấy mắt đi cầu là thuốc có kết quả. Nhưng phải chờ ba ngày liền thì kết quả hoàn toàn.

Cô Tám sốt ruột hỏi tới tấp. Tư Cồ không nín cười được mới bèn nói toạc ra:

- Ăn chuối hột khó đi cầu, cô phải rặn. Càng rặn thì thịt trên mặt càng lồi ra bít hết mấy nốt rỗ.

Nghe xong cách trị mặt rỗ, cô Tám nổi cáu vác củi dứa đập. Thằng Tư Cồ chạy suýt chết. Cô bảo từ rày gặp nó ở đâu chửi nó ở đó và cấm cửa nó luôn.

Thằng ác quá! Nói chơi gì mà nói như vậy!

Nhưng rồi thằng Đặng nghỉ làm, ông Hương không có người coi trâu. Ông phải nhờ thằng Tư Cồ coi choàng thêm cả đôi trâu của ông. Cố nhiên cô Tám không thể cấm cửa cũng không thể chửi nó được. Ngược lại hai bên làm lành với nhau và coi sự chọc ghẹo xưa chỉ là một chuyện vui.

CHƯƠNG 8 -

ng Hương về nhà khoa tay nói với vợ:

- Việc gì tôi đã tính làm là phải thành.

Cũng như những lần khác, hể thấy ông về nhà là chiếc ghế tương bà nổi cặn nổi cáu lên.

- Bộ đồ bà Mắm chìm rồi sao ông về đó?

- Bà sao cứ hoài vậy. Tôi đi lo việc làng việc xóm chớ phải đi chơi đâu.

Ông hương biết bà Hương cũng như Giảo Kim ra trận. Hể ông đỡ nổi ba búa đầu, tới búa thứ ba thì nhẹ re cho nên ông cứ cười trừ mặc cho bà đay nghiến.

Ăn cơm xong, ông lên nhà cầu ngồi rồi lấy giọng nghiêm chỉnh để phản công:

- Bà lại đây tôi nói chuyện cho bà nghe.

Bà Hương còn hậm hực nhưng thấy đức lang quân đầu dậu thì cũng hơi nguôi. Bà nói:

- Nếu không nhờ thầy Tư thì tôi đã bỏ cái nhà này mà đi lâu rồi!

- Thầy Tư ế m mấy con yêu đó là một chuyện nhưng nếu không có thầy này (ông hương vỗ ngực) thì không xong... vụ con Tám đâu.

Ông Hương ngưng ngang để ngẫm hỏi bà xem sắp nhỏ có đứa nào ở nhà không? Bà Hương bảo:

- Tụi nó đi xóm, đi giã gạo vắn công hết rồi.

- Còn thằng Sáu?

- Nó ở luôn dưới chòi Năm Mẹo, coi ấp trứng vịt chớ đâu có về nhà.

- Thằng đó làm lộ cơ mưu, hỏng hết!

- Mưu gì mà dữ vậy?

- Việc nhỏ mưu nhỏ, việc lớn mưu lớn, không có việc gì vô mưu mà thành được nghe bà!

Ông Hương chậm rãi kể lại chuyện xử vụ thằng Đặng hồi sáng và kết luận:

- Mấy ông bàn hội tề phục tôi sát đất! Không ai dè tôi phán xét như Khổng Minh vậy. –Rồi tiếp – Qua việc thằng Đặng đánh tui con nít chợ, tôi rất mừng.

- Đánh lộn, đánh lạo, du côn du kê như vậy mà mừng.

Ông Hương cười hề hề:

- Đàn bà tóc dài mà trí đoản. Bà biết một mà không biết hai. Một thằng con trai có tính khí kiên cường như vậy thì lớn lên mới có gan giữ gìn tài sản cho mình chớ. Nếu nó hèn nhát thì bị người ta lấn lướt giạt hết của, chỉ đứng khoác thì còn nhờ cậy gì.

Bà Hương thăm ý nhưng làm bộ gạt phắc:

- Nó đã là rể chưa mà chắc ba bó một gia?

- Việc gì cũng phải từ từ chớ. Giục tất bất đạt mà bà. Để tôi nói bà nghe. Tôi sẽ cho má nó lãnh bản công- tin cho trường. Bây giờ có 50 học trò ở xa nhà. Chúng không có chỗ ăn cơm trưa. Tôi sẽ thay mặt bàn hội tề đến xin ông Hội Đồng một số tiền phúc thiện mỗi tháng.

- Biết ổng có cho không mà xin?

- Ông là người có học, có nhơn có đức. Đặc biệt ông rất thương học trò. Bà không nghe chuyện của ông vừa rồi sao?

- Chuyện ông cưới vợ bé thứ mười trẻ măng đó bà?

- Chuyện đó là chuyện tất nhiên rồi. Vua có cả ngàn cung nữ, ba bốn chục thứ phi, thì hội Đồng có bằng ấy vợ, lạ gì. Nếu không vậy ai ham làm vua, làm Hội Đồng, Cai Tổng mần chi? Nhưng không phải ông thì ngày ngày tối tối lo cho mấy bà vợ bé mà thôi, Ông còn làm việc xã hội nữa chớ. Nhìn người không nên chỉ nhìn một phía của họ mà phải nhìn khắp mặt mới đúng. Vừa rồi ông chở một ghe chài lúa lên Saigòn bán. Bận về ông đi xe hơi. Đi ngang Mỹ Tho ông thấy một trường cũ ọp ẹp, ông bèn cho cả số bạc bán lúa để cất trường mới. Chuyện đó ông có nói với ai đâu. Cho tiền cất một ngôi trường ông còn dám cho hưởng chi tiền ăn trưa cho mấy chục học trò.

Bà Hương sốt ruột:

- Rồi sao nữa, nói mau đi, cứ vòng vo Tam Quốc.

- Thì sẽ cho má thẳng Đặng nấu cơm trưa cho học trò. Cả hai việc đều tiện lợi và như vậy thẳng Đặng sẽ không phải gánh cháo lúc khuya để bị tụi con nít chớ chận đường chọc phá.

- Rồi ăn thua gì đến việc gả con Tám cho nó?

- Ông hương chăm rãi tiếp:

- Cất nhà trước nhất phải lo cái nền. Nền vững nhà không đổ. Mình không thể gả con cho thẳng ở đợ của mình. Do đó tôi cho cậu Năm nó đem về gầy dựng cho nó có chút ít của cải và mất cái tiếng ở đợ đó. Bà thấy chưa? À, bây giờ nói

tới việc xuôi gia. Tôi không thể ngồi ngang với con mẹ bán cháo chợ. Do đó tôi sẽ đưa bà ta lên.

- Bà Hương háy một cái trời sập:

- Đưa lên đâu?

- Nữa! Bà cứ giữ cái tật ghen bóng ghen gió đó hoài. Tôi cũng biết ăn coi nời ngồi coi hướng chỗ đâu phải đưng gì cũng ăn, đưng đâu ngồi đó. Tôi chơi bời nhưng không mang tiếng xấu cho bà. Tôi cho má thẳng Đặng nấu cơm rồi tìm cho bà một căn phố, dần dà bà sẽ bán cháo ngay trước cửa nhà.

Bà Hương đứng dậy ngoe ngoài bỏ đi. Ông hương kéo lại:

- Lại đồ cái ghè ra nữa rồi.

Bà Hương trợn mắt:

- Bán cháo để ông mua hả?

Ông Hương cười:

- Thằng cha Chánh Lục Bộ mới chết vợ. Tôi sẽ cặp đôi cho nó. Coi bộ xứng lắm. Thằng chả chỉ sồn sồn, con mẹ thì cứng cạy, bên đường bên đậu hùn nhau nấu chè, bà hiểu không?

- Coi chừng ông mai tốt số đó chớ.

- Không phải đâu bà. Chừng vài năm, con mẹ bán cháo lòng sẽ trở thành bà Chánh Lục Bộ. Chừng đó mình làm xuôi. Hai nhà đâu có chênh lệch bao nhiêu. Mình khỏi mang tiếng gả con cho thằng con trai của con mẹ bán cháo lòng, bà hiểu chưa?

Bà Hương không ngờ chồng cao kiến như vậy nên ngồi làm thinh. Ông hương được trốn tiếp:

- Con gái mình có chỗ kém khuyết, mình không thể bắt chước cái cặp "kém môi mép và thiếu chân đứng" được nên mình phải đi lối khác. Nếu không tính sớm để con gái mình vừa quá lứa vừa mặt rỗ sẽ ở vá suốt đời. Việc thứ nhất là cho thằng Đặng nghỉ việc để nó về nhà tránh tiếng ở đợ cho mình, mình đã làm xong rồi. Việc thứ hai là thay lớp bán cháo cho má nó. Việc này hơi khó.

- Tại sao vậy?

- Thì thằng Cha Chánh Lục Bộ nhát đàn bà, cho nên trong bàn hội tề chỉ có mình chả là một ông một bà thôi, còn ngoài ra đều một ông hai ba bà hết.

- Như vậy ông tốt chớ sao!

- Tôi nói thiệt bà cố như má thằng Đặng tôi búng tay cái "chóc" là được liền, nhưng tôi thấy không có tiện. Chơi bời ở đâu cũng được, nhưng trong xóm mình phải đàng hoàng vì ngày nào cũng thấy mặt nhau.

Ông Hương tiếp:

- Cái khó thứ hai là con mẹ thằng Đặng hiện đang có nhân ngãi, không biết nó có chịu rút ra để làm bà Bộ hay không. Trước nhất tôi phải bảo nó nhận nấu cơm công- tin cho học trò cái đã. Miễn giữ con mẹ ở chợ thường xuyên thì tôi sẽ tạo cơ hội cho thằng chả tới tò vè.. Đàn bà thì ham chồng quyền thế. Vừa có việc làm ăn tiện lợi lại có chồng hương chức, không tốt hơn buôn bán vất vả và cặp với thằng dân quèn hay sao? Cho nên tôi chắc sớm muộn gì hai bên cũng xáp nhau.

Bà Hương suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Nhưng việc khó nhất là gả con Tám cho thằng Đặng.

- Khó làm sao?

- Nó tuy nghèo nhưng không tật nguyền. Chỉ cần bộ quần áo mới trông vô là nó trở thành một đứa phải thế rồi. Còn con mình mặt rỗ chần như vậy không che dấu được. Con trai có đứa nào lại chịu cưới vợ xấu xí?

Ông Hương gạt phắt:

- Nói như bà thì mấy người mặt rỗ ế chồng hết sao?

- Không phải ế, nhưng khó lấy chồng hơn người khác.

- Bà đừng lo. Cứ tiến hành như nó đã chịu cưới con Tám. Nếu có trở ngại thì tôi sẽ tìm kế.

Bà Hương lại hỏi tiếp:

- Còn vụ thằng Sáu, ông tính sao? Phải cưới vợ cho nó trước rồi gả con Tám chớ. Em mà có gia đình trước anh coi sao được? Hay là điềm đã ứng ở buồng cau trở ngược?

- Được chớ sao không được...ta?

Bỗng đâu có tiếng dội từ trong buồng.

Cậu Sáu sùng sững đi ra, múa tay:

- Ba cứ gả con Tám con Chín con Mười cho thằng Đặng đi. Xong rồi ba hãy cưới vợ cho con.

Ông hương quát:

- Mà điên hả Sáu?

- Con không điên đâu ba. Cái buồng cau trở ngược đó là điềm báo trước thằng Đặng chặn trâu trở thành bá hộ. Ba không gả em con cho nó thì nó cưới người khác. Các em con sẽ lỡ thời ở vá hết cho coi.

Nói xong cậu Sáu hươi tay múa chân:

Bậu lữ thời như cá cắn câu

Cá cắn câu người ta còn bắt

Bậu lữ thời như hạt mưa sa

Hạt mưa sa người ta còn hứng

Bậu lữ thời như trứng gà che

Trứng gà che người ta còn bán

Bậu lữ thời như ván đóng đình...

Ông hương quát, cắt ngang bài vè ứng khẩu của cậu Sáu.
Cậu Sáu bỏ đi thẳng.

Bà Hương lắc đầu:

- Nó càng ngày càng khùng tới.
- Tại bà không chịu cưới con Láng cho nó chớ sao!
- Tôi nghe vụ con ông Cả cũng không đi tới đâu mà.

Ông Hương nói luôn:

- Tôi có hỏi ổng ở trong nhà làng thì ổng nói đã tìm xong nơi chốn cho nó, nhưng nó lại không chịu. Nó khẳng khẳng đòi cưới con Láng. Cho nên sắp đám cưới lại vác của đi trả cho người ta.
- Vậy tôi tưởng đã xong rồi chớ!
- Xong gì mà xong. Con Láng còn trơ trơ đó.

Bà Hương nói:

- Lúc này thằng Sáu mình ăn dầm nằm dề dưới chòi vịt của Năm Mẹo. Một bữa tôi dỗ ngọt nó, nó khai cho tôi nghe hết.
- Nó khai làm sao?

- Nó nói nếu nó đồng ý gả em gái cho thằng Đặng thì Năm Mẹo sẽ nói gia đình con Láng giùm cho.

- Bà liệu Năm Mẹo nói được không?

- Ai đoán nổi! Biết con Láng có chịu con mình không?

- Tại bà, nên có cái "ngăn" cũ đó rồi bây giờ muốn xóa đi cũng khó.

Bà Hương thở dài:

- Cái thằng in là quỷ nhập. Nó ăn nói có khi như thánh, có khi như ma quỷ. Đó ông thấy hồi nãy không? Có lần tôi hỏi nó ở đâu mà nó những câu về đó? Nó bảo... đêm nào nó ngủ cũng thấy một ông già râu bạc tới dạy nó.

- Tâm bậy! Ông già nào mà dạy!

- Hôm tôi mời ông thầy Tư tới ế, nó lên ra sau vườn đốn quách cây cau có buồng trở ngược.

- Tôi biết mà.

- Nó bắt con gà mái gáy ăn thịt luôn.

- Con gà thầy Tư bảo là "gà bà" đó hả? Hì hì...tôi bảo là không có ma quỷ gì hết. Cau trở buồng ngược, gà mái gáy như vậy cũng là chuyện thường thôi. Bà cứ giã đông đồng lên cho là điều gỡ rồi đi mời thầy tới làm om sòm rạ.. Bây giờ trong xóm ai ai cũng đồn rằng nhà mình có quỷ hiện hình. -Ông Hương vụt đứng dậy bảo -Đâu để tôi xem mấy gốc cau!

Rồi ông đi ra sau vườn. Cây cau có buồng trở ngược bị đốn ngã vắt ngang ao cá nuôi vẫn còn nằm đó, đầu gục xuống nước. Tà lá phệp phều đã thổi ra.

- Kêu tụi nó lôi cây cau lên.

- Thầy Tư bảo không được động tới. Đó là xác con yêu chớ không phải cây cau đâu! –Bà trỏ gốc cau –Ông thấy máu quanh gốc cau không?

Ông hương nhìn bùa chú cầm dọc mé mương, cái rách nát cái gãy cụp, chữ đỏ trên giấy vàng nhòe nhoẹt. Ông không tin có ma quỷ nhưng ông cũng không dám phá bỏ bùa phép của thầy Tư. Ông nhìn suốt hàng cau dọc mé mương. Mỗi gốc như một con người mang trên ngực một lá bùa vàng chữ đỏ.

Bà Hương giải thích:

- Thầy Tư bảo nếu không trấn ếm, hàng cau này đều trở buồng ngược và đại họa sẽ đến nhà mình.

Ông Hương không nén giận được nữa. Ông bước tới đưa tay giật lia lịa vò nát ném xuống mương:

- Đại họa gì, đồ thẳng thầy điên. Từ rày bà không được rước thẳng chả tới nữa.

Bà Hương không ngăn kịp hành động chớp nhoáng của chồng, đành đứng ngó.

CHƯƠNG 9 -



ăn Mẹo đang lui cui lựa hột vịt lộn thì có tiếng hỏi:

- Cậu Năm làm gì đó?

Năm Mẹo ngẩng lên: Thì ra má thằng Đặng, chị Tư của Mẹo. Lâu nay Năm Mẹo giận ngầm người chị ruột về việc không ngó ngàng tới thằng Đặng, mà cứ bỏ phế cho mình coi sóc. Ngoài việc gánh cháo lòng, thì hầu như thằng Đặng không có dịp gặp mẹ. Năm Mẹo coi việc nuôi nấng thằng bé là nghĩa vụ của mình. Dầu sao nó cũng là máu mủ của Năm Mẹo. Thấy chị tới, Năm Mẹo không sẵn đón niềm nở, chỉ đáp một cách lạnh nhạt rồi tiếp tục công việc.

Chị Tư lại ngồi bên cạnh em à nhỏ nhẹ.

- Cậu giận tôi làm chi tộ nghiệp cậu Năm.

- Tôi có giận chị đâu!

Chị Tư phân trần:

- Tía thằng Đặng đi về Tàu chắc là không trở quạ Trước khi đi y có dặn, nếu trong 32 năm...

- Tôi biết rồi! -Năm Mẹo xua tay.

- Cậu cũng biết mà cậu Năm. Đàn ông ở một mình thì dễ, còn đàn bà ở một mình thì khó. Kẻ đi qua dòm, người đi lại ngó. Ai muốn chọc gheo cũng được. Cậu không nghe câu hát đưa em "Đi buôn thiếu vốn anh dùm. Ở nhà chị đó chú trìm chú dề..." hay sao? Đến đời ông trùm mà cũng chọc gheo được nữa là ai, tôi làm sao sống để nuôi con. Tôi

thương con tôi nhưng tôi thương bằng cách khác... – Chị Tư nghẹn ngang.

- Bằng cách bỏ nó cho qua điều xốt phải không?

- Tôi bán cháo có bao nhiêu tiền tôi giữ nguyên để cưới vợ cho nó. Chớ tôi đâu dám xài. Nay nghe cậu định hỏi vợ cho nó thì tôi đem tiền đến cho cậu đây.

- Chị biết năm nay nó bao nhiêu tuổi không?

- Nó tuổi Tuất ẩn tuổi của ông già nó – Chị Tư vừa nói rồi móc gói bạc trong lưng ra.

Năm Mẹo lắc đầu:

- Tôi đủ sức, chị không phải lo Hơn nữa thằng Đặng cũng biết thân nó, cha mẹ còn đủ mà như mồ côi.

Chị Tư rơm rớm nước mắt:

- Không phải vậy đâu Năm à! Tôi biết cậu gầy dựng vốn liếng cho nó tư lâu. Tôi cũng thầm mang ơn cậu. Tôi thấy nó biết nghe lời cậu tôi mừng lắm. Do đó tôi không đưa tiền cho nó. Nó còn nhỏ không biết cất tiền. Bây giờ tôi giao số bạc này cho cậu.

Năm Mẹo làm thinh. Chị tư tiếp:

- Bữa nay tôi tới đây là để nói với cậu một chuyện khác chớ không phải vụ tiền bạc. Số là ông già thằng Đặng về bến... rồi có vợ Ở luôn bên đó.

- Sao chị biết?

- Có thư qua mà. Không phải gửi cho tôi mà gửi cho người khác.

- Gửi cho ai? Người khác là người nào?

Chị Tư làm thinh một lúc rồi mới chậm rãi:

- Cậu Năm biết ông Tàu Phú Xưởng ở trong chợ mình không?

- Nghe tiếng chớ không biết.

- Ông già thẳng Đặng gởi cho ông.

- Rồi ăn thua gì tới chị chớ? – Năm Mẹo quát.

Chị Tư vẫn trầm tĩnh vó vè tự chủ, hồi lâu mới tiếp:

- Ông già thẳng Đặng gả tôi cho ông.

- Hà... ả? Năm Mẹo kêu lên. Mấy cái trứng trong tay rơi xuống đất.

Chị Tư nhìn những trứng vỡ tan nhầy nhựa trên mặt đất mà không nói gì.

Năm Mẹo lại gắt:

- Y gả cho chị chệt Xưởng?

- Phải!

- Đời nào mà lại có sự kỳ cục như vậy?

- Ông nói ông không trở qua nữa.

- Đó, thấy chưa? Ai biểu chị ham chồng các chú. Bây giờ nó về Tàu.

- Không phải ham cậu Năm à! Hồi đó ba đau nặng không có tiền hay thuốc nên má có hứa với ông là nếu ông giúp tiền cho ba uống thuốc mạnh thì sẽ gả tôi cho ông, chớ đâu phải tôi ham. Thiếu gì người mình mà tôi đi lấy chồng các chú cho chị em bạn chề cười.

Nghe chị phân trần. Năm Mẹo thấy thương chị. Chính hồi đó Năm Mẹo cũng thấy thẳng chệt đó dễ thương.

Năm Mẹo dịu giọng:

- Bây giờ chị tính sao?

- Ông già thẳng Đặng có nói rõ trong thư, bảo ông Tài Phú phải đối xử tử tế với tôi và phải nuôi thẳng Đặng cho nó ăn học.

- Ăn ở chuồng trâu và học với ba con vịt hăng kia kìa.

- Tôi rồi trí nên muốn hỏi cậu.

- Ai biết đâu chị, chị làm sao thì làm. Còn thẳng Đặng thì sắp cười vợ rồi,, đâu cần ai nuôi nó nữa.

Chị Tư biết em đang hờn mát, nên kiên nhẫn nói cho ra lẽ:

- Cậu nghĩ coi mỗi ngày tôi nấu một nồi cháo lòng được bao nhiêu tiền? Thấy con đi làm thuê làm mướn, tôi đứt ruột đứt gan chớ đâu có vui vẻ gì, nhưng cố bậm môi cho qua. Bây giờ chuyện đã như vậy. Nặng bề nào che bề nấy còn biết làm sao? Ông Tài Phú chết vợ mấy năm, con cái đã có vợ chồng và đi tứ tán hết, còn một mình ông ở nhà coi sóc tiệm hàng xén không xuể... Nếu cậu không chịu thì tôi không nghĩ tới nữa.

Năm Mẹo cười nhạt:

- Cái số của chị là số chồng chết.

- Chết đâu phải tệ cậu Năm. Họ còn cứng vợ hơn người mình nữa đó. Ông già thẳng Đặng...

- Thôi đi chị ơi!... Mai một ông Tài Phú về Tàu, rồi chị lại bỏ cho tôi nuôi em thẳng Đặng!

Nghe có tiếng xuống khua lụp cụp ngoài hè, Năm Mẹo ngưng ngang bảo:

- Thẳng Đặng nó về đó, chị hỏi nó coi nó nói sao?

- Tôi không hỏi đâu. Để mai mốt rồi cậu hãy hỏi. Nếu nó không chịu thì tôi cứ đi bán cháo lòng hoài hoài chớ không buồn phiền chi hết. Sau khi thằng Đặng cưới vợ, tôi sẽ về ở với nó. Nếu có con, tôi coi chừng cháu nội.

Thằng Đặng dựng sào ở mái chòi rồi lột chiếc nón lá vừa quạt vừa bước vội. Nó chưng hửng khi thấy mà nó ngồi trong chòi. Nó kêu lên một tiếng "mà" rồi đi thẳng ra sau múc nước uống, và than:

- Trời nắng khát nước muốn điên!

Năm Mẹo hỏi:

- Mày bỏ vịt ăn ở đâu mà về đây?

- Cháu lừa nó xuống "con lươn" cho nó rĩa cá cạn.

- Coi chừng tụi thằng Tư Cồ bắt lén đó.

- Dạ, cháu mượn tụi nó một chục trứng coi chừng dùm.

- Trứng đâu mà cho vậy?

- Nội trứng rớt cũng đủ mà cậu. Lâu lâu cháu cho tụi nó một ít trứng hoặc một con vịt đẹt đập đất sét nướng ăn. Nếu không tụi nó gài bẫy bắt cũng vậy.

Năm Mẹo nhìn chị tư, ý bảo: Chị nói gì thì nói đi! Nhưng chị Tư chỉ hỏi thăm vài việc làm ăn rồi về. Từ ngày Năm Mẹo đánh tiếng hỏi con gái ông Hương cho Đặng thì chị không bắt nó đi gánh cháo lòng cho chị hằng sáng nữa. Làm như vậy mất thể diện thằng rể ông Hương. Chị Tư không muốn nói chuyện đó với con và cũng không muốn Năm Mẹo nói với chị trước mặt con. Năm Mẹo đã làm cho thằng cháu trở thành chủ một bầy vịt hằng khá đông. Nó đã thoát khỏi cảnh ở đợ ăn cơm người ngủ chuồng trâu hơn một năm. Nó chứng tỏ là một đứa bé biết nghe lời dạy bảo và siêng năng

làm lụng. Cậu Sáu khùng là người tới lui thường xuyên chòi này và ngỏ ý muốn giúp thằng Đặng trong việc cưới em gái của cậu. Năm Mẹo chỉ cảm ơn sự giúp đỡ về tinh thần chứ không nhận sự giúp đỡ vật chất. Năm Mẹo muốn tỏ ra cho bà con vùng này biết rằng "Thằng Mẹo chỉ nhờ bà con một lần. Đó là khi Mẹo chết thì tiếp một tay khiêng đi chôn, còn sống thì Mẹo tư lo lấy một mình, không làm phiền ai một chút".

Tía của Mẹo là ông Bảy Mư. Không hiểu đó là tên cúng cơm hay tục danh do cuộc sống gán chợ Như ông Quán Đìa, ông Cả Trâu, ông Hội Đồng Gà v.v...

Có điều lỏi xóm biết rõ là ông Bảy Mư thuộc nằm lòng những tích truyện Tàu. Đám giỗ nhà nào cũng mời ông tới, để sau khi đánh chén no say, kẻ nằm người ngồi, gật gà gạt gù nghe ông Bảy kể chuyện Trận Xích Bích. Tam Tạng Đi Thỉnh Kinh. Tiết Giao Đoạt Ngọc. Nhiều người nghe ông kể tới kể lui nhưng không nhàm tai. Ai muốn kể chuyện nào ông kể chuyện nấy, ai hỏi tích truyện nào dù khó nhớ đến đâu ông cũng trả lời ron rót. Nhưng ông thích nhất là kể những mưu kế đánh giặc, đặc biệt là trận Xích Bích. Ông bảo: "Đời này muốn hơn người phải lập mưu kế! Tào Tháo bị trúng kế Khổng Minh mà thua trận Xích Bích phải bỏ ngựa chạy bộ, phải rút mào, cắt râu rồi từ đó lụng bại luôn. Nếu không có trận Xích Bích chưa biết thế chân vạc sẽ ra sao?"

Lớn gọi là Mư, nhỏ tên là Mẹo. Có lẽ với ý nghĩ này ông đặt tên cho con trai là Mẹo chẳng?

Một hôm ngồi nhìn con chơi "U" với tụi trẻ xóm, ông thấy Mẹo vất vả mà cứ thua hoài. Ông bèn bảo nhỏ: "Con không cần phải om eo ếch của địch. Khi nó đổ mồ hôi thì trớn, ôm

hay vuột, lại nữa nó lớn con, ôm nó vầy con văng ra, chi bằng con thộp chân nó, nắm cổ chân cho thật chặt rồi lôi ngược lại, nó còn một chân không thể nào bò về ranh được.”

Một lần khác nghe con học bài Quốc Văn “Đào Duy Từ nhặt quả bưởi”, ông bảo đem sách lại cho ông xem. Rồi ông cắt nghĩa:

“Quả bưởi rơi xuống hố! Trò thì hí hục moi, trò vác cuốc đào bưởi. Chỉ có trò Đào Duy Từ sáng ý. Trò Từ múc một chậu nước mang đến đổ xuống hố. Tức thì trái bưởi nổi lên. Đào Duy Từ nhặt liền quả bưởi khõe ru và nhanh hơn các bạn. Đó là Mẹo.” Ông tiếp “Con xem kìa. Chuột khoét dứa không dễ gì mình bắt được. Mình chỉ cần cái rập là nó chết ngay. Đó cũng là Mẹo. Kìa cài hang chuột, muốn đào bắt được nó phải tốn mồ hôi. Ta chỉ cần cùi xà vi và một mớ rơm. Đốt và quạt khói, trong vòng vài phút cả mẹ lẫn con chui ra lọt cả vào xà vi, ta tóm gọn. Đó cũng là Mẹo. Mẹo giúp cho ta ít tốn sức mà vẫn thành công trên đường đời.”

Ông cha chết rồi, nhưng bài học còn lại cho con như một gia tài. Năm Mẹo học lóm của người Tàu cái Mẹo ấp trứng vịt bằng mặt trời. Mẹo thành công trong việc mở lò bán vịt con cho cả vùng. Một hôm chở vịt con đi bán bị trạm xét đánh thuế. Mẹo đóng tiền nhưng ức lắm. Về nhà nghĩ cách. Lần sau Mẹo chở trứng qua trạm Trạm không đánh thuế trứng. Lần kế Mẹo chở trứng cố nhiên không bị thuế. Nhưng qua khỏi trạm thì trứng nở rộ ra vì đó là trứng ấp gần nở. Bằng cách đó Mẹo trốn được thuế mà không ai có thể nói gì. Đó phải chăng là Mẹo?

Bây giờ Mẹo phải giải quyết hai chuyện. Đó là chị Tư có nên lấy ông Tài Phú Xường hay không? Và việc cưới vợ cho thằng Đặng. Hai việc này có liên quan với nhau. Và rất quan

trọng. Mẹ đoán việc ông già thằng Đặng muốn gả má nó cho Tỳi Phú Xường là có thật. Chắc không có cạm bẫy gì trong vụ này, nhưng phải dò xét kỹ. Nếu thằng Đặng lọt vô cửa nhà này thì sẽ không bị lép vế đối với ông Hương vì lão Tài Phú là tay có tiền của. Con trai của ông Tài Phú cưới con gái ông Hương là môn đăng hộ đối quá rồi.

CHƯƠNG 10 -

ng Hương gọi cậu Sáu lên hỏi:

- Mà nói với thằng Đặng những gì thằng qui?

- Con nói gì đâu. Ủa mà có. Con có bảo nó là tao có ba đứa em gái,, con Tám, con Chín thì gả được rồi, mà muốn đứa nào tao gả đứa này. Còn con Mười thì còn nhỏ. Đó là con nói hồi năm ngoái. Dạ còn năm nay không có nói như vậy nữa.

Ông Hương mừng rỡ:

- Con không nên nói như vậy được nghe! Vì việc hôn nhân của các em con là do ba má định chứ không phải do con, nghe không con!

Cậu Sáu cúi đầu và cười hắc hắc nhưng cậu làm nghiêm nói:

- Đó là chuyện năm ngoái, còn năm nay thì khác.

- Khác làm sao, con?

- Dạ con Mười cũng lớn rồi. Ba đứa nó mặc quần mặc áo của nhau vừa triển, đâu có rộng hẹp cái nào. Vậy nên con bảo thằng Đặng: "Ba đứa nó, mà muốn đứa nào tao gả đứa này!"

Ông Hương trợn mắt:

- Mà hại tao rồi thằng ôn binh!

Cậu sáu vẫn không nao núng:

- Con gái lớn lên để trong nhà làm gì bà Tụi nó làm choáng đấm trong nhà nên con khó cưới vợ lắm. Chị dâu nào không

sợ em chồng? Một đứa đã mặt kiếp rồi, ba đứa chịu sao xiết? Ba tổng được đứa nào đỡ cho con đứa này ba à!

Thầy thẳng con không đến nỗi khùng lắm, nên ông Hương dịu giọng:

- Nhưng phải gả con Tám trước, chớ nếu gả con Chín, con Mười trước rồi làm sao con Tám lấy chồng?

- Ba không thấy mặt con Tám như vậy sao?

- Con chỉ biết một mà không biết hai.. Rỗ cũng đẹp chớ có sao! Rỗ của em con là rỗ duyên chớ đâu phải rỗ xấu. Hơn nữa rỗ mà có tiền còn hơn mặt láng như đít ếch mà túi không có xu nào.. hà..hà.

Cậu Sáu cười ré lên:

- Sao hồi đó ba không lấy bà nào mặt rỗ mà lấy má con mặt láng như đít ếch vậy?

- Máy nói bậy tao đập mày mắc dịch bây giờ.

- Vậy ai biểu ba nói lấy vợ mặt rỗ là duyên chi?

Bà Hương nghe hai cha con to tiếng, bèn ló mặt ra bảo con:

- Mày đi xuống chuồng trâu coi tụi nó làm đồng ung chưa?

Cậu sáu hậm hực bước ra. Ông Hương hỏi bà Hương:

- Máy đứa nó đi đâu hết rồi?

- Tụi nó đi coi đám thầy Tư "ngồi nghinh" hay "xuyên lìn" gì đó.

Ông Hương sìa môi:

- Thằng Đồng An nói là ngồi trên mũi dao phay nhưng sự thực trên mũi dao có để đồng xụ Ngồi một ngày dao cũng không đâm đít nó. Còn có nói lấy mũi quay dẹt vải đâm qua

gò má, nhưng nó có làm bao giờ. Nó chỉ cắn cổ con chó mực phun máu phèo phèo. Người ta sợ, nên bùm mặt không dám nhìn. Thờ lúc đó nó lấy cây quay ngặm ngang miệng. Những người dạn, hí hí mắt nhìn ba chớp ba sáng, tưởng nó đâm qua gò má. Ba thằng thầy pháp này mị dân nên chỉ trở tài ban đêm, chớ ban ngày dám làm phù làm phép gì?

Bà Hương bào:

- Thầy Tư linh thiệt.. Ông đừng nói vậy không nên. Có phải nhờ ổng ếm năm ngoái mà năm nay không có buồng cau trở ngược, không có con gà mái nào gáy bậy không?

- Ổng giỏi ếm, đâu bà nhờ ổng ếm con Tám nên gia thất sớm hơn em nó, ếm cho thằng Sáu hết khùng coi nà!

- Ông nói lãng nhách. Ếm hết bệnh tật, ếm cho ma quỷ đi khỏi nhà, chừ ếm lấy chồng, thầy nào ếm cho được?

Ông Hương bực bội:

- Bà thấy, tại cái thằng khùng mà mình khó ăn khó nói với Năm Mẹo đó! –Từ ngày thằng Mẹo đánh tiếng hỏi con gái, ông không gọi Năm Mẹo bằng thằng như trước nữa – Mình định gả con Tám cho nó, nó lại đòi con Chín, bà không biết sao?

- Rồi ông tính cách nào?

- Ai mà gả. Thân phận của nó như vậy là nó phải chịu lép một chút chớ, được voi còn đòi tiên. Năm Mẹo thiệt không biết điều – Ông liệu mà xoay xử, để cù nhầy rồi thành khoai sùng chuối sượng hết, còn ai rở tới nữa.

- Được rồi, bà để cho tôi! –ông Hương nói như đã tính trước từ lâu –Nó muốn trèo cao, tôi cho nó té nặng. Ba đứa con

gái suýt soát tuổi với nhau, bắt rể đặng mang họa à? Nhất là...

Ông Hương ậm ọ rồi ngưng ngang

Đám cúng của hầy Tư kết thúc khuya lơ khuya lắc. Người trong xóm coi mãi nhãn những trò phù phép của thầy rồi mới chịu về, kéo nhau đi có dây, quơ đuốc đỏ vườn, tiếng nói cười râm ran.

Thằng Tư Cồ, thằng Ốc Bưu, thằng Trơn đi sau cùng. Chúng không có đuốc nhưng không đi nhờ ánh đuốc của người khác và cũng không sợ mạ Chăn trâu là ông nội của ma quỷ. Ma quỷ sợ chăn trâu thì có. Hay đúng ra chăn trâu chính là ma quỷ, quỷ sống.

Thằng Tư Cồ hỏi thằng Trơn:

- Chừng nào tao được ăn đám cưới của em gái mà ỷ hả mà?

- Nó có ưng ai đâu mà cưới?

- Vụ Ông Cả xù rồi, thì quay qua ông Hương chớ! Cậu Sáu lợi xuống chòi chú Năm Mẹo, chắc nhờ chú làm mai chớ gì. Hể con Láng ừ một tiếng là trở thành chủ điền ngay mà.

- Thôi mà ớ, đừng có nói chuyện bao đồng! – Trơn gạt ra.

- Thằng “Đặng ú lúc rày lên chừn như vịt lội bùn thôi chớ gì!

- Mà ỷ không biết chuyện gì sao! – Tư Cồ gạn.

- Nó sắp làm rể ông Hương chớ gì! Chỗ đó thì bảnh rồi, nhưng gặp con vợ rồ nhãn.

- Rồ thì xúc lúa lấy bạc đắp vô hết rồ!

- Nghe nói nó đòi con Chín.

- Ma mà gả con Chín cho nó. Con Chí..in .. thằng Trơn vấp cái rế u suýt té. Nó gượng đứng lại và dứt ngang.

Tư Cồ tiếp:

- Bây giờ nó là con ghẻ của thằng cha Tài Phú Xường.

Tài Phú Xường nào?

- Thằng Tàu này giàu lắm.

- Rồi sao thằng Đặng lại làm con thằng chả được?

- Ông già tía thằng Đặng về Tàu rồi mất gốc luôn ở bên. Thằng chả gửi thơ qua gả má nó cho thằng cha Tài Phú.

- Có chuyện đó nữa sao?

- Má nó đâu còn bán cháo lòng nữa. Bữa nào vô chợ mây ghé căn bìa mé sông sẽ thấy chị Tư cháo lòng bây giờ mặc quần lãnh, áo nhỏ, túi đầy bạc giấy bạc cắc, còn thằng Đặng thì ở trên lầu. Bầy vịt của nó, chú Năm Mẹo mượn người giữ. Chú khôn lắm. Nhờ cái tiệm Tài Phú, chủ bỏ mỗi hột vịt và vịt con thiệt đắt lắm!

Thằng Trơn nói:

- Tao nghe đồn thằng cha Tài Phú cưng thằng Đặng còn hơn cưng trưng mống.

- Ấm mẹ thì phải cưng con chớ sao!

- Thằng chả định cưới vợ sẵn cho nó.

- Vậy bỏ bà Tám rồ cho ai?

- Cho mà! - trơn nói bất ngờ.

Tư Cồ gạt ngang:

- Tao hả? Cũng được. Mà không nghe câu hát đưa em sao?

- Hát thể nào?
- Lấy chồng cà xích là duyên. Lấy vợ mặt rỗ là tiên ba đời.
- Ủ, tao gả bà tiên rỗ cho mày đó.
- Nhưng tao phải lấy hết cả ba, tao mới lấy. Để khi vui con chị, khi buồn con em! há há... á! - Tư Cồ cười ré lên.

Thằng Trơn đấm vai nó, bảo:

- Mày bốt cái họng ếch lại, hình như mấy cô nương đang ở trước mặt mình.

- Nếu vậy, mình đi mau lên, tao hỏi thăm chút.

Cả bọn cùng đi bương lên. Ốc Bươu lên tiếng hỏi:

- Chị Tám đó, hả?

- Tôi không phải tên "đó". - Có tiếng đáp gay gắt.

Biết đúng tam nương. Tư Cồ bèn tiếp ngay:

- Cô Tám ơi!, Cô Tám nè!

- Tôi cũng không phải tên "ơi", tên nè gì hết!

Tư Cồ càng bắt được mối để kiểm chuyện cù nhầy, bèn phăng tới:

- Cô đi chậm chậm, tôi có cái toa thuốc thiệt hay.

- Thuốc gì?

- Thuốc này cô cần lắm. Uống vô một đêm sáng ngày cô rọi kiếng thấy khác liền.

- Thôi đi đừng có nói láo!

- Đứa nào nói láo cho bà bắn đui một mắt.

- Còn một mắt để nói láo tiếp hả?

- Trời sanh con người ta có hai con mắt, bắn đui hết, không thấy đường đi "té thùng đình" làm sao?

Cô Tám bị chằm chọc, và vốn ghét Tư Cồ vì tật nói tiếu lâm, nên càng không nhân nhượng:

- Mấy người như anh thì bà phải bắn đui hai con mắt và thụt lưỡi luôn cho bỏ thói nói bậy.

Nhưng Tư Cồ không ngán. Tư Cồ đi nhanh lên ngang với cô Tám và rí tai rồi cười hé hé. Sắn cây đuốc lá dứa trong tay, cô đập lên đầu Tư Cồ. Tư Cồ ôm đầu chạy thụt lui. Tàu đuốc đỏ ghé trên đầu Tư Cồ, Tư Cồ chạy đến đâu tàu đuốc rơi đến đó như pháo bông.

- Quân khốn nạn – Cô Tám chưa hết nư giận, đuổi theo đập liên tu, vừa đập vừa chửi.

Tụi thẳng Trơn quay trở lại với Tư Cồ. Chờ cho tam cô nương đi xa, thẳng Trơn hỏi:

- Mà y cho cỡ bài thuốc gì mà cỡ nện đuốc lên đầu mà y vậy?

- Tao cho cỡ bài thuốc uống hết rỗi!

- Bài thuốc ra sao?

Tư Cồ cười khục khục, tay vò cái đầu tóc vị cháy khét ngú, miệng nói:

- Tao bảo cỡ ăn ba trái chuối hột buổi sáng, ba trái buổi chiều và đừng uống nước. Như vậy đi cầu nín hơi rặn kịch liệt. Thệt sẽ lồi lên mấy lỗ hủng. Ăn chừng một chục buồng chuối thì da mặt sẽ liền vo.

Cả bọn cười ngặt nghèo:

- Cỡ cho mà y ăn một chục cây đuốc còn chưa xứng.

CHƯƠNG 11 -



hằng Đặng bắt con gà nòi bỏ vào ban hàng rồi thừa lúc má nó bán hàng ở trước cửa tiệm, nó lỏn ngã sau ra chợ, bọc quanh nhà việc rồi đông tuốt về chòi. Từ ngày vào ở với má nó trong tiệm Tài Phú Xường, nó cảm thấy như ở tù. Mặc dầu được nuông chiều, ăn uống đầy đủ, quần áo phủ phê, nhưng nó vẫn nhớ đồng ruộng gió nắng và bầu trời xanh bao la, nhớ những gò đìa và cây năng cọng cỏ thân thuộc triu mến.

Riêng con gà của nó thì càng khổ hơn. Nó phải nhốt con gà trong một cái lồng tre con, chỉ để dành nuôi gà cho con nít chơi. Con gà nay đã trở mã ra dáng con gà nòi hẳn hoi. Lông nó đen mượt, khi nó đứng ngoài nắng thì lại như pha màu xanh đậm. Mắt nó đen thui như ai lấy lọ nghe. bôi lên vậy. Do đó Năm Mẹo gọi nó là con gà "ô mặt lọ", thằng Đặng không thích cái mặt lọ lem đó, nó không muốn nuôi, nhưng Năm Mẹo bảo: Dị tướng ắt kỳ tài" để thông thả rồi nhờ ông Chín xem vậy. Nghe vậy, thằng Đặng cũng ráng chăm sóc con gà. Dem nó vô chợ, mỗi lần nó gáy cổ nó cất lên cái mõng nó pha chạm vào nóc bội, cần cổ nó vẹo qua một bên chớ không vươn thẳng được. Mỗi lần nó gáy mấy thằng con nít bên kia vách lại la om phản đối hoặc ném đá sỏi qua và còn chưởi "tía na má nị" um trời.

Thầy cháu về, Năm Mẹo hỏi:

- Cháu có cho má cháu biết không?
- Cháu trốn mà cậu.

Năm Mẹo bắt con gà thà ra rồi bảo thằng Đặng:

- Bữa nay cậu cháu mình đi coi gà nòi chơi.

Đi trường gà hả cậu? - Không phải trường gà mà trại gà.

- Trại gà của ai hả cậu?

- Của ông hội Đồng.

- Cậu cháu mình là tá điền của ông. Ngoài ra sư kê Hai Trình là "từng ni" của cậu. Hôm trước cậu gặp anh đi mua thịt bò về cho gà ăn, cậu có nói về con gà của cháu. Anh bảo đem cho ông Hội Đồng coi, nếu gà hay ông Hội sẽ mua.

- Bộ cậu hứa bán à?

- Không! Gà nòi đá ăn độ mới nhiều tiền chớ bán cho người ta bắt xác thì không được bao nhiêu. Cậu không bán con con Ô Mặt Lộ đâu. Giá mấy cũng không bán. Nhưng mình vô đó để coi anh Hai Trình nuôi gà nòi ra sao? Anh ấy là sư kê của ông hội Đồng. Anh được ông Chín Tôn truyền bùa phép nên mới được ông Hội Đồng cho làm sư kê. Anh không phải làm ruộng mà vẫn có tiền, vẫn có ruộng. Mọi thứ đều do ông hội Đồng cung cấp.

Năm Mẹo tiếp:

- Ô làng mình có hai ông tổ gà nòi. Một là ông hội Đồng. Ông tên Bình. Nhưng dân làng mình cứ tên gọi là ông Hội Đồng Gà. Và để chứng tỏ rằng ông mê gà hơn cả làm Hội Đồng. Người thứ hai là thầy Giáo Xương. Thầy nuôi gà ít hơn, đá nhỏ hơn, nhưng coi vảy gà rất tài, nhiều ông sư kê nổi danh mà vẫn phục tài thầy, thầy có cả sách "Kinh kê" nữa.

"Kinh Kê" là sách gì?

- Đó là sách chỉ dẫn xem gà, nuôi gà, đá gà. Coi theo đó thì đá ăn luôn luôn.

Hai cậu cháu vừa đi vừa nói chuyện, phút chốc đã tới nhà ông Hội Đồng. Đó là một cơ ngơi đồ sộ bao gồm hàng chục mẫu tây, trong đó có ngôi nhà lớn mái ngói đỏ au cất theo kiểu tân thời, sau nhà là lùm lúa và nhà ngang dãy cọc đếm không hết. Người ngồi xe chạy lên tỉnh lộ ngoái về phía tay phải thì thấy những hàng cây sao thân sông đuột mọc thẳng đứng, ngang hàng như chỉ giăng sát với ngôi nhà lớn lợp ngói đỏ. Đó là khu kim tinh nguy nga của gia tộc nhà ông hội. Nó thu hút tầm mắt của du khách như một kỳ quan của vùng này. Năm Mẹo phải dắt cháu đi bọc ra ngõ sau phía ruộng để vào trại gà.. Sư kê Hai Trình mở cửa cho hai người vào rồi đóng lại khóa chốt ngay.

- Ông hội Đồng có nhà không? Năm Mẹo hỏi.

- Có. Nhưng tôi đã bầm rồi. Ông có nghe con gà ô mặt lọ của anh. Ông tỏ ý muốn xem.

Hai Trình vừa nói vừa dắt hai cậu cháu vào trại. Năm Mẹo ngạc nhiên vô cùng. Tiếng gà gáy đầu vườn, cuối trại như đối đáp với nhau không ngớt. Mùi rượu, nghệ nồng bốc lên từ những nắp mái lật ngửa để rải rác hai bên lối đi, hòa với mùi phân gà, lông gà làm thành không khí đặc biệt của trại gà. Hai Trình trở ngôi nhà lá vén khéo trên nền cao ráo bao quanh toàn bằng cách "mắt cáo", và nói:

- Vô đó, anh mặc tình mà coi cho đã.

- Nhiều dữ vậy sao anh Hai?

- Chừng năm chục "đầu trống" thôi. Còn mái chừng mười đầu.

- Gà mái mà cũng phải nuôi trong chuồng sao anh?

- Nuôi chuồng chứ. Chó giống cha gà giống mẹ! Gà mái hữu hạng cho gà trống nghề đập thì mới Ô quý kê, kinh kệ Nếu thả bầy ở ngoài gặp gà chạ, gà pha đố thì đốc ra gà pha, gà tồ hoặc gà mở cửa má chớ nên thân nên hình gì.

Hai trình sẵn trốn nói luôn:

- Mà lại thật anh Năm à! Nhờ nuôi gà cho ông Hội, tôi mới biết! Gà mái nòi rui bị gà trống Tàu đập một phát thì hư luôn, chớ không phải chỉ hư lứa đó thôi đâu. Mới bàn đầu tôi tưởng rui bị một "cựa" gà tàu, sau đó mình cho gà nòi đố thì lại ra nòi rặc. Đàn bà con gái cũng vậy, hễ lấy chồng không hợp lần đầu thì mấy lần sau cũng trục trặc luôn.

Vào trại gà, Năm Mẹo ngạc nhiên. Gà ơi là gà! Tưởng chừng như tất cả gà nòi vỡ vùng này tập trung vô đây. Dãy nhà dài, hai bên là hai hàng chuồng gà đầu mặt chỉ cách nhau lối đi ở giữa, chú gà đứng ở giữa chuồng hai bên vách che kín, nghe nhau nhưng không thấy nhau, như dân phó chợ, cả đời không hề quen. Ngôi nhà nuôi gà còn sạch sẽ hơn nhà mình ở. Năm Mẹo vừa nghĩ đến đó thì Hai Trình bảo:

- Anh muốn gì tôi nói cho nghe. cỡi nghề nuôi gà nòi có vô số chuyện!

- Hồi chưa tới đây tôi còn muốn nuôi, khi tới đây rồi tôi hết muốn!

Hai Trình xòe hai bàn tay vòng khè:

- Anh coi hai bàn tay nghệ của tôi thì biết, coi có khác gì hai ống quần phèn của cha mẹ mình không? Nghề nào nghiệp nấy mà anh Năm. Vô nghề rồi thì cũng mê như mần tuồng vậy.

Hai Trình dắt Năm Mẹo lướt qua hai dãy chuồng, đi quanh các nhà trống úp đầy những bệ, những thau chậu, đi xem các sân quần gà xổ gà và khu dành riêng cho những con gà mái nòi giống rồi trở vào trại chính. Hai Trình cười:

- Bấy nhiêu đó nhưng ông còn lội đi mua thêm. Hễ nghe chỗ nào có gà trống hay gà mái tốt là ông tìm tới. Ông xuống tận Sóc Trăng, Bến Tre, Mỹ Tho để mua cho bằng được các giống gà quý ở miệt đó.

Năm Mẹo hỏi:

- Hồi nãy tôi nghe anh nòi gà pha, gà chạ. Đó là gà gì vậy?

- Gà pha, gà chạ khác với gà rặc nòi. Nghĩa là gà đã lai mất giống chính thống của nó rồi. Hoặc lai tàu, lai gà đòn. Nên nhớ, ông Hội chỉ đá gà cựa.

- Gà đòn là gà gì nữa anh Hai? Sao mà có nhiều thứ quá vậy, làm sao nhớ hết?

- Gà nòi có hai loại. Một là gà đòn, hai là gà cựa. Gà đòn gốc Bà Điểm cũng còn gọi là gà Bà Điểm. Gà này đòn là chính, nên cựa không dài. Nó lớn con, to xác như võ sĩ. Anh lại đây xem thử một con!

Hai Trình dắt Năm Mẹo đến một khu cách biệt chỉ gồm có bốn chuồng. Mỗi chuồng nhốt một con. Một con điều, một con ó, một con bông và một con chuối.

- Anh thấy gà đòn có khác gì gà cựa không? Để tôi bắt ra cho anh ôm về.

Năm Mẹo nhận con gà từ tay Hai Trình. Năm Mẹo ngạc nhiên vì sức nặng của nó. Cần cổ nở to, cặp đùi như hai quả đào, cặp cán như hai cây roi vuông bằng sắt trắng.

Hai Trình nói:

Vì nó không có cựa cho nên đá không chém chết! Gặp hai con cùng lì thì cá một độ kéo dài cả ngày, có khi phải đốt đèn đá tiếp. Ông Hội không thích loại gà này lắm

- Vậy mà ông cũng nuôi bốn con.

- Còn một bầy gà mái đòn nữa kia chứ, đâu phải có bấy nhiêu thôi!

- Không đá mà nuôi làm gì anh Hai?

- Nuôi để lấy giống anh Năm à. Để tôi nói cho anh nghe: Ông Hội cho gà trống cựa đố gà mái đòn hoặc gà trống đòn đố gà mái cựa, như vậy ông sẽ có một bầy gà con mang đủ các đức của cha mẹ nó là gan lì và nhạy bén. Lì có nghĩa là chết nằm tại trường chứ không chạy, còn nhạy là chém chết đối thủ trong nước đầu!

Hai Trình dắt Năm Mẹo trở vô trại đến một chuồng ở giữa dãy bảo:

- Con chuối này cha cựa mẹ đòn, còn con bông thì cha đòn mẹ cựa. Để tôi bắt con cha cựa mẹ đòn cho anh xem.

- Anh cứ nói cho tôi nghe, chứ tôi biết gì mà xem với xét.

Hai Trình tiếp:

- Anh chú ý con bông có cặp mắt hơi sâu và mí mắt hơi dày. Vì vậy nó không chớp nháy nhanh được. Anh phải nhìn cho kỹ thì mới thấy. Mí mắt con chuối rất mỏng, mắt rất đẹp và có vẻ lanh lợi hơn con bông.

- Tại sao vậy? - Như tôi đã nói hồi nãy là chó giống cha gà giống mẹ. Muốn cho cặp mắt sâu và mí mắt dày biến đi phải hai ba đời mới được. Nhưng không nên lấy giống hai con cùng một mẹ một cha Cũng như người, bà con dòng họ

không lấy nhau được. Hễ lấy nhau thì con cháu ngu đần hoặc tàn tật.

- Gà nòi cũng rắc rối như vậy sao anh Hai?

- Còn nhiều rắc rối nữa chớ vầy đã hết đâu. Nuôi gà đá đòi hỏi công phu, bền chí và đúng ý nữa chứ không phải cứ muốn đá là vác đi đá. Chơi kiểu đó có môn mà bán nhà!

Hai Trình dẫut anh Năm Mẹo đến dẫy cuồng ngăn cách và bảo:

- Đây là các ông tướng sắp ra trận. Đây là con Ô Vĩa! Đây là chú Điều Sỡ và đó là Con Xanh một Nước.

- Nghĩa là sao anh Hai?

- Con Ô này sỡ dĩ có cái tên "Ô Vĩa" là vì nó chuyên môn đá Vĩa. Nó đi ba "cái vĩa" liền thì đối phương không giãy đành đạch thì cũng queo cần. Con Điều Sỡ chuyên môn chém Giao Long là một khớp xương sọ sau cạnh mòng. Bị cựa ở đó thì chết tức khắc. Còn con Xanh luôn luôn ăn nước nhứt, không khi nào đối thủ qua được nước hai. Ba ông tướng này mà đụng độ thì ông hội đá hết nhà hết cửa. Ông phủ sỡ luôn.

Năm Mẹo trở cặp gà Điều bên cạnh:

- Còn hai anh chàng này coi cũng tốt tướng lắm đó anh Hai.

- Khỏi phải nói! Đó là cặp Điều sanh đôi. Từ cựa chốt đến cựa sào chưa bao giờ đụng độ. Dem đến trường nào, chủ kê thấy chỉ cặp sơ sài rồi chạy tuốt không dám đá. Riết rồi người ta chạy mặt luôn.

- Sao vậy?

- Đó là gà quý, gà linh, ông hội gọi là quý kê hoặc linh kê đó anh Năm! Ông Hội nhuộm đổi màu lông để gạt thiên hạ,

nhưng người ta vẫn tìm ra vảy nghề của nó nên không đá. Cũng như võ sĩ luyện tập, giỏi nghề, sung sức mà không gặp đối thủ nên ấm ức muốn trở tài. Gà cũng vậy, nên gọi là gà ức độ đó anh Năm. Một con thì đứng khúm núm làm như đi không nổi, nhưng không phải đâu, chủ kê nào lán cháng đụng tới nó là thua sạch túi. Con kia cũng ức độ nhưng dáng điệu lại khác. Anh xem kìa, hai cánh nó xề xệ chốc chốc lại xòe ra, miệng thì túc mái, mặt mày tái xanh tái mét, ai không rõ tưởng là gà rớt nhưng đụng tới nó là chết không kịp ngáp.

- Gà rớt là sao anh Hai?

- Là loại gà vô nước nạp hay bỏ chạy thành linh. Nhưng khi chịu trận rồi thì nó đá tới trời tối. Muốn đá gà này chủ kê phải xin nhang rớt, nghĩa là hết nhang đó, chừng mười lăm phút, mới được tính ăn thua.

Còn gì nữa không anh Hai?

- Chuyện gà nòi nói cả đời không hết anh Năm ơi. Bữa nay tôi vỡ lòng cho anh bấy nhiêu đó thôi. Còn nếu anh và thằng cháu muốn vô "đạo gà nòi" thì phải "thọ giáo" lâu lơ lâu lặc, chứ không chỉ một sớm một chiều mà "đắc quả".

Vừa đến đó thì có hai đứa bé đến. Hai Trinh nói:

- Đây là một hăng cháu kê bằng chú và một thằng là con của tôi. Hằng ngày chúng đến mài nghề cho tôi gôi và con cháu trong nhà, ông Hội mới cho làm việc đó, nếu người ngoài lạ thì không được mó đến đồ nghề trong trại này đâu.

Hai Trinh quay qua thằng Đặng, bảo:

- Tôi nghe anh có con gà đẻ hang. Vậy nếu anh muốn bán thì tôi bấm với ông hội xem rồi mua cho, còn nếu anh muốn để nuôi thì phải cho thằng nhỏ tới học sơ sơ ba điều bốn

chuyện. Anh chờ tôi chút xíu nghe. Tôi bảo chúng nó mấy việc rồi trở ra. Chỉ cái việc mài nghệ thôi, nhưng gà tơ vô nghệ lột lần đầu, lần sau đậm hơn, còn gà niên, tức là gà già đã ăn độ, thì lại thoa thứ nghệ khác, nhưng thứ nghệ nào cũng có bỏ thuốc.

- Có thuốc nữa sao anh Hai? Thuốc gì? Thuốc Tây hay thuốc Bắc?

- Mấy vụ đó tôi không biết. Đó là bí mật nhà nghề. Cha chưa chắc đã truyền cho con.

- Nhiều chuyện quá anh Hai ơi! Chắc tôi không nuôi nổi một con gà đâu.

- Đó là chuyện thoa nghệ vô da gà. Còn chuyện dầm chân gà cũng dùng thuốc. Rồi xỏ gà, luyện gà, ôm gà, nhồi gà... nữa. Lại cũng dùng thuốc. Nhiều cách, nhiều bậc lắm, nhưng chơi ít lâu rồi ghiền, bỏ không được. Những ông chơi gà sành sỏi từng gọi gà "đạo gà nòi" mà!

Hai trình đang nói chuyện thì một cậu bé chạy tới hốt hãi:

- Chú Hai ơi! Chú Hai. Con Điều ước độ nhất ở chuồng bìa đẻ trứng.

- Thiệt không mà?

- Dạ cháu đang mài nghệ thì nghe nó cục cục. Cháu tưởng có con gà mái nào xúc chuồng tới với nó, không ngờ chỉ có mình nó thôi. Nó rùng chân xò cánh rồi rướn cổ lên há miệng như kêu mà không ra tiếng. Bỗng cháu thấy một cái trứng rớt ra sau đít nó.

Năm Mẹo tỏ vẻ ngạc nhiên nhưng Hai Trình cứ điềm nhiên.

- Gà trống đẻ ra trứng cũng xảy ra đôi khi – Hai trình bảo cậu bé – Cháu mở cửa chuồng vô lấy đem đây cho chú coi.

Nhớ buộc cửa chuồng lại cho kỹ!

Thằng bé chạy đi một chốc rồi trở lại đưa cho Hai Trình một cái trứng trắng tinh bằng ngón tay cái. Hai Trình cầm lấy và giải thích:

- Cái trứng này vỏ mềm không có tròng đỏ, bên trong chỉ có một chút loãng như tròng trắng trứng gà mái thôi.

Năm Mẹo nói:

- Hồi nhỏ tới lớn tôi thường nghe gà mái biết gáy, vừa rồi đã xảy ra ở nhà ông Hương, nhưng tôi chưa nghe gà trống đẻ trứng bao giờ.

- Thường là gà ức độ mới đẻ trứng như vậy, nhưng không phải con ức đợ nào cũng đẻ trứng.

- Lạ lùng thật!

- Để tôi cho anh coi con gà này còn lạ lùng hơn!

Hai trình dắt Năm Mẹo đến một cái bụi nhốt một con gà mái ở góc vườn xa hẳn đồng loại của nó.

Vừa trông thấy, Hai Trình hỏi:

- Anh nhận ra chưa? Anh thấy "đàn bà" có có râu chưa?

- Gà mái gì có râu? – Năm Mẹo lại kêu lên.

- Đó là giống gà Mã Lai. Ông hội vừa mua được một con đầu dưới Gò Công. Gà này cho trống Cao Lãnh đẻ mái thì đám con gan dạ vô cùng. Đá tối ngày không thôi. Chết thì năm chết chớ không chạy. Người ta rất dễ nhận ra gà mái nòi Mã Lai, nhờ cái túp lông dưới cằm. Bởi vậy ông hội nhốt nó thật xa có ý giấu kín cái cục

ngọc quý, ngay cả bạn thân trong nghề, ông cũng không cho coi.

- Tận bên Mã Lai à?

- Gà nòi của ông Hội nổi tiếng Nam Kỳ lục tỉnh mà! Ông còn có ý định đem gà qua đàng Thổ tranh tài cao thấp với vua Cao Miên

kia đó.

- Vua Miên cũng đá gà à!

- Đá chớ. Có tiền nhiều để làm gì? Đá gà là một thú phong lưu, không chơi cũng uổng!

Năm Mẹo ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Phong lưu nhưng có mưu mẹo gì không anh Hai? Hay chủ gà nhờ tài của con gà mình?

- Hai trình cười ngất:

- Đá gà cũng là môn cờ bạc. Mà môn cờ bạc nào cũng là may rủi và gian lận.. Đá gà là môn cờ bạc đầy mưu mẹo chớ không chỉ cậy nhờ ở con gà mà thôi. Như tôi nói từ nãy giờ đó, chẳng phải mưu mẹo là gì. Nhưng chưa hết đâu. Để tôi dắt anh coi vài con gà niền và gà nổ.

Nói xong Hai Trình lại dắt Năm Mẹo đi đến mấy cái bệ tre và trở từng con một:

- Đây là con gà niền. Tức là hai con gà này đã từng thua độ rồi. Nhưng ông Hội đem về o lại y như là gà tốt. Ông sẽ đem bán cho tay mợ Nếu sau này gặp con gà này đá với gà khác thì ổng lòn tiền mua đứt sổ bên con kia. Vì ổng biết tổng con gà niền rồi. Gà đã thua một đờ... đem đá sẽ thua hoài. Đó là mưu mẹo nhé. Còn mưu này nữa. Gà mình đem ra trường cấp độ với gà khác, thầy gà mình dư

cựa, cao vai, vảy tốt là trùn ăn rồi. Nhưng mình làm bộ chạy để cho đối phương nóng mũi xống tới và đòi tiền độ cao, chừng đó mình quay lại chụp lấy cơ hội đòi tiền độ cao hơn. Đối phương chắc ăn nên đồng ý ngay, khác nào con thú đã bị dính bẫy.

- Tôi nghe anh ta nói tự nãy giờ mà phục tài mấy ông chơi gà nòi thiệt.

- Chưa hết đâu. Đó là trong trường hợp anh là chủ kê, còn nếu anh đá hàng xáo lại khác. Anh đá tong số thì ít, nhưng quăng, bắt bên ngoài thì nhiều. Nếu vô nước đầu mà thấy gà anh nguy thì anh lợi qua gà bên kia quăng trở lại. Quăng tới bắt lui rất cuộc con nào thắng anh cũng ăn cả. Đó là lối chơi cơm gạo của dân ít vốn, chớ

còn cỡ ông hội gà nhà đặng độ thì đá hết mình chớ không có lợi qua lợi lại gì hết.

Năm Mẹo nói:

- Tôi không hiểu gì cả.

- Đi đá hàng xáo vài độ rồi sẽ biết sơ mấy mảnh lối đó. Dần dần gà nòi nó dạy cho thì khôn lên!.

Bỗng nghe tiếng giày lạp xẹp, Hai trình bảo:

- Ông ra xem gà để chuẩn bị đi trường Sầm Giang vào ngày kia.

- Thôi tôi về nghe!

- Không sao đâu. Tôi đã bấm với ông rồi mà! Ở đây chơi!

Ông Hội Đồng Bình đi tới. Theo sau ông là thầy giáo Xương tục gọi là thầy Năm. Thầy Năm đã về hưu nên có dư thì giờ để hưởng thú phong lưu gà nòi. Ông hội Đồng Bình rất nể

thầy về mặt xét nét những khi cắp gà. Ông Hội Đồng Bình vừa bước vào trại thì hỏi ngay:

- Chú đã sửa soạn xong hết chưa chú Hai?

Với ta điền, ông gọi bằng thẳng, nhưng riêng với Hai Trình thì ông kêu bằng "chú" như một người tâm phúc.

- Chú có dầm chân mấy con gà sắp ra trường bữa mốt không?

- Dạ tôi dầm kỹ lắm bác Ba - Hai trình đáp lại bằng cách gọi ông Hội Đồng bằng bác Ba.

- Chú có bỏ mấy vị thuốc Bắc tôi đưa cho chú không?

- Dạ có. Tôi dầm chân ba con rất kỹ, mỗi con mười lăm phút bảy ngày liền.

- Chú có thấy con nào ỉa chảy không? Con nào ỉa chảy là yếu, để lại nhà, nghe chú!

- Dạ. Không có con nào ỉa chảy hết. Cứt đều khộ Tôi chưa quét.

Ông Hội Đồng đi đến chuồng gà dòm vào trong chuồng, rồi gật đầu. Xong lại hỏi:

- Chú có coi kỹ xem trong phân còn vài hột lúa không?

- Dạ không có bãi cứt nào lộn lúa hết.

- Đâu chú bắt con Điều ra tôi xem lại coi.

Hai Trình mở cửa chuồng. Con Điều đứng dạn hít. Hai trình búng tay "chốc chốc" con Điều vừa cong cổ mổ khế tay Hai Trình như một dấu hiệu thân ái, vừa xòe một bên cạnh chạy vòng quanh tay Hai Trình. Hai Trình đưa tay dứt vô dưới lườn gà nhẹ nhàng bợ lên đồng thời tay kia đặt khế lên lưng con Điều rồi chun ra đưa cho

ông Hội.

Ông Hội Đồng bồng con gà và xem hai bên lỗ tai rồi gật gù bảo:

- Lông lỗ tai nó dày đặc, không rụng cái nào. Vậy là nó khỏe trong mình! – rồi ông hỏi tiếp- Sáng nào chú cũng quần sương nó chớ!

- Dạ tôi đâu dám quên. Tôi cho bốn con ra trường bữa nay ăn thịt bò ba ngày mỗi tuần đều đều.

Ông Hội ngồi xuống và hỏi:

- Chú có nhồi nó không.

- Dạ có chớ. Không con nào yếu gối cả.

Ông Hội nâng con gà lên gần ngang trán rồi rút tay ra. Con Điều rơi xuống đất. Còn hai ngày nữa thì mình đi Sầm Giang. Ở đó trường lớn. Thế nào cũng đụng độ với gà ông chủ Trước, ông Hàm Bang, ông Phủ Kiệm, ông Huyện Đậu ở Gò Công đem gà lên. Và chắc ông Hội Đồng Hoài ở Bến tre cũng không vắng mặt. Vậy mình

phải o gà mình đừng để mất tiếng Cao Lãnh nghe chú. Đêm qua tôi nghe tiếng con gà nào, hình như con Ô Vĩa, gáy tiếng hơi rè. Đâu chú cho tôi thử.

Nói xong ông Hội đi tới chuồng ở cuối dãy.

Hai Trình lẻo đẹo theo sau, nói:

- Dạ không phải con “Ô Vĩa” đâu ông Hội.

- Tôi bảo đừng gọi tôi như vậy. Tôi đứng trong trại gà thì kêu tôi là chủ kê tôi thích hơn. Dân bây giờ họ kêu tôi bằng Hội Đồng Gà chú không nghe sao?

Hai Trình gãi đầu gãi tai:

- Dạ thưa bác Ba, gáy tiếng rè đó là gà nổ, bác Ba bảo tôi sửa lại thành gà niền đó.

- À vậy hả? Sắp ra trường mà con nào gáy tiếng không được trong thì mình phải coi lại.

- Dạ bốn con sắp xuất chình, tôi đã xem kỹ, con Ô Vĩa, con Điều Sở, và con Xanh Một Nước... bảnh lắm.

- Lúc quần sương, chú phải coi chừng cho gắt, đừng để nó nhảy cao gãy cựa, nhút đừng để nó đập mái, thì đá đến nước nhì thì nó nhảy lên rồi. Cũng như vò sĩ sắp lên đài mà đi nhà ngủ vậy.

- Dạ đám gà mái tôi nhốt lại hết.

- Còn con Xám Che đâu?

- Dạ tôi nhốt riêng ngoài góc vườn. Tôi cho chạy lồng một lần thấy nó hăng quá nên tôi ngưng.

- Đâu chú cho tôi xem qua chút coi.

Hai Trình chạy đi lấy chiếc bội tre nhỏ tới nhốt con Xám Che rồi chụp thêm chiếc lồng lớn bên ngoài, xong đi bắt con gà Nổ tới thả xuống cho hai con cự nhau.

Con Xám Che ở trong hai lớp lồng vừa thấy đối thủ bèn cất cổ gáy rân ba phát liền, làm con gà nổ thất sắc. Tuy vậy gà nổ vẫn xừng lông đáp lại.

- Chú phải bắt con nào khá khá mới được. Con gà nổ này thua độ nhưng tôi tiếc cái miếng vĩa tối của nó nên ráng nuôi để coi có dịp nào hấp nó. Chú nên nhớ là gà sắp đụng độ hăng lắm. Phải giăng nó xuống cho nó trầm tĩnh hơn. Quá hăng như thế vô nước nạp nhảy lung tung có thể bị gãy cựa.

Dạ, tánh con Xám Che này là như vậy, thưa bác Ba Nó nhỏ Xương như gà che nhưng cặp song đao của nó chuốt xong thấy lạnh mình. Nó vừa đá vừa bay như chim coi thiệt đã. Độ đá ở trường Kế Sách nó chém đui cả hai mắt địch thủ.

- Kỳ này đi Sầm Giang, tôi ôm nó theo!

- Dạ, tôi biết bác Ba mặn nó nhất bầy!

Nhìn cặp gà cách nhau hai vách lồng, ông Hội bảo:

- Chú nhớ khi chạy lồng thì phải dùng lồng đôi, chớ để lồng chiếc nó xói rách mắt hết là không ra trường được.

Con Xám Che bên trong như võ tướng gặp địch thủ ngật vì cách nhau hai tấm vách thành, không giết được thì ức lắm. Nó dùng chân quào quào đất và đập cánh để tỏ vẻ bức tức. Ông Hội bảo:

- Thôi được rồi!

Hai trình ôm con gà nổ lên tay và nói:

- Con nổ này hư hết hai hàng vảy và cái mỏ cũng chưa liền lại chắc khó làm cho nó thành gà niên bác Ba à! Còn đồ mái lấy cái miếng vĩa tôi sợ không được.

- Ừ, để đó tôi tính sau. Bây giờ chú ngâm thuốc này cho con Xám Che uống để giần tánh nóng nó xuống.

Hai Trình cầm lấy giắt lên mép tai. Hai Trình biết đó là củ sâm quý mua ở tiệm thuốc Bắc. Uống nước sấm gà sẽ sung sức nhưng không bộp chộp quá hăng.

- Chú coi nóng này như Trương Phi, đánh thẳng cả trăm trận nhưng chết lãng xẹt cũng vì nóng. gà nói cũng vậy chú ạ. Không nên để cho nó quá hăng! – Ông Hội quay lại thầy Năm Xướng – có phải vậy không thầy giáo?

Thầy Năm cười:

- Và phải tập cho nó mưu trí nữa. Tập thì hơi khó, nhưng có con trời sanh nó có mưu trí sẵn. Như con Hôi Mã Tam Thương của ông Hội ăn độ Tết năm ngoái.

- Con La thành đã ăn bốn độ. Ít khi chủ kê cho đá tới độ thứ tự Đó là điều hi hữu.

- Không có cái gì nằm trong khuôn sáo bất dịch thầy Năm à! Ở ngoài đời cũng vậy mà trong đạo gà nòi cũng vậy, trong trang kinh kê dạy cho ta những qui luật, nhưng có những điều nằm ngoài qui luật.. Hoặc đôi khi mình cũng phải dám đá ngoài qui luật để thắng bất ngờ.

Thầy Năm cười ha hả:

- Ông Hội thiệt là người hiểu đời. Tôi lấy ví dụ như trong kinh kê diễn nghĩa nói gà có năm sắc lông là quý kê, đá không bao giờ thua, hoặc như có dạn:

Ô ăn gà Tía có thừa

Tía ăn gà Nhạn một giờ chẳng lâu

Nhạn ăn gà Xám rất mau

Xám ăn gà O, vàng bầu ăn Ô.

Đó là cái ước lệ để mình noi theo như thể nghề võ, nhưng không thể cứ đá theo đó. Lần độ gà xảy ra trái ngược như con gà Nhạn của ông Cả Lũy thua con gà Xám của ông chủ Bằng tại trường Xẻo Giữa ở Sóc Trăng. Độ đó con Nhạn và con Xám đồng chạn, đồng cựa. Ông Cả tin chắc rằng con Nhạn ăn xám rất mau cho nên một mình ông phủ sổ không cho ai đá ké. Hàng Xáo mặn con Nhạn chỉ đá ngoài sổ. Vô nước nạp, ông Cả quăng bạc ăn tám, con Nhạn đâm con Xám một cựa ở trái chanh làm con Xám xệ cánh, ông Cả

được trốn quăng luôn bạc ăn sáu, cũng không ai dám bắt. Nhiều người đá bên con Xám lại tìm cách lợi qua phía con Nhạn. Nhưng cuối cùng con Nhạn lại thua bất ngờ vì một miếng vĩa sáng của con xám. Cả chủ kê lẫn hàng xáo bên con Nhạn thua xiển liển. Như vậy kinh kê đâu phải là bất di bất dịch. Nó nói đúng nhưng không phải một trăm điều đúng cả trăm.

Ông Hội gật gù:

- Thầy Năm nói rất hợp ý tôi. Dân đá gà thường biết chân gà có ba màu: xanh, trắng và vàng và kê gà có lông chân là gà lai Tàu. Đúng vậy, gà có lông chân là gà Tàu lai. Tàu lai đá bờ rệt, nhát đòn lại ưa chạy bậy, tức cười là nó đá người ta đổ máu, nó thấy máu rồi sợ mang đầu chạy. Nhưng cũng có con khi hay thì hay độc địa, ít có ai ngờ. Nếu cứ theo cái luật "gà lông chân là gà dở" thì có ngày thua bán nhà. Cho nên khi thấy gà có lông chân thì đừng tưởng dễ hốt bạc.

Ông Hội càng đặc ý tiếp thêm:

- Gà nòi là con vật mình không thể hiểu hết được thầy Năm à!

- Dạ. Ông Hội nói chí phải. Muốn hiểu bụng gà nòi phải tốn mất vựa lúa.

Hai người tri kỷ gà nhìn nhau cười.

xxxxx

Hai cậu cháu thẳng Đặng ra về. trên đường đi, Năm Mẹo nói:

- Lâu nay cậu tưởng nuôi gà nòi cũng như gà thường, nay mới biết là không phải dễ nhưng mình cũng ráng nuôi. Vì

cậu chắc con gà cũng dám là gà nghề lắm.

- Coi bộ Hai Trình cũng muốn mua cho ông Hội hả cậu?

- Cậu không bán đâu. Chi bằng mình nuôi nó may ra nó đã ăn một độ thì mình có thể khá được. Chùng đó ông Hương hết coi thường mình.

- Nhưng tiền đâu mình đã hả cậu?

- Để thông thả rồi mình tính. Bây giờ mình phải lo việc lặt tích lặt mòng, vô nghệ O cho ngon, nuôi một năm nữa, cựa ra hơn lóng tay mới đem ra trường.

- Hồi nãy cháu có nghe chú Hai trình nói con gà mình thuộc loại gà văn là sao hả cậu?

- Gà mà cũng có văn có võ, thiệt là rắc rối, cậu không hiểu đâu. Để hôm nào mình đem con gà lại nhờ ông Chín coi giùm lần nữa. Tiện thể mình nhờ ổng lặt mòng lặt tích giùm.

- Mình lặt không được sao cậu?

- Cháu không nghe chú Hai trình nói sao? Việc gì cũng phải biết cách. Lặt tích gà mà lở phạm thì đứt cuống họng nó luôn.

Chú bảo lấy hai miếng tre mỏng cặp cái tích lại cho chặt rồi lấy dao thiệt bén cắt sát theo cạnh miếng tre thì không sợ phạm.

- Nghe nói thì dễ nhưng chừng làm mới khó cháu à!

Hai cậu cháu queo lại chợ mua nghệ, phèn chua để về mài vô gà. Sẵn dịp thăm chị Tư luôn. Từ ngày chị Tư cháo lòng vắng bóng ngoài chợ, khách hàng cũng nhớ vì thiếu một món ăn rẻ tiền mà ngon miệng.

Riêng Năm Mẹo không có dịp thăm “bà Tài Phú”. Còn thằng Đặng thì từ hôm ôm gà trốn về tới nay cũng không buồn trở lại thăm mẹ nữa. Nó không ghét mà cũng không thương gì ông dượng của nó. Nó không thích sống ở chợ, một cuộc sống tù túng, đi ra đi vào đều đụng đầu người ta, mà không ai chào hỏi ai hết.

Cửa tiệm vẫn như hôm nào, nhưng bên sau quày, chỗ ông Tài Phú lại có một người đàn ông trung niên đang ngồi. Thằng Đặng bước vào rồi khựng lại nhìn quanh dò xét, thấy thằng Đặng dáo dác và có vẻ muốn bước ra phía sau, người kia bèn hỏi:

- Ê, thằng nhỏ muốn tìm ai?
- Tôi muốn gặp má tôi.
- Má mà là ai?
- Là... là..
- Là..vơ... Ông Tài Phú ấy mà!

Thấy thằng Đặng ấp úng, Năm Mẹo đáp thay lời nói tiếp:

- Ông Tài Phú cưới chị tôi hồi tháng trước.
- Tôi là con ông Tài Phú đây. Tôi không có cưới vợ nào cho ba tôi hết.
- Ông Tài Phú rước chị tôi về đây, ai cũng biết, sao ông nói kỳ vậy?
- Ai cũng biết, sao tôi là con mà tôi không biết? Ông đi ra không tôi kêu làng.

Năm Mẹo trở mặt người kia:

- Tao đi thưa làng bắt đánh gông mà cho coi.

Thấy Năm Mẹo làm hung, người kia lại dịu giọng:

- Nói chơi đừng giận mà! Hai ông bà dắt nhau đi lên "Xây Ngòn" mấy bữa dỗi! Ở trên vui hơn, buôn bán được nhiều hơn, nên ông bà không muốn về. Tôi về đây để bán cái tiệm này rồi lên đó mở cái khác lớn bằng ba cái tiệm này.

Nghe nói, Năm Mẹo nguôi giận. Năm Mẹo mua đồ rồi kéo thẳng Đặng về. Năm Mẹo rất yên tâm. Người Tàu ít gây sự. Họ chí thú làm ăn không hay tranh cãi vặt, cho nên công việc làm ăn của họ ít khi thất bại, hoặc có thể nói họ luôn luôn thành công.

Về đến nhà, Năm Mẹo tưởng mình đã trở thành sư kê Chỉ với mấy củ nghệ và mấy miếng phèn chua trong tay. Hai cậu cháu bắt đầu bước chân vào con đường gà nòi.

CHƯƠNG 12 -

C



ậu Sáu ngồi buồn hát nghêu ngao một hồi rồi cũng hết bài. Từ ngày thằng Đặng rời khỏi nhà này, cậu không có bạn. Thằng Tư Cồ từ hôm bị cô Tám tán đốic trên đầu không dám ló tới nữa. Cô hăm he nó mẻ rằng:

- Tui gặp ở đâu, tôi cời quần đập lên đầu nó.

Thằng Tư Cồ dại mồm dại miệng thật. Ai đời với con gái mà lại nói như vậy, mà là con gái nhà giàu. Đối với đàn bà con gái thì họ xấu phải nói đẹp, họ dở cũng phải khen hay. Động tới tự ái của họ thì có nước chết. Sau bữa đó, đi đâu cô Tám cũng rêu rao vạ thằng Tư Cồ chun lổ chó nhà mò chị em con Rực con Rỡ, bị chị em Rực Rỡ bắt trói vô giường, ba má Tư Cồ phải đem trầu rượu tới lạy xin lỗi. Câu chuyện hư thực thế nào không rõ nhưng rủi thay lại lọt vào tai bên vợ Tư Cồ mới bỏ hàng rào thưa.

Chuyện đồn thì khó mà cải chính. Thói đời càng cải chính thì người ta càng không tin. Chưa hết, cô Tám còn bô bô nói rằng Tư Cồ rình coi chị dâu tắm, bị chị dâu tát nước vào mặt.

Bây giờ Tư Cồ không dám đi coi hát, đi coi thầy Tư làm đám, sợ bị con gái xăm xì và sợ gặp "bà chẵn lửa" làm xấu bất tử.

Tư Cồ năn nỉ cậu Sáu vượt giận giùm cô Tám và hứa từ nay không dám nói bậy nữa. Cậu Sáu biết Tư Cồ thân với thằng Trơn, anh con Láng, nên muốn vừa lòng Tư Cồ để nó nói vô giùm cho.

Nghĩ vậy, cậu Sáu bèn đi xuống bếp tìm cô Tám. Cô Tám đang nấu cơm, thấy anh đi tới thì chặn họng lại ngay:

- Em không có tha thằng Tư Cồ đâu, anh đừng nói giúp cho nó.
- Mà tính làm gì nữa?
- Em sẽ làm cho lợi gan em mới nghe.
- Ghét của nào trời trao của ấy nghen em!
- Của nào chớ của ấy em chà dưới chân.
- Chà dưới chân hay bò lên giường?
- Nó hựt đám đó rồi anh thấy chưa?
- Hựt đám đó nó quay qua hỏi mày mới kỳ à!
- Thứ quân chần trâu đó ai thềm ngó.
- Chần vịt như thằng Đặng mà còn cưới được con Chín thấy chưa?
- Ai nói với anh vậy? –Cô Tám giật mình và dịu giọng.
- Thì ba má đã hứa gã rồi.
- Hứa hồi nào?
- Chưa hứa nhưng ba má bàn với nhau tao rình nghe ráo trớn.

Cô Tám càng ngạc nhiên. Cô tự hỏi: "Chuyện có thể như thế được sao? Ba má hứa gã mình cho anh Đặng mà. tại sao bây giờ lại gã con Chín? Mặt mình như thế này nên ba má mới bù qua sót lại, chớ con Chín lành lặn chẳng lẽ ba má chịu lép."

Cậu Sáu biết em gái hoang mang nên tiếp thêm.

- Xóm này không đứa nào giỏi bằng thằng Tư Cồ. Ba muốn nó vô nhà này để trông coi điền đất.. Dưới con mắt của nó thì một cái hang cua nó cũng thấy đừng nói chi cá lóc cá rô. Sau đám con Chín sẽ lo tới cho mày.

Cô Tám bỗng nhiên thấy hồi hận về những chuyện ác độc đối với Tư Cồ. Nhưng cô lại suy nghĩ ngay: Nếu không thế thì anh ta đâu bị mất vợ... Không mất vợ để gì hỏi mình. Thôi cho là huề.

Nghĩ vậy cô Tám hỏi tới:

- Chừng nào đám cưới con Chín, anh có nghe ba má bảo không?

- Cũng gần. Anh Năm Mẹo nhờ tao thưa với ba má là ảnh sẵn sàng mang lễ vật tới hỏi con Chín. Bộ mày nôn dữ hả?

- Anh này nói tầm bậy không hề! Ai chịu mà nôn? – Cô Tám nguýt một cái trời sập.

Tao cũng nóng thấy bà. Tổng hai đứa bay xong, tao mới có chỗ rước “bà cổ Láng” về thờ chớ.

Cậu Sáu bỏ lên nhà trên Cậu nhớ trong nhà có cái máy hát lâu nay không dùng. Cậu lục lọi lấy ra chùi lau, gắn ống tà la vô rồi lên giây thiêu chạy thử. Mát phát ra tiếng rè rè. Cậu biết là tại kim sét và đĩa cũ. Cậu bằng lấy dầu lửa lau đĩa và tìm viên đá bòn để mài kim.

Cuối cùng chiếc máy phát lên;

Đêm khuya mờ mịt bóng vạc về... ề!

Mà người thiếu phụ còn ngồi tựa mình bên song cửa ơ ớ...

Hết đĩa này, cậu hát đĩa khác:

Ngày mai này anh cất bước ra đi đem thân dải dầu mưa gió.

Rồi đây trong buổi chợ đời đen bạc, anh đâu có tìm ra được người tài hoa, rồi anh thối chí ngã lòng.

Cậu Sáu vỗ đùi kêu lên:

- Đúng là họ nói tới mình. Mình đi giữa chợ đời đen bạc từ lâu mà chưa tìm được người tài hoa. Bây giờ mình đã tìm được rồi, đừng để nó chạy vuột.

Cậu Sáu vội vả tắt máy hát rồi cúi xuống bảo:

- Ê, rủa cái coi cô Tư Sặng. Nhờ cô mách cho chó không tôi bắt hụt người tài hoa rồi. Cô ở nhà, tôi đi đây chút rồi trở về nghe cô hát tiếp nghe!

Rồi cậu nhanh nhẹn bước đi. Cậu đến sân thì bảo: Đi gặp ông mai thì phải có trầu rượu,, không trầu rượu thì cũng hột gà hột vịt lộn chó!

Cậu Sáu đi ra chuồng gà bắt con gà đang ấp quăng ra, trút cả ổ trứng vào chiếc thúng rách rồi nhắm chòi Năm Mẹo mà cuốc nhanh. Nặng như đổ lửa trên đầu, nhưng cậu bất chấp, vừa đi vừa hát:

Nước chảy bon bon, con vượn bông con

Lên non hái trái, tôi cảm thương nàng

Con gái mồ côi, là con số một ôi

hé hé

Trương Trung Lý Nghĩa, vâng lệnh Bao Công

Bắt Lạc Mạo Phong, bắt nhằm Hải Tho.

Là con số ba đo...

Con gì ra đây là con... bảy mươi bảy

Than ôi, đã thất thế bị hủ lô đề nhẹp

Cỏ thất thời bị lục bộ làm ngang

Nước mắt mặn không tiền mua dấm

Cô nương ơi, có bạc lẽ cho anh mượn vài đô... Ông

Hé hé hé

Đến chòi Năm Mẹo. cậu Sáu đứng trước cửa múa tay:

- Khương Thượng Tử Nha ơi,, ông ngồi mòn bao nhiêu cục đá mà có câu được chú cá rô nào? Đây trăm thưởng cho vài trứng vịt ung luộc ăn thum thum ơ ơ...

Năm Mẹo ló đầu ra:

- Mời cậu Sáu vô nhà.

Cậu Sáu vừa bước vừa quơ tay nói:

- Rồi, xong hết rồi.

- Cái gì xong?

- Mâm cỗ đã dọn, mời các ông đập đuôi nhảy lên.

Năm Mẹo cười:

- Ông bà có nói gì không cậu Sáu?

Cậu Sáu làm nghiêm:

- Ba má tôi baotôi xuống đây cho anh biết, mai nhóm họ, một rước dâu. Nếu chậm một ngày ổng bả sẽ gã con Chín cho chỗ khác.

-Gấp vậy làm sao kịp, còn phải coi ngày coi tháng nữa chứ cậu.

- Thằng Đặng tuổi tuất, con Chín tuổi Hợi. Nhất gái lớn hai, nhà trai lớn một. Chó giữ heo là phải rồi, cưới sớm ba má

tôi có cháu sớm, nhà tôi trống chỗ tôi rước bà của tôi về thờ sớm.

Năm Mẹo biết cái nết khùng của cậu Sáu, khùng mà khôn, khôn mà khùng nên nói ngay:

- Tôi đã nói với ông già cô Láng rồi. Cổ cũng ưng cậu. Cậu bảnh trai hơn con ông Cả nhưng ngặt có một điều.

- Cô ta chê tôi khùng chớ gì? Nè, nói cho cô biết, ngày xưa Tôn Tấn nhờ giả điên mà sống và lên làm Nguyên Soái kia đó, điên vậy khôn hơn Bàng Quyên không chớ!

Năm Mẹo gật đầu, bụng nghĩ: Thằng điên có học còn hơn thằng dốt khôn.

- Năm Mẹo luộc ba trứng gà ăn chơi. – Nói xong, cậu Sáu xăm xăm đi vô bếp.

Năm Mẹo đỡ lấy thúng trứng gà, đưa tay sờ nghe nóng hổi thì kêu lên:

- Bộ cậu rút ổ gà của bà Hương hả?

- Để ấp nở ra tùm lum gà mái gáy bậy mắc công rước thầy pháp.

Năm Mẹo vốn là tay ấp hột vịt chuyên nghiệp nên biết trứng gà đã có con già, bằng lấy một trứng thả vô thạp nước, rồi bảo cậu Sáu:

- Cậu coi trứng biết lộn rồi, ăn tội chết. Để tôi ấp chung với trứng vịt của tôi, chúng nở tôi bưng lên cho bà Hương,, còn cậu muốn ăn trứng lộn thì tôi luộc trứng vịt của tôi.

Hai người đang bàn luận thì thằng Đặng vác sáo về tới. Nó chưa kịp nói gì, cậu Sáu đã nói bô bô:

- Ê, mày thẳng em rể. Bây giờ mày hết đòi tiên nữa rồi phải không?

- Dạ con đâu có đòi.

- Có đòi cũng chẳng sao! Đòi mà được thì càng tốt. Sợ như tao đòi hoài mà không được kia mới đáng xấu hổ.

Năm Mẹo chen vào:

- Thì người ta cũng ưng cậu rồi. Không tin tôi dắt cậu qua nhà cô Láng bây giờ xem. Cậu dám đi không?

- Thôi để chờ ngày hoàng đạo hãy đi.

Thằng Đặng hơi mắc cỡ ra sau bắt con gà ra xem. Con gà ô được ông Chín lắt móng lắt tích giùm. Rồi xấp lông thoa nghệ mấy bữa vậy. Hể nó đi chần vịt thời thôi, về nhà trước hết đến xem con gà. Vì mặt nó đen nên gọi là Ô mặt lọ. Con Ô mặt lọ là bạn thân của nó. Nó nuôi từ lúc mới nở tới giờ không lúc nào xa nhau.

Nó bông con Ô lên, tay vạch nách vạch đùi xem nghệ ăn da có đều không. Mới ban đầu da non bị nghệ thấm rát, nó rung từng miếng thịt, cổ rụt lại, mắt lơ đờ, miệng kêu ót ót đau đớn, thấy thương hết sức. Bây giờ nó hơi quen, nên đã lấy lại vẻ tự nhiên.

Đặng hỏi:

- Chú Hai Trình bảo vô nghệ mấy nước, cậu Năm?

- Ít nhất ba nước. Vô chừng nào da gà đỏ tươi và săn cón thì thôi. Da gà nòi như áo giáp của võ tướng. Áo giáp càng dày chắc thì càng ít bị thương.

Thằng Đặng thọ giáo với Sư Kê Hai Trình, cứ vài ngày lại tới mài nghệ giùm cho Hai Trình để hỏi thêm cách thức nuôi gà.

Mài nghệ là một việc làm thường xuyên và rất quan trọng. Trong trại có tới năm chục đầu gà nên lúc nào cũng phải có hai đứa trẻ mài nghệ. Mỗi đứa dùng một chiếc nắp sàng lật ngược, kê nghiêng qua một bên, đổ vào đó một chai nước, một phần tám xì rượu, một cục phèn chua bằng ngón chân cái tán nhỏ, một chút nước tiểu của thanh niên, một nhúm muối, rồi bắt đầu mài trên phần khô của nắp mái. Củ nghệ già cứng như đá, mài cả tiếng đồng hồ mới rụng cả tay mới mòn nửa củ, ngồi mà ngủ gục chớ không phải mau, mài đến chừng nào nước đặc sệt lại như hồ lỏng mới thôi. Trước khi vô cho gà, ông Sư Kê phải nếm thử rồi tùy từng loại gà mà gia giảm rượu muối hoặc phèn cho đúng liều lượng.

Thằng Đặng đã xem tận mắt HaiTrình sắp lông, vô nghệ cho nên nó đã làm thông thạo.. Ban đầu ngồi xem Hai Trình xấp lông nó tưởng dễ. Mà dễ thật, có gì khó đâu cái sự đó. Nhưng Hai Trình bảo:

- Cháu xem đây này, trước hết phải chọn những chiếc lông già, không nên xấp lông búp, năm đầu lông lồi nhẹ ra rồi kê kéo vào gốc chân lông mà xấp. Khi lồi thì chỗ da nhô ra thành hình chóp nón, khi xấp dứt lông thì chân lông thụt vô khỏi mặt da. Nếu không lồi thì khi xấp xong sẽ đọng đầu chân lông nhám nhám. Biết rồi thì

dễ nhưng chưa biết thì khó!

Thằng Đặng về làm y như lời sư phụ Hai Trình dạy. Bây giờ con Ô cửa chốt của nó đã ra mã một con chiến kê đầu trại lông, nách săn và đùi đỏ au. Cái mòng trích cũng được lắt bớt còn bầu gà thì trại lũi không còn hai cái tích thòng lòng để làm thế cho đối phương năm đá nữa.

Nó đem con Ô ra mé mương thoát nước xả lớp nghệ thứ ba Nhìn hai bàn tay vàng ngoách nó thầy mình bắt đầu làm tiểu chủ kê Nó đọi con gà khô lông rồi vô nghệ phát nữa. Cậu Sáu ra đứng ở cửa ngó ra:

- Chừng nào ra trường cho tôi đá ké với!

Năm Mẹo sức nhớ mấy câu hiệu lúc nọ của thầy Năm Xưởng nói với ông Hội Đồng bèn vọt miệng đáp:

- Gà này năm tới mới đủ cựa ra trường cậu Sáu à! Theo Kinh Kê Diễn Nghĩa thì Xám ăn Ô, Ô ăn vàng, vậy mình cứ hai cửa đó mà đá. Ngoài ra ông Chín còn cho biết nó có vảy nghệ nhưng ông chưa nói rõ là vảy gì.. Ông nói vảy này rất hiếm có. Nhiều sư kê không nhận thấy, hoặc thấy mà coi thường. Ngoài ra ông còn bảo

con gà cũng có tuổi, có mạng và thuộc ngũ hành. Gà Ó là mạng Kim hoặc Mộc, gà Ô mạng Thủy. Gà Xám cũng mạng Mộc, gà Điều thuộc mạng Hỏa, gà Vàng thuộc mạng Thổ. ngoài ra còn phải tùy theo hướng của trường gà. Cũng một con gà nhưng đá ngày nay thì ăn, đá ngày mai bị thua, đi về hướng Đông thì bại nhưng đi về hướng Tây lại thắng.

- Gà nòi có nhiều chuyện lạ lùng như thế à?

Thất cậu Sáu có vẽ bết khùng, Năm Mẹo nói:

- Cứ như ông Chín nói thì con gà Ô này thuộc mạng Thủy, thắng Đặng thuộc mạng Mộc, nước tưới cây tươi, cây che nước mát. Con gà có thể giúp thắng nhỏ nên cửa nên nhà.

Cậu Sáu mở to mắt:

- Vậy nữa sao anh Năm?

Năm Mẹo lấy ghế ngồi lại chỉnh tề rồi tiếp:

- Tôi tới lui nhà ông Chín nhiều lần để nhờ ông xem giùm con gà cho thẳng Dặng. Ông thấy thẳng nhỏ dễ thương mới nói hết cho nó nghe. Rồi ông kể chuyện cái đời Sư Kê của ông. Khi đương thời thịnh, thì gà đá ăn suông sẽ, khi hết thời thì gặp chuyện xui. Trận đó ông om nước con gà Xám của ông Chủ Bền đá với con gà Ô của ông Sư Quý. Theo Kinh Kê thì Xám ăn Ó, Ó ăn Vàng. Hết nước nhứt con gà Ó ôm ra vết thương nặng ở hang cua Vô nước hai nó ngoẹo cần cổ một bên như ghe chạy giác. Con Xám đuổi theo nả tróc. Xám ăn Ó đã đành một lẽ, lại đá nhằm ngày Mộc thì càng hợp với Xám. Kinh Kê có nói:

Ngày nào thực mộc Tía no

Xám Nhận cũng thẳng Ô dùa chạy ngay.

Như vậy câu Kinh Kê đã ứng nghiệm ra bãi sa trường. Con Xám đuổi theo con Ó chạy vòng quanh bồ. Chủ kê lẫn hàng xáo của con Xám la rần rần và quăng bạc ăn một. Hàng xáo bên con Ó rụt cổ chờ móc tiền chung. Quả thật con Ó bay tung lên để trốn ra khỏi bồ, chẳng ngờ một chân nó bị kẹt vào vách bồ làm bằng lá chằm, chân kia chòi bạc mạng để mong chạy thoát. Con Xám đuổi theo tới lúi đầu vô định cắn đuôi đá, ngờ đâu bị cựa chòi cựa giao long ngã ra chết tốt. Đáng thẳng thấy bỗng quay ra thua.

- Lạ thiệt ha! – Cậu Sáu kêu lên.

Năm Mẹo tiếp:

- Sau độ đó ông Chín biết mình hết thời nên nghỉ làm Sư Kê, chỉ lui về vườn ở ẩn và nuôi gà, mách nước cho mấy tay chơi gà danh tiếng thôi. - Nếu gặp ông thầy Tư thì ông biểu là tại ma quý nhập như buồng cau trở ngược của nhà tôi. Ông bảo ếm và ăn vài gia. lúa.

CHƯƠNG 13 -

ng Hương mời Năm Mẹo tới nhà bàn việc đám cưới. Ông nói:

- Vợ chồng tôi không đòi hỏi vàng bạc gì hết. Mọi tổn phí tôi lọ Khách của hai bên đảng trai đảng gái tôi đãi. Đảng trai chỉ có một việc đến rước dâu về nhà thôi. Gia đình tôi đông con. Chỉ có một thằng con trai nhưng nó không chịu cưới vợ mà chỉ nằng nặc đòi cho được con Láng. Tôi già rồi, nếu chết mà chưa có cháu nội thì không yên tâm. Vậy tôi xin đảng trai một chuyện nho nhỏ, không biết chú Năm có cho hay không?

Năm Mẹo lễ phép thưa:

- Dạ chuyện gì thưa ông?

Ông Hương bảo:

- Tôi muốn xin như vậy. Nếu hai vợ chồng nó có con trai đầu lòng hoặc thứ nam thì xin cho khai theo họ tôi một đứa. Nghĩa là cháu ngoại trở thành cháu nội đích tôn được ăn gia tài của tôi. Chú Năm thấy sao?

Năm Mẹo làm thinh một chốc rồi đáp:

- Dạ, chuyện đó cũng dễ thôi, thưa ông Hương. Chị tôi không có ở đây, còn ông già thẳng Đặng thì bỏ phế nó từ lâu, vậy tôi thế quyền chị tôi mà đồng ý như vậy.

- Xin hết sức cảm ơn chú Năm. Ngoài việc ấy ra, tôi còn mấy việc nhỏ nói luôn với chú Năm. Vợ chồng tôi đi coi của hai đứa thì thầy nói cả hai đều mạng thủy. Thủy hòa với thủy thì rạch con hóa thành sông lớn chớ không có xung

khắc chút nào. Nhưng thầy nói nếu đám cưới làm ban ngày và rước dâu ban đêm thì hai đứa nó mau phát tài hơn.

- Ủa sao lạ vậy ông Hương? – Năm Mẹo sững sốt hỏi.

- Tôi cũng ngạc nhiên như chú vậy, nên tôi có hỏi ông thầy cho cận kề, thì ông nói rằng... - Ông Hương ngưng một chút rồi nói không tin dị đoan, không tin thầy pháp, nhưng tin ở tướng số, con người có tướng có số. Xưa kia, trong lúc Lưu Bang chỉ là một anh hương chức tầm thường trong làng, nhưng được vợ cao sang. Là vì sao? Vì tướng mạo của Lưu Bang.

Lưu Bang có một người đầy tớ tên là Phàn Khoái. Trước đây là tay chuyên môn bán thịt chó ở ngoài chợ. Một hôm hai thầy trò đến nhà Lã Viên Ngoại có việc. Lã Viên Ngoại rất đổi ngạc nhiên khi trông thấy tướng mạo của hai thầy trò. Bèn bày tiệc thết đãi. Khi tàn tiệc, Viên Ngoại bèn ngỏ lời gả con gái lớn cho Lưu Bang và con gái út cho Phàn Khoái.

Cả hai đều từ chối nhưng Viên Ngoại bảo đây là số trời, nên cuối cùng hai người phải nhận và hứa đem sính lễ tới nộp để nghinh hôn. Bà Viên Ngoại lấy làm bất bình vì con gái là cành vàng lá ngọc lại đem gả cho những kẻ tầm thường. Viên Ngoại liền bảo "Lưu Bang chưa gặp thời nên còn ẩn náu, sau này sẽ là bậc thiên tử và con gái ta sẽ là mẫu nghi thiên hạ. Còn Phàn Khoái sẽ là một khai quốc công thần!"

Quả y như rằng, sự đoán xem tướng mạo của Viên Ngoại không sai chút nào. Lưu Bang đánh thắng Hạng Võ và làm vua, còn Phàn Khoái thì được phong tước hầu.

Ông Hương dứt lời và ngồi trầm ngâm suy nghĩ. Năm Mẹo cũng mơ màng theo dõi câu chuyện đời xưa đời xưa. Ông Hương rót trà mời Năm Mẹo và tiếp:

- Con người ta đều có tướng mạo chớ chẳng phải ai muốn làm ra vẻ mà được, chú Năm à. Con người sang trọng mặc áo rách cũng sang, còn người hèn mặc áo gấm cũng lộ cái tướng hèn. Nhưng phải có mắt tinh đời mới nhìn ra chân tướng. Ông Viên Ngoại kể trên sở dĩ dám đem con gái của mình gả cho một viên chức tầm thường và một người hèn mọn là ông biết xem tướng.. Trong lớp áo nghèo nàn tàng ẩn một chân mạng đế vương và một khai quốc công thần.
Mấy

ai có cặp mắt của Viên Ngoại?

Năm Mẹo ngồi nghe mê mẩn tâm thần. Vốn cũng biết chút ít tích xưa chuyện cũ, nên Năm Mẹo càng hứng thú khi nghe ông nhắc tích. Ông Hương tiếp:

- Chuyện xem tướng ngày xưa còn nhiều. Đây tôi kể cho chú nghe một chuyện có liên quan tới Lưu Bang. Đó là chuyện Hàn Tín. Hàn Tín là người nghèo nàn ở đất Hoài Âm, hằng ngày câu cá bán, lấy tiền mua gạo độ nhật. Phạm Tăng là quân sư của Hạng Võ, biết Hàn Tín là người có tài tế thế an bang nên tiến cử Hạng Võ, nhưng Hạng Võ thấy Hàn Tín người nhỏ thó thì cho là không có tài về quân sự nên chỉ phong cho chức "chập kích lang" nghĩa là kẻ ôm gươm theo Hạng Võ. Nhưng ở phía Lưu Bang có quân sư Trương Lương biết coi tướng, nhìn ra Hàn Tín là bậc hiền tài, bèn lén lút sang đất Hạng Võ rủ rê Hàn Tín về với Lưu Bang. Lưu Bang trọng dụng ngay và phong chức "Phá Sở Đại Nguyên Soái". Từ đó Hàn Tín có cơ hội trở tài và đánh thắng Hạng Võ. Hạng Võ thua chạy và tự tử ở Bến Ô Giang. Một người ốm yếu đã là một kẻ có sức mạnh nhất thiên hạ. Nếu chẳng nhờ cặp mắt Trương Lương thì Hàn Tín phải câu cá độ nhật suốt đời.

Ông Hương ngưng một chút, hớp trà rồi tiếp:

- Nhưng việc coi tướng Hàn Tín cũng chưa hết. Để tôi kể tiếp cho chú Năm nghe. Bữa nay chú Năm không mắc công chuyện nhà chớ?

- Dạ, dầu có mắc công chuyện tôi cũng bỏ qua để nghe ông Hương kể. - Vậy để tôi kể tiếp à. Trong lúc cầm binh đánh Hạng Võ, Hàn Tín chiếm được một phần lớn giang sơn của Hạng Võ thì có Khoái Triệt, một danh sĩ

bấy giờ đến xin ra mắt Hàn Tín. Khoái Triệt vào ngó Hàn Tín trân trân hồi lâu rồi bẫm:

Tướng quân chi diện bất hóa phong hầu

Tướng quân chi bối quý bất khả ngôn

nghĩa là:

Nhìn trước mặt thì tướng quân không quá phong hầu.

Nhưng nhìn sau lưng thì không lẽ nào nói hết quyền quý.

Nghe Khoái Triệt nói, Hàn Tín bằng hỏi:

- Người nhìn trước mặt ta sao thấy sau lưng ta?

Khoái Triệt vui vẻ đáp:

- Nếu nhìn gì thấy nấy thì sao gọi là thầy tướng?

Hàn Tín hỏi:

- Coi tướng ta người có gì khuyên bảo không?

Khoái Triệt thưa:

- Hiện nay Nguyên Soái đã chiếm được một phần ba đất đai và thiên hạ gồm hơn 70 thành trì, tốt nhất là Nguyên Soái nên xưng vương thì Hạng Võ và Lưu Bang đều không làm

chi nổi Nguyễn Soái. Ba con cọp chỉ gặm gừ nhau nhưng không con nào dám nhìn con nào vì sợ động thủ thì con kia sẽ quật mình.

Nhưng Hàn Tín không nghe, cứ giữ lòng trung thành với Lưu Bang. Khoái Triệt bèn cười lớn:

Quân tử kiến cơ nhi bất túc

Thời hồ, thời hồ bất tái lai

nghĩa là

Anh hùng gặp thời không hành động

Về sau thời cơ không tới nữa.

Quả thật về sau, Lưu Bang thống nhất giang sơn, nên sợ Hàn Tín làm phản bèn dùng tay Lã Hậu giết ở cung Vị Ương. Trước khi chết Hàn Tín hối hận vì đã không nghe lời tướng số Khoái Triệt!

Ông Hương chấm dứt câu chuyện và hỏi Năm Mẹo:

- Như vậy chú có tin ở tướng số không?

- Dạ tin chớ! tin chớ!

Ông Hương đi vào trong rồi trở ra với một chồng sách trong tay. Ông đặt lên bàn và nói:

- Đây là chuyện Tây Hán Diễn Nghĩa, có những chuyện tôi vừa kể trên, chú có rỗi thì đem về đọc chơi trong lúc canh khuya gà gáy, kéo ở giữa chòi không có việc làm rồi ra tay chân táy máy, vợ có bầu hoài!

Ông Hương đặt chồng truyện qua một bên và lấy một quyển sách dày cộm cũ kỹ bảo:

- Đây là sách coi tướng, ông già tôi thường đọc hồi sanh tiền. Mãi mấy lúc gần đây tôi mới gỡ ra xem thử. Tôi chỉ

muốn xem cho giải buồn thôi, chẳng ngờ hay quá. Tôi bèn đem vào nhà làng áp dụng coi tướng cho mỗi ông hương chức. Mấy ông khoái lắm, cứ trưa trưa thì bảo tôi coi tướng dùm!

Ông hương giỡ sách ra và tiếp:

- Tôi cứ xem hình trong sách mà đọ với người. Những hình đơn giản thì dễ trông thấy lắm. Đây này, chú Năm hãy xem sơ qua cho biết để có con mắt nhìn người. Trời sinh không có ai giống ai. Đó có ý găm lắm chú Năm à. trước nhất là con mắt, kể đó là lông mày. Cùng là con mắt nhưng mắt mỗi người đều khác.

Ông Hương vừa lật vừa cắt nghĩa:

- Đây là mắt phượng đẹp, đây là mắt phượng ngủ gọi Thụy Phượng Nhãn. Đàn bà có đôi mắt đẹp thì gọi là mày tầm mắt phượng đó, chú Năm có nghe chớ? Còn đây là mắt uyên gọi là Uyên Ương Nhãn. Cứ như hình vẽ thì mắt này giống mắt à..ÿ... Ông nào có vợ mắt uyên ương thì thích lắm nhưng cũng mệt cầm canh vì bà ta đòi đêm bảy ngày ba, chủ nhật không cho nghỉ. Đây là mắt chim công. Đàn bà có cặp mắt này thì giỏi văn chương thi phú, nội tướng đảm đang. Đây là mắt gấu, mắt sói, mắt heo. À, đây là mắt nai. Đàn bà có cặp mắt nai thường là đàn bà đẹp, nhưng duyên phận hẩm hiu, ở với chồng nhưng không yêu chồng. Có người yêu nhưng nhút nhát không dám yêu, chỉ mơ tưởng mà sầu tủi âm thầm. Khi về già mới ân hận, thì đã muộn.

Ông Hương lật nhanh rồi dừng lại:

- Bây giờ qua phần lông mày. Sách nói lông mày lá liễu là đẹp nhất., gọi là diệp liễu mỹ. Nó không rậm không thưa, hơi cong ở phần cuối. Mày liễu thường thấy ở mắt phượng, mắt

phượng mày liễu! Để tôi cho chú coi mấy thứ lông mày vừa trông thấy là phát sợ ngay. À, đây này. Đây là lông mày xoáy tròn ốc, lông mày sâu róm, lông mày quỉ, lông mày dứt ngang vạ. Hể chú thấy những người có lông mày này thì đừng có chơi, đừng có lại gần.

Bất giác Năm Mẹo nhìn ông Hương rồi hỏi:

- Lông mày ông Hương là lông mày gì?
- Lông mày tôi là lông mày chổi xể, là thứ lông mày mọc lan rộng, lông mọc xuôi một chiều chớ không sợi xuôi sợi ngược như lông mày Hoàng Bạc và Đới Tiên hoặc xoáy tròn ốc như Hoàng La My hoặc Đới Tiên My. Lông mày chổi xể thường ở người Phú lẩn Thọ, huynh đệ đông, đều khá giả.

Ông Hương xếp sách lại và hỏi Năm Mẹo:

- Chú Năm có biết tại sao tôi đem sách tướng truyện Tàu ra mà nói dài dòng vậy không?

Năm Mẹo cười:

- Đó là tánh tình vui vẻ của ông Hương.
- Chỉ một phần thôi. Chính là tôi muốn nói với chú, tôi đã xem tướng mạo của thằng Đặng từ lâu. Khi nó ăn uống, nói năng, đi đứng tôi đều để ý. Tôi có xem kỹ mắt mũi và trái tai của nó nữa. Tôi đoán chắc với chú thằng nhỏ này sẽ khấm khá nếu không hơn người thì cũng bậc trung chớ không lam lũ như hiện giờ.

Năm Mẹo vui vẻ:

- Dạ đó cũng nhờ bàn tay nâng đỡ của ông bà Hương.

Ông Hương hãnh diện nói:

- Tôi không bằng ông Viên Ngoại gã con gái cho Lưu Bang nhưng ít ra tôi chọn rể cũng không đến nỗi tệ. Có thể bây giờ thiên hạ dèm pha, nhưng sau này họ sẽ sáng mắt.

Ông Hương nêu thêm một vài điều kiện cưới hỏi và bảo:

- Mấy chuyện đó tốn kém bao nhiêu tôi chi hết. Không phải tôi bày ra làm chi, nhưng vì tôi xem tuổi và tướng số nên phải làm cho hợp lẽ trời. Hồi tôi còn trẻ tôi đã từng biết một chuyện như sau:

Gia đình ông Cả Bày đi cưới vợ cho con. Đến ngày rước dâu thì đi ghe Rủi dọc đường mưa to gió lớn gẫy chèo, ghe tấp lại bên bờ. Cả ghe lên nhà xin dục mưa. May lại gặp nhà gã con gái, vì mưa gió đàng trai không đến được, trễ giờ. Ông chủ nhà bèn bảo khách rằng đây là duyên trời định nên mới xuôi khiến như vậy, bèn cho rước dâu cho kịp giờ tốt. Hai bên chưa từng biết nhau mà lấy nhau rồi ăn đời ở kiếp sanh con đẻ cái cả bày. Đó là giờ rước dâu tốt.

Năm Mẹo tin tưởng lời ông Hương là sáng suốt nên ưng chịu mọi điều kể cả rước dâu ban đêm. Đợi cho Năm Mẹo ra đến lộ, bà Hương mới lôi ông Hương cô

buồng tru tréo:

- Ông đi đâu mà biệt tích mấy ngày mới ló về?

- Tôi đã lên chức Hương Chánh, công việc nặng nề hơn, nên phải ở nhà làng chờ đi đâu.

Bà Hương càu nhàu:

- Ông xuống bà Sầm ăn dầm ở dề chờ việc làng việc xã gì?

Ông hương bị bấm trúng điểm huyết nên lặng thinh, rồi năn nỉ:

- Bà để yên cho tôi bàn cái vụ cưới hỏi.

Bà Hương càng gay gắt:

- Bộ Ông định gả con Chín cho nó thiệt hả?

- Hề hề à à... Nó muốn con Chín thì tôi gả con Chín cho nó chứ tôi gả tôi được à?

- Sao trước kia ông nói gả con Tám?

- Nó không hỏi con Tám thì mình gả sao được?

Bà Hương ngoẹo đầu qua một bên, thối chí:

- Ông đem đóa hoa lài cặm bãi cứt trâu!

Ông hương ngồi xuống bên vợ rồi rĩ tai một hồi lâu.. Nghe xong, gương mặt bà Hương sáng hững.

- Chuyện đó thì hay lắm, nhưng lỡ đổ bể thì người ta đâu có nhịn mình? - Đổ bể thì nhất định phải đổ bể rồi, nhưng không nhịn thì họ làm gì được mình? Họ vô thừa làng thì đừng tôi ngồi sầm sẫm một đồng trong nhà việc. Tôi xử chớ ai.

Bà Hương rên rĩ:

- Làm vậy khó coi lắm ông à.

Ông Hương trấn tĩnh vợ:

- Bà để đó tôi làm. Mọi việc êm xuôi. Dĩ bất dĩ tôi ém vô miệng nó vài chục công ruộng là nó nín khe chớ gì.

Bà Hương không yên tâm:

- Làm như vậy thất đức và lỡ duyên con gái mình ông à.

Ông Hương kể chuyện đám cưới trên rồi kết luận:

- Cô dâu chú rể chưa biết mặt nhau mà cưới về vẫn ăn ở hòa thuận. Còn đây hai đứa nó quen biết gặp mặt nhau hàng này, còn đòi gì nữa.

Bà Hương vẫn lắc đầu:

Nó định cưới đứa này mà ra đứa khác..

Ông Hương vội xoa tay:

- Cái gì cũng không qua quyền thế và tiền bạc.
- Ông có quyền, có tiền, nhưng người ta có lý.
- Lý nào cũng không bằng được với tiền.

Bà Hương không tin rằng ông thực hành được những dự định của ông, nhưng không lẽ bà lại đi nói với đàn trai về những dự tính đó? Nên bà đành nghe theo ông. Nhưng bà còn hỏi rắng:

- Ông đã cho con Tám với con Chín hay chưa?

Ông Hương lắc đầu:

- Đêm rước dâu tôi mới cho hay.

Rủi tụi nó không chịu nghe ông làm sao?

- Không nghe tôi đập chết! Con của tôi, tôi khiến sao nên vậy.

Ông Hương quả quyết:

- Mọi việc rồi sẽ êm xuôi! Bà đừng có lo!

CHƯƠNG 14 -



hầy giáo Năm ngồi hút thuốc và trông chừng con gà Xám Sơn đi ngoài sân quần churen. Thầy đá không lớn như mấy ngài Cai Tổng, Hội Đồng, mấy ông chủ điền, nhưng thấy chơi với sự nghiên cứu tỉ mỉ sâu sắc như giàn quân đánh trận chớ không phải như những tay thương, cứ vung tiền ra ăn thua tùy sự may rủi. Nhiều tay giang hồ ở xa cũng đã tìm tới xin thầy mách bảo.

- Xấp cho kỹ đừng để sót cũng đừng cắt đứt da nghe!

Thầy luôn miệng nhắc chừng thằng Đặng.

Thằng Đặng thọ giáo gà nòi, khi thì với Hai Trình khi thì với thầy giáo Năm. Nhưng chưa chắc thằng Đặng làm đúng ý mình, thầy đi đến vừa làm cho nó coi vừa cắt nghĩa:

- Con nắm chéo từng chiếc lông một, kéo cho da lòi ra hình chóp nón rồi đưa kéo vào sát chân lông mà xấp. Thấy chưa? Nhưng phải nhớ là chỉ xấp những cái lông già, còn lông non thì chừa lại.

Thằng Đặng xấp lông đùi, lông cổ, lông nách gà xong thì bông nó ra mé mương tắm rồi sau đó mới cho nghệ thiệt đặc.

- Con nhớ để cho nó thấm suốt đêm, sáng ra con xả thật kỹ đừng để cho nghệ sống còn dính, vô tiếp không ăn. Con nên nhớ là chỉ vô đúng chữ thôi. Không già cũng không non.

- Đúng chữ là sao hả bác?

- Đúng chữ là vừa phải thôi. Nghệ non thì không sẵn, gà họ chém sâu, còn vô nghệ già thì con gà cứng đờ không cử

động tự nhiên được. Ngoài ra cũng phải chú ý tắm vào kẹt
đùi, kẹt nách. Những chỗ rất hiểm hóc. Hễ bị cưa chém đùi
thì gà thành què, còn bị thọc kẹt nách thì xệ cánh. Bị một
trong hai đòn đó thì khó ăn

người ta.

Thầy Năm dặn xong thì bắt con gà Xám Sơn đi tắm. Nó sấp
ra trường nên thầy đích thân sờ sóc. Thầy ôm nó ra nhà
sau bứt lá cây thuốc nam vò lọn bằng ngón tay nhét cho nó
nuốt. Rồi đem nó lại vùa lúa đã gút sạch lúa lép cho nó ăn.
Thầy ngồi chờ nó ăn một chốc rồi rờ bầu điếu bóp nhẹ, liệu
chừng vừa no thì lấy chai

nước ngâm sâm đất, vạch mỏ rót cho nó uống. Tối lại thầy
sẽ cho nó ăn đậu xanh ngâm mềm và một ít bạch quả. Nuôi
gà nòi còn hơn sờ sóc mỹ nhân chớ đâu có phải dễ. Chỉ
còn thiếu đốt nhang cầu Trời khấn Phật nữa thôi. Con gà
Xám Sơn này thầy Năm mua được một cách bất ngờ. Mới
nhìn nó thầy tưởng gà chạ. Gà chạ cũng là gà nòi nhưng
không rõ lý lịch. Người đá gà chuyên nghiệp khi quyết định
mua một con gà đều phải biết tam đại lý lịch: cha, ông nội,
ông cố của nó. Kỹ hơn, phải biết cả tam đại của mẹ nó nữa
để khỏi lầm. Có những con gà nòi lai Tàu mà không lộ sắc
lông và tướng mạo. Nhiều tay nghề cũng phải lầm.

Lần đó thầy Năm đến nhà người anh bà con chơi nhân một
buổi đi gát cu trong đồng. Xám Sơn lúc bấy giờ mới cựa
chốt mà chốt nhỏ, vọng cựa đẹp, nghĩa là không hươt cũng
không ngay lắm.

Nó có bộ lông xám tro nhưng hai bên lông mã bên lưng lại
màu đỏ ngời ngời. Mặt nó mỏng mà xinh xinh với chiếc
mồng bông dậu rất duyên dáng. Khi đem về nuôi thầy Năm
chỉ lắt tích chớ không sửa mồng. Cái vẽ mảnh mai của nó

làm cho thầy đặt nó cái tên Xám Sơn. Thực ra trong bộ Kinh Kê có đề cập tới một loại gà gọi là gà đào, tức là yếu điệu giống như đào hát. Nhiều Sư Kê coi không tới nên khinh thường gà đào, thua sặc máu họng.

Đúng như vậy, thì thầy Năm đòi mua thì chủ nó cười bảo:

- Gà Tàu lai mà đá điếc gì thầy!

Nghe vậy thầy Năm lòn tay dưới lưng bợ con Xám Sơn lên xem nó có lông chân hay không? Thầy tá hỏa tam tinh. Hai hàng vẩy gạt thập từ gối xuống tới ngón, đều trôn như hột bắp không cái nào lớn cái nào nhỏ. Đây là một hiệp sĩ nghề. Thầy Năm nhủ thầm và móc tiền trả. Hai cắc, một gia. lúa. Một chú gà Tàu lai giá một gia.

lúa, hơi nhiều.

Thầy Năm đem về nuôi và xem lại Kinh Kê lần nữa thì đúng chàng ta là gà đào, rất quý. Được ít lâu, thầy Năm cho xổ thử thì thấy cặp giò của nó có thần lực vô cùng. Nội nước nấp nó đá đối phương văng ra xa và té ngựa mấy lần, nhưng râu vô kẻo thì nó đá vai trật hơi nhiều, vì nó búa mạnh quá sức. Một lần trật thì bị quá đà phải gượng lại. Như vậy là không chắc ăn. Thầy Năm hơi nản, song nhờ có ông Sư Kê Hai Trình chính đốn kịp thời. Hai Trình là tay chuyên môn om nước có khả năng chuyển bại thành thắng.

- Khi đụng độ thầy nên cho đối phương cao vai hơn một chút!

Hai Trình bảo.

Thầy Năm lưỡng lự:

- Như vậy người ta cao hơn ắt mạnh hơn làm sao mình đốn hạ?

Hai Trình quả quyết:

- Thầy cứ tin tôi đi! Con Xám Sơn gốc gà đòn Bà Điểm. Nó có cặp giã đồng đánh như Trời giáng. Đối thủ đồng chạng với nó thì nó đá vuột, nhưng lớn hơn nó thì nó quất mười cái trúng cả mười. Nội nước nọ nó đã chém nát mình đối phương rồi. Từ đó về sau đối thủ gục xuống chịu đòn, chớ không trả đòn nổi. Còn một điều này nữa thầy giáo à! Khi làm cửa thì thầy giáo biểu mấy đứa đừng làm cửa nhọn như mũi kiếm mà làm cửa bằng như lưỡi gươm.

Thầy Năm hỏi?

- Sao vậy Sư Kê?

Hai trình nói:

- Cửa nhọn như mũi kiếm chủ về đâm, đâm sâu nhưng mau tà đầu. Mỗi nước phải vuột lại, còn cửa bằng bén cả hai bên, chủ về chém, chém toạc ra, không tà, không phải vuột lại. Con Xám Sơn đá đòn quá mạnh thì làm cửa bằng nó chém vết thương vừa rộng lại vừa sâu. Hơn nữa nếu mỗi nước mỗi chuốc cửa lại có thể hết thép còn có cái lõi dễ gãy. Thầy Năm có nhớ Uất Trì Cung đợc cây giản chín đốt Tiên Đế ban cho dùng để "Tiên đả hôn quân, hậu đả loạn thần hay không?

Dạ có - Thầy Năm gật đầu - Đó là cây giản cũng giống như của Thái Sư Văn Trọng.

- Khi khuyên vua Đường thì vua trốn vào cung và đóng kín cổng không cho ổng vào. Ổng tức giận rút giản đập vào cửa. Vì đập mạnh cây giản gãy đi. Khi tặng cây giản, vị tiên có trở hàng chữa khắc trên cán giản ý nói rằng: "Hễ giản gãy thì chủ nó chết" cho nên khi thấy những đốt giản lăn lóc dưới đất, Uất Trì Cung biết mình tận số nên rút gươm tự vận

luôn. Con Xám Sơn này nước nạp như vũ bão, có thể nó hăng quá đuổi theo đối thủ nạp cả vào trần mà gãy cựa như Uất Trì Cung gãy giản vậy thầy Năm!

Thầy Năm biết Hai Trình là người không đọc được Kinh Kê bằng chữ Hán lẫn chữ Việt nhưng vì om nước quá nhiều độ gà mà có kinh nghiệm xác thực nên thăm phục Hai Trình và nghe lời.

Đem con Xám Sơn ra trường cấp độ, thầy Năm làm y theo lời ông Sư Kê, cho đối thủ cao hơn một chút. Chủ kê bên kia thấy mình cao vai thì ham. Thấy Xám Sơn mảnh mai yếu điệu bèn giểu cợt là gà bà bóng. Ngay trong lúc hai bên đang vuốt cựa, bên kia đã phách lối quăng bạc ăn bảy, tức 100 ăn 70 đồng hoặc 10 đồng ăn 7 đồng. Nhưng khi làm cựa xong con Xám Sơn được thả ra, đi vài bước và gáy một tiếng nghe hùng dũng vô cùng. Nhìn cặp cựa sáng rực như cặp dao thần thì những cái miệng la lối phóng bạc dần dần ngậm lại. Tỏ nhang, hai bên thả gà. Chỉ vài cái nháy nạp, gà kia rút máu. Con Xám Sơn chỉ bồi tiếp một đòn, con kia ngã lăn ra giã đành đạch. Thầy Năm đã nổi tiếng lại càng nổi tiếng trong làng gà nòi hơn cả lãnh vực gõ đầu trẻ. Người ta tặng thầy danh hiệu " Tay nghề bến bắc" (vì nhà thầy ở gần bến bắc Cao Lãnh).

Một hôm ông Hội Đồng tìm đến. Ông trách:

- Thầy giáo ôm gà nghề như vậy trong tay, sao không cho tôi hay?

- Dạ tôi không dám tin chắc, thưa ông Hội.

Ông Hội Đồng kêu trời kêu đất dậm chân đồm độp:

- Kinh Kê có ghi rõ gà đào là gà nghề đá là ăn nội nước nhút mà. Mấy thuở gặp nó! Thầy tìm nó ở đâu vậy.

Thầy Năm thuật lại sự may rủi về trường hợp mua con gà Xám Sơn và nói:

- Tôi sợ nó là chạ vì chẳng rõ lai lịch của nó.

Ông Hội Đồng nói:

- Đây là con gà giống hẩn hoi, nhưng bị thất lạc nên không ai biết gốc gác của nó. Cũng như thời Tàn Đường Võ Hậu soán ngôi, Lý Đán bị tập nã phải trốn nhủi đến nỗi đi ở đợ vậy. Kể từ rầy về sau, thầy giáo đá đầu thì xin cho tôi hay.

Thầy Năm biết ý ông hội thích con gà nên nói:

- Dạ Ông Hội, ông Hội cứ ôm về nuôi, tôi xin biếu ông Hội.

Ông Hội xua tay:

- Không được! Nếu thầy giáo nhường lại cho tôi thì phải nhận tiền thì tôi mới bắt, còn không, thì thầy giáo cứ giữ đó, chừng nào đi đá cho tôi hay, tôi tiếp với.

Hai tay hảo hớn gà nòi đều giữ tích cách cao thượng của Làng Gà nên cuối cùng con Xám Sơn vẫn được ở trong tay chủ. Sau đó, đựng độ ăn nghề, chém địch thủ ngay ở nước nhút. Ông Hội Đồng đến xin bắt con gà. Thầy Năm biếu không.

Từ đó hai nhà điệu nghệ trở thành tri âm. Ông Hội Đồng mời thầy Năm đến trại gà coi dùm vầy. Đi đá trường nào ông cũng kéo thầy Năm theo để làm quân sự Được con Xám Sơn ông đem về nuôi cưng hơn con ruột. Ông cũng có mấy con nghề nhưng ông thích con Xám Sơn nhất vì cái tướng yếu điệu như đào hát của nó

làm cho người ta dễ lầm, không có mấy Sư Kê tinh mắt nhìn ra nó. Ông không dám để nó ngoài chuồng như các chú gà

khác mà đem nó vô buồng. gác cây ngang đầu giường cho nó ngủ. Để nó ở ngoài không sớm thì muộn sẽ bị ăn trộm.

Hôm nay gần ngày đi trường lớn ông Hội Đồng dắt Hai Trình đến thăm thầy Năm để vấn kế. Ông Hội nói ngay:

- Con Xám Sơn đã ăn ba độ liên tiếp, kỳ này tôi cho nó ở nhà thủ trại. Nay mai tôi tìm mái tốt cho nó đổ để nổi giòng gà đào.

- Ông Hội dạy chí phải! Kinh Kê có nói:

Ăn ba độ chớ đá thêm

Thứ tư phản độ thua mềm xương lưng

Ông hội đáp ngay:

- Đó là ăn độ trả độ! Những danh tướng như Quan Văn Tường, Tiết Nhơn Quý, Địch Thanh có thể thắng cả trăm trận nhưng gà nòi nghề thì chỉ nhứt quá tam.

Thầy Năm kêu thẳng Đặng tới hỏi:

- Cháu đã chuẩn bị xong hết chưa?

- Dạ xong rồi.

- Vậy đem ra xỏ cho ông hội và chú Sư Kê xem.

Thấy thẳng Đặng quen quen, ông Hội hỏi Hai Trình:

- Cậu bé này vô trại mình hôm trước phải không chú Hai?

- Dạ phải. Nó là cháu của Năm Mẹo làm ruộng của ông Hội. Nó có con gà đẻ hang, tôi bảo nó bữa nào đem đến cho tôi coi chân, nếu tốt tôi bầm với ông Hội mua cho.

Thầy Năm tiếp lời:

- Ở đàng trại ông Hội chuyện vào ra nghiêm ngặt, nên chú Hai gởi nó cho tôi để tập sự mài nghề xấp lông. Coi bộ nó

cũng sáng dạ và ham gà, nên tôi cũng cố công mà dạy nó. Bữa nay nó có đem con Ô Mặt Lọ của nó để xỏ với gà tôi. Sẵn dịp, mời ông Hội và chú Sư Kê ngồi coi rồi xem chân xem cẳng luôn.

Ông Hội nghe nói gà đẻ hang thì hỏi thẳng Đặng:

- Chú em mà nói gà đẻ hang làm sao?
- Dạ cái trứng lọt xuống hang rắn hổ.
- Mấy trứng?
- Dạ có một.
- Thôi được, để xỏ rồi tôi coi chân.
- Dạ ba tôi coi rồi, thưa ông Hội – Hai trình nói.
- Vậy hà, chú Chín nói sao?
- Ông nói gà có vấy nghề, nhưng chưa nói là vấy gì.

Thầy Năm bảo sắp nhỏ nhắc ghế mời hai vị ngồi, đem chiếc bàn nhỏ và pha trà mời khách trong lúc thằng nhỏ lo bịt cửa gà.

Ông Hội Đồng hớp ngậm trà và cười rồi nói:

- Thầy giáo dạy học chắc rành sách sử hơn tôi, nhưng tôi cũng mạn phép hỏi câu này. Trong lịch sử thầy giáo có biết ông tướng hoặc ông vua nào thích đá gà không?

Bị hạch miệng bất ngờ, thì thầy Năm cũng không lúng túng nói ngay:

- Tôi chắc Hưng Đạo Đại Vương. Ngài cũng khoái đá gà lắm.

Hai trình giựt mình một cách thích thú. Ông Hội tiếp ngay:

- Trong Hịch Tướng Sĩ của Ngài có câu này: ".....Cửa gà sắc không đâm thủng được giáp giặc. Mẹo cờ bạc bàn nổi việc

quân mưu.” Đó chứng tỏ Ngài sành đá gà lắm!

Thầy Năm gật gù:

- Ông Hội sâu sắc thật!

- Tôi chẳng có nghiên cứu như thầy giáo nhưng có đọc và tình cờ nhớ ra mà nói vậy thôi. Tôi còn nhớ mài mại hồi năm có tờ Lục Tỉnh Tân Văn hay tờ Đoàn Bà gì đó, có viết rằng vua Khải Định cũng đã xuống tận Mỹ Tho để đá gà. Đá gà là một nghệ thuật không những của đám bình dân thôn ấp như tụi mình mà còn cả các ông tướng và nhiều bậc đế vương nữa. Gần xứ mình có vua Cao Mên cũng chơi gà. Gỡ ra như vậy thì đá gà là một trò chơi được khắp dân gian ham mê chớ đâu phải riêng tụi mình. Một bằng chứng nữa là hễ tới ngày đá thì trường gà nào cũng đông nghẹt người ta, chen chân không lọt. Rạp hát còn có khi trống ghề, còn trường gà thì không. Đến đó coi chơi. Nếu ưng bụng thì đá. Người có tiền chơi một độ năm bảy ngàn, người không tiền thì chơi năm bảy cắc một đồng. Ăn, thua, tha hồ vỗ tay, la hét, bình đẳng giữa hương chức quan quyền và dân thứ.

Ông Hội cao hứng rót trà uống và kể tiếp:

- Thời Đông Châu Liệt Quốc có ông vua mê gà nòi là Tề Hoàn Công.. Trong bầy gà có một con gà quý gọi là Kim Kê nghĩa là gà bạc gà vàng. Ngài có một Sư Kê thuộc loại danh sư chuyên về gà nòi, chuyên săn sóc bầy gà của Ngài.. Ông Sư Kê này có thể là bậc sư phụ của chú Hai Trình.

Ông Hội Đồng thân mật vỗ vai Hai trình và tiếp:

- Cứ lâu lâu vua hỏi về con Kim Kê đá được chưa? Rất tiếc là sách sử không có ghi rõ lại để mình biết con gà đó có những đặc điểm về vẩy, cựa, mồng, tích, lông lá và tánh

tình ra sao để mình theo tiêu chuẩn đó mà chọn gà. Nghe vua phán hỏi, vị danh sư tâu: "Chưa". Vua hỏi tại sao? Vị danh sư tâu rằng: "Con Kim Kê chưa xuất chinh được là vì tánh nó chưa đằm lại." Vua phán hỏi: "Chưa đằm là sao?" Vị danh sư tâu: "Con Kim Kê còn hăng lắm. Nghe gà khác gáy nó lồng lộn tức khí muốn chui ra chuồng đánh nhau ngay, giống như Trương Phi vậy. Cái tánh đó thuộc về hữu dũng vô mưu. Chưa ra trận được." Ít lâu sau vua lại phán hỏi. Vị danh sư tâu: "Cũng vẫn chưa được. Vì con Kim Kê nghe tiếng gáy của gà khác bứt tức khí nhưng hãy còn nóng, như vậy ra trận sẽ bộp chộp, chưa chắc thắng." Ít lâu sau nữa vua lại phán hỏi vị danh sư tâu "Được rồi". Vua hỏi tại sao? Vị danh sư tâu: "Thần đã ngày đêm ra công tập cho nó bình tĩnh. Bây giờ khi nó nghe gà khác gáy nó không có chạy quanh quanh chuồng để tìm lỗ chui ra, cũng không gáy đáp lại từng tiếng một mà nó đứng, ngẩng cổ cao nghiêng nghiêng cái đầu chứng tỏ nó đang suy nghĩ về đối phương. Như vậy nên thần mới dám tâu rằng con Kim Kê có thể xuất trận được và có cơ may thắng". Vua phán hỏi: "Không chắc thắng ử" Vị danh sư tâu: "Phàm ra trận vị Nguyên Soái cầm quân luôn luôn quyết thắng, nhưng còn người quân sư thì phải luôn luôn đề phòng để tiếp cứu, mặc dầu thấy trước thế trận rất thuận lợi cho tạ Do đó thần không dám tâu con Kim Kê thủ thắng hoàn toàn."

Thầy Năm nói:

- Tôi phục ông Hội là người nghiên cứu gà nòi đúng mức, ít ai bì kịp.
- Con gà nòi ra trận là một chiến tướng thầy giáo ạ. Ngoài sư.

dũng cảm nó còn có mưu lược nữa chớ. Đá, sỏi, đá dĩa, đá cánh.. phải chăng là những chiến thuật? Đối phương như thế nào thì nó biết áp dụng chiến thuật nào để hạ, chớ đâu phải cứ theo bản năng của mình mà phang. Phang giỏi thì trúng thật, nhưng cũng như Trương Phi vậy. Thẳng cả trăm trận oanh liệt như Dương Dương Trường Bản, nhưng cuối cùng rồi bị suông cửa chết lảng xẹt. Sỡ dĩ tôi mê gà nòi là vì tôi phục tính anh hùng của nó. Thầy thấy đó, có những con bị chém đui mắt, rách bầu điều, xụi gà, xệ cánh mà vẫn đá. Có con bị chém chết, không lạ. Có phải nó là chiến tướng không?

Vừa đến đó thì đám trẻ đã chuẩn bị xong cuộc sổ gà. Nhưng sau khi xem xét thầy Năm bảo bịt cửa cửa kỹ, phải làm lại. Rồi châm bình trà mời khách, tiếp tục bàn luận.

Sư Kê Hai Trình rót trà mời ông Hội và thầy Năm rồi phụ họa ý kiến ông Hội:

- Lâu nay tôi cũng nghĩ như ông hội. Mỗi con gà nòi là một võ sĩ. Võ sĩ lên đài quyết hạ kẻ địch bằng những miếng tồ của mình. Ông hội và thầy giáo có nhớ vụ võ đài của tỉnh mình lập ra không? Trận đó Sáu Cường đấu với Tư Ta võ sĩ danh tiếng của Cao Lãnh.

Thầy Năm nói:

- Dạ nhớ! Sáu cường có cú "đá bò rống" ấy mà. Ông ta lừng danh khắp Nam Kỳ Lục Tỉnh.

Hai Trình tiếp:

- Nghe danh Sáu Cường, Tư Ta hơi ngán nhưng muốn thử tài, cũng như gà nòi ghét nhau vì tiếng gáy, bèn đặt thơ mời. Con gà Sáu Cường đang sung sức, đánh đâu thắng đó, nên được thơ mời thượng đài của Tư Ta thì đến ngay Vô hiệp

một, nháng qua nháng lại vài bộ thì Sáu Cường rùng chân trái sửa soạn cú đá sẵn vô hông Tư Tạ Tư Ta biết trước nên chịu cùi chỏ mặt. Thông thường võ sĩ nào đá mà thấy đối thủ dùng cùi chỏ đỡ thì phải chuyển sang cú khác hoặc đá vào chỗ khác. Nhưng Sáu Cường không chuyển đổi chi cả. Y cứ đá thẳng vô hông Tư Ta đang được che giữ với chiếc cùi chỏ trái nhọn như trụ sắt. Khán giả nghe một cái "bộp". Lập tức Tư Ta giơ tay trái lên.. giả tưởng là Sáu Cường nằm xuống đất bò càn vì bề bàn chân. Nhưng không. Cánh tay của Tư Ta giơ lên là ra hiệu "Phoọc phe", đầu hàng. khán giả càng la ó rần rần: "Đánh cuội! đánh cuội! Trả tiền vé lại!"

Ông Hội gật gù:

- Đúng như vậy. Trận đó tôi có xem!

Hai trình tiếp:

- Lúc đó để minh chánh cho khán giả thấy rằng đây không phải là trận đánh cuội, lập tức ông Tám Bia, trọng tài trận đấu, bèn bước lại nâng cánh tay trái của Tư Ba lên thì nó oạch xuống như cần gà bị cặp giã của con Xám Sơn đánh queo ở độ thứ ba vậy. Thiệt tình cú đá như búa đồng.. Võ sĩ Tư Ta bị bề cùi chỏ.

Hai Trình hợp trà lấy giọng rồi tiếp:

- Những người ôm nước Tư Ta cũng tưởng chỉ trặc sơ sơ thôi, năm nhà một tuần lễ thì lành. loại bệnh này có nhằm gì với mấy ông bó gãy, sửa trật, nhất là mấy ông thầy Lỗ Bang ở đây. Nhưng sau đó Tư Ta tuyên bố giải nghệ hoàn toàn. Vì mấy ông thầy cho biết không phải trật mà bề cả hai cái xương gu cùi chỏ.

- Đúng! Ông Hội chuẩn nhận lần nữa và tiếp: Thế mới biết cú đá của Sáu Cường là danh bất hư truyền. Xương gu là

đầu xương rất cứng. Mấy ông chú ý sẽ thấy. Khi chặt xương bò để nấu xúp, ống xương thì chặt làm hai làm ba chớ có ai bổ nổi xương gu bao giờ. Thế mà Sáu Cường đá tới bề xương gụ Tôi có tìm hiểu thì mấy võ sĩ nói Sáu Cường không đá bằng mu bàn chân mà bằng mép hoặc gót. Đá bằng mép chân thì như búa đèo, còn bằng góc chân thì như búa đập cho nên mới bề cùi chỏ. Các thầy bó có thể lắp xương làm liền lại nhưng Tư Ta không thể dùng cùi chỏ đỡ đòn được nữa.

Ông Hội Đồng ngừng lại hồi lâu đốt thuốc hút phì phà rồi nói:

- Mỗi lần tôi ôm gà đá ra trường tôi đều có cảm tưởng là mình đưa võ sĩ lên đài. Tôi thương con gà nòi thiệt tình thầy giáo và chú Sư Kê! Nó đổ máu cho túi tiền của mình, cho nên tôi không bao giờ cho người nhà ăn thịt con gà nòi thua Trái lại tôi nuôi nó tới chết. Rồi đem chôn đàng hoàng.

Mấy đứa nhỏ đem cặp gà xổ ra. Thầy Năm hảo cho đá để nghe sự nhận xét của ông Hội và Sư Kê Chỉ vài cái nạt. Sư Kê đã bảo:

- Con gà chuối ló cửa kia rồi thầy giáo!

Thầy Năm kêu hai đứa nhỏ ôm gà ra. Quả thật, con Chuối ló cửa ra một chút.

Sư Kê nói:

- Ra trường tôi coi, biết con nào bị cửa ở đâu, tôi nói trúng ngay.

Ông Hội Đồng vui vẻ:

- Như vậy thì mới làm quân sư kê của tôi chớ nếu không ai cũng làm được hết sao!

Xổ đúng ba hiệp, mỗi hiệp chừng năm phút thì ngưng. Thầy Năm bảo thằng Đặng đem con Ô Mặt Lọ đi vổ hen và rửa cặp cán cho thật sạch rồi đem vô cho ông Hội xem.

Ông Hội bồng con gà lên xem hai hàng vảy sơ sơ rồi nói:

- Tôi chưa bao giờ gặp một con gà mặt đen, lông đen và chân đen như thế này.

Thầy Năm phụ họa:

- Kinh Kê có nói: “Chân xanh mắt ếch đá chết không chạy” chớ không thấy câu nào nói chân đen mặt đen. Thật là dị tướng.

- Gà mới cựa chốt, vảy nghề chưa hiện rõ, để nuôi ít lâu nữa rồi mới phán được... .. - Ông Hội bảo:

Thầy Năm nói:

- Tôi còn một con khác, để tôi đem ra mắt ông Hội và Sư Kê!

Nói xong thầy Năm móc trong túi lấy chìa khóa đưa cho thằng con ruột bảo:

- Con đi vô bồng con Te đem ra đây cho ba.

- ùa, thầy giáo còn dấu “võ sĩ” ở đâu nữa sao? - Ông Hội Đồng ngạc nhiên hỏi.

- Dạ, tôi có mấy con gà cho ngủ trong buồng với tôi. Hễ tôi đi khỏi nhà thì tôi khóa lại và giao chìa khóa cho vợ tôi, dặn kỹ không cho ai vào.

- Phải đó. Có những tay không phải là ăn trộm nhà nghề, chỉ chuyên môn đi bắt gà nòi. Hoặc có những thằng điếm gà chuyên môn tìm cách phá phách. Do đó tôi không cho người lạ vào trại gà của tôi.

Thằng bé ôm con gà ra cho vảy rồi chuyền cho Hai Trình mà bảo:

- Sư Kê coi thử vảy nghề ở chỗ nào? Tôi không thấy vảy nào nghề cả. Hai Trình xem sơ qua rồi nói:
- Con gà này không có vảy gì đặc biệt ông Hội à, chỉ khi nào đựng độ và mình ăn một lần thì mới biết.

Thầy Năm nói:

- Tôi đá cũng nhiều nhưng chưa gặp con nào như con này.
- Tính nết nó ra sao? Nó có miếng nghề nào? - Ông Hội hỏi.

Thầy Năm đáp:

- Tánh khí của nó là kỳ lạ. Tôi cũng chưa từng thấy bao giờ. Nó đang đá bằng bằng như trời giáng, bỗng buông ra chạy vòng bồ. Hàng xáo quăng bạc ăn ba rần rần, có người quăng ăn một, thậm chí một khúc mía. Vậy mà không ai bắt. Vì gà chạy rồi mà. Tôi chỉ chờ một tiếng kêu nữa là bỗng nó lên chịu thua Thật tiếc quá trời! Tôi cũng có biết đâu.. mà ngựa trước. Nhưng bỗng bất ngờ quay lại, lúi xuống lưng con kia rồi ngoảnh đầu lại cắn sỏ nháy một phát rồi lại chạy, rồi quay lại đá, đến phút thứ ba chém ngay ông địa, con kia ngã lẩn chết tươi.

Ông Hội vỗ tay cười vang:

- Đúng là miếng Hội mã tham thương của La Thành. Theo Kinh Kê thì đó là con gà Te, gà Te chứ không phải gà Che, cũng là loại gà nghề hiếm có.

Thầy Năm ôm con gà đưa lại cho thằng bé rồi bảo nó đem con khác ra. Thầy Năm tiếp:

- Đây là con gà thật lạ Ông Hội à! Tôi nghe tiếng ông Hội từ lâu nên mới trình nó ra chớ người thường tôi không cho ai coi.

Ông Hội đưa tay đỡ lấy con gà xuýt xoa:

- Con gà này có lẽ cũng là gà nghề nhưng không rõ tính nó ra sao?

- Dạ nó ngủ dưới đất, nằm xoãi chân, giăng cánh như chết.

Ông Hội vỗ đùi kêu lên:

- Đây là con gà Tử My. Đúng thị Tử My Kê rồi! Bọn mình ai cũng biết gà nghề có ba điểm lạ: "Một là chúm muối bỏ ra, thứ nhì lắc mặt, thứ ba né lông". Nghĩa là khi giở chân lên để bước tới nốt ngón chân nó chúm lại, thứ hai mặt nó lắc qua lắc lại, thứ ba là nó đi quanh chuồng chứ không có đứng ở giữa chuồng. Đó là những nét thông thường, nhưng con gà Tử My thì không những có ba nét đó mà nó có thêm một nét khác nên Kinh Kê gọi nó là Thần Kê hoặc Linh Kê. Đó là nó không ngủ trên cây sà ngang mình bắc sẵn cho nó, mà nó ngủ dưới đất, hai cánh xòe ra, đầu ngoẹo, chân ngay chừ, mới thấy tưởng gà chết. Hồi này tôi có nói về con Kim Kê của vua Tề Hoàn Công. Chữ Kim ở đây không rõ vàng, tức là con gà quý như vàng hay là chữ Kim trong Ngũ Hành. Nếu chữ Kim trong Kinh Kê là chữ Kim trong Ngũ Hành thì mình có thể gọi con Xám Sơn là Hỏa Kê hoặc Mộc Kê, còn Tử My là Thổ Kê vì nó ngủ dưới đất. Kỳ đó tôi chứng kiến một độ gà Tử My các ông biết không, nó chịu cho người ta đá tới nước sáu. Nó nằm mẹp dưới đất y như nó ngủ trong chuồng vậy, mặc tình cho con gà kia cắn mổ đá cách nào thì đá. Nó bị thương đầy mình như La Thành thọ tiễn, nhưng mà ông Sư Kê tài thật, ổng may vá, cắt xén, thổi phép làm

sao mà vô đầu nước sáu, con gà đứng lên soi chân, lại còn cất tiếng gáy khiêu chiến. Khi vừa tỏ nhang, hai bên thả gà, nó nhảy đá một cái "rốc" nhẹ tênh mà con kia ngã lăn đập cánh xành xạch ngoạ cổ một bên rồi nằm lịm..

Ông Hội hớp miếng nước trà rồi tiếp:

- Hàng xáo thua xiển niễn như ngựa về ngược. Thầy giáo cứ tin đi, đem con gà Te và con Tử My đi phen này thì phải vác bao hàng theo mà đựng bạc.

Nói xong ông Hội móc túi áo Pyjama ra một gói giấy nhỏ và hỏi:

- Thầy Năm có ngâm chân gà trong chậu thuốc Bắc mỗi đêm không?

- Dạ có.

- Có cho nó ăn Bạch Quả không? Đây là Ý Dĩ hay hơn Bạch Quả, mỗi ngày thầy cho nó nuốt một ít khi ra trận nó sẽ trở thành Lý Ngươn Bá cho mà coi!

Ông Hội nhấp miếng trà ngồi trầm tư một giây lâu rồi nói:

- Điều gà nòi mà cứ nài gà của nhau hoài coi cũng hơi kỳ. Lần trước tôi muốn bắt con gà Đào, thầy biểu không, lần này tôi cũng muốn bắt con Tử My và con gà Te nữa. Nhưng thầy phải nhận một ít tiền thì tôi mới dám bắt.

Thầy Năm đáp liền:

- Ngày xưa có người nước Sở đúc kiếm thiết tài. Một cây bán cho danh tướng cả ngàn lạng vàng, nhưng khi gặp kiếm sĩ đa tài thì anh ta tặng không. Mấy con gà có đáng là bao. Ông Hội nuôi còn kỹ hơn tôi, tôi muốn đá bao nhiêu mà chẳng được. Nếu ông Hội thích thì cứ bắt về nuôi, chứ thật tình một đồng của ông Hội tôi cũng không lấy.

Ông Hội là tay điều đờ ở bất cứ lãnh vực nào, thấy thầy Năm nói vậy bèn hỏi Hai Trình:

Chú Sư Kê nghĩ thế nào?

- Dạ, theo thiên ý của tôi thì thầy Năm có lòng hâm mộ Ông Hội như vậy, ông Hội không nên từ chối. Khi nào đi trường thì ông Hội mời thầy Năm theo cho vui.

Thầy Năm bảo thằng Đặng lấy hai chiếc nhím bàng mới, bỏ hai con gà và trao cho ông Hội:

- Tôi mong có ngày đền đáp ơn thầy Năm – Ông Hội nói với giọng xúc động rồi cùng Hai Trình ra về.

Thằng Đặng lấy làm ngạc nhiên. Lâu nay đi thọ giáo thầy Năm, nó không hề biết thầy có hai con gà lạ lùng đó. Nay thầy tặng cho ông Hội, nó bèn hỏi:

- Bác cho thiệt sao bác Năm?

- Thiệt chớ chơi sao được mà chơi! – Rồi thầy hỏi lại – Cháu có muốn bán con Ô Mặt Lọ của cháu cho ông không?

- Dạ cậu Năm cháu nói để nuôi.

- Bán lấy tiền cưới vợ chớ.

- Dạ cháu còn bày vịt hăng. Hơn nữa bên đàng gái bao hết và không đòi hỏi cháu phải mua vòng vàng và giao bạc chớ.

- Bộ Ông Hương tính bắt rể à? Cũng được!

- Dạ không, cháu cưới đem về nhà cháu.

Thầy Năm vui vẻ:

- Cưới vợ rồi mắc đeo vợ con thì giờ đâu mà săn sóc gà? Chừng nào cháu hết ham gà thì bán cho ông Hội chớ đừng bán cho ai. Con Ô Mặt Lọ này rất dị tướng ắt kỳ tài. Độ xỏ

vừa rồi, bác thấy nó là con gà đi trên. Gà đi trên thường là gà hay.

Thăng Đặng hỏi:

- Dạ gà đi trên là sao bác?

- Gà đi trên thường khi thì vai rất cao, ngực ưỡn, đuôi xuôi xuống, giọt mưa rơi trượt không dính lông. Loại gà này đánh đòn ngọc nghĩa là khi nó đá thì nó nhắm vào đầu, ức, cổ của đối thủ. Ở đó có nhiều chỗ nghệt, nhất là cái đầu có điểm giao long chém trúng chết ngay. Gà đi trên khác hẳn gà đi dưới. Gà đi dưới chuyên đánh phía dưới đối thủ như đùi, lưng, ngực. Loại gà này không đứng giọt mưa mà đứng đòn cân nghĩa là đứng khum khum như thầy rùa dòm vào kẹt đùi nách của đối phương mà phang. Ngoài đá kẻo trên, con Ô Mặt Lọ còn có cặp cán rất nhỏ mà lại thắt ở giữa. Đó là cặp thiết côn, cháu biết không? Roi càng nhỏ càng đánh đau. Lại nữa vẩy của nó khô như vẩy gà chết. Đó là gà hay, còn vẩy nghề thì chưa lộ rõ hình. Cựa cũng chưa ra đúng sức. Một năm nữa thì tất cả đều hiện rõ ra. Chùng đó mới có thể đoán chắc được. Ngoài ra gà còn tùy thuộc tuổi và số mạng của chủ nữa. Có con ở với chủ này thì thua, nhưng về chủ khác lại ăn luôn. Tuổi gà và tuổi chủ không được khắc nhau. Vì dụ như gà bông lau thuộc mạng Mộc mà chủ thuộc mạng Hỏa. Hỏa khắc Mộc là không được rồi. Ông Hội Đồng có tay nuôi gà, bởi vậy hẳn ông muốn bắt gà bác để liền.

Thăng Đặng nghe say mê Thêm một lần nữa, nó không ngờ đạo gà nòi lại lạ lùng đến thế.

CHƯƠNG 15 -



hà ông Hương trang hoàng rực rỡ.

Ở mỗi đường vào nhà dựng một cửa tam quan bằng tàu lá đung đỉnh. Trên đầu cửa có hàng chữ "LỄ VU QUI" kết với trái đung đỉnh như những hạt cườm xanh. Bàn ghế trong nhà được lau chùi bóng láng. Những bộ lư trên bàn thờ được đánh bóng sáng trưng.

Cậu Sáu hăng hái đi ra vào coi sóc việc này việc nọ không hờ tay. Mấy người làm công vui miệng chọc gheo.

- Sau đám cô Chín cho tới đám của cậu, hả cậu Sáu?
- Chắc rồi!
- Đám của cậu ắt phải to hơn vì cậu là trai.
- Chắc rồi! Cậu Sáu cười toe toét với đám người làm công.
- Cô Láng được vô nhà này thật có phước.
- Tui vô được nhà cổ tui cũng có phước chớ.

Từ ngày gia đình cô Láng hứa gả thì cậu Sáu hình như bớt khùng. Cậu không cho xe đạp cỡi lên lưng và cũng không cho ai dừa, cau nữa. Ông bà Hương bảo gì cậu cũng nghe theo và không còn hát nghêu ngao.

Coi làm cửa tam quan xong, cậu đi đào lỗ hai bên đường để chôn pháo trệ. Theo tục lệ nam tả nữ hữu thì cậu sẽ đốt hàng pháo bên tay trái khi đàn trai tới và hàng bên phải thì đưa cô dâu ra khỏi nhà.

Một người hỏi:

- Nghe nói ông bà cho rước dâu vào ban đêm hả cậu?
- Chín giờ tối đang trai tới. Ăn uống xong sẽ rước dâu vào lúc nửa đêm. Tôi không hiểu sao!
- Có lẽ ông bà đã coi ngày coi giờ kỹ rồi.
- Ba tôi nói đó là giờ đại lợi.

Từ sáng hôm qua trong nhà đã bắt đầu khua dao khua thớt. Bà con bên hàng gái tụ họp đông đủ. Bà con ở xa cũng về dự lễ. Ở sau vườn, một nhóm cạo heo, một nhóm thui bò. tiếng cười nói rộn rịp.

Bam thanh nữ tú trong xóm có dịp mặc áo quần mới và có dịp tán tỉnh, chọc ghẹo nhau vui cười ngả ngớn. Ba cô con gái cưng của ông bà Hương mặt tươi như hoa, chạy ra chạy vào bận rộn tíu tít. Nếu là người lạ thì không biết trong ba chị em, cô nào sẽ mặc áo nàng dâu trong đêm nay. Riêng bà Hương thì có vẻ lo âu, ngồi đứn không yên. Bà lôi ông Hương vào buồng hai ba lần. Lần nào bà cũng hạch hỏi gắt gao.

- Ông liệu có làm được không?
- Bà đừng có hỏi hoài làm tôi rối trí. Tôi nói được là được.
- Con Tám nó có chịu hay không?
- Tôi đã bảo nó rồi.
- Bảo nhưng nó có nghe không?
- Không nghe để ở vá suốt đời à?

Nói xong ông ra sau vườn coi mấy người làm công cạo bò.

- Tôi đã mua hai hủ mắm nêm tận trên tỉnh, hiệu con Cá Vàng. Lâu nay tôi quên mất món bò tái mắm nêm. Kỳ này làm một tiệc cho đã.

Rồi ông vào thay đồ ra nhà trước tiếp khách. Các vị hương chức đã đến nơi. Bên mâm trà, các vị trò chuyện thân mật..

- Chủ gia có bày sòng tối nay không?
- Nếu các vị muốn chầu tướng thì ráng thức khuya một chút.
- Khuya thì mắt mũi hom hem làm sao phân biệt tướng xanh hay tướng vàng.
- Dạ các vị cảm phiền. Vì đàng trai định rước dâu vào giờ tý canh ba.
- Sao có chuyện rước dâu ban đêm?

Một vị kỳ lão nhay miệng:

- Đêm thuộc về âm. Việc vợ chồng thuận về âm hơn là dương.

Một vị đỡ lời:

- Hễ là vợ chồng thì âm dương đêm ngày gì cũng thuận hòa phải không các vị?
- Đú..úng!

Bàn các ông hương chức cười nói rỗng rảng hơn mọi bàn khác. Một vị lại hỏi ông Hương:

- Chẳng hay gia chủ làm lễ vu qui cho cô thứ mấy?
- Dạ... ạ tôi gả con chị, ủa con em.
- Còn cháu nào còn ở không, cho tôi xin một cháu.
- Dạ tôi còn con em, ủa con chi... và con em.
- Em thì em, chị thì chị chớ sao chị em lộn xộn vậy, bộ con gái đồng lắm à?

Ông Hương đang lúng túng thì cậu Sáu tới hỏi ông Hương về vụ đốt đèn măng sông. Ông Hương xin lỗi khách rồi ra hàng ba dạy cho cậu Sáu:

- Con phải bơm một hồi cho xăng lên rồi mở cái béc châm cây rọi vô chừng nào thấy cái măng sông cháy trắng xanh thì rọi ra. Thế là được. Đèn cũ nhưng măng sông mới nên dễ tắt. Nhưng phải bơm xăng đều đều, chớ để lúc rước dầu mà đèn tắt thì nguy lắm.

Một vị hương chức tiếp:

- Đèn tắt coi chừng chọi lẫn lộn thì nguy cho chú rể lắm đa!! Cả bàn hương chức cười rần. Ông Hương lấp bắp:

- Dạ không có đâu! Đèn măng sông tắt thì còn dầu lửa chớ!

Mặt trời đi coi chậm vậy mà nhanh. Chủ nhà đãi mới qua ba bốn lượt khách thì trời đã nhá nhem. Cậu Sáu có dịp trở tài đốt đèn măng sông. Đèn hiệu AIDA không phải dễ mượn, cho nên đám tiệc của dân giả thì chỉ dùng đèn dầu.

Trẻ con thấy lạ vây quanh xem. Đứa chỉ tỏ ra vẻ thông thạo, đứa lại ngồi im nhìn yên trí mình không biết cũng chẳng ai cười, còn hơn không rành mà nói xạo. Mấy đứa khác không màng cái "đèn khè khè" lại mê mẩn nhìn dây pháo nôi treo mái thòng xuống đất và dự định sẽ nhào ra lượm pháo lép đốt tiền cô dâu. Bỗng có tiếng "ì" lên hoan hỉ: Đèn bật sáng.

Trong nhà càng lúc càng đông khách, sự ra vào, trò chuyện càng rối rít "ầm ầm".

- Đáng trai tới! – Một tiếng la to cốt cho mọi người nghe mà chuẩn bị tư thế.

Trong chốc lát một đoàn người chỉnh tề khăn đóng áo dài tiến vào rồi đến trước thềm dừng lại, Theo thông lệ thì ông trưởng họ đàn gái cùng với ông mai bước ra nhận lễ và cho phép đàn trai nhập gia, nhưng ở đây, ông Hương thay mặt cả trưởng họ lẫn ông mai (đúng ra đám này ông có ông mai). Chú rể có vẻ mặt bình tĩnh, một tay bưng khay một tay run run cầm nhạo rót rượu vào hai chiếc ly chún đặt trên khay rồi cúi đầu mời. Ông Hương nâng một ly mời trưởng họ nhà trai. Năm Mẹo nhận lấy đưa lên thắm môi, ông Hương cầm ly kia cũng làm y như vậy rồi gật đầu mời đàn trai vào nhà.

Vợ chồng Năm Mẹo vào ngồi ngang với vợ chồng ông Hương. Năm Mẹo đứng dậy rót rượu mời vợ chồng ông Hương và nói:

- Nay tôi thay mặt anh chị tôi đem cháu tôi đến làm lễ gia tiên bên họ gái và xin rước dâu. Vì anh chị tôi ở xa nên ủy thác cho tôi mọi việc. Xin ông Hương bà Hương niệm tình tha thứ.

Ông Hương nói:

- Theo tục lệ của mình thì chú cũng như cha, cậu cũng như mẹ. Cha mẹ không tới được thì có cậu mợ thay, không có lỗi gì. Mời chú thím ngồi.

Một vị kỳ lão lên đèn trên bàn thờ. Hai cây hồng lạp với hình rồng vàng chạm nổi đứng sừng uy nghi trên cặp chân đèn thau vàng tươi rực rỡ. Vị kỳ lão tặng hắng hai ba lượt rồi nói:

- Mời đàn gái đưa cô dâu ra làm lễ ông bà.

Ông Hương bảo bà Hương:

- - Bà đi vào trong đem con nhỏ ra.

Bà Hương đứng dậy đi vào. Thấy chú rể vẫn bưng khay rượu đứng tựa góc cột, mồ hôi chảy ròng ròng hai bên mang tai, ông Hương bảo:

- Con để khay rượu lên bàn này rồi tìm chỗ mà ngồi.

Thằng Đặng nghe tiếng "con" đầu tiên thốt ra từ miệng ông Hương mà nhẹ nhõm trong lòng. Nó đặt nhẹ khay rượu và đứng lại chỗ cũ. Một bàn tay nhân đức đẩy tới cho nó một chiếc ghế dài và ấn vai nó xuống. Ông Hương thấy thằng nhỏ coi phải đưa quá chừng.

Vừa khi đó bà Hương bước ra. Bà nói oang oang:

- Con nhỏ thấy khách đông nó mắc cỡ không chịu ra.

Ông Hương trợn mắt:

- Sao kỳ vậy? Trước khi về nhà chồng phải làm lễ ông bà, chào hai họ đàng hoàng chớ. Bà vô dắt nó ra mau kéo đàng trai chờ đợi.

- Ông vô biểu chắc nó đi. – Bà Hương vui vẻ.

Ông Hương càu nhàu và nói với Năm Mẹo:

- Con gái mới lớn nó vậy đó, chú thím miễn lỗi.

Ông Hương đi vào một chốc rồi trở ra bảo bà Hương:

- Bà vô sửa soạn đồ cho nó. Bông vòng đeo chưa xong mà ra sao được.

Bà Hương vội vã trở vào. Ông Hương nói với hai vợ chồng Năm Mẹo và đàng trai:

- Con gái khuê môn bất xuất. Cho nên thấy khách lạ thì sợ sệt. Trong lúc chờ đợi mẹ nó sắm sửa xin mời bà con mình

ngồi vào tiệc. Tiệc xong làm lễ bàn thờ rồi tôi cho đàn trai rước dâu luôn.

Thế là đàn trai quay sang nhậu nhẹt. Tiệc kéo dài Năm Mẹo sốt ruột cứ nhấp nhồm, lâu lâu ngó vào trong buồng. Trên bàn thờ hai cây hồng lạp cháy ngọn như đuốc, đã hao gần một nửa mà cô dâu chưa ra.

Ông Hương biết Năm Mẹo nóng lòng bèn đẩy đưa:

- Má nó làm gì lâu vậy cà! Đâu để tôi vô.

Ông đi vào rồi trở ra, bức đầu bức tóc:

- Trang điểm xong rồi mà nó cứ ngồi khóc hu hu! Khổ quá. Thôi, xin đàn trai miễn cho nó cái lễ chào họ đàn trai. Tôi thay mặt gia đình chấp nhận lễ vu qui, còn lễ gia tiên thì tôi miễn luôn cho nó. Chờ đúng giờ rước dâu vợ tôi dắt nó ra rồi đưa đi luôn!

- Ông Hương thở dài – Ứ hự! Tôi thấy người ta gả con gái con trai cũng nhiều lần rồi mà không lần nào như lần này. Miệng nhà sang có gang có thép. Ông Hương đã nói vậy thì cỡ Năm Mẹo làm sao dám cãi? Ông Hương cho rội thêm rượu thịt và cầm cán bữa tiệc. Năm Mẹo cứ tin chắc ba bó một gia. nên cứ chén thù chén tạc cảm ơn ông Hương dễ dãi, hạ cổ đến thân phận nghèo hèn của cháu.

Ly rượu đưa qua, miếng thịt đưa lại. Nhiều người bên đàn trai đã gục cần. Riêng Năm Mẹo thì cố tự chủ nhưng cũng đã thấy trời đất xoay vần.

Bỗng từ bên trong bà Hương bước ra giục:

- Tới giờ rồi ông?

- Con nhỏ chịu ra không?

- Chịu rồi!

- Dữ không. Bà mặc áo thụng cho nó tử tế chưa?

- Rồi..ôi.

- Có đội nón coi thau cho con không?

- Xong hết. Nữ trang cũng không thiếu món nào.

Ông Hương đứng dậy nói:

- Để tôi bơm cái đèn cho sáng rồi hãy dắt nó ra. Mặc cỡ thì cũng phải lạy bàn thờ và xá đàn tràng rồi về nhà chồng mới đủ lễ chớ đâu có bỏ qua tục lệ được!

Nghe ông Hương nói, ai cũng khen thầm ông Hương là con người nghiêm chỉnh. Ông Hương bước ra lấy chiếc đèn AIDA xuống đặt trên bàn, bơm xăng cạch cạch. Ánh đèn xanh ngắt, chiếc măng sông trắng tinh bỗng rụng xuống. Cả nhà tối thui.

- Tại ông bơm mạnh tay quá mà!

- Thằng Sáu đâu, bảo nó đem một cái măng sông mới cho tôi.

- Nó đi ra ngoài đường sửa soạn đột pháp đưa dâu, dâu có ở đây! Lụi hụi trễ giờ tốt qua giờ xấu là không được.

Ông Hương hét:

- Đốt đèn dầu lên! Đốt một lượt cả chục cái đem ra đây. Còn bà vô buồng dắt con nhỏ ra. Mau lên!

Ông Hương quay lại nói nhỏ giọng với khách khứa và đàn tràng.

- Đèn đuốc thiết kỳ cục, nhè giờ đưa dâu nó lại rót nắng sông.

- Dạ không sao thưa ông hương, còn đèn dầu cũng sáng.

Bà Hương điệu con gái ra. Cô dâu mặc chiếc áo thụng lượt thướt đầu đội nón quai thao to vành nghiêng về phía đàn trai như e lệ che mặt. Ông Hương bảo con đến chào đàn trai và xá bàn thờ nhưng bà Hương bảo chữa rằng con gái mắc ỡ nên cho đi luôn. Trong ánh đèn dầu chập chờn chàng rể nhìn thấy dáng người con gái tha thướt mà lóa mắt không dám dòm kỹ.

Ông Hương vui vẻ bảo:

- Theo tục lệ thì “đưa đi trước, rước đi sau”.

Ai cũng hiểu đó là cách thức rước dâu. Nghĩa là kẻ đưa dâu tức là đàn gái đi trước, còn kẻ rước dâu (tức là đàn trai) thì đi sau, nên đàn rai đình bộ chờ cho đàn gái đi dứt đuôi thì mới nối theo. Ngoài đường cậu Sáu bắt đầu châm lửa. Hàng pháo tre còn lại nổ tung bùng. Trong lúc dây pháo nổ ở thềm nhà cũng lên tiếng, cả hai hòa nhạc tòn tan tiễn đưa cô dâu.

CHƯƠNG 16 -



ám cưới con gái ông Hương cũng như những đám cưới con gái nhà bề thế khác. Lễ nghi tươm tất. Khách khứa chật nhà. Thức ăn thức uống ê chề.

Bên ngoài pháo nổ, bên trong đèn đuốc sáng choang. Năm Mẹo đã làm theo yêu cầu ông Hương: rước dâu ban đêm.

Năm Mẹo vừa mừng vừa hoang mang, tưởng như chiêm bao. Về tới nhà ngã lưng xuống giường, mệt ngất ngư.

Thôi, mọi việc cũng đã qua êm đẹp, lạy Trời lạy Phật. Tư đây hai đứa ráng lo làm ăn, sanh đẻ con cháu.

Năm Mẹo ngủ thiếp đi hồi nào không hay, bên tai còn văng vẳng tiếng pháo tre pháo nôi dòn dã.

Bỗng nghe tiếng đập cửa và tiếng khóc hu hu. Năm Mẹo lấy tay quơ lia xua đuổi chẳng ngờ trúng bà vợ. Bà ta giật mình thức giấc trong lúc đức lang quân vẫn ngáy pho pho. bà nghe rõ ràng tiếng đập cửa, tiếng khóc, và tiếng kêu: "Cậu Năm ơi, cậu Năm!" Đúng là tiếng thẳng Đặng. Bà đưa tay đập chồng. Năm Mẹo mở choàng mắt. Nghe rõ tiếng thẳng Đặng khóc, Năm Mẹo cười:

- Con trai gì sợ gái dữ vậy. Đi về ngủ đi mà!
- Hồng phải cậu Năm ơi!
- Hồng phải cái gì? – Năm Mẹo nạt to.
- Hồng phải vợ con.

Năm Mẹo ngồi phắc dậy quát tiếp:

- Mà nói điên cái gì vậy hả Đặng?

- Dạ không phải vợ con thiệt mà cậu Năm. Không tin cậu lại xem.

Năm Mẹo lòng bùng nổ tai. Năm Mẹo bước ra mở cửa. Thăng Đặng bước vào đầu gục như gà chết.

- Có chuyện gì vậy Đặng?

- Cô Tám, đâu phải cô Chín.

- Mình rước dâu lầm, hay mà mê mẩn mà nhìn lầm.

- Mặt cô Tám khác mặt cô Chín, con lầm sao được mà lầm.

Hai cậu cháu ngồi đối diện nhau trong bóng tối. Năm Mẹo cứ gạn đi gạn lại, nhưng Thăng Đặng quả quyết hồi hôm mình rước cô Tám chứ không phải cô Chín.

Năm Mẹo ôn lại mọi việc đã xảy ra. Tại sao ông ta cho rước dâu ban đêm? Tại sao cô dâu không ra lạy Từ Đường và chào hai họ? Rồi lúc đưa dâu đèn măng sông lại tắt ngang? Khi đến nhà cô dâu cũng không chịu lạy bàn thờ và cứ úp mặt khóc và bà Hương đưa thăng vô buồng? Năm Mẹo xâu các sự việc lại và hiểu tất cả.

Năm Mẹo bảo Thăng Đặng:

- Lỗi này là tại cậu không cẩn thận, cậu nhận hết, nhưng cậu hứa sẽ...

- Cháu không về nhà nữa đâu.

Năm Mẹo nói:

- Cháu phải nghe cậu thì cậu mới trả miếng được. Ông Hương đã gạt cậu cháu mình thì mình sẽ lừa lại ông ta. Bây giờ mình như thú mắc bẫy, nếu la to đồng loại sẽ dang xa, thợ săn sẽ đến xé thịt. Chi bằng mình âm thầm gỡ vòng và

gài lại thợ săn, trước sau gì thợ săn cũng dính. Không chừng tới hai keo.

Thằng Đặng chùi nước mắt.

Năm Mẹo hỏi:

- Cháu nhìn thấy mặt cô Tám hồi nào?

- Dạ lúc khách về hết, cháu vô buồng.

- Cô ta có nói gì không?

- Dạ không.. Cô ta nằm úp mặt xuống gối. Cháu nằm bên cạnh tới sáng không đụng cô ta. Có lẽ cô ta chờ mà không thấy cháu đụng tới thì lên tiếng: "Làm như ở đây không có tui vậy. Xí! Cháu nghe tiếng thì biết không phải cô Chín. Cháu quen giọng của ba cô mà.

- Rồi sao nữa?

Dạ rồi cô ta im. Cháu tức mình muốn tống cho cô ta một đạp nhưng sợ cổ mắc ông Hương bỏ tù nên dằn. Cháu cố nằm mím lại tới gần sáng, cháu lật mặt cô lên coi cho chắc.

- Đúng là cô Tám?

Đâu có sai chút nào? Cháu không nói gì bèn lẳng lẳng đến đây.

Năm Mẹo bảo:

- Cháu phải về ngay, coi như cháu ưng thuận nhận cô ta làm vợ đảng hoàng. Nếu cô ta hỏi cháu đi đâu thì cháu cứ bảo là đi ra ngoài. Cháu đừng xua đuổi, nói cạnh nói khéo nói nặng nói nhẹ gì cô ta hết. Như vậy hàng xóm cũng tin là cháu cưới cô Tám. Còn ông Hương coi như chuyện đã êm xuôi. Cháu nhớ chưa?

- Dạ hiểu.

- Rồi cháu sẽ thấy ông thua cậu cho coi.

Thằng Đặng vâng dạ rồi ra về.

Sau đám cưới thằng Đặng trong xóm có nhiều luồng dư luận khác nhau. Những người biết ông Hương tráo hôn con em cho con chị thì cho rằng đĩa mà được đeo chân hạc là quý rồi còn đòi gì nữa. Thằng chẵn vịt mà lấy được con gái nhà giàu thì cô gái có sút mẹ cũng xứng, nữa là cô Tám không sút mẹ gì. Những người tưởng rằng ông hương hứa gả cô Tám thì càng cho là phải: "Cô Chín đẹp như tiên đời nào chịu sánh đôi với cái thằng nghèo mặt và không cha không mẹ".

Trước những câu bàn ra tán vào Năm Mẹo chỉ lặng thinh coi như ông Hương là người biết thương kẻ khó và giữ đúng lời hứa. Ngày giở mâm trầu vợ chồng Đặng dắt nhau về nhà ông hạc. Đặng đi sau cách vợ xa xa. Đặng hơi buồn nhưng cố nghe lời cậu gượng làm vui. Ông Hương sợ Năm Mẹo lẩn Đặng phản đối làm rình lên nên ông ta chuẩn bị ba cách. Thứ nhất là dùng quyền lực áp đảo. Thứ hai là đồ thừa cho sự lằm lằm ngoài ý muốn, nhưng vâng đã đóng thuyền.. Thứ ba dùng tiền ém miệng đối phương. Cách nào ông cũng chuẩn bị chu đáo cả.

Nhưng khi chú rể và Năm Mẹo đến nhà thì ông thấy mình lằm. Cả hai đều vui vẻ. Trước khi giở mâm trầu, Năm Mẹo còn pha trò với đôi vợ chồng mới:

- Hai cháu nên nhớ theo tục lệ Ông bà thì khi giở quả ra, đĩa nào bắt được lá trầu hoặc quả cau thì đĩa đó cầm quyền sau này.

Ông Hương ra mặt bênh vực chàng rể:

- Sách có câu phu xướng phụ tùy, đĩa nào bắt trước thì quyền cũng ở nơi chồng.

Rồi cả nhà ăn uống vui vẻ, coi như không ai lừa ai và không ai bị lừa. Trước khi vợ chồng ra về ông Hương còn bảo:

- Năm nay ba cho vợ con ba mẫu ruộng tốt trong đó có hai miếng đìa, con vừa nuôi vịt vừa làm ruộng chẳng bao lâu sẽ khá! Hồi ba với má con ra riêng thì ông nội đâu có được như ba, cho nên ba không có được như con bây giờ.

Trên đường về Đặng gặp vỏ chuối hột vút đầy mỗi đường. Đặng tán lờ làm như không thấy. Về đến ngõ lại thấy một cái mẽ rổ treo tòng teng trên chót tàu dừa. Vợ Đặng không để ý nhưng Đặng biết kẻ nào đã ác tâm.

Vô nhà, hai người im lặng hoặc nói vài câu không ăn nhập gì với tình cảm vợ chồng, rồi Đặng lấy nón lá đội đi chăn vịt. Đã ba đêm liền Đặng không vào buồng vợ và tìm mọi cách để đi khỏi nhà, hoặc chăn vịt hoặc làm chuyện này chuyện nọ, cốt là để tránh mặt vợ, để không phải nhìn mặt vợ thì hơn.

Đặng đã không muốn dắt vợ về dự đám giở mâm trầu như một cử chỉ phản đối nhà vợ, nhưng Năm Mẹo khuyên Đặng không nên làm như vậy, trước nhất là trái với tục lệ Ông bà, sau đó là mất cơ hội phục thù. Đặng nghe lời với sự hậm hực.

Đặng ra đồng thì thấy bụng dạ nhẹ nhàng đầu óc phơi phơi như ốm vừa mới mạnh. Bầy vịt đang ăn ở cái hà lãng mênh mông. Đặng không lo chúng lạc bầy nên ngồi xuống bờ ranh nhìn trời. Bỗng thấy một con trâu từ xa be be đi tới. Nó vừa đi vừa ghé ngo như nghênh chiến với đồng loại ở gần đây nhưng trên đồng đâu có chú nào. Con trâu đã đến gần. Thì ra con trâu cổ của ông Hương, người bạn thân mến của Đặng. Đặng vùng đứng dậy chạy tới ôm đầu nó. Con vật

cũng đứng im lặng như nhận ra Đặng. Đặng gãi đầu, gãi tai cho nó và âu yếm nó rồi rít.

- Mà còn nhớ tao hả Pháo? Mà biết tao đi đâu lâu nay không? Mà ăn có no không? Nó tắm mà có sạch không?

- Đặng nói một hơi. Đặng rơm rớm nước mắt như vừa gặp lại bạn cố tri lâu ngày xa cách.

Đặng chợt thấy con đĩa đeo ở bụng nó..Đặng cúi xuống bắt vút đi. Đặng thấy lại cái vết sẹo ở kẹt đuôi nó. Đó là thành tích chém lộn của nó. Nhưng ít nhất nó cũng đã vít đối phương loài mỡ cổ, để chiếm địa vị cầm đồng vùng này.

Đặng thót lên lưng nó. Con Pháo rùng mình hai ba lượt như tỏ vẻ sung sướng khi có trên lưng người bạn xưa.

Con Pháo vừa ăn cỏ vừa lội ra giữa ruộng. Đặng nằm ngửa trên lưng trâu. Trời xanh ngắt ngắt. Mây trắng trôi bồng bênh như những núi bông gòn. Những con cò bay về phía hà lãng tìm cá. Từ khi xa đôi trâu của ông Hương, Đặng không còn được hưởng cái thú nằm trên lưng trâu ngó trời. Đôi khi đánh một giấc dài thượt, lúc giật mình tỉnh dậy không biết mình đang ở đâu.

Con Pháo cứ đủng đỉnh lội tìm cỏ lác non trong lúc Đặng nằm trên lưng nó, đầu dựa giữa hai xương vai, chân bẹt ra cặp hai bên hông con Pháo để lấy thế khỏi bị té. Năng trưa chói mắt, Đặng lấy chiếc nón úp lên mặt. Đặng có thể ngủ ngon lành như trước kia, nhưng hôm nay Đặng không nhắm mắt được. Người vợ mới cưới như đứng trước mắt Đặng với vẻ mặt hờn dỗi, trách móc oán hận:

- Anh đối xử với em như vậy sao?

- Em không đáng làm vợ anh sao?

- Em trở về nhà ba má em vậy.

Đặng nghe như những câu hỏi ấy vang lên trong đầu mình. Đặng tự hỏi: "mình đã có vợ rồi ư? Vợ là gì?. Đặng không hiểu. Bây giờ Đặng hiểu được một phần. Đó là người con gái khác họ qua lễ cưới đã về ở chung nhà, ăn chung mâm và ngủ chung giường với mình. Nhưng chỉ có như thế thôi thì cũng chưa đủ gọi là vợ. Phải có cái gì khác nữa kia. Cái đó chưa xảy ra giữa Đặng và Tám. Chính là vì Đặng không thấy ham thích bởi người con gái mà Đặng ước ao là người khác.

Nhưng trái lại Tám là vợ Đặng. Có thể nào như thế được chẳng? Chuyện cưới hỏi đã xong và bây giờ Tám, chớ không phải Chín, là vợ Đặng.

Đêm tân hôn Đặng đã phải xuống chòi Năm Mẹo cầu cứu. Đêm sau và đêm sau nữa Đặng vẫn chưa làm chồng.

Bước trâu êm đềm,,đong đưa như võng, ru chàng thanh niên vào trong mộng chập chờn dưới ánh nắng chói chang.

Bỗng nghe tiếng cưới râm ran:

- Thằng "U Đặng" tụi bay ơi!

Đặng tức nón ngồi bật dậy

Đặng giụi mắt. Thì ra con Pháo đã đưa thằng Đặng tới bên gò địa quen thuộc. Đặng thấy đủ mặt tụi nghe tiếng lâu cũ thêm vài đứa nho nhỏ:

- Bây giờ đã có một cái chòi không biết của ai.

Thằng Tư Cồ hát hàm:

- Xuống đây chơi!

Đặng phóng xuống, tay cầm chiếc nón quạt lia, tay quạt mồ hôi trán.

- Có vợ đã hôn mày?

Đặng làm thinh. Thấy mặt Tư Cồ, Đặng đã sôi máu vì Đặng biết hẳn đã treo cái mê rổ ở trước nhà Đặng và ném vỏ chuối hột đầy đường. Định bụng gặt nó bất cứ ở đâu là nện ngay, nhưng Đặng cố dẫn để hỏi lại cho rõ.

Một đứa bảo Tư Cồ kể lại chuyện để ngạo thẳng Đặng chơi, nhưng Tư Cồ gạt ngang:

- Nó "sập vách" chớ "song hỉ" mà ăn thua gì?

Đặng đã hơi nóng mặt:

- Đừng nói bậy nghe!

Tư Cồ hất mặt:

- Mày có vợ rồi không chơi với tụi tao nữa hà?

Một đứa xen vào:

- Gả em vợ nghèo ba năm nghe mày!

- Đừng nói bậy nghe!

Tư Cồ lại chọc thêm:

- Người ta nói mặt sao ngao vậy. Cái ngao của nó có như cái mặt của mày không mày?

Đặng quát:

- Thằng nào treo mê rổ và ném vỏ chuối hột?

- Xí, người ta mách thuốc cho còn làm dữ. Nè, chuối hột ngày ăn chừng ba trái đừng uống nước, ăn liên tiếp ba tháng cái mặt sẽ lảng..

Tư Cồ chưa dứt câu quả đấm của Đặng đã bay tới đúng vào bản họng. Tư Cồ không ngờ thẳng nhóc lại hung dữ vậy,

nên không đề phòng, té bật ngựa, chổng gọng.

Tư Cồ vùng dậy. Một cuộc đấu võ diễn ra. Gò địa không đủ rộng. Cả hai lăn nhào xuống ruộng. Thằng Tư Cồ khỏe hơn, đè đầu Đặng mẹp xuống. Đặng giãy giụa tung cả bùn.

Đám bạn hoảng vía nhưng không dám vào can.

- Thằng nào dám đánh em tao, ở tù nghe chưa?

Ngoảnh lại thấy Cậu Sáu. Tư Cồ bỏ chạy ra giữa ruộng. Đặng lóp ngóp ngồi dậy quắt mắt nhìn theo, làu bàu:

- Mà bỏ mẹ mà! -rồi leo lên gò địa.

Cậu Sáu bảo:

- Nhảy xuống địa tắm đi rồi về nhà có chuyện.

Đặng ngoan ngoãn nghe lời ông anh vợ, trong lúc đám bạn tản dần ra không muốn dính vào vụ đánh lộn.

Anh đi trước, em đi sau, trên đường về cậu Sáu hỏi thằng em rể bằng một giọng thân mật:

- Chuyên gì vậy "dượng"?

Đặng hơi ngạc nhiên vì cái tiếng "dượng" mà cậu Sáu dùng để gọi mình. Sự thực, đó cũng bình thường nhưng đây là lần đầu tiên Đặng được gọi như vậy. Đặng đáp tự nhiên:

- Nó bêu riếu "vợ" em.

Cậu Sáu lấy làm vui thầm khi nghe thằng Đặng dùng tiếng "vợ" để gọi em gái mình. Cậu bắt mỗi nói luôn:

- Vợ dượng đi đâu mà gặp nó?

Đặng kể lại:

- Hôm trước đi coi thầy Tư làm đám về nó gheo vợ em. Bị vợ em đập cây đuốc trên đầu, nên nó thù. Hồi sáng nay em

và vợ em đi đám giở mâm trầu về, em thấy vỏ cuối hột quăng đầy đường. Khi về đến nhà thì gặp cái mê rổ treo ở chót tàu dứa nhà em. Em biết chính nó bêu riếu vợ em chớ không ai khác. Em bèn bỏ vợ em ở nhà ra đồng tìm nó. (Đúng ra Đặng muốn lánh mặt vợ chớ không phải đi tìm Tư Cồ. Gặp Tư Cồ và đánh nhau là chuyện không ngờ.)

Cậu Sáu từ ngày được gia đình cô Láng hứa gả con gái thì hết khùng mà lại còn khôn hơn người. Nếu trước đây, chắc cậu sẽ hỏi "cái mê rổ và vỏ chuối hột có ý nghĩa gì?" nhưng hôm nay thì cậu hiểu ngay. Cậu bảo:

- Để tôi thưa với ba bắt ông già nó trầu rượu lạy xin lỗi và cấm tuyệt không cho nó đi trên khúc đường từ nhà dượng đến nhà ba. Muốn đi, nó phải lội ruộng hoặc lặn dưới mương. Ngoài ra hễ thấy bất cứ cái vỏ chuối nào, dượng cho tôi biết tôi kêu làng đóng trôn nó. Những đứa hung hăng mất dạy như vậy mình phải trị mới được. Đặng nghe anh vợ bảo thì hả hơi nên lằm lủi bước mà không nói gì. Cậu Sáu tiếp:

- Vợ em nó vừa ôm gói về nhà.

- Hà? –Đặng kêu lên.

- Nó vô buồng nằm lăn ra khóc như mưa bắc, đổ gì cũng không nín.

Đặng hơi hoảng. Đặng không dè xảy ra cố sự này. Cậu Sáu hỏi tiếp:

- Dượng có đánh đập gì cổ không?

- Dạ đâu có. Em đâu có đánh vợ em.

- Nó nói cậu bỏ nhà đi hoài mà không nói đi đâu.

- Bây giờ tôi hỏi thiệt dượng nhé!

- Dạ!

- Dương có thương vợ dượng không? Thương thì nói thương còn không thương thì nói không thương. Nếu thương thì tốt, còn không thương thì ba má sẽ tính theo không thương.

Đặng bị dồn vào chỗ bí nên đáp như máy:

- Vợ mà không thương thì thương ai, anh Sáu.

Cậu Sáu lặng thinh, đang đi nhanh bỗng chậm lại, đầu hơi cúi có vẻ đang suy nghĩ việc gì của Đặng. Còn Đặng thì cố nhìn cái gáy của ông anh vợ,, cố đọc xem anh đang tính việc gì.

Đặng nói câu vừa rồi không phải thật lòng nhưng cũng không phải láo hoàn toàn. Mấy đêm qua Đặng ngủ ngoài võng. Đặng nghe tiếng vợ khóc thút thít. Đặng cũng xót xa lắm, nhưng Đặng lại hận vì bị lừa. Đặng không dự định rời ra công việc sẽ xảy tới đâu, nhưng lúc đó thì Đặng làm gan để cho vợ phòng không gối chiếu, như để cân bằng lại sự đời.

Cậu Sáu lên tiếng.

- Dương nó à!

- Dạ.

- Nhân duyên là số kiếp. Dượng có nghe ba kể chuyện một đám cưới đi rước dâu gặp trời mưa to phải ghé lại dục mưa, chẳng ngờ nhằm nhà đang có đám cưới, và cũng vì mưa to mà đàn trai không tới đúng giờ được. Sẵn đó đàn gái cho rước dâu luôn.

- Dạ em có nghe.

- Vậy mà hai bên cũng ăn ở đời với nhau chớ có việc gì đâu.

- Dạ!

- Việc của cô dượng cũng vậy. Dượng hỏi cô Chín mà được cô Tám là do hôm đó tắt đèn. Lụp chụp làm sao đó mà cô dâu phụ hóa thành cô dâu chính. Mà cũng lạ, con em không nói gì, con chị cũng làm thình.

- Cậu Sáu dùng lại một chút:

- Ban đêm đèn đuốc mập mờ kẻ đưa cũng như người rước dâu đều không để ý. Hai chị em nó giống y nhau nên cũng khó phân biệt. Đưa dâu xong trở về nhà cũng không ai biết gì hết. Đến sáng hôm sau khi thấy cô Chín thì ba má mới la lên. Nhưng muộn rồi. Ván đã đóng thuyền.

Đặng nghe anh vợ cắt nghĩa vì sao có chuyện “duyên em tình chị” như vậy thì cũng bán tin bán nghi. Tin thì không tin hẳn nhưng bảo rằng ông Hương có mưu định tráo hôn thì không hẳn làm vậy. Cậu Sáu tiếp:

- Lương duyên âu cũng là trời định dượng ạ. Như chuyện của tôi đây. Nếu tôi thấy cô Láng được con ông Cả hỏi mà thối chí đi cưới vợ thì đâu có được như bây giờ. Dượng cứ đem so sánh hai vợ chồng cô dượng và hai vợ chồng tôi thì có phải dượng may mắn hơn tôi không?

Câu nói này như một tia nắng làm tan mờ sương mù trong trí Đặng.

CHƯƠNG 17 -



à..đá chết gà người ta.

- Gà nào đá gà người ta nào?

- Gà chớ gà nào!

- Chết gà người ta nào?

- Ai biểu đi!

- Đi coi vịt chớ bộ đi đâu à! Rồi con gà đâu?

- Bắt nhốt rồi!

- Ai bắt?

- Bắt chớ ai còn hỏi.

Cô dựng đối đáp với nhau mà không ai gọi ai ra cái ngời thứ gì hết. Và đó là lần đầu tiên cặp vợ chồng mới này nói chuyện với nhau. Nghe vợ bảo, Đặng chạy ra sau nhà. Thấy con Ô Mặt Lọ đứng trong chiếc bội tre, Đặng mừng quýnh kêu lên. Đặng giở bội ôm nó lên tìm xem có dấu vết gì không.

- Nó đá chém gà của ai vậy?

Không nghe vợ đáp, Đặng sốt ruột:

- Có ở tròng không, hả?

- Có mà không nói.

- Ra đây hỏi chút coi.

- Hỏi gì thì hỏi, cớm sô không ra được.

- Gà ai bị đá chết?

- Con gà Tàu đăng xóm và con gà tơ nhà, mỗi con nó xách đầu nó đá có một cái thoi.

- Nhà nào?

- Nhà chớ nhà nào, lãng dang.

- Con gà đâu rồi?

- Mần thịt đây chớ đâu?

- Chưa ra thịt, vô đây coi.

Đăng nhốt con Ô Mặt Lọ, rồi vô bếp. Tám trỏ con gà đã làm sạch lông còn nằm trên thớt. Đăng xách lên coi rồi để xuống.

- Còn con gà Tàu hàng xóm đâu?

- Kêu người ta tới ôm về chớ đâu.

- Chết hay sống?

- Chết chớ sống ai nói làm chi.

- Có thấy cựa chém ở đâu không?

- Ngay trên sọ.

- Hai con đều bị cựa có một kiểu. Để tôi xuống chòi cho cậu Năm hay.

- Đi thì đi mau, ở nhà chờ không được người ta bỏ đi nữa đó, nói cho biết:

- Kỳ này đi mau.

- Xí, đi từ chuối trồng đến chuối trổ chớ mau!

Đăng chạy đông một hơi xuống chòi, vừa thở hỗn hển vừa nói với cậu Năm Mẹo:

- Cậu Năm ơi, cậu Năm.. Con Ô Mặt Lọ chém chết một lúc hai con gà khác.

Đặng thuật lại vết cựa. Nghe xong Năm Mẹo nói:

- Để bữa nào tao gặp Hai Trình tao cho chả biết để chả coi churen coi căng thêm cho rõ. Vậy là gà nghề rồi. Mà biểu vợ mày coi chừng đừng để cho nó tông bội ra nháy bậy gãy cựa thì mang khốn.

Vô tình Năm Mẹo lại dùng tiếng "vợ mày" với Đặng. Năm Mẹo thấy việc tráo hôn của ông Hương là có chủ tâm thật, nhưng coi đi coi lại thì "đôi đũa" cũng đâu có "so le". Nếu nói theo các ông sư kê thì độ gà này "đồng chạn", một bên hơi cao "chút vai" còn một bên hơi dư "chút cựa". Vậy là phải độ đâu có bên nào sút bên nào. Năm Mẹo hỏi:

- Tao nghe "vợ mày" nó bỏ về nhà phải không?

- Dạ có, nhưng chỉ ở đặng đó một buổi rồi về. Vừa rồi anh Sáu có gặp cháu.

- Thằng công tử khùng đó nó nói cái gì với mày?

- Ảnh đâu có khùng. Ảnh khôn trở trời. Ảnh nói lương duyên là trời định, cho nên bữa đó đèn tắt.

Năm Mẹo cười khan:

- Ông Hương ổng làm bể mằng sông chớ trời đất gì?

Thằng Đặng thấy cậu Năm không đổ quạu như mấy lần trước thì bụng cũng nhẹ nhàng. Nó đi một hơi về nhà, sợ thàm cô vợ lại bỏ đi lần nữa.

Vừa về đến sân, Đặng đã lên tiếng:

- Cơm chín chưa, về nè!

Không thấy đáp. Đặng hấp tấp chạy vô. Đụng cô nàng dưới bếp.

- Ở đây mà không lên tiếng dùm chút.
- Thì ở đây chớ ở đâu.
- Vậy tưởng về đặng nữa rồi chớ.
- Cậu Năm nói con gà ra sao?
- Cầu biểu coi chừng kỹ. Gà nghề đó.

Rồi hai người ngồi ăn cơm mặt đối mặt với nhau.

- Ăn ớt không?
- Cay tét mếp ai ăn cho được.
- Vậy lấy cho cái tô tô dầm ớt riêng.
- Học ai mà bày đặt ăn ba thứ đó vậy?

Tám nguyệt yêu chồng. Và lần đầu tiên Đặng vui vẻ!

- Ở ngoài đồng mưa gió lạnh lẽo nên ăn ớt cho nó ấm vậy chớ học ai!

Tám đi lấy tô múc thịt gà riêng cho Đặng. Đặng cầm trái ớt cặp vào miệng tô và dùng đũa dầm ra. Những mảnh ớt và hạt ớt nổi lều bều trong nước thịt gà kho vàng lươm, béo ngậy. Đặng lấy muỗng chan cơm rồi nhìn vợ:

- Ăn thử coi, không có cay đâu. Cậu Năm không có ớt không ăn cơm. Còn mấy ông già khen ớt ngọt đó.

Tám lắc đầu:

- Ăn cay chảy nước mắt người ta tưởng khóc.
- Ai làm gì mà khóc?
- Có chớ sao không?

Qua những câu đối thoại suông trống như vậy họ làm quen dần. Đặng gắp cái đầu gà còn nguyên mồng như chiếc lá tí hon đưa lên nghiêng qua nghiêng lại xem và nói:

- Con gà mình nó chém ngay sau cạnh mồng nên con kia chết tươi. Đó là chỗ nghệt của gà nòi. Chú Hai Trình nói như vậy. Gà mà bị cựa ở ngay đó là chết liền. Con gà mình đá có hai cái mà chém chết hai con liền chắc là nghề dữ lắm.

- Xí. Đá chết gà Tàu với gà tơ mà nghề gì.

Đặng không biết giải thích cách nào hơn nên đưa cái đầu gà vào miệng và cạp ngon lành. Cơm xong Đặng ra sau ôm con Ô Mặt Lọ vô nhất trong nhà, ngay bên võng.

Trời tối dần. Màn đêm làm cho Đặng lo sợ. Chàng ta leo lên võng lắc lư. Trong nhà tối om nhưng không ai nghĩ đến việc đốt đèn. Đặng mong Tám nói câu gì để bắt mái phăng tới như hồi chiều, nhưng Tám vô buồng nằm im lìm không nói tiếng nào hết. Bỗng con Ô Mặt Lọ cầy tiếng gáy vang. Bất thần Đặng quay sang thì thấy trong miệng nó sáng lấp lánh như ban đêm Đặng từng thấy lá tre khô mục chớp chớp.

Đặng ngồi bật dậy chờ xem một tiếng gáy tiếp nhưng con gà lại lặng thinh. Đặng nhớ lại có lần cậu Năm bảo Đặng rình xem lúc nào Ô Mặt Lọ gáy. Nhưng ai mà rình cho được. Nó gáy vào lúc khuya là lúc mình đang ngủ mê mang. Bữa nay bất ngờ Đặng thấy họng con gà xanh lét như có lửa ở bên trong. Đặng không biết tại sao. Nếu ban ngày thì Đặng chạy đến hỏi cậu Năm cho rõ. Còn Tám thì rửa con gà gáy trật giờ, nghe điếc tai. Đặng muốn gọi chuyện nhưng Tám làm thinh. Trên cái võng lát này Đặng đã nằm trăn trọc bao đêm. Ở đây Đặng từng nghe Tám trăn trọc trong buồng.

Đặng nghe cả tiếng thở dài của nàng. Đặng cũng từng nghe tiếng khóc thút thít. Đặng cảm cha vợ. Đặng không muốn vào. Nhưng đêm nay Đặng thấy chút ít ân hận. Đặng thương Tám! Tám đáng thương đáng yêu chớ có gì đáng ghét? Nàng là con gái nhà giàu. Mình có gì để so sánh. Đặng vừa giả bộ đập muỗi vừa kêu:

- Ba con muỗi này!

Chập sau lại:

- Mấy con muỗi này, bộ thịt tao ngọt lắm hà?

Làm vậy để mong Tám lên tiếng: “Muỗi thì vô mùng trong này”. Nhưng Tám cứ nín thinh. Đặng lại dọa:

- Mai đi nữa cho coi. Khuya dậy nấu cho tôi ba mớ cơm nghe.

Nói thế rồi má Tám vẫn làm thinh. Không có cách gì khác, Đặng nói to:

- Đi xuống chòi cậu Năm hỏi vụ con gà chút!

Chỉ nói vậy thôi chớ Đặng có dám đi đâu. Dọa đến thế rồi mà nàng vẫn gan lì.

Đặng ngủ thiếp đi một giấc dài. Giật mình thức dậy, nghe bốn bề im phắc. Đặng quyết tâm, nhưng Đặng rón rén, nhón gót đi đến cửa buồng. Đặng đưa tay đẩy cánh cửa kết bằng lá chằm. Nhưng tay Đặng chạm nhằm sợi dây buộc cứng ngắt. Thảo nào cánh cửa không hé ra. Khổ nỗi cái gút lại bên trong. Đặng cố nong ty vào. Bàn tay bị sứt da nhưng cái gút quá chặt, mấy ngón tay ngo ngoe không mở được. Đặng đành gọi. Tiếng ngập ngừng và rất khẽ:

- Tá.. im à! Tá..ám!

Đặng gọi cả chục tiếng mới nghe đáp:

- Ai đó?
- TỰ. UI!
- Tui nào?
- Tui chớ tui nào!
- Vô đây làm gì?
- Nằm võng muỗi đốt lưng quá không ngủ được.
- Vậy sao mấy đêm trước ngủ được.
- Mấy đêm trước khác, đêm nay khác. Mở cửa cho tui vô đi.
- Hồng mở.
- Tui mét anh Sáu cho coi!
- Mét, mét hồng sợ.
- Thôi mà, tá..ám, thật khổ quá!
- Khổ cho chết luôn.
- Thiệt hôn?

Nghe tiếng Tám ngồi dậy rồi chân bỏ xuống đất. Đặng mừng rơn. Đặng nghe tiếng gút giây mở rồi cánh cửa hoạt ra.

- Đó vô đi, tôi ra võng!

Tám định thoát ra nhưng Đặng chặn lại và sẵn trớn ôm ngang eo ếch của nàng đùn trở vào giường luôn. Hai tay Tám bám trụ giường để chống trả. Nhưng nàng đâu có chống nổi với những bắp thịt của gã thanh niên. Và chẳng nàng cũng không thật tình chống trả. Vừa bị quật xuống giường, nàng lăn tuốt vào trong cũi và quay lưng lại.

Đặng trở nên bạo dạn hơn, không sợ nữa. Đặng xoay mặt nàng ra. Nàng vùng vẫy.

- Làm gì vậy.

- Bộ hồng thương tui hả? Tui đi cho coi.

Người con gái bị đối xử hững hờ từ đêm tân hôn tới nay, chỉ chờ đợi có bấy nhiêu. Đêm nay nàng nghe thấy, nàng bật khóc. Nàng khóc ri rỉ rồi nàng khóc to. Tiếng khóc như một lạch nước khởi đầu rồi ào lên thành con suối, con lũ. Đặng nằm im không biết nói gì chỉ đưa tay lên vuốt nước mắt trên má vợ, những giọt nước mắt nóng hôi hổi. Chàng lập bập:

- Thôi mà..đừng khóc. Tui..tui không có vậy nữa.

Người con gái càng òa lên, tức tưởi, ấm ức. Bao nhiêu sầu tủi, oán hận như tuôn ra cùng một lúc. Nàng nói trong nghẹn ngào.

- Sáng mai tôi về nhà, tôi không ở đây nữa đâu.

- Thôi mà Tá..ám! Đừng giận tôi tội nghiệp. Tôi không có vậy nữa đâu

Cơn mưa dù to đến đâu cũng có lúc tạnh. Và đã tạnh rồi.

Đặng áp mặt sát mặt vợ.

- Tám đừng giận tôi nữa nghen.

Rồi Đặng bỏ tay qua mình vợ. Đặng ôm vợ. Da thịt người con gái mát rượi, nồng nàn. Những cảm giác đê mê mà Đặng chưa từng biết đã đến với chàng.

Chàng âu yếm hôn nàng, những cái hôn hồn nhiên và cháy bỏng nhất.

- Tám hun tôi đi! –Đặng vuốt tóc, vuốt lưng, vuốt má vợ với sự say đắm.

CHƯƠNG 18 -

C



hiếc xe hơi chạy bon bon trên đường, nhả hương Mỹ Tho. Ông Hội Đồng và ông Giáo Năm đi tìm gà để mua. Mùa gà này ông Hội đã có đủ chiến tướng xuất trận. Ông chuẩn bị cho mùa tới. Ông có những lứa gà luôn luôn kế tiếp nhau. Ăn thua độ này ông đều chuẩn bị độ khác. Đi dần trường ông vừa đá vừa tìm gà để mua. Nếu có ai hỏi giữa chức vụ Hội Đồng và nghề đá gà ông thích cái nào hơn thì chắc ông trả lời không khó lắm. Rằng: Cái gì thì bỏ được chứ đá gà thì không. Ngày nào ông cũng phải xem gà, ôm gà và vẽ ra trong đầu những độ gà, những giả thuyết ăn thua để đối phó y như trên thực địa. Dân trong vùng đã tặng cho ông cái h绰 danh mất vui: ông Hội Đồng gà.

Ngồi trên xe lắc lư, ông Hội Đồng nghĩ về trường hợp con Ô Mặt Lọ. Ông đã được sư kê Hai Trình mách và được chính mắt xem vầy xem cựa con Ô Mặt Lọ vài lần. Trước nhất là cái tướng của nó. Đúng là một anh Uất Trì Cung tái thế. Mặt mũi đen sì, lông lá như quạ. Còn vầy thì ông xem tới xem lui cũng chẳng thấy cái nào nghề. Ông đã từng coi churen coi cẳng hàng ngàn con gà, hể ông nói tốt là tốt, nói nghề là nghề không mấy khi sai. Vùng này ông hội chỉ hơi nể mặt ông Giáo Năm. Ông Giáo là người chơi gà theo sách vở. Tuy sách vở không đúng cả, nhưng noi theo đó thì ít khi sai. Ngoài thầy giáo Năm ra còn ông Chín Tôn, thân phụ của sư kê Hai Trình. Ông Chín đã từng là sư kê nổi danh một thời nhưng ông đã bỏ chơi vì bị nột trận phản độ nặng nề.

Từ đó ông chuyên nghề nuôi gà không đi đá cũng không om nước gà cho ai cả. Ông Chín có thể nhìn con gà mà nói gốc gác tới đời cụ kỵ của nó. Thí dụ như Bà Rịa lai trống cựa Cao Lãnh hoặc mái Cao Lãnh lai trống Bà Điểm, dầu hai ba đời ông cũng nhận ra ngay. Còn với chức năng sư kê tại chiến trường thì khó ai hơn. Gà nhà bị khui vựa lúa, bị lem mắt, bị xệ cánh, bị rách lươn v.v. Ông có thể chữa chạy trong nhang nước để gà trở lại gần với tư thế bình thường. Còn như xem vảy để xác định quý kê, linh kê, thần kê thì phải nhờ cặp mắt và kiến thức của ông Giáo Năm. Ông Giáo đã coi tướng, xem vảy con Ô Mặt Lọ, nhưng chính ông Giáo cũng chưa xếp nó được vào hạng nào với dị tướng của nó.

- Cặp cán con Ô Mặt Lọ là vuông hay tròn vậy ông Giáo?

Ông Hội Đồng đột ngột hỏi.

- Dạ thứ ông Hội, theo Kinh Kê thì gà có ba loại cẳng. Tròn, vuông và nhỏ. Cẳng càng nhỏ càng tốt. Nhỏ sợi đánh rất hơn to sợi.

- Tôi thấy cặp cán của con Ô Mặt Lọ không to mà cũng không nhỏ, khó nói vuông mà cũng khó nói tròn. Tôi chưa thấy con gà nào có cặp cán khó coi như vậy. Tuy có điểm tôi nhận ra. Đó là nó có khúc giữa và vảy nó khô như vảy gà chết.

Ông Giáo gật gù tán thưởng:

- Dạ Ông Hội nói đúng. Cẳng con Ô Mặt Lọ có eo khúc giữa vảy khô, rờ nhám xàm như vảy gà chết. Nó đá đòn rất đau. Đó là gà rất quý.

- Ông Giáo có thấy vảy nó đóng khít rím không?

- Dạ có chứ. Vảy nó đóng vừa khít vừa sát.

- Thăng Đặng nói với sư kê là con mẹ nó đẻ có một trứng. Mà trứng đó lại lọt và nở dưới hang rắn, như vậy có quan hệ gì không ông Giáo?

- Theo tôi thì cái sự nở dưới hang rắn hồ không quan hệ gì. Chỉ có gà đẻ một trứng là quan hệ thôi. Gà đẻ một trứng mà nở ra trống thì đó là quý kê. Nếu trong một trứng mà chui ra hai con đều là trống cả thì đó là thần kê. Nhưng tôi chưa hề thấy một trứng nở hai con bao giờ, chỉ nghe sách nói mà thôi.

- Tôi cũng chưa thấy chuyện đó.

Ông Giáo tiếp:

- Chuyện gà nòi có liên quan đến rắn hồ chỉ là chuyện nói chơi thôi ông Hội à. Tôi cũng có nghe nói mấy ông thầy thuốc rắn thường dùng nọc rắn để tắm rửa gà, hoặc bỏ rắn hồ trong hủ rồi lót ổ gà trên miệng hủ để rắn đói phun nọc vào trứng gà. Gà nở sẽ mang trong mình nọc rắn. Nhưng làm như vậy thì trứng gà ung hết không nở được. Đó là một độc thủ, thần thánh không cho phép. Còn như tắm rửa vô cớ gà thì đó là trò chơi nguy hiểm vô cùng, không ai dám làm đâu. Thứ nhất là rửa đó có thể làm hại chủ kê, sư kê hoặc người nhà. Trong lúc săn sóc nó, rửa rửa nó quẹt mình trầy da chảy máu thì có phải mình chết trước không? Hại người chưa thấy đâu, lại tự hại mình. Kể đó rửa rửa gà để thủ chết đã đành, nhưng còn tai hại nữa sư kê bên kia kê miệng vào hút máu vết thương mà rửa môi ông ta bị trầy thì ông sẽ chết vì nọc rắn! Có nhiều ông sư kê say mê săn sóc gà mình rồi quên nhổ máu ra, lại nuốt vào bụng, thì tránh sao khỏi mạng vong. Do đó vụ rắn hồ phà cho gà là không có đâu ông Hội à!

Ông hội gặt gù:

- Tôi đá cũng nhiều trường nhưng chưa thấy ở đâu xảy ra chuyện đó.

- Ở tù như chơi! Ngoài ra trước khi thả gà, chủ trường đều lau cửa cả đôi bên để bảo đảm cả hai đều không gia lận.

Ông Hội trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Đá gà là một trò chơi thượng võ. Tuy có thủ đoạn. mưu mẹo nhưng không bỏ mất lương tâm.

Ông Giáo tiếp::

- Nhiều chủ kê gian lận dùng xạ chồn thoa vào nách gà mình. Khi con gà đối phương lui đầu vô để đỡ vĩa đụng nhằm mùi xạ là rút đầu ra chạy trốn chết. Bắt đem nhử lại cũng không đá nữa.

- Tôi thấy có một vụ hồ nấp, lâu rồi. Bên phe chơi lận bị đánh như tử. Con gà bị xé làm đôi. Tội nghiệp, nó chết oan là tại chủ nó.

Ông Giáo:

- Để đề phòng vụ đó, các chủ trường cẩn thận trước khi thả gà đều lau cửa để đề phòng nọc rắn, ngoài ra còn bắt chủ kê phải phun rượu khắp trong ngoài con gà và lấy khăn lau một lượt.

Nhiều ông chủ trường kỹ lưỡng hơn còn kê mũi người để bảo đảm không có xạ chồn. – Ông Hội tiếp lời ông Giáo và trở lại con Ô Mặt Lọ – Vừa rồi cậu thẳng Đặng có nói với Hai Trình rằng con Ô Mặt Lọ đá chết một con gà Tàu lối xóm và một con gà tơ nhà. Gà nói đá chết gà Tàu hoặc gà trong sân nhà cũng thường xảy ra ông Hội à!

- Khộ.ông! Năm Mẹo nói nó năm đầu đá mỗi con một phát chết tốt. Và cả hai đều bị chém đúng sau cạnh mồng chớ không chỗ nào khác.

- Dạ, nếu vậy để mình xổ thử xem sao ông Hội!

- Ờ, xổ để coi nó đi trên hay đi dưới và coi nó có miếng sở trường gì. Chớ con Ô Mặt Lọ này khó định tướng dữ a!

Ông Giáo tiếp:

- Gà nghề mà “tinh anh phát tiết ra ngoài” thì khó ăn thiên hạ lắm ông Hội à! Lấy thí dụ như gà có cựa Nhật Nguyệt hoặc cặp chân Nhật Nguyệt đem ra trường khó cáp lắm.

Bồng ông hội vỗ vế kêu:

- Xin lỗi, xin lỗi ông Giáo, cho tôi nói ngay để tôi quên.

Thằng Đặng có nói rằng con Ô Mặt Lọ gáy cái họng sáng trưng. Đó là gà ngậm ngọc quý lắm phải không ông Giáo?

- Dạ phải! Đó thuộc loại gà quý, không biết gà ngậm ngọc và gà Nhật Nguyệt thì con nào quý hơn con nào, chỉ biết gà Nhật Nguyệt khó cáp độ vì người ta thấy cựa nó hoặc chân nó một cái đen một cái trắng khó cáp độ thì người ta chạy mặt trời rồi, có đầu mà đá. Nhược bằng họ đá thì họ hơn mình, vì nếu họ chắc họ có vảy cao hơn mình thì họ mới đá.

- Ông Giáo nói chí phải. Có nhiều con gà mình coi không tới, đá ầu thua bán nhà.

- Dạ Kinh Kê có dạy:

Dị hình vảy đóng cũng tài

Thấy nó dị diện nào ai biết gì.

- Con Ô Mặt Lọ này thuộc loại dị hình dị tướng, thưa ông Hội.

- Tôi có xem kỹ mấy ngón chân của nó. Ngón giữa không có vảy yển. Nếu có vảy nhỏ ở giữa hai vảy lớn trên ngón giữa thì đó là linh kê.

- Dạ, tôi cũng coi kỹ ở dưới đầu gối của nó không có vảy án thiên, còn ở các ngón chân thì không có vảy phủ địa. Nếu được vảy án thiên phủ địa thì quý vô cùng!

- Hay là nó thuộc loại gà lười rùa thần kê hồng biết chùng đó thầy giáo!

- Dạ tôi không có vạch họng nó để xem lười. Để kỳ tới tôi xem thử coi. Nếu cái lười nó ngắn và thụt vô trong thì đó là linh kê. Hễ đá là ăn chắc.

- Có thật vậy à, ông Giáo?

- Đó là Kinh Kê dạy vậy thôi chứ tôi chưa thấy.

- Nếu con Ô Mặt Lọ là linh kê thì hăng Đặng quả có phước tướng. Đứa con gái nào lấy nó thiệt là may mắn vô cùng.

Thầy Năm nhớ lại cái đám cưới khi rước dâu đèn tắt bất ngờ và kể cho ông Hội nghe, rồi kết luận:

- Xưa nay những cuộc hôn nhân kỳ lạ cũng thường xảy ra luôn. Con tí tít Kim Liên được làm Hoàng Hậu, Phàn Lê Huê sát phụ tru huynh để lấy Tiết Đình San, Thần Nữ bắt trói Tiết Ứng Luông ép làm chồng, nhưng tất cả đều tốt đẹp về sau. Không rõ ông Hương có ý tráo hôn hay là trời khiến như vậy?

Ông Hội hỏi:

- Theo ông Giáo thì sao?

- Tôi nghe đám trẻ còn nói rằng Đặng hỏi con em. Nhưng ông Hương lại tấn con chị cho nó. Vì con chị mặt rỗ, nên

ông sợ ế chồng. Rốt cuộc là thằng Đặng quơ huyệt con em lại chụp nhằm con chị.

- Rồi sao?

- Rồi bây giờ hai đứa vẫn ăn ở như thường. Hai đứa nó như bến và thuyền không hẹn mà gặp vậy thôi.

- Con em có làm mủ làm nhọt gì không?

- Đâu dám. Ông Hương bảo trời hay trời dấy hay đất.

- Có nhiều người làm nên sự nghiệp nhờ vợ vì tuổi hợp nhau.

Biết đâu nhờ cuộc tráo hôn mà nó lại trở thành giàu có sau này.

Mà bây giờ thấy màng màng rồi đó. Nếu con Ô Mặt Lọ này là linh kê thì nó hốt tiền bỏ đâu cho hết.

Thầy Năm nói:

- Nếu thuộc loại gà lười rùa thì chắc chủ nó làm giàu, nhưng ngặt nó không có vốn.

- Không sao mình bắt con gà đi đá. Hễ ăn thì chia tiền độ cho nó.

Thầy Năm hăng hái nói tiếp:

- Theo Kinh Kê thì con gà lười rùa là linh kê. Ủa không, đó là thần kê chứ không phải chỉ linh kê vì khi đem nó ra cấp độ, hễ con nào nó sẽ hạ thì nó kêu "túc túc" và nghênh cổ oai phong, còn khi nào nó kêu "tọt tọt" như gà rút thì chủ kê đừng đá, đá sẽ thua.

- Ủa sao tôi đọc nát Kinh Kê mà không thấy loại gà đó.

- Dạ, trong Kinh Kê không có ghi loại gà đó ông Hội à! Đó là tôi đọc trên báo. Tôi còn cắt tờ báo để dành lại mười năm

rồi. Nhưng từ đó tới nay tôi không gặp loại gà lười rùa này lần nào.

Ông Hội lấy làm thích thú hưởng ứng.

- Hồi thuở tôi còn đi học trường quận, tôi cũng có nghe ông già tôi nói về một loại gà linh như vậy ngay ở tại vùng mình. Ông già tôi không đá gà nhưng thích xem và nhớ những chuyện lạ, ông kể rằng có một người nông dân làm chủ một con gà ma. Không hiểu ma này là ma quỷ hay là tiếng Mare trong Mare aux diables hay là "Ô- ma" của trại lính tập. Chỉ biết con gà linh lắm. Ra trường cấp với gà khác thì nó cũng làm y như con gà lười rùa ông Giáo vừa nói vậy. Hễ khi nào nó kêu "ót ót" thì chủ khôn hồn đừng đá, còn hễ nó cất tiếng gáy hoặc đứng yên cho chủ so chân so cựa thì bao nhiêu tiền bán vợ đợ con cũng cứ tuôn ra hết, vì chắc chắn sẽ ăn to. Con gà ma hễ đá thì ăn. Riết rồi ai cũng chạy mặt thành ra chủ nó không đem ra trường nữa, mà giữ ở nhà để đổ mái.

- Nó có đòn độc không ông Hội?

- Tôi nghe ông già nói thì vô nước nấp nó không đá chỉ đứng trân thoi miên. Con gà kia bị thoi miên đứng chết trân như mất hồn, đứng lơ ngơ bị nó cắn đá một cái là chết tốt. Chủ kê có mang nó đi xuống Cần Thơ, lên Long Xuyên để tránh mặt nhưng không hiểu sao ở các trường đó hàng xáo cũng biết nên đều chạy mặt. Chủ kê thấy con gà không còn đá chọi gì được nữa nên cũng lơ là không giữ kỹ như trước kia. Bỗng một hôm bị ăn trộm bắt mất. Kẻ trộm chẳng ai khác hơn là một trong những người bị thua sạt nghiệp vì con gà ma chắc. Ông ta oán hận nên bắt cho bỏ ghét.

- Rồi người chủ có tìm lại được không ông Hội?

- Ông ta tìm được và thưa lên tới quận. Chủ gà đòi kẻ trộm phải bị phạt tù, nhưng quan quận chỉ bắt bồi thường một trăm đồng bạc. Hồi đó một đồng bằng một trăm bây giờ. Trong lúc chờ đợi phán xét, con gà bị giam trong phòng. Vì chủ gà không biết điều nên không cho lính gác tiền trà nước. Do đó con gà linh chết đói. Thiệt uổng vô cùng. Giống gà ma mất luôn tới giờ không thấy nữa.

Ông giáo cười mỉa:

- Thành thử ra danh tướng lại chết lãng xẹt.

Hai ông thầy gà bàn về Kê nghiệp rất tương đắc. Ông Giáo tiếp:

- Còn một loại linh kê nữa, sách có nói nhưng tôi chưa từng gặp. Đó là gà cá sấu. Loại gà này trong miệng không có lưỡi, cũng như miệng cá sấu vậy.. Đặc biệt miệng nó rất hôi thúi, chỉ có sư kê mới biết được. Đối thủ không phương nào tìm ra. Loại gà này thương ăn những độ bất ngờ, tức là trong khi hàng xáo bên kia tưởng sắp lượm tiền thì nó mới đút độ.

Chuyện còn đang say sưa nhưng xe đã tới Bên Bắc Rạch Miễu. Tài xế đỗ xe lại. Hai ông thầy gà bước xuống đi sánh đôi xuống bến đứng chờ chuyến.

Ông Hội hỏi:

- Thầy Năm đã đá trường nào ở Mỹ Tho này chưa?

- Dạ chưa.

- Ở đây có trường Sầm Giang của ông Chủ Tước lớn lắm.

Cách tình lý chừng chục cây số. Nay mai tôi và thầy Giáo xuống đó chơi.

Chiếc Bắc sang chở khách. Qua bên kia bờ sông xe chạy bon bon.. Ông Hội nói tiếp:

- Mục đích chuyến đi này là tôi xuống gặp ông Thôn Mười ở Mỏ Cà.

- Ở Bến tre thì chỉ có tiếng ông Hội Đồng Hoài là tay chơi gà cự phách chớ tôi đâu có nghe tiếng ông Thôn Mười, ông Hội.

- Đúng rồi thầy Năm! Theo chỗ tôi biết thì ở Rạch Giá có ông Hội Đồng Lộc, Mỹ Tho có ông Chủ Tước, Bến Tre có ông Hội Đồng Hoài, Bạc Liêu có ông Hội Đồng Điều, Cần Thơ có ông Lê Thọ Tường, Gò Công có ông Phủ khiêm và ông Huyện Đậu. Đó là những thầy gà trứ danh nhưng thầy Năm nên nhớ rằng tiệm cao lâu không phải là những nơi độc nhất có món ăn ngon, hoa hậu không phải là người đẹp nhất. Nghề gà cũng vậy, gà quý không chỉ có ở những tay chơi gà nổi tiếng. Linh Kê, Quý Kê nằm ở ngoài dân giả không sành nghề như thằng Đặng vậy. Do đó tôi mới mua được mấy con đặc biệt nuôi ở nhà đó. Thôn Mười không nổi tiếng bằng Hội Đồng Hoài nhưng tôi nghe thằng con tôi nói ông ta có nhiều gà nghề. Sở dĩ tôi biết là vì thằng con tôi học chung trường với thằng con ông ở Mỹ Tho này. Nó khoe với con tôi rằng ông già nó cũng nuôi gà nói. Hơn nữa, trong bầy gà có nhiều con lạ lắm.

- Lạ làm sao thưa ông hỏi?

- Không biết lạ làm sao, nhưng thằng nhỏ nó bảo ông già nó hể đi đá là ăn. Đá không lớn như ở trường Xà No, Sầm Giang, nhưng ngày nào trong vùng cũng có đá. Ông Giáo còn lạ gì Tiết Nhơn Quý xuất thân là một thường dân sống bằng nghề làm mướn. Tướng giỏi thường thấy trong ba quân. Gà nòi cũng vậy, mình phải chịu khó đi tìm.

Xe phải qua Bắc Hàm Lương, chạy một hơn nữa mới tới chợ Cầu Mống. Ông Hội xuống xe hỏi thăm đường rồi trở lại bảo:

- Thôn Mười ở ngoài ấp Cổ Cò. Đường đất xe không chạy được. Mình phải gửi xe ở nhà Hội Đồng Nhơn.

- Hội Đồng Nhơn nào vậy ông Hội, ông ta có chơi gà không?

- Đó là một nhà đại phú ở vùng này, không chơi gà nhưng lão với tôi cùng cỡ, để tôi tới làm quen.

Rồi ông Hội bảo tài xế lái xe theo sự chỉ dẫn của một người dân địa phương. Cách tỉnh lộ chừng một cây số, có một cơ ngơi đồ sộ gồm nhà ngang dãy dọc, dưới sông thì ghe chài, trên bờ là lùm lúa. Đó là nhà Hội Đồng Nhơn.

Xe đỗ lại trước cổng sắt cao. Ông Hội bảo:

- Cái cổng này đặt mua bên Tây chớ bên này không có.

Ông Hội thò tay vào bên trong cầm cái chuông treo trên song sắt lắc một hồi.

Tức thì có người đầy tớ già lồm khộm chạy ra. Ông Hội Đồng móc túi lấy danh thiếp lòn vào. Không lâu, một ông già đội nón xi- cút bóp ba múi, áo pyjama lục màu mỡ gà, chân đi guốc vòng chằm rãi bước ra.

Ông Hội Đồng chấp tay, cúi đầu:

- Có phải là đại huynh Đoàn Hưng Nhơn thì cho tiểu đệ xin lỗi vì làm phiền tôn huynh một chút.

- Dạ tôi là Nhơn đây. Hiền Hữu ở tại Cao Lãnh xuống đây có việc chi? Xin mời vào trong đàm đạo.

Người đầy tớ mở cửa ngõ bên trái, nhưng ông Hội Đồng Nhơn bảo mở cổng chính và vẫy tay mời ông Hội Đồng Bình

vào trong lúc tài xế lái xe qua ngõ.

Thầy Giáo Năm xuống xe chào hỏi, Hội Đồng Bình giới thiệu bạn đồng hành với Hội Đồng Nhơn, rồi cả ba vào trong nhà. Hội Đồng Bình nói ngay:

- Tôi đến đây để tìm ông Thôn Mười có chút việc.

Một mâm trà được đem ra đãi khách. Ông Hội Đồng Nhơn vừa rót trà vừa cười mòm mém:

Tưởng ai chớ Thôn Mười là chỗ quen biết. Anh ruột của chú ấy làm Hương Cả làng Hương Mỹ này, còn chú ấy thì vừa nghỉ chức Xã Trưởng. Tưởng ai chớ Thôn Mười để tôi cho người đi mời vào đây chơi một thể.

- Dạ, kẻ hèn này không dám làm phiền tôn huynh. Xin phép dùng tách trà, xin tôn huynh cho tôi gửi xe lại đây để tôi lội bộ ra tận nhà ông Thôn mới được.

Ông Hội Đồng vuốt mớ tóc bạc trắng rồi cười hiền hậu:

- Thôi tôi tôi biết rồi! Dám hỏi quý khách có phải ra đó để diên kiến chủ kê không? Nếu vậy thực tình tôi không dám cản. Và để tôi gọi bày trẻ chèo ghe hầu của tôi đưa nhị vị ra đó. Đường rạch cũng tiện lợi lắm..

Ông hội Đồng Bình bị nói trúng tim đen thì thú thật. Ông Hội Đồng Nhơn bèn tiếp:

- Chỉ có gà nòi mới đưa nhị vị từ Cao Lãnh xuống tới nơi khi ho cò gáy này thôi. Thôn Mười là con trai út của vị Phó Tổng hạt này. Ông Phó Tổng muốn cho con trai ra tranh chức Cai Tổng nên đưa vô làm Xã Trưởng. Phải đúng ba mươi năm mới có đủ điều kiện tranh cử. Nhưng mới có một năm, chú ấy đã xin thôi vì ba con gà con vịt. Có lần đi đăng thuế trên quận, chú ta ghé trường gà thua sạch. Ông Phó Tổng phải

bán đất bù vào, rồi cũng không rầy rà gì nhưng cậu Thôn ta mang chứng bệnh ghien gà nòi nên nghỉ luôn chức Xã Trưởng. Tôi muốn thằng con lớn tôi thay thế nhưng nó cũng không ham. Thành thử ghế Xã Trưởng còn bỏ trống.

Ông Hội Đồng nhơn nhấp trà và tiếp:

- Ở vùng này thì "Nhất Hoàì nhì Ngưng". Ngưng là tên khai sanh của Thôn Mười. Nhưng nghe đâu chú Thôn đã nghỉ chơi.

Hội Đồng Bình giật nảy người:

- Vậy trại gà của ông ta đẹp à, tôn huynh?

- Tôi không rành, chỉ đoán là vì bà Phó vừa mẫn phần nên ông Phó không cho con trai du hí, xin lỗi, cờ bạc nữa. Nhà đang có đại tang, con cái đâu được vui chơi!

Ông hội Đồng Nhơn đứng dậy:

- Trời còn sớm, nhị vị ra đó rồi trở về đây. Tôi xin mời dùng cơm chiều.

Nói xong ông Hội Đồng Nhơn dắt hai vị khách xuống bến để đi ghe hầu ra nhà Thôn Mười.

CHƯƠNG 19 -

ng Thông Mười vừa sửa soạn xong cuộc xô gà thì có tiếng gọi:

- Chú Mười! Khoan xô đã!

Ông Thôn không ngoảnh lại cũng biết đó là thầy Ký Hai, cháu gọi ông bằng chú ruột, cũng là đồ đệ đạo gà nòi. Cùng với ông, thầy Ký Hai được coi là hai tay chơi gà đờm lược nhất làng. Thầy Ký Hai không làm thơ ký cho quận tỉnh, chỉ giúp việc giấy tờ cho ông nội là Phó Tổng nên được dân làng kêu tung là thầy Ký.

Thất Ký Hai ôm gà đi tới và nói:

- Chú cho nó xô với con gà Xám Che của cháu trước đã. Ông Thôn Mười đã cho bịt cựa hai con gà cựa chốt bằng tay chuối hột khô cẩn thận chỉ còn buông ra cho đá, nhưng nghe tiếng kêu thì ngừng lại.

Thầy Ký Hai ôm con Xám Che tới cho ông thôn coi. Thầy Ký nói:

- Đâu chú coi thử. Cháu thấy hình như nó có vảy. Khai Vương chú ạ!

- Khai Vương là vảy đứng đầu các vảy tốt. Nếu có vảy đó thì nó là con gà nòi quý.

Vừa nói ông Thôn vừa bồng con Xám Che lên tay nâng lên xem, trước nhất ông quan sát cẳng trái. Xem tới đâu, ông Thôn giải thích tới đó như đọc sách. Ông trỏ ngón Thới, nói:

- Đâu cháu xem, nếu có vảy Khai Vương thì nó nằm ở đây. Bắt đầu từ móng trở vô bỏ một vảy là tới 4 vân nứt giữa. Đó

mới Khai Vương chánh hiệu. Còn ở đây vảy trơn. Đây cháu xem cho kỹ. Từ cái ngón Thới vô chậu ra bề mặt tiền phía bên thành. Bên Thành, chớ không phải bên Quách, nghen! Nếu hàng tiền đóng vảy lớn là gà đá mộng mặt, nếu vảy không đều đặn và dày cộm là gà đá lưng đá vai, đá chéo cánh rất mạnh. Nếu bên hàng Quách đóng khoảng từ 10 đến 12 cái vảy là gà xài được, còn nếu cả hai hàng Thành Quách có từ 12 đến 22 vảy là gà tài. Con Xám Che này không có hai loại vảy đó, mà nó có vảy văn án tề giao thôi. Ở ngang cựa, trên hàng Thành có hai cái vảy đậm. Đó gọi là vảy Văn Án Tề Giao. Vảy này đỡ gạt rất tài, địch không đâm ta được. Nhưng cháu phải nhớ, vảy đậm hình thon, hình tròn thì tạm xài được, còn vảy đậm hình mũi dao hay hình lưỡi hái mới tốt.

Ông Thôn tiếp:

- Nhưng đó là loại vảy tự vệ, không phải vảy tấn công. Cháu coi kỹ bên cẳng phải con Xám Che ở ngay sát chậu có vảy lạ nè. Có ba cái vảy văn ngang. Đó là vảy Đệ tam án dịch, vảy tốt.. Nói tóm lại con Xám Che là loại gà giỏi chớ chưa phải là gà xuất chúng.

Vừa tới đó bỗng nghe có tiếng cụp cụp dưới bến xẻo. Ông Thôn ngó ra thì thấy một chiếc ghe ngoảnh mũi lên bờ. Nhưng không phải ghe thường mà là ghe hầu, chiếc ghe đã từng đến đây vài lần. Từ dưới ghe bước lên hai người có tóc râu. Người đi đầu khựng lại một chút rồi lên tiếng:

- Xin lỗi có phải là Thôn Mười không?

- Ông Thôn bỡ ngỡ. Sao hôm nay ghe hầu hội Đồng Nhơn mà lại chở khách nào tới đây. Vừa đến đó thì hai người khách đã đến trước mặt. Một người chìa tay:

- Tôi là Hội Đồng Bình ở Cao Lãnh. Sở dĩ tôi đường đột tới đây là vì thằng con tôi nghe chuyện thằng con ông.

- Thằng con tôi quen với con ông..?

- Tụi nó học ở Mỹ Tho đó mà.

- Dạ rồi sao?

Ông Hội Đồng Bình kể tóm tắt mọi việc rồi nói:

- Tôi mà đến đây là do cái duyên gà nòi. Tôi nói ít ông Thôn hiểu nhiều.

Ông Thôn lắc đầu:

- Xin ông Hội Đồng đừng xưng hô như vậy, tội chết. Tôi đáng tuổi em cháu của ông Hội mà.

Thấy ông Thôn nhún nhường, ông Hội Đồng bảo:

- Thôi, tôi kêu bằng chú em vậy. Tôi cũng trên năm mươi, thầy giáo đây cũng tròn trềm năm mươi, còn chú Thôn chắc chưa đầy bốn mươi, còn chú trẻ này thì trong vòng hăm ba hăm lăm.

- Dạ.

Hai bên trao đổi xã giao vài câu rồi ông Thôn mời ông Hội và ông Giáo xem ổ gà.

Ông Thôn thưa:

- Không giấu chi ông Hội và ông Giáo. Má tôi mới qua đời. Ông già tôi buồn nên không muốn tiếp ai hết, là bạn gà nòi thì mình lấy trường gà làm Chiêu Anh Quán. Đây là nền trường gà cũ của tôi. Nhưng lâu nay không có hàng xáo vì ông già không cho tôi chơi. Ít nhất tôi phải bỏ qua vụ gà què này gần hai năm nữa, nghĩa là đến lúc mãn tang má tôi. Cho nên, trước kia cứ ngày mười một, hăm một là

trường gà mở cửa, gà tôi trước kia không dưới mười lăm đầu, và nuôi ở trong trại gần nhà để tiện ra vào săn sóc, nhưng bây giờ tôi phải dời ra đây để tránh tiếng gà gáy cho ba tôi. Xin mời ông Hội và thầy Giáo ngồi tạm trên băng gỗ thơ sơ này.

Ông hội Đồng vui vẻ:

- Trường gà là nơi anh hùng hào kiệt gà nòi hội họp, đó là đúng lẽ rồi, chú Thôn không phải ngại.

Thầy Ký Hai kên người ở bẻ dứa xiêm vạc mặt xong đem tới, đích thân mời khách:

- Xin ông Hội và thầy Giáo giải khát. Kê hậu sanh này từng nghe danh gà Cao Lãnh nhưng chưa có dịp đến để mục kích giống gà quý lưu truyền, nay được cao như xứ Cao Lãnh đích thân tới thăm thì còn gì vui hơn nữa.

Ông Hội Đồng cầm trái dứa mà chưa đưa lên môi vộ. Ông nói:

- Chú em này ăn nói lưu loát như văn sĩ.

- Dạ, đúng đó thưa ông Hội, làm thơ Đường và đá gà là hai việc nó thích nhất.

Vừa xem gà Xám Che đá, ông hội Đồng nhận xét ngay:

- Con Xám này không có vảy đặc biệt ví dụ như Khai vương, Ấn thiên phủ địa, Liên giáp nội, gả nào có hai vảy này đều đá đòn độc, chỉ một đòn là hạ kẻ địch. Tuy vậy, nó thuộc gà có bộ lông ngũ sắc. Đó là Ngũ Hành: kim, mộc, thủy hỏa, thổ, không bị vảy kỵ nào hết.

Ông Thôn gật gù:

- Ông Hội có mắt coi gà tinh vi thật. Mới thoáng qua đã nhận ra gà ngũ sắc.

- Tôi coi riết rồi quen như ăn cơm ăn cá vậy chú Thôn à! Gà thường có năm sắc chính: điều, xám, lam, ô, nhạt. Kinh Kê có nói:

Ô ăn tía, tía ăn vàng

Vàng thua xám, tía ăn ớt ròn

Xám ăn ớt, ớt thua bông

Gà đủ ngũ sắc mưa hồng thua ai.

Con Xám này tuy không có vảy nghề, nhưng có bộ lông quý, cũng thuộc loại quý kê.

Nói xong ông Hội lại hỏi:

- Ở vùng này có xài lối xổ đi hơi không chú em?

- Dạ, xổ đi hơi là sao, thưa ông Hội.

- Đó cũng là xổ để thử sức và xem sở trường sở đoản của gà thôi, nhưng xổ hơi khác với xổ thường, vì xổ hơi thì bịt mỏ lẫn cựa chỉ chừa cặp mắt gà thôi. Như vậy gà chỉ đá đòn trớn, hai con chỉ kè nhau thôi chớ không cắn mổ đui mắt. Do đó không có thương tích do mổ gây ra. Chú không biết, có khi gà mổ đui mắt địch chớ không phải chỉ mổ để nháy đá.

- Dạ miệt dưới này chúng tôi chỉ xổ thường.

- Chú nên xài xổ đi hơi để luyện cho gà dai sức.

Cuộc xổ gà xong, ông Thôn bảo thầy Ký đem con Xám Chera mé xẻo vổ hen rồi đưa cho ông hội xem vảy thêm. Ông Thôn nói:

- Tôi không biết nhiều nên chỉ tìm thấy cái Văn án tề giao ở chậu thôi.

- Đó là loại vảy phòng thân không phải vảy độc để hạ địch thủ. Cũng thời cái vảy đậm nhưng nếu đóng ở chấu thì tốt, mà nếu đóng vảy thứ sáu ở ngón giữa thì vô độ bị đâm đui mắt, còn nếu vảy thứ sáu mà có đậm như tụ đầu hổ ở bên phải thì ngược lại, địch thủ bị đâm đui mắt, mà thường là mắt trái, còn như tụ đầu hổ ở bên trái thì địch thủ cũng bị đui mắt, thường là mắt phải.

Nghe ông Hội nói rành rẽ, ông Thôn thầm phục là tay cao thủ trên mình mấy bậc, nên ông Thôn không ngần ngại hỏi thêm:

- Năm trước tôi có ông bạn nuôi con gà có hai phau câu.
- Không phải hai phau câu mà phau câu lớn hơn phau câu gà thường do đó có hai quả hơi hay là hai bình dầu. Do đó mà con gà có bộ lông thật mượt. Ấy là nhờ nó dùng chất trong đó mà rìa lông. Phau câu càng lớn chừng nào bộ lông đuôi con gà càng rậm chừng nấy. Nó sẽ nhờ rất nhiều ở cái bộ lông đuôi đó như một cái chân thứ ba khi xạ nấp cũng như khi bị gà địch áp đảo té, trong trường hợp đó nó sẽ nhờ lông đuôi mà đứng dậy mau mắn. Ngược lại với gà phau câu đôi là gà cúp. Tôi có một con. Nó không có phau câu. dân nhậu không khoái loại gà này vì không có miếng ngon! Hà hà, Vì không có phau câu nên không có lông đuôi. Con gà cúp coi rất dị tướng, nhưng vì dị tướng ắt hữu kỳ tài. Vô độ nó tránh né không bao giờ để đối phương lấn té.

Ông Hội Đồng ngưng lại vẽ bô ria màu xám tro và cười, tiếp:

- Tôi vui miệng nói nhiều quá, có chỗ nào sơ sót, chú Thôn cho biết nghe!

Ông Thôn cung kính nói:

- Ông Hội quả là người cao kiến. Tôi đâu sánh kịp Ở vùng này có ông hội Đồng Hoài cũng là tay chơi gà cựa phách, nhưng ông không vui tính như ông hội. Ông ra trường gà, hàng xóm lấm lét không ai dám lại gần. Gà của ông có vừa độ người ta cũng không muốn đá.

Ông Hội Đồng không chờ ông Thôn chấm câu, nói ngay:

- Trò chơi gà nòi là trò bình dân. Đã ra trường gà thì Cai Tổng, Hội Đồng, ông Cả, ông Chủ gì gì cũng sổ ngang hàng xáo không có ông này ông nọ gì hết. Nếu còn muốn giữ áo dài khăn đóng thì hãy ở nhà làng, công đường đừng ra trường gà. Ở vùng tôi họ kêu tôi là ông Hội Đồng gà. Tôi thích lắm. Ra trường gà tôi không ngồi ở bàn nước mà ngồi ở hàng ghế gỗ của hàng xáo hoặc ngồi gần sư kê tôi phụ tay với anh tạ. Gà tôi bị cựa hàng xáo la ãm lên: "Rách lườn ông Hội Đồng Bình rồi! hoặc "Khui vừa lúá Hội Đồng Bình rồi". Chơi gà là phải có tinh thần thượng võ và bình đẳng chú Thôn à, đúng vậy không?

- Dạ đúng.

- Chú ra trường gà rủi gặp anh thường dân nào chưa đóng thuế mà đứng sổ chung với chú, chú sẽ bắt anh ta hay chú cho anh ta đứng chung sổ với chú?

Ông Thôn cười ngất:

- Tôi đi đá cả chục năm nay gặp nhiều người nhưng chưa thấy ai vui tánh, bình dân và cao kiến như ông Hội vậy.

Ông hội ngó sang thầy Năm từ nãy giờ ngồi im:

- Cao kiến là ông này, chú Thôn! Chuyển đi lòng mua gà này tôi phải lôi ông đi theo.

Ông Thôn nói:

- Nếu vậy tôi xin kể tiếp về một anh bạn khác của tôi có một con gà có lông lạ lùng nhưng không nhiều, chỉ vài ba sợi trên phau câu.

Ông giáo Năm hỏi:

- Lông đó như thế nào, chú Thôn?
- Dạ nó to và cứng như lông đuôi trâu.

Thầy Năm nói ngay:

- Chỉ có hai sợi thôi. Đó là gà lông voi. Ít thấy lắm. gà này rất may độ.

Ông Thôn tiếp:

- Ông bạn đem cho tôi coi chừn coi cựa dùm. Tôi không thấy cái vảy nghề nào hết. Còn tướng mạo thì cũng bình thường, không có một nét nào đặc sắc. Do đó anh bạn không nuôi kỹ mà thả lỏng cho đập mái gà Tàu lang bang như gà thường. Một bữa nọ nó bươi hành, bà vợ vác đất chọi què giò.

Ông hội kêu lên rồi im bật. Thấy Năm suýt xoa:

- Đó là con gà có ản tướng tốt lắm. Rồi nó còn sống không?
- Còn sống nhưng anh bạn làm thịt cà- ri.
- Chậc!! chậc!

Ông Thôn tiếp:

- Tôi có cuốn Kinh Kê của một anh bạn người Tàu cho như một sự trả ơn đối với ông già tôi, vì ông đã bắt đám cướp tiệm anh

ta. Thú thiệt với ông Hội là tôi có học chữ Nho đến năm năm nhưng

thấy khó quá nên bỏ. Ông thầy của tôi đã qua đời nên tôi tìm không

ra người đọc được quyển sách chữ Nho đó. Đúng là của người Tàu.

Vì tên sách là Kê Kinh, nếu là sách của mình thì tên của nó là Kinh

Kê, phải không thầy Năm?

- Dạ chí phải.

Ông Hội Đồng hỏi:

- Xin lỗi chú Thôn còn giữ quyển Kê Kinh đó không?

Ông Thôn quay sang thầy Ký Hai:

- Cháu đi vô nhà trước đến cái tủ gỗ, mở khóa thọc tay dưới

chiếc gỗ dựa phía bên trái sẽ đựng quyển sách chú cất ở đó, lấy

đem ra đây.

- Trong Kinh Kê có ghi loại gà lông voi này.

- Chắc trong Kinh Kê cũng có ghi nhưng vì tôi mò không ra nên quý kê trở thành quái kê, thay vì ra trường tranh tài lại vô nôi

ca- ri.

Thầy Ký Hai đem quyển sách ra. Ông Hội Đồng tra kiến lảo vào

lật một hồi rồi dừng lại ở chương: "Quý kê, thần kê, kinh kê" đọc một

hồi rồi cắt nghĩa:

- Các loại gà thượng đẳng hiếm có trên đời. Tôi cũng có học chữ Nho nửa chừng nhưng cũng còn đọc được. Thứ nhất gà ngũ tư?

mị, thứ nhì là gà lưởi có bốt, thứ ba gà lưởi răn, thứ tư gà có vảy dưới

hầu, thứ năm gà có vảy trong lưởi, thứ sáu gà có vảy trong cánh, thứ

bảy gà ngủ.. –Ông Hội Đồng ngưng lại nheo nheo mắt rồi nói –

Chữ in bị gián cản mất.. thứ tám gà chân đen cựa trắng hoặc chân

trắng cựa đen hoặc một chân trắng một chân đen.

Thầy Năm nói:

- Dạ trong Kinh Kê của mình gọi đó là gà Nhật Nguyệt.

- Đúng! –Ông Hội đọc và cắt nghĩa tiếp – thứ chín gà có cặp cựa lung lay, thứ mười gà có lông mọc ngược, thứ mười một gà có mỏ trắng, chân trắng hai chót cánh trắng, thứ mười hai gà sanh đôi, thứ mười ba gà chân trắng móng đen v.v..

Thầy Năm nói ngay:

Cũng như Kinh Kê của mình ông Hội à.

Ông Thôn tiếp:

- Dịp may ít có, vậy ông Hội giở qua chương “cựa gà” thử xem!

Ông hội xem nhanh và nói:

- Cũng không khác Kinh Kê của mình là mấy, nghĩa là các loại cửa độc gồm có cửa song dao, song dao nghiêng, mình gọi là cửa cắt chéo, cửa siêu dao.. Nhưng đáng sợ nhất là cửa lục đỉnh lục giác. – Ông Hội trở vào hình – Cửa này có một cửa dài, ba cửa trên nhỏ, hai cửa dưới cũng nhỏ, cộng chung là sáu cái tất cả, nên gọi là lục đỉnh lục giác. Kể đó là cửa Hồ Chảo là cửa hình móng cọp v.v..

Ông Hội trao quyển sách lại cho ông Thôn:

Tôi tiếc là dận cắt mất mấy chữ nên không rõ là con linh kê thứ bảy ngủ cách nào.

Thầy Ký Hai buộc miệng:

- Tôi có con gà ngủ treo cẳng đầu lộng ngược như dơi. Phải chăng là linh kê?

Thầy Năm kêu lên:

- Đúng rồi trong Kinh Kê có nói tới loại gà ngủ như dơi này ông Hội à! À mà sách Tàu hình như thiếu các loại linh kê sau đây: Gà ngủ xưng lông, gà có bầu điều bên trái, gà có bàn cờ dưới chân, gà có bột son ở chân, gà sáng ra trường đêm gáy thúc từng cơn.

- Ông Hội Đồng cười thú vị.

- Ai dám bảo mình chơi gà kém người Tàu?

Thầy Năm quay sang thầy Ký:

- Chú em nói chú em có con gà ngủ như dơi?

- Dạ có.

- Nó ở đâu bây giờ? –Thầy Năm hỏi:

- Có ở gần đây không? –Ông Hội Đồng hỏi phăng tới.

Thầy Ký đáp:

- Dạ tôi đang gởi người ta nuôi dùm.
- Bao lâu rồi chú không thấy mặt nó? – Ông Hội càng nôn nóng.
- Dạ cả năm rồi.

Ông Thôn tiếp:

- Cũng ở gần đây thôi. Để tôi bảo sắp nhỏ..
- Nếu gần thì đây dắt tôi tới đó – rồi ông tiếp – Tôi nghi là mấy chữ mất trong Kê Kinh cũng có thể là gà ngủ như dơi trong Kinh Kê. Nếu hai quyển sách đều nói giống nhau thì gà ngủ như dơi ắt là loại linh kê. Xin phiền ông Thôn dắt tôi đến tận nơi.
- Dạ phải lộ ruộng cực lắm ông Hội à. Để tôi bảo trẻ nhỏ bắt đem đến cho ông Hội xem.
- Tim của quý phải chịu nhọc. Hơn nữa tôi còn muốn xem cả cái đám gà kết bầy với nó, nào gà tàu, gà ác, gà lai đủ thứ để biết thêm nhiều thứ khác, ngoài ra tôi cũng cần biết cái cuộc đất của nó sống nữa. Con gà cũng có mạng ngũ hành như con người. Nếu nó là gà ô thì sống ở hướng nào thì tốt, nhưng sống ở hướng nào gà linh lại mất tính linh. Đi ra trường gà cũng vậy. Ngày nào thì ôm con nào đi trường thuộc hướng nào thì mới nắm phần thắng. Lấy ví dụ ngày Bính Đinh thuộc Hỏa mà mình mang con gà Ô đi hướng Nam là ngày kỵ của nó thì chắc thua hơn thắng. Nếu mình ôm con gà Nhạn vào ngày Mậu Kỷ thuộc Thổ thì nên tránh hướng Đông vì ngày đo hướng đó khắc sắc Nhạn. Cải luật của Kinh Kê là đi vào cửa tử.

Ông Thôn dẫn thầy Ký thấy ông Hội Đồng nói tới những điều cao siêu như vậy nên hồi hải bảo trẻ nhỏ sửa soạn xuống để đưa hai vị khách đi. Xuống nhỏ, đường xuống cạn không thể chở nhiều người nên tự tay ông Thôn và thầy Ký kẻ lái người mũi chống xuống đi. Ông hội luôn luôn xuýt xoa:

- Tôi vái cho anh chủ nhà đừng làm thịt nó như con gà lông voi vậy.

Thầy Ký nói để trấn tỉnh ông Hội:

- Dạ không có đâu ông Hội! Gà của tôi gởi thì anh ta không dám ăn thịt đâu.

- Anh ta có biết chút ít về gà nòi không?

- Dạ ảnh là người Quảng Nam lưu lạc vô đây lâu rồi. cả thầy ba anh em. Thịnh Thoảng tôi có nghe ảnh nói ngoài xứ ảnh cũng có chơi gà nhưng gà không cựa. Đá cầu vui chớ không ăn thua lớn như trong này. gà quá giò bắt đầu lú hột bắp là chủ nhà bấm cho hỏng đi. Do đó gà lớn lên không có cựa.

Tôi nghe nói giống gà Bình Định. Nhưng chưa tìm được giống.

- Dạ ảnh nói là một ngày có khi chỉ đá một độ, từ sáng tới chiều. Không như trong này có độ chỉ kéo dài mười, mười lăm phút Thậm chí có độ hai con chỉ nhảy lẹc xọc vài cái là một con chết ngúm.

Đến gần chòi xuống mắc cạn, cả khách lẫn chủ phải xắn quần lội. Thầy Ký dẫn đầu và nói:

- Đây là chòi của anh Chín Trung, nơi tôi gởi gà.

Đoàn người lội vất vả rồi phải trèo lên bờ trâm bầu chen trong cây cối mà đi một quãng nữa mới tới chiếc cầu khỉ bắc qua nền chòi.

- Anh Chín có nhà không? – Thầy Ký lên tiếng.

Một người đàn ông đen đúa hơi thấp ló ra cửa và reo lên:

- Thầy Ký xuống hả. Mấy thuở rông đến nhà tôm.

- Con gà đâu rồi anh Chín.

- Con gà nào?

- Con gà của tôi gửi anh.

- Dạ thì còn đó.

Thầy Ký không giới thiệu khách lạ nhưng thấy cử chỉ cung kính của thầy đối với họ thì chủ nhà biết đó không phải là người trong vùng này.

Thầy Ký bảo:

- Anh kêu trẻ nhỏ bắt con gà đem đây coi.

- Mời chú bác vô chòi, nước nôi đã, vôi gì! Sao thầy không cho tôi hay tôi đem xuống lên rước.?

- Kiểm con gà mau đi. - Thầy Ký sốt ruột bảo.

- Hôm qua nó bị chó nhà rượt cắn sứt một chùm lông đuôi, không biết nó lủi trốn đâu rồi từ sáng tới giờ tôi cho gà ăn mà không thấy mặt nó. Mà thầy Ký tìm làm gì gấp vậy?

- Lâu gặp thì hỏi thăm chừng vậy chớ đâu có gấp gì. Mà lúc này nó còn ngủ móc chân lộn đầu như trước nữa không?

- Ồi cái đồ quý. Tôi chưa thấy con gà nào kỳ cục vậy. Vợ tôi bảo là gà ma có vảy "hường tâm", để trong nhà xui. Bả đòi mần thịt. Tôi cũng nói để bữa nào lên vườn mới thầy với bác Thôn xuống rồi tôi mua bún, củ hành làm một trà "hầm tương".

Đám nhỏ chạy đi tìm gà một hồi rồi trở vào thỏ hỗn hển vừa cho biết con gà mất tiêu không tìm ra được.

Chín trung nói:

- Chắc nó sợ chó rượt nên lủi đầu đó thôi.
- Nếu có bề gì thì uống quá! –Thầy Ký nói.
- Mất con này còn con khác. Thầy Ký quên là thầy gởi tôi một con, gởi anh Tám tôi một con hay sao?
- Ừ phải rồi. Đâu đưa tôi qua chòi anh Tám coi con gà chút.
- Chòi của anh Tám chỉ cách một vùng ruộng nước, nhưng không đi xuống được. Phải lội.
- Không sao. Các ông vua gà đi tìm hiền thần là phải khổ. Nhưng rồi cũng tới nơi.

Chín Trung nói ngay mục đích của phái đoàn. Anh Tám nói:

- Gà thì còn kia, nhưng thầy Ký, ông Thôn và quý khách cần nó để làm gì mà phải vất vả vậy?
- À, cũng có chút chuyện.
- Thầy Ký nuôi làm gì thứ gà “sát nhọn” đó?
- Sao vậy?
- Nó là loại gà kỳ cục. Bàu điều bên trái. Không đập mái. In như gà bóng vậy, nuôi chỉ tốn lúa thôi. Tôi nhốt nó trong cái rổ mấy ngày liền. Thấy nó đói tội nghiệp,, tôi thả ra. Nó bốc rượt mái như quỷ. Con gà mái Tàu chạy bay qua đìa nó cũng theo, con mái thót lên cây nó cũng đuổi riết, bay lên nóc nhà nó cũng không tha. Rốt cuộc nó chụp được con mái. Tôi để ý thấy nó đập mái trên nóc nhà. Một lần khác nó rượt

con mái khác, rồi đập ở dưới đất, nhưng không cắn đầu con mái. Đập xong nó bước xuống con mái lăn ra chết tươi.

- Sao kỳ vậy? – Thầy Ký hỏi:

- Cựa nó đâm lủng phổi con vợ nó thầy Ký à!

- Rồi nó đâu?

- Tôi cầm tù nó trong cái rễ giần gộc cây ở góc sân kia!

Anh Tám bắt đem lại cho thầy Ký. Thầy Ký bồng con gà rồi trao qua cho ông Hội liền.

Ông Hội xem qua rồi nói:

- Đúng là bầu điều bên trái! – rồi móc tiền – chú em cho tôi xin con gà.

Thầy Ký nói:

- Gà của tôi đó ông Hội.

Anh Tám xoa tay:

- Mấy ông bắt nó đi tôi còn mừng. Để nó ở đây tôi không còn gà mái để lấy trứng.

Tuy vậy, ông Hội cũng dúm vào tay anh Tám một tờ bạc.

- Công anh nuôi.

Phái đoàn về chòi Chín Trung, thằng nhỏ xách con gà tới đưa cho tía nó. Con gà chỉ còn nửa cái xác. Đầu mất, cánh gãy. Ông Hội bảo gói lại, rồi cả phái đoàn trở về trại ông Thôn. Mặt trời chiều xuống khỏi ngọn trâm bầu. Ông Thôn cầm khách:

- Bây giờ về không kịp, qua hai ba cái bắc bắt tiện, xin ông Hội và thầy Giáo ở lại sáng mai rồi đi xuống Hội Đồng Hoà.

Đường tắt từ chòi Chín Trung lộ thẳng thì chỉ hơn một tiếng đồng hồ, còn trở vô chợ đi xe hơi thì chừng sáu cây số.

Ông Hội nói:

- Chuyển đi này được con gà là đủ rồi chú Thôn ạ.
- Gà có bấu diều bên trái là linh kê, lại thêm không đập mái hoặc đập mà không đập dưới đất, chỉ đập trên cao. Nếu đập dưới đất thì đôi cựa đâm lưng lưng gà mái. Ba bốn cái linh gồm vô một thì con gà này ắt phải là đại linh kê đó chú Thôn. – Thầy Năm tiếp lời ông Hội giải thích thêm.

Ông Hội nói:

- Bạn gà nòi nhau mà hỏi nài gà thì hơi kỳ, nhưng bụng tôi muốn con gà này không biết chú Thôn và Thầy Ký tính sao?
- Dạ, ông Hội cứ bắt về nuôi, tôi không có tính gì hết! – Ông Thôn nói:

Thầy Ký tiếp theo:

- Không phải tri âm ngàn vàng không ngó. Gặp tri âm xin tặng để giao tình.

Ông Hội liền móc túi áo một vật cong cong bằng ngón tay trao cho thầy Ký, rồi mở dây nịt buộc ngang lưng ông Thôn.

- Tôi xin tặng hai hiệp sĩ gà nòi!

Trong lúc thầy Ký và ông Thôn còn đang bỡ ngỡ chưa biết là những vật gì và không biết có nên nhận hay không thì ông Hội trở từng món một và cắt nghĩa:

- Cái vật cong cong đó là nanh con cọp bọng, còn cái kia là nanh sấu. Nanh cọp bọng để giành cho gà uống nước. Dân chơi gà sành, mê lắm. Dễ gì tìm. Lấy nó làm đơn vị đo lường. Tôi tin tưởng uống nước trong bấu vật này, uy

phong, uy lực của mãnh hổ sẽ được truyền qua gà thành hùng kê.

Ông vui miệng giải thích luôn:

- Nanh cọp đặc thì dễ tìm hơn. Vì nanh cọp bọng là nanh của cọp già cô độc, thỉnh thoảng mới có một cái chớ không phải con cọp già nào cũng có nanh bọng. Thầy pháp thầy bùa mà bắt được loại nanh này thì coi là bửu bối. Họ dùng làm kèn để xua đuổi tà ma.

Rồi ông bắt sang cái nanh sấu:

- Đây là nanh lão ngạc tức là sấu già. Đôi khi lão ngạc cũng có nanh họng. Lão ngạc có nanh họng ban đêm lộ sông sáng lòa như đèn rọi. Người ta tin đó là vong hồn của người bị sấu ăn theo đòi mạng. Người bắt được loại nanh này thì dùng làm cán dao giắt trong mình sẽ trừ được bệnh hoạn, xua đuổi được trộm cướp và những chuyện rủi ro. Đây là của tôi mua lại của một ông già Miên ở Sóc Trăng chuyên môn đi buôn tơ lụa cánh kiến từ Sóc Trăng lên Châu Đốc, đi đi về về không khi nào bị trộm cướp, mất mát ốm đau. Ông Thôn nhìn con dao cán vàng lờm, lưỡi nhỏ đút trong vỏ da, cảm động nói:

- Vật quý như vậy, ông Hội nên để tùy thân. Tôi có đi cũng vòng quanh đây thôi, đâu có cần bằng ông Hội.

- Tri âm mà chú Thôn. Xin nhận đừng từ chối. Ông Thôn bèn dắt ông Hội và thầy giáo đến bên một căn trại lá trong đó có nốt ba con gà khác sắc lông. Ông Thôn trở từng con một và giải thích:

- Đây là con Chuối Xanh đã ăn nghề hai độ chém chết đối thủ đầu trước nhất, tôi đặt tên là Cáp Tô Văn. Đây là con Xám Vỡn, to con, đá đòn như búa sắt, tôi đặt là Lý Ngươn

Bá. Còn đây là con Điều Một. tối một mắt,, tôi đặt là Độc Nhãn La Thành. Nhưng nó có cái đặc biệt hể địch thủ xoay qua bên mắt tối là nó đá một phát chân không, không cần nắm đầu, địch thủ chết ngay. Chân của nó, ông Hội xem đó, có phải là cựa Song Dao không? Chuốc ra rồi thấy lạnh mình. Tôi xin tặng ông Hội để làm quen.

Nói xong ông Thôn mở cửa chuồng bước vào bồng con Điều Một trở ra nâng hai tay trao cho ông Hội. Ông Hội cũng đưa hai tay nhận lấy và nghiêng mình nói:

- Thật quý hóa vô cùng.

Ông Thôn vỗ lưng con Điều Một với giọng âu yếm, cảm động:

- Về với chủ mới con cũng phải đá giỏi như ở với ba nghe con.

Ông Thôn bảo thầy Ký lấy chiếc nhím mới có quay xách, có lỗ hơi, bên trong có bọc vải để phòng bao nhím nhám làm trầy chun và cựa gà, mở miệng ra. Ông Hội trân trọng để con gà vào rồi xách đi. Thầy Ký và ông Thôn tiễn khách ra tận Bến Xẻo, nơi chiếc ghe hầu đợi chờ.

Hai bên bịn rịn mãi mới chia tay. Đứng trước mũi ghe, ông Hội còn chưa nỡ rời chân. Ông nói:

- Hai mùa gà nữa không lâu, khi chú Thôn mãn tang tôi sẽ cho người xuống rước lên xứ tôi chơi. Còn cái xác con linh kê thì về tới trại tôi sẽ cắt cặp chân phơi khô treo ở trại phần, còn lại tôi sẽ chôn cất đàng hoàng, mong hồn nó sẽ phù hộ cho bạn bè nó còn đang chiến đấu ở dương trần.

CHƯƠNG 20 -



i đi ngoài lộ giống cô Mười

Hàm răng cô trắng, miệng cười có duyên.

Đặng vác sào đi xuống chòi vịt bỗng nghe ai hò. Giọng quen quen như có ý châm chọc.

Đặng dừng lại ngó quanh. Không thấy ai Đặng đi tiếp. Giọng kia lại cất lên:

Cán Nam rồi lại sang Nồm

Khi vui con chị, khi buồn con em!

Lũ bạn chăn trâu năm nào bây giờ đã đi tản lạc hết. Thằng Tư Cồ theo ông già nó đi làm ruộng ở ngoài mé sông Cái, thằng Ốc Bưu cưới vợ bị bắt rể, thằng Trơn đã có con, còn cậu Sáu cũng cưới được cô Láng được bốn tháng. Tất cả đổi thay. Riêng Đặng vẫn còn dính bầy vịt. Chỉ có điều khác xưa là vợ đã có bầu gần ngày.

Mọi việc rồi cũng qua đi. Chuyện bất thường rồi cũng thành bình thường. Không ai còn châm chọc gì vụ hôn nhân của Đặng nữa. Riêng ông Hương thì coi đó là một việc hay ho mưu trí. Ba mẫu đất của ông cho vợ chồng Đặng đủ để trám miệng thiên hạ.

Bây giờ Đặng chăn trâu cho ông Hương đã trở thành rể quý của ông. Ông không lúc nào có dịp mà không khoe "thằng rể tôi" giữa đám giỗ, đám cưới rong xóm. Ngoài ông ra đâu có ai dám gọi thằng Đặng bằng thằng nọ thằng kia, mà gọi nó bằng dương Tám, cậu, chú Tám, chú Đặng. Đám bạn cũ không còn chế giễu nó là thằng "U Đặng" như trước nữa.

Đặng bây giờ có vợ, có nhà, có cửa nổi của chìm và chỗ dựa chắc chắn.

Riêng Đặng thì lấy làm vui sướng trong cuộc đời bình thường của mình, cuộc đời mà lắm kẻ trang lứa với nó mong ước.

Cái chòi vịt của Đặng đã xiêu vẹo nhưng chưa sập. Tuy hôi tanh, vì cứt vịt ấp lẫm, nhưng khách thường ghé nghỉ mát ăn trà hút thuốc nói chuyện khào, hoặc vạch mo cơm ra ăn rồi sẵn nệm rơm làm một giấc tuyệt trần.

Đặng vừa tới chòi đã thấy mấy ông khách thường nhật trong đó. Tiếng chào rồi rít:

- Ông chủ vịt đêm qua hốt được bao nhiêu trứng?

- Hì hì.. Nhiều mấy thì cũng có hai trứng quý thôi.

Một người hỏi và một người đáp. Đó là chú Tư Tại và chú Sáu Khuynh. Chú Tư Tại thì làm ruộng của ông Hương còn chú Sáu Khuynh thì thỉnh thoảng đến bồi vườn và làm công việc vặt.

Chú Sáu khuynh nói:

- Có hột vịt bẻ hông nấu bậy nồi chè húp chơi dượng Tám?

- Có chớ! Mấy chú ngồi chờ để tôi trở lên quán mua một ít đường thốt nốt.

Đặng bao giờ cũng dễ dãi và rộng rãi. Dường như để mua chuộc các cái miệng châm chọc. Đặng chạy đi một lát rồi trở xuống với đường chày gói trong lá thốt nốt còn xanh. Đặng lấy ngón tay móc một cục đưa vô miệng chép chép. - Đường này còn béo hơn đường táng.

Chú Tư lại nhóm bếp bắc nước. Đặng bỏ đường vào bẻ nhánh trâm bầu quậy quậy. Chặp sau nước sôi, Đặng đập

hột vịt trút vào.

Chú Tư Tại nói:

- Nhờ cá tép ở hà lãng nên hột vịt tròn đỏ như mặt trời.

Sáu Khuynh hỏi:

- Nghe nói dượng nó bán con gà nghề cho ông Hội Đồng há dượng?

Đặng lặc:

- Tôi đem vô cho chú Hai Trinh coi vảy coi cựa dùm chớ đâu có bán.

- Ông Hội có mua không?

- Tôi nói với chú Hai là cậu Năm tôi không cho bán. Ông vừa mua mấy con nghề ở đâu về đó.

- Sao biết nó nghề.?

- Tôi cũng nghe chú Hai nói chớ tôi đâu biết.

Tư Tại bắt mò:

- Gà đẻ hang là gà tốt. Biết đâu chừng nhờ nó mà dượng phát tài. Nói chuyện gà nòi vừa dứt thì chè cũng đã chín. Không có đũa nên mọi người bẻ nhánh trâm bầu, còn chén thì bứt lá rau mát cóp lại, hoặc mo cau bẹ chuối xài đỡ. Vậy mà cũng ngon. Tiếng húp "rột rột" và tiếng "hít hà" làm cho món chè càng hấp dẫn.

Bồng Tư Tại hỏi:

- Cô Tám có thềm chè không dượng?

- Vợ tôi không mấy khi quên nhắc tôi đem hột vịt về để nấu chè. Cứ vài đem lại nấu một nồi. Tôi ngán ngược nhưng vợ tôi ghien.

- Vậy là cô dưỡng sắp có con trai rồi.
- Sao chú biết?
- Đàn bà chữa thềm ngọt thì đẻ con trai, còn thềm chua là đẻ con gái.
- Ai nói với chú vậy?
- Tôi biết chớ ai nói. Tôi năm đứa con rồi. Cứ hễ má nó đòi ăn me, khế, chanh ổi là đẻ con gái, ngược lại thềm ngọt là đẻ con trai. Ngay chóc không sai phát nào.
- Còn không thềm gì hết?
- Không có đàn bà chữa nào không thềm gì hết, không chua thì ngọt.

Ăn chè xong, Tư Tại lấy cục thuốc gói bằng lục mo lặn trong lưng mở ra. Sáu Khuynh và Đặng thò tay rút và lấy giấy nhựt trình đã rọc sẵn ra cuộn hút.

Sáu Khuynh hít phì phà vài hơi rồi cười cười:

- Ở đây tụi mình đều có vợ, hông có ai còn mắc cỡ vụ đàn bà phải không dưỡng Tám?

Tư Tại chen vào:

- Mắc cỡ chạy tới chớ không chạy lui.

Sáu Khuynh khều Đặng:

- Hỏi thiệt dưỡng nghe! Đêm đầu tiên dưỡng có làm cà trật cà duột không?
- Làm sao khỏi. ít nhất là lúa đổ ngoài miệng bồ vài lần – Tư Tại trả lời thay –Đến phát thứ ba thứ tư thì lúa mới vô bồ chút chút.

Đặng đập khế Sáu Khuynh và đập lưng Tư Tại:

- Mấy chú có vậy không mà nói người ta?

- Có chớ sao không có! Hắc hắc!.. Tôi phải qua đêm sau mới hết đổ lúa ra ngoài bồ đó.

Tư Tại khoèo Đặng:

- Hỏi thiệt chú..u? a dượng Tám nghe! Dượng có lén lén dòm.. coi nó ra sao không?

- Bậy nà!

Sáu Khuynh giả bộ con gái, nói tiếng eo éo:

- Chòi ơi chòi, em nghe nhột nhột em hông biết ảnh làm gì em. Em liếc xuống phía đó thử coi. Quả thần ơi, ghê quá. cái gì mà.. củ khoai không phải củ khoai củ từ không phải củ từ, em nhắm hít mắt lại để ảnh làm gì thì làm. Em nghe một cái rọt, em bủn rủn hết tay chân còn răng cở thì ê hết. Em la lên một tiếng "chết tui" rồi hết biết gì nữa.

Hai người cười sặc sụa với nhau. Đặng chỉ chống chế lấy lệ:

- Mấy chú nói kỳ quá hè!

- Kỳ chừng vài bữa thì hết kỳ, dượng nó ơi! Nhưng mà tụi tôi nhắc cho nghe. Hễ vợ cần thai thì đừng có đong lúa nữa. Thằng nhỏ trong bồ nó ngộp nó khóc oe- Oe đó!

Đặng ngây thơ:

- Tôi ngủ ngoài trước chớ đâu có vô buồng.

- Ờ vậy thì tốt. Hí hí, nhưng mà lúa thóc ứ đọng như vậy làm sao? Sáu Khuynh nháy nháy mắt.

Tư Tại tiếp:

- Nè, dượng Tám để tui nói chuyện của tui tui cho dượng nghe chơi. Người ta nói "gả em vợ nghèo ba năm" đó nghe

dượng!

- Bậy hoài, tôi không có nghe nữa đâu Đặng quay mặt bịt tai.

- Mấy chú nói giống thằng Tư Cồ.

Sáu Khuynh cười khục khục, sắc khói rồi nói lướt:

- Không phải thằng Tư Cồ bày ra đâu! Mà đó là sự thật. Như tụi tui đây nè. Đứa nào cưới vợ rồi cũng ngóc đầu lên không nổi.

- Tại sao vậy?

- Tại vì có mấy đứa em vợ đều gả sạch.

- Em vợ không gả thì để làm gì chứ!

- Hí hí hí... bởi vậy mới khó xử. Gả thì nghèo ba năm, mà không gả thì để đó cho ạ. ai?

Hai người làm thình, rít thuốc mấy hơi rồi Tư Tại hỏi:

- Chuyện đã qua. Bây giờ dượng đã êm ấm tổ uyên ương rồi, nhưng tôi hỏi thiệt dượng hồi trước tôi nghe đồn dượng hỏi cô Chín mà sao lại nhập phòng với cô Tám?

Đặng chối phức:

- Đó là do cậu Năm tôi chứ tôi đâu có biết gì.

- Nghe nói là vừa rồi có chỗ đi nói cô Chín. Ông Hương chịu gả nhận đồ cưới xong rồi, nhưng cô Chín lén đội đi trả cho người ta,

có không dượng?

Bị Tư Tại hỏi bất ngờ, Đặng lúng túng. Sáu Khuynh tấn công tiếp:

- Chuyện đó thì chắc rồi. Nhưng tôi muốn biết tại sao cô Chín lại trả đồ cưới?

- Thì tại người ta không ưng chớ sao?

- Nhưng tại sao không ưng?

Bị đuổi nột Đặng phát câu:

- Mấy chú đùa lãng dang quá!

Tư Tại vẫn không tha:

- Tôi biết. Dượng muốn nghe tôi nói cho nghe

- Tại sao?

- Cổ nói cổ có chồng rồi.

Đặng đứng phét dậy bỏ đi:

- Thôi các chú đừng có nói xàm!

Hai ông già quảy cuốc ra đồng. Đặng chống xuống đón bầy vịt. Chiếc xuống bể trét đầy một khoan đất sét. Đặng dùng làm chân cả năm nay. Nhờ nó mà chống đi khắp các mô các lùm bụm lượm hột vịt bộn bàng. Nếu lội thì làm biếng bỏ hết. Mấy lúc gần đây Năm Mẹo cho hai đứa con trai ra tiếp tay với Đặng nên Đặng có thì giờ chạy đi chạy về coi chừng bà bầu. Lắm lúc nhìn cái bụng vung lên, cái cần cổ cao nhòng của vợ mà Đặng kinh hãi. Coi kỳ quá! Khi không bỗng cái bụng no lên như vậy?

Đặng chống xuống lượm một mớ hột vịt rơi rớt rồi quay về chòi. Bỗng thấy cái ổ quỏo đậy lá chuối còn xanh trên chiếc giồng may treo tòng teng ở góc chòi.

- Ai vậy?

Đặng ngó quanh quất tìm thì nghe tiếng cười khúc khích trong đồng rơm dùng để lót chuồng cho vịt đẻ. Đặng bước lại gần giở tung một bó rơm lên. Một người đứng dậy. Một người con gái. Đặng hoảng hốt:

- Dì...dì Chín!

- Anh ở luôn dưới chòi hả?

- Vịt đẻ rộ, phải coi chừng.

- Chị Tám biểu đem cơm xuống cho anh nè. Một ngày thôi, mai mốt về nhà ăn nghe ông ...ông...!

- Chị Tám em đi đứng nặng nề không xuống chòi được, còn anh bỏ vịt về người ta ăn cắp.

- Ăn đi để người ta về.

Trong tam cô nương, Chín là người hiền hậu ít chanh chua nhất, nhưng từ lúc sau đám cưới của Tám thì Chín nói năng với "ông anh rể" như dùi đục mằm nêm. Không nguých thí háy, không nguých háy thì nói cạnh nói khoe, khi vắng người cô không ngại buông ra những câu mỉa mai: "buông hình bắt bóng, có mắt không tròn, ngậm bò hòn làm ngọt..." Nhưng Đặng lặng im: ngậm bò hòn làm ngọt", vì "có mắt không tròn" nên mới phải lâm vào cảnh "buông hình bắt bóng".

Bữa nay đối diện một mình với cô, Đặng thấy sợ hãi. Đặng giở rổ cơm ra ngồi xếp bằng dưới đất cầm muống xúc cơm ăn. Thấy có trai ớt trong tô mằm chưng. Đặng gọi chuyện với cô "em vợ":

- Chị Tám nói cô không thích ăn ớt.

- Chị Tám của anh nữa chớ không phải chỉ của tôi.

- Cô nói sao?
- Tôi nói chị Tám của anh.
- Sao kỳ vậy?
- Xí, không hiểu gì hết. Ớt có cay không hả em rể chị Tám?
- Cô Chín nhấn mạnh từng tiếng.

Đặng mới vỡ lẽ ra là cô bé hẳn học với mình, gheo mình rất tinh vi. Từ ngày bắt cái bóng buông mất cái hình, Đặng cũng cay lắm, nhưng đã vào bẫy sập khó nổi ngọn nguậy. Năm Mẹo khuyên cháu ẩn nhẫn chờ cơ hội trả thù, nhưng mối thù đã tiêu tan từ lúc nào chính Đặng cũng không hay. Vả chẳng thù một người lại trả thù một người khác, coi sao phải. Tuy nhiên Đặng vẫn mơ cái hình, cái dáng của cô vợ huyệt nay là em vợ.

- Đặng lấy bình tĩnh trở lại và nói:
- Ừ đúng, chị Tám của cô không thích ăn ớt vì ớt cay. Nhưng cũng có người không ăn ớt mà lại cay hơn người ăn ớt.

Chín bằng giọng:

- Bây giờ mới kêu người ta bằng "chị Tám" thì trễ đờ rồi chú tưởng ạ!
- Trễ chuyển này còn chuyển khác.

Chín càng cáu tức cái giọng cù nhầy của Đặng, la to lên:

- Sao rước dâu lại được dâu phụ mà vằm cằm như hến vậy.
- Chớ sao cô dâu lọt xuống làm dâu phụ mà không la lên cho người ta nhờ!
- Chú rể có la hi cô dâu mới hòa theo được chớ!
- Ban ngày còn ai đó mà la.

Cô bé đành hết ly làm thính. Đặng quay lại tấn công:

- Thì hỏi thiệt cô Chín nghe. Chỗ đó tốt quá sao không ưng lại đem đồ trả?

- Có chồng rồi còn gả cho ai?

- Có hồi nào sao tôi không biết?

- Hồng biết thì ai biết cho?

Đã đến nước này thì Đặng cũng liều. Đặng nói:

- Hồi nãy chú Tư Tại với chú Sáu Khuynh có bảo một chuyện ngộ ghê, muốn nghe không?

- Chuyện tôi trả đồ cưới chớ gì?

- Không phải.

- Chuyện ba đánh, má chửi người ta chớ gì?

- Cũng không phải.

- Vậy chuyện gì?

- Mấy chú nói sở dĩ mấy chú nghèo là vì mấy chú gả em vợ.

- Rồi sao?

- Tôi cũng sợ nghèo như mấy chú vậy.

Chín bật cười. Hai hàm răng trắng muốt. cặp môi đỏ tươi, đôi mắt long lanh có duyên hết sức.

...Chiều hôm đó Đặng lằm lũi đi trên bờ ranh về nhà, bụng suy nghĩ miên man. Bỗng nghe đâu trong lùm cây ở gò dìa vọng ra câu hò búi sáng:

Cần Nam rồi đến già Nồm

Khi vui con chị, khi buồn con em...

Rồi có tiếng cười rộ như nhắm vào Đặng.

Đặng cố đi nhanh như trốn. Đặng hoang mang sợ người ta đồn rùm lên, tới tai ông bà nhạc thì khốn. Về gần đến nhà, Đặng lại sợ gặp vợ. Biết đâu chừng con quỉ em sẽ mách với con quỉ chị về câu chuyện ở dưới chòi vệt. Mà ở dưới đó đâu có chuyện gì ngoài mấy câu qua lại. Ngoài ra không gì nữa hết. Vậy thì không lo. Nhưng Đặng lại giật mình. Rủi con nhỏ về thuật lại cho ông bà nhạc nghe cái câu "gả em vợ nghèo ba năm" do chính miệng mình nói ra thì nguy vô cùng. Ờ,ờ, nguy thiệt nhưng mình sẽ đổ thừa cho Tư Tại và Sáu Khuynh hoặc thằng Tư Cồ. Đặng lại yên tâm sắp sẵn trong bụng những câu trả lời nếu bị cật vấn. Nhưng về đến sân thì thấy trong nhà xôn xao, có tiếng người lạ, hình như tiếng bà già vợ. Thôi chết rồi! Con nhỏ thèo lẻo về nhà mét bả, bả tới đây cho vợ mình hay. Thằng Đặng khựng lại lắng nghe coi trong nhà nói cái gì.

Nhưng kìa sao lại có tiếng oe oe con nít khóc. Đặng vọt nhanh vào nhà.

Bà Hương quơ tay:

- Trường Nam nghe con!
- Gì hả má?
- Vợ mày đẻ con trai. Tao vừa rước mụ xong đó.

Đặng sững sờ:

- Má nói gì hở má?

Vợ mày đẻ con trai nghe chưa, đồ điếc!

- À, vậy hả má?

Đặng nghe lòng bùng nổ tai, chớp lóe trong đầu, nhưng chân bước tới cửa buồng như máy:

- Con trai hả má?

- Bà mẹ đang cắt rún đàn ông không được vô. Mà chạy về đằng trút ba hột tiêu sọ đem về rắc rún cho thằng nhỏ và kêu tụi nó lại đây tao sai bảo:

- Tụi nào má? -Đặng đứng ngớ ra.

- Mà khùng vừa vậy con ơi! Con Chín con Mười chớ còn tụi nào nữa!

Đặng vừa quay lưng chạy thì bà Hương gọi giật lại, bảo - Con biểu con Chín lấy gói hột rau giáp cá má treo trên giàn bếp đem lại đây, rồi sẵn chạy tạt ra vườn nhổ một mớ rau răm, rau húng lủi, nhớ lấy cả rễ nghe không. Mau mau đi. Thằng nhỏ đã sổ lòng mà không có một thứ gì trong nhà hết. Qươ tìm cái gì cũng không có. Bà mẹ Ơi, lấy cùi chén sành đập ra dùng miếng cắt cuống rún được không?

Bà Hương tay bằng tay, tay bằng miệng huỳnh quỳnh sai bảo gắt gỏng bất cứ ai đứng gần bà. Bà có đứa cháu đầu tiên nên vừa mừng vừa hoảng hốt. Thêm vào đó tiếng khóc ngằn ngặt không dứt của đứa bé làm bà càng rối rắm thêm. Bà lại quát:

- Đứa nào đó chạy ra vườn bứt một mớ lá ổi đem vô nấu ngay đem đây.

Đặng trở về vừa thở bằng mũi Lấn mồm:

- Vợ....con tìm không thấy hột giáp cá.

- Vợ mấy năm đây vợ Ở đâu đằng? Còn lá ổi đâu?

- Má đâu có biểu!

- Thôi chạy mau đi.. đi tìm một cái mo, chằm lai đựng nước rau giấp cá tắm cho thằng nhỏ.

- Mo gì má!

- Mo cau ngoài vườn, cắt ra lấy tre ghim lại hai đầu người ta gọi là mo đài biết chưa? Đứa nào đó đi rang tiêu sọ đâm nhuyễn đem đây rắc cuống rún cho thằng nhỏ.

Đặng như ông tướng gõ trong tay thầy Tư ở buổi ếm buồng cau trở ngược năm trước. Nó cứ làm mà không hiểu gì hết.

CHƯƠNG 21 -

ng Chín Tôn thấy con rắn bò chậm chạp trên kèo nhà như nó đang theo dõi một con chuột. Ông lại nghe mùi hành thoang thoảng, ông đề quyết đó là con rắn hổ hành. Loại rắn này bò đến đâu người ta biết đến đó vì cái mùi hành toát ra từ mình nó. Cách đây mấy hôm ông bắt hụt, vì ông thấy đám gừng của ông có một đưng dài cắt ngang làm đám gừng héo lá! Ông biết có rắn hổ hành bò ngang, nhưng không tìm ra hang của nó. Nay thì nó dẫn xác đến. Ông bèn chạy nhanh ra sau nhà bứt một mớ lá hành buộc vào đầu một cần cây gậy, rồi trở vào dùng cái cần câu chọc ngay vào đầu con rắn.

Đang bò, bỗng nó buông mình rớt đánh phịch xuống đất như một trái chín cây rồi nằm im lìm không ngo nguậy. Ông Chín ném cây trúc bước tới nện cổ chú rắn bỏ vào giỏ.

Ông vừa đập hom giỏ vừa lầm bầm:

- Bữa nay mình có đủ ba thứ rắn để nấu món "Tam xà canh".

Đó là món ăn rất nên thuốc ông ước muốn. Già rồi hay thèm vặt và thèm những món ăn tầm thường chớ không phải khô lân chả phụng gì. Ví dụ như đang đêm ngủ thức giấc, bỗng mong cho trời mau sáng để gỡ hũ mắt ra, móc con mắt rô, lột da, thịt đỏ như mặt trời rồi đưa vào miệng cắn ngang nhai rau ráu cả xương.

Mấy hôm nay ông bắt được một chú rắn nước, sắp cháu biết ông nội thích ăn thịt rắn nên vừa đem cho một cặp rắn hù ri cá, và bữa nay con hổ hành tới nạp mạng. Vậy là đủ bộ ba

tam xà. Ông sẽ làm một món lai rai chơi. Tuổi già đâu có người bạn nào tốt hơn rượu? Ông lấy một cái chai lít trắng tinh đựng sẵn rượu, bắt từng chú một trích lấy máu vô chai rồi đem ra sau vườn chắt lá dứa thui.

Con nào con nấy mập ú, bị lửa thiêu, cong queo da nứt rướm mỡ thơm phức. Ông lấy một miếng xơ dừa cạo sơ lớp da chay rồi xách ra ao phía trước nhà ngồi mần. Mấy bộ đồ lòng mỡ sa và trứng ông gom hết bỏ vào một tượng còn thân rắn thì ông chặt ra thành khúc dài cỡ gang tay bỏ vô rổ rồi bung tất cả vào bếp. Ông định làm hai món. Một món cháo đậu xanh bún củ hành và một món bằm xào lá cách.

Ông thân sinh của ông lúc còn tại đường là một thầy thuốc rắn rứt danh, đã sanh nghề tử nghiệp, nên ông không nối nghiệp mà chỉ giữ lại những bài thuốc rắn như món tam xà canh này. Ông thân sinh bảo: "Bất cứ rắn gì cũng bổ gân bổ cốt cả. Vì con rắn có bộ xương khỏe và dẻo dai. Nó không đi bằng chân mà đi bằng xương sống. Nhưng muốn cho thật bổ thì phải có ba loại rắn, rắn gì cũng được, miễn là ba loại khác nhau. Hằng chục năm nay ông Chín lấy thịt rắn thay cho thuốc. Rắn mái gặm ông cũng nhậu, rắn hổ đất, hổ lửa, hổ ngựa ông xơi nốt, nói gì rắn nước, rắn hù ri. Ăn thịt xong ông giữ mật rắn, mỡ rắn để khi lổi xóm có bệnh thì ông trị cho làm phước.

Ông cho rằng nhờ ăn nhiều thịt rắn mà mắt ông sáng, trí nhớ minh mẫn, không nhức xương nhức cốt, ăn ngon ngủ yên v.v...

Ông Chín lấy tấm thớt me chuyên dùng để làm thịt rắn. Bằm mạnh tay cũng không lên thớt. Ông đặt từng khúc rắn lên thớt dùng một chiếc vỏ chai dằn qua một lượt cho làn xương sống vỡ ra.

Xong, ông dùng cày tiêu dần tiếp. Nếu dùng chày tiêu trước thì xương rắn vốn rất cứng, sẽ dính vào chày rất bất tiện, còn dùng vỏ chai thì xương rắn không ghim được. Dần bằng chày tiêu qua vài lần ông mới xài tới dao. Ban đầu thì bổ thưa thưa, nhát này cách nhát kia chừng một phân, khi thịt nát ra thì ông gom lại thành cục.

Ông tiếp tục dùng dao nhưng bằm những nhát nhát hơn, mỗi nhát cách nhau chừng một hột lúa. Bằm qua vài lượt thịt hơi nhuyễn rồi tới lớp cuối cùng gọi là bằm tế hoặc bằm nhuyễn. Lần này thì mỗi nhát dao cách nhau một sợi tóc nằm ngang. Như vậy xương rắn sẽ nát như, nuốt không mắc cổ.

Bằm xong thì nôi cháo cũng gần như. Ông lấy nắp vung đậy hầm lại, cho lửa riu riu rồi để đó, ra bờ hái lá cách, cắt rau, nhỏ hành hái chanh, hái ớt... Trở vào ông lấy đĩa vớt trứng và mấy bộ đồ lòng ra đĩa.

Bữa nhậu có thể bắt đầu. Vừa xào nấu vừa nhâm nhi. Chỉ còn thiếu một việc nữa thì bữa tiệc mới vui. Đó là bạn bè. Nhà ông lọt thỏm một mình ở giữa vườn nên ít người lui tới. Nhà nào cũng cách ông một tiếng hú thì ai biết chuyện gì mà tới. Thành ra ông Chín ngồi lên mâm một mình với đĩa trứng và lòng rắn vàng tươi béo ngậy.

Bỗng nghe có tiếng chân ngoài bờ lá từ mé sông. Ai đi ghe tới đây kìa? Ông Chín vừa bước xuống ra cửa sau ngó, vừa tự hỏi.

- À, thẳng Hai Trinh.

Hai Trinh ôm con gà nòi đi trước. Sau lưng thấp thoáng một bóng người. Ông Chín nhìn ra là ông Hôi Đồng. Năm nào vào mùa gà ông cũng đến đây một hai lần để vấn kế. Tuy

rằng có thầy Năm làm quân sư kê nhưng ông Hội cũng nhờ ông Chín giúp ý kiến. Có khi ông nghe người này, có khi ông gật gù với người khác, nhưng có khi ông làm như nghe cả hai rồi khi ra trường đá, ông tự quyết định ngược lại hai ông quân sư lẫn kinh kê.

Do đó khi ông thua to mà cũng lắm độ Ông ăn thiên hạ ngã nghiêng.

Ông Chín bước ra, đơn đã:

- Xin mời ông Hội.
- Anh Chín mạnh giỏi?
- Dạ cảm ơn ông Hội. –Ông Chín chấp tay mọp sát rồi trách con – Thăng Trinh sao mà không cho tao hay trước để tao đón tiếp ông Hội?

Ông Hội xua tay:

- Đón cái gì! Đáng lẽ tôi phải cho trẻ nhỏ lại đây rước anh tới đặng tôi mới phải, nhưng chú sư kê muốn tôi tới anh để hỏi xem anh có thứ thuốc rượu nào uống hết nhức mồi không? Nhân tiện nhờ anh xem dùm con gà tôi mới kiếm được.

Vừa nói chuyện vui vẻ, chủ lẫn khách đã vào nhà. Căn nhà ẩm thấp tối om. Ông Chín phải đi vòng ra cửa trước, mời ông Hội ngồi rồi mới kéo Hai Trinh ra sau bếp nói nhỏ. Một chốc Hai Trinh trở ra:

- Bẩm ông Hội, ba tôi vừa mới làm món tam xà...cháo, nên muốn mời ông Hội dùng cho bổ, chẳng biết ông Hội dạy lẽ nào.

Ông Hội cười ngất:

- Tôi có lộc ăn vậy sao?

- Dạ cũng là dịp may thôi! –Ông Chín cung kính thưa.

- Cái gì chớ rượu khi đã được mời thì bắt khả từ. Nhưng tam xá cháo là món gì?

- Dạ đó là tam xá canh tức là món cháo nấu với với ba thứ rắn. Rắn gì cũng tốt. Riêng hôm nay thì tôi nấu với thịt rắn hổ hành, rắn hù ri và rắn nước, còn rượu thì có huyết xá tửu.

- À, món rượu rắn nghe nói bổ...lắm!

Ông Chín bảo Hai Trinh ra sau bếp nấu nướng rồi ôm con gà trở lên. Ông Hội bảo ông Chín ngồi bên cạnh rồi thuật lại câu chuyện đi tìm "hiền thần" ở miệt Cầu Mống cho ông Chín nghe. Xong ông Hội bảo:

- Thầy Năm đã coi kỹ rồi. Ngoài cái bầu điều bên trái của nó, còn có vảy nghề phúc bồn.

Ông Chín nhận con gà nâng lên xem rồi nói ngay:

- Phúc bồn là đúng rồi. Đây, ông Hội xem hai cái vảy dính liền phía nội!

Ông Chín lẩm nhẩm đếm vảy trên ngón chân giữa rồi nói:

- Hai mươi hai cái vảy là gà tốt. –Rồi ông kẹp con gà giữa hai bắp đùi xòe từng cánh ra đếm lông. – Mỗi bên mười tám cái lông cứng. Vậy là cánh khỏe nhưng cái quý nhất trong con gà này là bộ cựa lạ lùng. Ông Hội chú ý xem, đây là bộ cựa hiếm thấy. Nó không phải song đao, độc đao, hổ chảo, mà là cựa Nguyệt lân. Mũi nó không lướt lên mà lại chĩa thẳng và lại xoắn. Cựa này chỉ đâm chết chớ không gây thương tích đâu. Con gà này là loại linh kê. Ông Hội móc túi lấy ra một cái bao da đỏ nhỏ như bao kiếng rồi mở ra lấy một cặp giò gà khô choắt đưa cho ông Chín.

Ông Chín cầm lấy chưa kịp xem thì ông Hội đã nói:

- Hai con này là sanh đôi đó anh Chín.

-Vậy sao? Nếu vậy thì đó là linh kê chắc rồi đó ông Hội. Thuở nay tôi chỉ nghe nói chớ chưa thấy gà sanh đôi bao giờ.

- Con này có bầu điều bên trái, còn con kia ngủ móc chân như dơi.

- Rồi sao chết đi?

- Chủ nhà không biết thả lang chạ với gà Táu, một hôm chị vợ thấy nó ngủ kiểu kỳ quái nên cho là gà ma, nuôi trong nhà xui xẻo đòi mần thịt. Nó chưa bị cắt cổ thì đã bị chó cắn chết.

- Uổng quá.

- Nhưng mình không trách được vì chủ nhà đâu có biết đó là gà quý. May mà tôi tới kịp nên còn vớt được con có bầu điều bên trái này.

- Tuy nó là linh kê nhưng lông sắc ó nên ông Hội chớ bồng nó đi trường thuộc hướng tây bắc vào ngày Mộc và tránh đá với gà xám.

- Sao vậy ông Chín?

- Dạ, ông Hội cũng đã từng đá cả trăm độ, đi khắp các trường lục tỉnh va nghiền ngẫm cuống kinh kê bao nhiêu năm nay, lại còn có thầy Năm phò tá thì ông Hội còn lạ gì. Con gà nói chẳng khác con người là bao. Nó cũng có số mạng có tướng hình và có những vảy, những sắc, những hướng kỵ của nó. Ông Hội còn nhớ độ gà ông Hội ăn Hương sư Vinh "sập thần dì" không? Ông Sư Vinh thiếu chút nữa

nhảy xuống sông tự vận. Con gà nhạn của ông đang thắng. Ông quăng bạc ăn một kia mà!

- Ờ ờ,, tôi đang sửa soạn móc túi chung tiền! –Ông Hội vờ ria gật gù đắc chí.

- Nhưng con gà xám của ông Hội chỉ nắm đá một phát sỏ mé mà con nhạn mang đầu chạy. Bắt vô nhử lại ba lần đều ngoẹo cổ nên đành chịu thua. Đó là tướng số.

- Anh Chín nói phải. Về nhà tôi lật lại kinh kê, tra ra thì thấy à..

- Đó là ngày hăm ba, ngày kim. Con nhạn thuộc mạng kim.

Kim trùng đại kỵ. Kinh kê có câu: “Nhạn tài cho lắm mưa hễ giao phong”. Lại nữa trường gà lại thuộc hướng Đông là hướng kỵ của con nhạn. Cho nên đang thắng lại thua như trở bàn tay.

- Đúng vậy anh Chín à!

Hai Trinh ló đầu lên bất ngờ làm câu chuyện đứt ngang:

- Dạ xong rồi ba! Để con bưng lên mời ba với ông Hội dùng.

- Bộ mà làm thêm món cặp gắp nướng lá cách hả?

- Dạ, con thấy thịt hơi nhiều nên chiết bớt ra một ít trộn với mỡ rắn gói lá cách nướng coi bộ cũng ngon lắm ba!

- Dọn hết bưng lên mời ông Hội!

Ông Chín kéo chiếc bộ tre dưới đít bàn thờ ra nhốt con gà, rồi lấy chai rượu xà huyết ra vừa lắc vừa đến bàn thờ. Hai Trinh biết tách cha ăn món gì ngon cũng cúng ông nội, nên làm một mâm đem lên bàn thờ. Ông Chín đốt nhang rót rượu và vái:

- Nay con xin mời ba về nhậu chút lễ mọn và xin ba phù hộ cho ông Hội được may mắn, đá đầu thắng đó và giúp vận cho thằng Trinh là cháu nội của ba.

Ông hội thấy ông Chín trịnh trọng cúng cha nên đứng dậy đốt nhang xá hai xá. Ông Chín cầm chiếc tách sành đưa ra trước mặt ông Hội, nói với giọng xúc động:

- Hồi đó mấy viên thuốc rắn ba tôi để trong chiếc đĩa này và đập úp bằng cái tách này đó ông Hội. Khi ba tôi bị con rắn chữa cắn bất ngờ ở hồ khẩu tay thì bảo tôi chạy vô nhà giở tỳch lên lấy thuốc đem ra. Uống thuốc đó thì đầu có sao. Đó là thuốc riêng mà. Người thường bị rắn cắn rước ba tôi, ổng chỉ nhúng nước cái khăn bịt đầu của ổng, vắt nước vô miệng, đờm đang ồ ồ cũng hạ ngay. Rủi làm sao. Con người có số thiệt ông Hội à. Tôi vô nhà giở chiếc tách lên thì lại không thấy mấy viên thuốc. Tôi trở ra thì ba tôi mắt đã đứng tròn. Đành chịu chết. Khi tổng táng, giở cái tách ngửa lên để rót trà thì thấy mấy viên thuốc dính ở đáy tách. Cả nhà mới tá hỏa tam tinh.

- Sao kỳ vậy? - Ông Hội giật mình hỏi.

- Là vì thuốc mạnh quá nên nó hít lên dính ở đó.

- Chắc! Thiệt là rủi.

- Tôi ngấm là con người có số ông Hội à!

Thấy ông già nói chuyện hơi dài, sợ món ăn nguội nên Hai Trinh nhắc khéo:

- Ba mời ông Hội rượu gì ba?

- Ờ Ờ ờ .. rượu ba mới pha đây con!

Ông Chín mời ông Hội dùng thịt rắn với bánh tráng. Tiếng bánh tráng ròn tan làm cho bữa ăn càng ngon lành. Hai

Trình lại nhắc ông Hội về con Ô Mặt Lọ của thằng Đặng. Ông Hội Đồng nói:

- Con gà lạ lòng quá anh Chín. Tướng tá xấu xí, chân vảy chỉ nát gỏi hai hàng trơn, ngoài ra không có một cái nào độc đao cả.

Ông Chín bẻ miếng bánh tráng xúc thịt rắn và gắp miếng thịt rắn quấn lá cách nướng đặt vào chén ông Hội, xong rót rượu và cung kính nói:

- Xin ông Hội dùng hết rồi kẻ ngu này xin thưa cái thiển kiến.

Ông Hội cầm miếng bánh tráng đầy thịt đưa vào miệng cắn nhai ngon lành và gật gù khen:

- Tiệm Cao Lâu trong Chợ Lớn cũng nấu không bằng món này.

Ông Hội dùng luôn miếng nướng. Mùi lá cách ngọt thơm phức được ly rượu hồng đưa theo, ông Hội Đồng ngon miệng trút cạn. Ông Chín cũng ăn mỗi uống rượu rồi bảo Hai Trinh:

- Con coi nồi cháo như chưa con.

Hai Trinh buông đũa nói:

- Con đã xé thịt rắn trộn rau húng cây rồi. Để con múc cháo lên mời ông Hội.

- Cha chả bữa nay tôi được một bữa tiệc hiếm có trên đời.

Ông Chín lấy cọng dừa chuốt sách đựng trong ống trúc đóng ở đầu cột để ông Hội xĩa răng và nói:

- Con Ô Mặt Lọ của thằng Đặng có vảy độc đao, nhưng nếu xem không kỹ thì không thấy. Thằng Năm Mẹo có đem lại

đâu hôm qua nhờ tôi xem lại lần nữa. Lúc con gà còn tơ vảy này chưa rõ, nhưng bây giờ nó đã quá chốt, vảy và cựa đã rõ hết. Tôi xem đi xem lại mới thấy. Nó có vảy độc đao nhưng không phải độc đao thường mà là độc đao ẩn ông Hội à! Ông Chín dừng lại nhấm môi rồi tiếp:

- Loại gà cựa Nhật Nguyệt, Nguyệt lân, Hồ chảo khó ăn thiên hạ lắm. Vì tinh hoa nó phát tiết ra ngoài, người ta thấy là sợ, chạy bò càn, đâu có dám đá mà mình ăn họ được. Còn con Ô Mặt Lọ này mới là nguy hiểm. Vì đối thủ lấu tấu tưởng nó là gà thường nhào vô đá liền, là chết với nó.

- Vì sao vậy, anh Chín?

- Vì độc đao nhưng là độc đao ẩn. Ông Hội nên nhớ chữ ẩn. Tức là không thể thấy được nếu chỉ xem qua loa. Tôi phải rửa chân nó thật sạch, coi tới coi lui đến hàng vảy đóng ngang cựa phải, tôi thấy một vảy hơi hở, tôi bèn lấy móng tay cạy nhẹ một cái, tức thời cái vảy bật ra. Bên trong hiện ra cái vảy độc đao rõ ràng.

- Lạ vậy sao anh Chín?

- Dạ có thật vậy. Bữa nào thằng Trinh, con kêu Năm Mẹo đem con mặt lọ lại cho ông Hội và thầy Năm xem có y như lời ba nói không? Xem xong phải đập lại như mình đóng cửa sổ vậy. Khi cấp độ sư kê và chủ kê không thể biết đâu.

- Vảy này trong Kinh Kê của ông Nguyễn Phụng Lâm cũng không thấy ghi.

- Nó có kỳ vảy nào không anh Chín?

- Theo tôi thì vảy Thanh Long là vảy chúa tể. Nếu độc đao ẩn mà thua thì chỉ thua Thanh Long hoặc Khai Vương thôi. Nhưng từ xưa đến giờ tôi chưa thấy hai loại vảy ấy bao giờ

đây cũng là lần đầu tiên trong đời làm sư kê của tôi hấy một con gà dị tướng và có một vảy dị kỳ như vậy.

Ông Hội buông đũa, ngã ngửa ra lưng ghế đưa tay dấm dấm trán:

- Độc đao ần, độc đao ần! Xưa nay tôi cũng chưa từng thấy bao giờ.

Ông Chín rót rượu mời ông Hội:

- Ông Hội dùng rượu rồi tới cháo đậu xanh.

- Chà, cháo đậu xanh ăn mát hả anh Chín!

- Dạ bổ tỳ bổ vị lắm đó thưa ông Hội!

Rồi ông Chín lại tiếp:

- Ô thuộc mạng Thủy. Kinh Kê có đoạn như sau:

Giá như ngày thuộc Kim toàn

Vàng tía bạc ngàn, xám nhận lại thua

Ngày nào thuộc mộc, tía no

Xám nhận cũng thẳng ó dùa chạy ngang

Ngày mà thuộc thủy nhân ngày

Ô, ô đều thẳng vàng ráy oại thua.

Con Ô Mặt Lọ đụng con Ó vào ngày Thủy thì nắm chắc phần ăn. Nhưng không nên đi trường thuộc hướng Nam và đá vào ngày Bính Đinh là thuộc ngày Hỏa, mà phải đá vào ngày Nhâm Quý là ngày Thủy. Con Ô gặp Thủy trùng là Đại Lợi.

- Dạ tôi nghe ra rồi. Ô thuộc mạng Thủy. Tôi có hỏi Năm Mẹo có nhớ ngày con gà mẹ đẻ trứng và ngày nở ra nó không nhưng y không nhớ gì hết.

Ông Hội Đồng nhắm miếng rượu và tiếp:

- Nếu nhớ ngày tháng đó thì mình có thể biết thêm.

Ông Chín nói:

- Nếu lượm được vỏ trứng thì mình có thể tìm ra nó sanh một hay sanh đôi.

Hai Trinh ngồi nghe hai ông Đạo sĩ gà nòi nói chuyện mà lắc đầu:

- Cái vụ gà nòi này không thể hiểu hết. Nó cao siêu quá chừng. Càng chơi càng thấy dốt. Hèn chi người ta gọi là Đạo Gà Nòi.

CHƯƠNG 22 -



nh với em ra đi cũng xứng, đứng lại cũng vừa
Tại cha với mẹ kén lửa, cho nên keo rã hồ tan.
Cứ mỗi lần Đặng vắc sào đi xuống chòi vịt thì
lại nghe một câu hò châm chọc. Giọng hò
quen lắm, nhưng không rõ là ai. Người này
chắc hẳn là trong xóm, cho nên có ý mĩa mai Đặng. Đặng
nghĩ cũng chua chát thật. Nưng bây giờ ngựa đương chạy
trên đường... cương yên chắc cũng không thể nào quay lại
được. Thôi thì đành!

Nhưng mình đành mà người ta không đành. Từ ngày Tám
năm chổ, người ta lẻo đẹo kiếm chuyện trêu tức.. “buông
hình bắt bóng..ngậm bò hòn làm ngọt..” v.v.. Người ta tự
nguyện đến nấu cơm cho bà chị và đem cơm cho “ông anh
rể” ở dưới chòi.

Từ ngày có con, Đặng không ló mặt vào buồng để nhìn vợ.
Nàng ở miết rong buồn che bằng những chiếc đệm tùm lum,
khói ung cay khét. Đặng thấy mẹ vợ mài nghệ trên nắm
mái, loại nghệ dùng để thoa gà nòi và bảo rằng đó là cách
đề phòng tay chân đàn bà để sưng lên. Đến bữa cơm bà
nấu bưng vào. Cơm trắng với muối tiêu nồng nặc không sót
ra đĩa mà cứ để nguyên trong cối sành màu da bò.

Đặng phải đi lượm cho bà mấy chiếc mo cau để bà làm mo
đài chứa nước tắm đứa nhỏ và chằm dép cho nàng đi tới đi
lui trong buồng. Một lần khác Đặng thấy nàng ló ra cửa
buồng. Đặng hốt hoảng tưởng ai. Đầu trùm chiếc khăn lông
cũ sùm sụp, còn mặt thì thoa nghệ vàng lờm. Những nốt

rõ thì hình như sâu và thâm hơn trước. Trông đến phát khiếp.

Bà mẹ vợ bảo Đặng vô nhìn mặt con. Đặng kiểm cách thôi thoát, bà bồng ra cửa cho. Đặng lắc đầu:

- Con bồng sợ lọt tay! Rồi tránh né cho qua chuyện.

Cho nên Đặng ở miết dưới chòi, về nhà như thăm bầy chủ ý là coi chừng con gà Ô. Đặng đã nhốt nó trong nhà không để nó sau bếp nữa. Từ ngày ông Chín cho nó biết con gà có vậy nghề, nó cũng không cần rõ đó là loại gì, thì nó hy vọng một ngày nào sẽ ăn một độ lớn. Nhưng tiền đâu? Lúc làm được, tiền bán trứng vịt là mồ hôi nước mắt, để gì đặt trum vào một độ gà. Nhưng nếu chơi cò con năm bảy đồng thì chừng nào mới khá được.

Đặng đi vào chòi, trút lúa ra ảng gỗ, đổ nước vào từng chiếc một, vớt lúa lép. Rồi đi sửa cái đèn chai để tối đốt lên cho vịt vào ổ đẻ.

Xong, Đặng leo lên chiếc ghế bố tả tơi nằm ngáp dài. Người ta nói vợ đẻ, chồng hay ngủ ngày vì ban đêm mắc chăm sóc vợ con không ngủ được. Nhưng Đặng đâu phải lo các khoản đó vì đã có bà mẹ vợ và cô em vợ túc trực đêm ngày, nếu má vợ không đến được thì có em ..vợ.

Và bây giờ Đặng mới thấy quả bồ hòn kia có đặng mà cũng có ngọt, cái bóng kia bắt xong bây giờ có cơ bắt lấy cái hình.

Đặng đang mơ màng giấc điệp với giọng gáy con gà vàng gà bạc vắng đưa thì có tiếng dụi dàng:

- Cơm nước nè ông mảnh, dậy ăn rồi ngủ.

Đặng nghe một bàn tay chắc phải là mềm mại lắm, lồi chân Đặng giật giật.

- Ngủ gì mà ngủ dữ vậy? Ban đêm ở miết dưới này ngủ li bì có ló mặt về trên đâu.

Đặng biết rõ là "dì" nó rồi nhưng còn nằm mím chưa chịu dậy, chỉ cất giọng nhựa nhựa:

- Chị Tám cô có ngon cơm không?

Tức thì có tiếng quát rồi tiếng nghiến giữa hai hàm răng:

- Chị Tám của ai, nói nghe coi!

Đặng không ngần ngại, vì đã bao nhiêu lần Đặng bị hỏi câu đó rồi, nên đáp:

- Chị Tám của tôi chớ của ai hì hì..

Chách! Một cái tát khế vào bắp vế Đặng.

- Dữ ác hôn! Tưởng không iết nói chớ.

Đặng chậm dậy, dụi mắt, cười huề vốn:

- Ồ dì đó hả! chạp ngồi Vậy mà tôi tưởng ai.

- Dì nào, nói lại coi !

- Ờ ờ.. Chín hả em? Xuống hồi nào đó.

- Thấy ghét! Cô Chín nguých một phát sập chòi rồi ngoe ngoài bỏ đi lại đồng rơm.

Chèng ơi! Anh chàng có vợ đẻ đâu có nhờ cậy được gì Cái giường thấy mà gớm, cái bộ mắt đàn bà đẻ vàng lờm trông muốn mất vía. Trong khi đó lại hiện ra gương mặt hồng hào ửng như mận chín, mái tóc đen nhánh và cặp mắt long lanh. Giữa nơi đây đồng ruộng gió mát.. vắng vẻ bóng người.

Đặng bất thần bước lại gần đưa tay định vuốt cô em .. vợ nhưng cô nàng né ra, quay mặt trợn mắt:

- Làm cái bộ gì vậy?
- Hề hề .. ai làm gì đâu? - Đặng giật mình bước trở lui.
- Làm vậy mà nói không làm gì.
- Tôi thấy con răn mỗi bò tên vai.. Chín nên muốn bắt.
- Răn mỗi đâu? Tui mét chị Tám cho coi nghe.
- Mét gì?
- Mét vậy chớ mét gì! Chị Tám chị cạo đầu cho coi.
- Chị Tám của ai?
- Chị Tám của.. của.
- Của tôi.

Chín bật cười, đưa tay che mặt, cười sục sục:

- Lãng dang!

Đặng sẵn tới ôm ngang eo ếch cô nàng lôi cái thân mình tròn lẳn vào mình xiết chặt và hôn lia bất cứ ở đâu, trên mặt trên cổ, còn đôi tay thì hăn học thay ngôi đổi chỗ trên mọi địa hình. Cả hai mất thăng bằng, hoặc tự nguyện, ngã xuống đồng rơm.

Đặng hỏn hển thở hơi nóng rục vào mặt Chín, nói giọng đút quăng:

- Chín sao em không lấy chồng đi.
- Tôi có chồng rồi lấy gì nữa?
- Chồng đâu, ai?
- Ai thì biết á!

Đặng càng xiết chặt hơn nhưng Chín gỡ tay và vùng đứng dậy. Đặng chụp lấy nhưng Chín đã chạy thoát ra sân. Đặng không dám đuổi theo nữa sợ người ngoài ruộng ngó thấy. Trông cái bộ mặt sa sầm của cô em. Đặng hoảng vía, năn nỉ:

- Anh Tám giỡn chơi chút mà, giận hả?

Chín không nói gì bỏ đi thẳng ra bờ ranh rồi thẩn thoát về hướng nhà. Đặng đuổi theo năn nỉ nhưng Chín càng chạy nhanh. Đàn bà con gái là loại người không thể hiểu được. Tình cảm họ xoay trở như bàn tay.

Đặng búng quay về chòi leo lên ghế bố nằm gác tay lên trán tính cách chối nếu việc này bị bại lộ. Kế tính chưa ra thì Sáu Khuynh, Tư Tại vác cuốc đi vào. Lại kéo thêm chú Nhì Hết. Nhì Hết là tay nói xây đàn bà phải né mặt. Từ lâu cái chòi vịt đã trở thành nơi nghe tiểu lâm buổi trưa của những người làm ruộng vùng này.

Nhì Hết thấy Đặng thì nói ngay:

- Tôi mới thấy ai hình như dì.. nó xuống thăm dượng nó phải không?

- Bậy hoài chú! - Đặng quay mặt, tạt ngang.

- Bậy gì, đời này gà trống đẻ trứng, mèo đực sanh con là thường mà dượng! Hề hề.. Ê, tui hỏi thiệt nghe dì nó có qua nấu cơm nấu nước cho chị không? Hề hề.. Thua cách tê gỡ bài cào dượng ạ. Tui mà được như dượng hì.. hì..hì tui không có chịu nghèo ba năm đâu!

Đặng nằm im, đầu óc rối loạn nhưng Nhì Hết cứ nói thao thao. Hết gheo chọc đến chuyện tiểu lâm. Toàn chuyện anh rể và em vợ lén lút làm chuyện trạt bàn đạp, nào anh rể và

em vợ đi tát đĩa mò cá gần nhà, anh rể lôi tay cô em bảo bắt dùm con cá cào cũng, cô em tưởng thiệt đưa tay chụp nhầm con "cá lóc" khá to, nào chuyện anh rể đi mò nghêu.. bị cô em vợ la, anh rể bảo tưởng là con vo... Ọp.

Rồi Nhì Hết hỏi:

- Dượng muốn nghêu, vọp, rô mề hay cào cũng?

Họ cười ngã nghệng với nhau. Đặng cứ làm thình chụu trện.

Nhì Hết nói tiếp:

- Dượng đừng nhát. Cái thứ em vợ tới nuôi chị đẻ mười vụ không phải một. Chừng chị ra tháng thì em cũng tanh cơm tanh cá ói mữa tùm lum.

Quả thật Nhì Hết nói trúng tim đen Đặng. Từ khi Đặng bị dì nó chọc gheo, Đặng đâm ra có ý xiêu xẹo. Nhiều lúc đi ruộng về, tạt vô bếp, dì nó ngồi lom khom thổi lửa khoe bộ mông núng trái quít thấy mà muốn nổi sùng. Giăng lòng không đậu, có lần Đặng len lén đi tới "hù" một tiếng làm dì nó giật mình quay lại, giơ hai gò má đỏ lơ đỏ lửng ra, thấy muốn hun hết sức mà chỉ dám vuốt nhẹ thôi. Dì nó gạt ra bảo:

- Mét chị Tám cho coi!

Đặng nói trở:

- Người ta phải tro, ủa chùi vết lọ giùm chọ.

Rồi Đặng cứ tiếp tục cái trò đó, vài ngày một lần, có ngày hai na lần nhưng dì nó có mét ai đâu.

Đã chịu đèn như thế rồi sao bữa nay trở chúng?

Vác cuốc lên vai, sắp ra đồng. Nhì Hết còn nói thêm:

- Nè nhớ câu này nghe dương nó!

Chuột kêu chít chít trong rương

Anh đi cho khéo, kéo đụng giường mẹ hay

Đặng giật mình đánh thót. Thằng cha này đi guốc trong bụng mình vậy cà! Quả thật hồi khuya này gánh trứng vịt về nhà, Đặng vô thăm con Ô Mặt Lọ, đi ngang chiếc giường phía ngoài, Đặng tưởng như mọi ngày bà mẹ ngủ ở đó canh chừng con gái và cháu ngoài. Nhưng bỗng một cái chân xoạc ra và bàn chân cong lên móc vào đùi Đặng. Té ra đêm nay bà mẹ không sang. Đặng run quá, gỡ bàn chân kia ra rồi đi thẳng. Do đó trưa nay Đặng mới bạo dạn hơn. Chẳng dè bị lạc quẻ.

Đến chiều, Đặng đáng lẽ về sớm để thăm "chị Tám" nhưng nhớ vụ Chín "phản đối" hồi trưa nên cứ nấn ná đợi tới chạng vạng mới về. Đặng hồi hộp, không dám bước vô Bà má và cô em đang ăn cơm sau bếp, thấy bóng Đặng vòng ra sau, bà mẹ bảo:

- Đặng về đó hả con, vô ăn cơm cho nóng.

Đặng "dạ" một tiếng nhám cào leo lét, Đặng vừa ăn cơm vừa liếc nhìn hai gương mặt để đoán già đoán non. Chín vẫn xới cơm cho ông "anh rể" một cách tự nhiên. Đặng lua được vài chén thì Chín nói:

- Mai con không có đem cơm xuống chòi nữa đâu má.

- Mà không đem thì tao bảo con Mười đem.

- Con sợ xuống chòi quá hà!

- Yêu tinh gì ở dưới mà sợ?

- Không có yêu tinh nhưng có anh Tá..ám! Anh còn hơn yêu tinh nữa!

- Tưởng ai chở nó. Bộ nó lạ lắm hả?

Đặng suýt buông đũa chi xuống lỗ nè. Thế thì chuyện đã đổ bể rồi. Chắc nàng cố giấu để tránh bệnh sản hậu cho chị, nên chỉ khui ra với mẹ. Nhưng như vậy cũng muối mặt cho ông anh rể lắm. Chín nói tiếp:

- Hồi trưa này con đem cơm xuống chòi..

- Thì đem xuống chòi chở đem đi đâu, ối dẹp đi nà!

- Ảnh núp sau đồng rơm ảnh "hù" con. Con hết hồn hết vía!

- Tưởng chuyện gì! Cái con này, nhỏ em dữ hôn?

- Con tưởng ma nhát.

Đặng thở phào. Chín nguyệt ông anh rể trẻ môi:

- Em biết rồi! Từ rày anh có là.. àm kiểu đó em không sợ nữa đâu.

- Anh làm kiểu khá.. ác! Em có sợ không?

Và Đặng cố tạo ra kiểu khác cho dì nó không sợ.

Sở ra trước đây Đặng ngủ ở nhà bỏ chòi vịt cho hai đứa con Năm Mẹo trông chừng. Nhưng bây giờ Đặng tranh chức chủ chòi. Đặng chỉ về lúc hừng sáng. Lâu nay bà mẹ phải đi kèm, bà luôn luôn có mặt ở nhà Đặng làm kỳ đà, vì bà cũng thừa biết cái tai nạn của các cô em vợ nuôi chị đẻ. Không có thằng anh rể nào tha em vợ khi có cơ hội tốt xảy ra.

Nhưng nay Đặng ở miết dưới chòi thì bà hơi thả lỏng sự kiểm tra. Hơn nữa tuổi già, thức đêm thức hôm liên tục cũng mệt nên thỉnh thoảng bà tự cúp vài phiên gác.

Và đó là cơ hội cho ông anh rể "hù" dì nó.

Ban ngày dì nó đem cơm xuống chòi thì hai bên chỉ đá bóng. Ông anh rể vớt vát sơ sơ và hện hò choa ăn khớp vào lúc đêm khuya canh vắng. Cho nên bữa nào bà má sang thì Đặng về "thăm chị Tám", còn đêm nào có mặt bà má lẫn dì nó thì dì nó ra mặt hiệu. Do đó Đặng không bị hổ. Bà mẹ chắc bụng thẳng rể đàng hoàng nên dần dà bà phó thác việc nuôi nấng con chị cho con em.

Từ đó thẳng rể dàng hoàng chờ nửa đêm thì mò về nhà, đàng hoàng mở cửa mà cánh cửa mở thì cứ việc đàng hoàng vô vì chốt cửa bên trong không có gài, còn nếu đẩy mà cánh cửa cứng thì phải rút lui đàng hoàng vì có kỳ đà. Nhờ vậy nên hai bên cứ đàng hoàng gặp nhau.

Nhưng ăn quen chồn đên mắc bẫy.

Bữa đó hai bên đấu võ với nhau quá mức ghi vô, nên cô em rú lên, thẳng anh rể không bụm miệng kịp, cô chị bên trong phải lên tiếng. Thì cô em mau miệng đáp:

- Em nằm chiêm bao thấy lọt xuống sông:

Cô chị nghe vậy thì nhớ hồi trước có lần mấy chị em đi xem hát tiêu về cũng nghe má "té xuống sông" mới mới lớn như vậy, cô chị nghĩ rằng con nhỏ cũng té sông như bà già nên từ đó đêm nào có nghe cô em mới thì cô chị cứ im lặng để cho em té xuống sông đã đời rồi lại bò lên, chẳng chết chóc gì.

Cuộc gặp gỡ giữa anh rể và em vợ kéo dài không biết bao nhiêu lần. Thẳng anh rể thấy rằng mỗi lần gặp, mỗi lần cô em "té xuống sông" như vậy thì mãi rồi chị Tám dần dần độn thể mấy cũng hiểu ra. Bởi vậy ngoài tiếng la ú ó đôi khi lại còn tiếng vạt giường khua, chân giường nghiêng và nhiều tiếng lỵ kỳ khác nữa. Cho nên anh rể và em vợ què nhau

ra sau vườn. Ở đây cô em tha hồ té xuống sông mà không bị ai réo gọi.

Nhưng quả là trời bất dung gian. Một hôm chú rể lại mò về trong lúc nửa đêm trời mưa rỉ rả. Thiệt là thời cơ tốt. Chú đẩy cửa. Cánh cửa nhẹ re mở cửa ra chàng ta bèn lột áo tơi và nón vớt ngoài hè lách mình vô và khép cửa đóng chốt an toàn, yên tâm hoàn toàn. Chàng hăng hái bước lại giường bình tĩnh quơ tay gắp nhằm khối thịt ấm hồi. Đang lạnh nhưng máu cũng sôi lên, chàng nhào vô ôm và quờ lia lịa.

Chẳng ngờ đụng nhằm cái xương bánh chè gồ chề và bộ râu nhám đâm vào mặt như rế tre già. Rồi một giọng gầm gừ nổi lên:

- Đứa nào vậy?

Chàng rể nhảy phóc xuống đất và đáp:

- Dạ con!

- Con đi đâu giờ này?

- Dạ con về thăm con Ô Mặt Lọ. –Chàng rể nhanh trí đáp.

- Hừ, ban đêm làm sao thấy được lọ với không lọ?

Chàng rể nhanh chân lủi ra, mở cửa phòng ra ngoài trời mưa gió, quên cả chiếc nón lá và dùm áo tơi. Trưa hôm sau, cô em .. vợ lại đem cơm xuống chòi cho tình nhân. Một cuộc đối thoại vui vẻ xảy ra:

- Mặc dịch sao vậy?

- Má cảm, nên em phải ở nhà hái lá xông rồi kể trời mưa em không qua được.

- Sao không cho hay?

- Ba bảo ở nhà với má, tối nay ba đi tuần không có về nhà được. Ai dè ông lớn vô nhà anh.

- Báo hại.. thiếu chút nữa..

- Thiếu chút nữa gì?

- Thiếu chút nữa ba thộp đầu.. chớ gì?

- Thộp đầu ai?

- Ba rình bắt tụi trộm cướp.

- Hồi hôm em không ngủ được. Sợ anh về không gặp người ta.

- Tôi đâu có về! –Đặng chối phắc.

- Bộ sợ chị Tám của anh rồi hả?

- Trời mưa, tôi không về được.

- Thôi từ rày đừng về. Để em chịu khó.. đem cơm thôi.

- Sao vậy?

- Ba nói chị Tám cứng cáp rồi. Em phải ở nhà để người ta tới coi.

- Coi ban ngày chớ bộ ban đêm à?

- Em không biết. Ba nói thì phải nghe, cãi ông đập chết. Không hiểu sao sáng nay ba không đi nhà làng. Mặt có vẻ giận. Hai ông bà nói chuyện gì với nhau trong buồng lâu lắm.

- Em qua không được thì bảo con Mười thay, hí hi!

- Lãng! Đồ quý!

Bịch! hịch!

- Chớ bỏ chị Tám anh một mình hà?

Chín chỉ tay vô trán ông anh rể, bủu môi:

- Tôi biết cái mặt anh mà!

Ông anh rể bắt lấy cánh tay nắm luôn và lôi cái thân hình kia vào người, bụng bảo dạ phen này không cho thoát. Chín vẫn bình tĩnh:

- Tại ba má em tráo trở chớ nếu không em đâu có cực thân như vậy. Em không yên tâm và chị Tám cũng đâu có vui gì. Chị Tám biết anh đâu có thương chỉ. Còn em thì lều bều như giề lục bình, nước lớn trôi lên, nước ròng tấp xuống. Ở với anh thì không được còn đi lấy chồng em không thể nào.. – Chín nghẹn ngào.

Đặng thấy nước mắt người ngọc sắp ứ ra thì động lòng trắc ẩn. Lâu nay Đặng không định trả thù cha mẹ vợ mà cũng không có ý tò mò cô em vợ. Đặng cứ như con ngựa, mắt bị bịt, trên lưng có roi, miệng ngậm hàm thiếc, cứ thẳng đường mà chạy, dù đường xấu đường tốt cũng không rẽ ngang.

Nhưng ngờ đâu sự tráo trở của ông Hương làm cho Chín đau khổ. Rồi hoàn cảnh đưa đến như vậy. Trái bồ hòn từ đặng tới hồi ngọt chắng?

Với một người đàn ông trẻ có khả năng làm cho vợ mang bầu, thì sự chiếm đoạt cái của quý của nàng tiên hờ hớ không thực lòng chống chế có khó khăn gì. Hơn nữa nàng có đủ lý lẽ và tình cảm để bảo anh rể gọi chị mình là "chị". Đồng rơm thơm ngào ngạt giữa nắng trưa tỏa khắp đồng vàng.

Ba ông thần thù lại lục tục kéo đến nghỉ mát. Tư Tại khơi mào:

- Chà bữa nay gió mát như quạt hầu.

Sáu Khuynh vừa quơ quơ chiếc nón lá vừa ngó quanh chòi.

- Vịt đẻ sai không dượng Chín? Ủa .. dượng Tám?

- Cũng thường thôi! –Đặng đáp cụt ngùn.

Tư Tại cười hì hì:

- Nếu dượng Chín, ủa dượng Mười, ủa dư .. Ợng Tá..ám đừng chuồng cho kín thì nó càng đẻ sai hơn. Hé hé.. chuồng này hơi hở nên nó nhất.

Đặng phát câu giả tạo:

- Nói xầy hoài mấy ông nội ơi. Có ăn chè không, sẵn hột vịt kia.

- Hè hè. Đó dượng nó trên đời này dây lang, dây choại.. dây nào luộc chấm mắm ngon nhứt?

- Dây ngon nhứt không phải là dây lang dây choại mà là “dây lưng”.

- Còn chè gì ngon nhứt, chè đậu, chè thương, hay chè trôi nước?

- không phải chè nào hết mà chè..

Cả ba cùng cười ngã nghiêng:

- Đố dượng Chín biết chè gì?

Tư Tại bước lại rí tai Đặng:

- Chè bè!

- Không phải! –Sáu khuynh gạt. – Chè he, thêm cái dẫu..

- Dẫu gì? Sắc, huyền, hoi.. ngã..ã?

CHƯƠNG 23 -



rường gà ông Huyện Tước bữa nay mở cửa. Vì thế cả vùng rộn rịp còn hơn hội chợ Kẹt- mét (tiếng pháp Kermesse). Ai ai cũng nghe tới ngày trường mở cũng đều mừng. Từ dân chơi gà hàng xáo đến chủ kê, từ anh lặc bầu cua, bài, tứ sắc đến chị bán chè cháo, em bé chăn trâu, phu xe ngựa, lơ xe hơi, cho đến người vô nghề nghiệp cũng đều có việc làm. Thầy chú các tỉnh đổ xô về đây vui chơi thỏa thuê.

Đặc biệt ở chợ Mỹ Tho thì nhiều tài tử có đất dụng võ vào dịp này. Khu trường gà của ông Huyện chiếm một vùng đất khá rộng trồng toàn dừa, cây bần trái và nằm ở ven sông để tiện lợi cho khách đi khách đến.

Ông Huyện xuất hiện giữa khách khứa đủ loại như một nhân vật thượng hạng. Tóc bạc, búi tóc, áo dài nhung đen nút ngọc thạch, bộ móng tay dài cong như những chiếc lá kiểng khô xoắn tít, đôi mắt như có hào quang ẩn sau cặp kính gọng vàng. Ông chạy ra vào cắt đặt công việc mới, nhắc nhở việc cũ cho người làm. Mọi việc đều ăn khớp chu toàn không chỗ nào chệch được.

Ở bộ ván giữa trái chiếu bông cặp điều có mặt các khách quý: Ông Hàm Kiệm, tay giàu nhất xứ Định Tường, cậu Tư Lãm, dòng họ Lâm Quang ở bên Trà Vinh sang chơi sẵn dịp coi mắt một tiểu thư tân thời trên tỉnh lỵ, ông Hội Đồng Hoài ở Bến Tre, tay võ nghệ kiêm chủ kê biệt hạng, ông bác sĩ Tỉnh ở Saigon xuống. Trong bốn vị này chỉ có ông Hàm Kiệm mặc quốc phục bịt khăn đóng chữ nhưn, còn ba vị kia

vận quốc phục. Riêng ông Hội Đồng Hoài thì mặc soọc, ngắn tay, giày đen, vớ trắng lên tới đầu gối.

Ông ngồi chễm chệ bên chiếc gối dựa cao còn các vị kia thích ngồi ghé vào mép ván nói năm ba câu xã giao rồi đi tìm bạn tri âm, ý như không hợp ngôn ngữ vai vế với ông Hàm.

Bên ván trái là một tốp đờn ca tài tử, bên ván phải một sòng tứ sắc đang âm thầm điều xe khiển pháo. Trong lúc ở hậu viên thì đầy tớ mổ heo ngã bò, nấu nướng rộn rịp. Một người hầu từ trong bước ra bắm với gia chủ có ghe khách đến thêm, ông Huyện hỏi:

- Mấy ghe? Mỗi ghe bao nhiêu đầu chiến kê?

Người hầu bắm tiếp:

- Dạ ghe thứ hai mươi lăm từ Vĩnh Long qua có mười hai chiến kê, ghe thứ hai mươi sáu có tám chiến kê cỡ Châu Đốc xuống, ghe thứ hai mươi bảy, hai mươi tám ở Xà No và Kế Sách lên, mỗi ghe mười lăm chiến kê.

- Cứ ý lệ mà đối đãi.

Người hầu lại tiếp:

- Bắm ghe thứ hai mươi chín từ Sa Đéc xuống chỉ có ba chiến kê, Ca- nô chứ không phải ghe chèo.

Ông Huyện khoát tay:

- Đó là ông hội Đồng Bình ở Cao Lãnh. Tuy có ba chiến kê nhưng phải biệt đãi những người tùy tùng, còn riêng ông Hội Đồng thì thỉnh lên đây mau.

Người hầu lui ra. Y biết rõ cái lệ của trường gà này. Có ba cách đối đãi. Khách có từ năm đầu gà trở xuống, tới chơi có quyền lên bờ xin nước mưa, chút ít gạo muối rau cỏ. Khách

có từ mười đầu gà trở lên thì được phát cho thịt cở để tự nấu nướng lấy. Khách có từ mười lăm đầu gà trở lên thì chủ nghe được đối đãi như thượng khách, được mời lên nhà dùng cơm với chủ trường, và các khách quý khác. Bữa ăn gồm có sơn hào hải vị, uống rượu mua tận Pháp Quốc. Riêng vị nào có tật mê ả Phù Dung thì cũng có mâm bàn trong buồng riêng để tha hồ hưởng thú thần tiên giữa nơi trần tục với những bàn tay ngọc xe điều châm mồi.

Còn vị nào có máu tài tử thì sẵn kia muốn làm thính giả hoặc thích góp tiếng ca ngón đờn thì cũng cứ tự nhiên. Tài tử giai nhân, đờn kìm, đờn tranh, đờn ghi- ta đều có đủ.

Ông Huyện sai pha trà xong thì khách quý Cao Lãnh cũng vừa tới, cùng đi có thêm một người. Ông Hội Đồng Bình giới thiệu với ông chủ trường: - Đây là tay nghề Bến Bắc Cao Lãnh, một người đã đọc nát Kinh Kê lẫn Kê Kinh.

- Xin mời dùng trà.

Ông huyện đưa tay mời khách đến trường kỷ đặt phía trước bộ ván. Chủ khách cùng ngồi, ông Huyện nói:

- Đường xa cực nhọc nhị vị "cao nhơn" có cần nghỉ ngơi tịnh dưỡng chăng?

(Mọi lần thì ông Huyện gọi ông Hội Đồng bằng hiền đệ, nhưng kỳ này thêm người lạ nên đổi cách xưng hô. Không rõ chữ "cao" ở đây hàm ý là người "Cao Lãnh" hay "kẻ trên trước"? Vì ông nghe ông Hội nói tay nghề đọc nát cả kinh Kê lẫn Kê Kinh?)

Ông Hội cảm ơn và đáp lời:

- Tôn huynh bận rộn xin cứ để chúng tôi tự do như mọi lần trước.

- Chẳng hay đoàn tùy tùng của cao hơn được bao nhiêu để tiện dịp phục dịch.

- Dạ chỉ có tôi, bạn tôi đây, một sư kê, một tài xế Ca- nô, và một đứa nhỏ để sai vặt.

Ông Huyện quay sang giới thiệu các vị khách trên ván giữa. Khi đến ông Hội Đồng Hoài thì ông Hội chạy lại bắt tay mừng rỡ:

- Tôi nghe tiếng ngài đã lâu, nay mới hân hạnh gặp mặt! – rồi tiếp – Hôm trước tôi có đến Cầu Mống để tìm chiến tướng.. Tôi có nhìn thấy cái nóc nhà của ngài.

- Sao không xuống tôi?

- Dạ để khi khác. Có lẽ.. là trong mùa ((gà) tới.

- Sau khi ra trường thì tôi xin thỉnh bạn bè về luôn cho được phí chí bình sanh!

Chuyện năm châu bốn bể, chuyện xưa chuyện bay, chuyện tứ đồ tường, chuyện văn chương, chuyện hát bội cải lương, khách tha hương tha hồ trao đổi ở nhà trên trong lúc bồi bếp Tây Tàu lo nấu nướng rồi rít ở phía sau.

Còn các ông sư kê không màng tới việc ăn uống. Họ lo đem gà lên trường, nhốt vào bội của họ đem theo, hoặc quần chân, o bế theo phương pháp riêng biệt, để chờ cỷc vị chủ kê tiệc tùng xong sẽ ra trường cấp độ. Cấp xong làm sổ từng độ rồi sáng mai mới bắt đầu khai chiến. Ngày thứ nhất chưa hết thì sang ngày thứ hai, ngày thứ ba. Trường này có lệ đá ba ngày liền cho bỏ công khách mộ điệu từ phương xa đến. Sư kê Hai Trình hơi vất vả. Đáng lẽ thẳng Đặng được đi theo kỳ này để phụ việc lật vặt, nhưng vì vợ nó đang nằm chõ, đem nó theo sợ gà mắc phong long, đá thua. Hai Trình

ngũ bụng thẳng thanh niên chắc đang chán vợ con đâm ra mê gà nòi. Mấy ngày gần đây nó tới trại gà của ông hội để phụ giúp mài nghề, tắm gà, bịt cựa gà xổ v.v.. để xin theo Ca- nô đi trường gà một chuyến cho biết mùi.. đời. Nhưng vì lý do trên, Hai Trình hẹn với nó chuyến tới đi trường Xà No ở Cần Thơ sẽ dắt nó theo. Kỳ này Hai Trình được lệnh ông Hội Đồng đem đi ba con Xám Sơn, con Tử Mị và con gà Te La Thành. Ông Hội bảo hể bất cứ con nào đựng độ Ông cũng đá hết nhà.

Con gà đào Xám Sơn và con Tử Mị của tay nghề Bến Bắc được bàn tay Hai Trình săn sóc mấy tháng, nay rất khởi sắc. Riêng con Xám Sơn thì đêm qua gáy muốn bể chuồng. Gà sắp ra trường mà gáy như vậy là dấu hiện may độ.

Hai Trình cho đem ba chiếc nhím và bội tre lên ẵm từng con ra một cách hết sức cẩn thận rồi xem lại cựa, mặt mày, chân cẳng, coi có chỗ nào trầy trụa không. Xong giở bội thả vô. Chỉ nhìn cách bắt gà, bồng gà, thả gà, đủ biết trình độ gà nòi. Hai Trình một tay giở bội một tay đút con gà vào, "đuôi trước đầu sau". Đó là cých thả gà vô bội của các tay nhà nghề. Họ bảo đút đầu vô trước làm cho nó mất nhuệ khí. Và làng gà coi đó là mẫu mực phải theo mà không ai biết ngoại trừ cha con cùng làng gà.

Hai Trình vừa nhún chân con "Gà Te" vừa bảo:

- Mai đựng độ làm một phát ba cái hồi mã trường nghen con. Ăn chuyến này về nhà "ba" sẽ cho mày một "cô nòi" để lấy giống.

Đến phiên con gà Xám Sơn, Hai Trình ôm nựng, vuốt ve rồi áp đầu nó và má mình, rủ rì:

- Thiên hạ thấy phượng vĩ tươi tốt của con giống đào hát, sẽ làm to. Con thừa cơ quất cho địch thủ một hèo ngay giao long nghe!

Hai đứa con của Hai Trình được ông Hội coi như thân tín cho đi theo cầm c耩 nước, dao, miểng, kim chỉ, thấy tía nó nói chuyện với gà, anh em nhìn nhau:

- Tía cưng gà còn hơn tui mình.

Thằng anh bỗng hỏi Hai Trình:

- Tía mặn con nào hơn vậy tía?

- Con nào cũng mặn hết, con! Nhưng con Tử Mị là linh kê, tía để cho ông Hội nói chuyện với nó. Ông Hội nói chuyện với gà rầy hay. Con muốn xem thì rình mới thấy. - Nó biết nghe sao tía?

- Biết chớ. Khi mình nói thì nó chú ý, đó là nó nghe. Có con khi mình cấp độ thì nó la toẹt toẹt như gà rớt. Đó là nó nói: "Tôi đá không lại đâu, đừng có làm số!" Còn hể nó biết nó hạ nổi đối thủ hì nó ngẩng đầu lên nó gáy ó o. Đó là nó muốn nói: "Cứ đá đi, tôi hạ kẻ địch trong nhang nhứt!"

- Gà khôn dữ vậy sao tía?

- Khôn chớ con.

Hai Trình trở con gà Te và nhìn chung quanh, thấy không có người bèn tiếp:

- Nếu gà Te đụng độ con sẽ thấy nó khôn cỡ nào. Nó ăn hai độ rồi, độ sau giống y như độ trước. Đang đá bỗng nó bỏ chạy, con kia tưởng nó chạy thiệt đuổi theo. Nó vẫn lúi đầu chạy, bất ngờ né ngang, con kia lỡ trớn chúi lúi, nó quay lại cắn đá hai ba đòn liền, rồi lại chạy tiếp. Con kia đuổi theo. Nó lại quay lại đá bất ngờ. Con kia bị cựa nặng chết tươi. Đó

gọi là hồi mã tam thương của chiến tướng La Thành. Anh hùng hảo hớn đời nhà Đường đều sợ miếng này. Con phải đọc truyện Tàu thì mới biết.

Hai Trình vừa giải thích cho con nghe vừa sai chúng đi làm chuyện vặt. Hai Trình bảo:

- Mai nếu gà mình đụng độ, một đứa cầm dao miếng đưa cho tía làm cựa, một đứa ngồi coi chừng cho kỹ nghe. Đừng có lo ra ngó bậy bạ chỗ khác.

- Coi chừng gì tía?

- Coi chừng người ta thuốc gà mình chớ coi chừng gì con.

Cả hai đứa bé tròn xoe đôi mắt, không hiểu. Hai Trình nói:

- Con không được cho ai mượn bất cứ đồ gì của mình: hoặc cơm, chai nước, hộp miếng, khăn..

- Họ làm gì tía?

- Họ sẽ trộn lúa vào cơm.

- Lúa ăn đâu có sao tía?

- Lúa của họ có tẩm thuốc độc chớ phải lúa thường sao con. Họ lấy nọc con nhện hùm ướp vô lúa đem phơi khô, hoặc có người tìm tới móng ó mài lấy nước ngâm lúa. Rồi vô trường nếu gà họ đụng độ thì họ tìm cách rải cho con gà kia ăn. Chỉ cần ăn một hột là chừng vài phút bầu diều sình lên không đá được, ló quớ bị người ta phang chết. Bởi vậy khi tía và ông Hội đang bận làm cựa gà, các con phải coi chừng không cho kẻ lạ tới gần.

Hai Trình bảo con vô nhà xin thịt cá trứng gà, và rau xà lách đem ra. Gã tài xế ca- nô định đem đi làm thức ăn cơm chiều, nhưng Hai Trình bảo:

- Cho gà ăn trước đã!

Hai Trình bảo lóc nạc cá ra xắc nhỏ bằng ngón tay cho con gà Te ăn, con Xám Sơn ăn thịt bò. Còn mình thì tư tay đập một hột gà gạt bỏ tròng trắng, rồi đưa qua lỗ bội. Con Tử Mị vốn đã quen cách ăn phong lưu đó, nên vừa thấy quả trứng đã chạy tới thọc mỏ vào, hút một hơi hết cả tròng đỏ. Hai Trình quăng ca- nô vỏ trứng rồi bưng đĩa xà lách thái nhỏ để các hiệp sĩ ăn "la- sét".

"Ăn cơm chiều xong", bây giờ tới việc dọn chỗ cho các vị "kê hiệp sĩ" ngủ. Những thanh tre hình chữ T cũng được mang đi từ nhà đem lên lựa chỗ đất bằng phẳng đóng xuống còn cao chừng ba tấc xong đem gà lại nhốt. Như vậy nó sẽ có chỗ đậu như ở nhà, không lo lạ chỗ.

Xong, Hai Trình cho gà uống nước. Chiếc nanh cọt bọng ông Hội dùng đựng nước cho gà uống lâu nay, ông đã kỷ niệm cho ông Thôn Mười kỳ đi Bến Tre vừa rồi, nên hôm nay Hai Trình phải dùng ống trúc để đo lường nước trút vào miệng mỗi hiệp sĩ.. Nước mưa đựng trong chai đem từ nhà chớ không phải nước sông lóng phèn. Khuya nay, Hai Trình sẽ còn bồi tiếp cho mỗi cậu một ống nhân sâm đặc cho gân cốt tăng sức bật.

Đã tìm chỗ cho ba chàng, Hai trình vẫn chưa yên tâm. Còn việc canh chừng các điểm gà nữa chớ. Gà các tỉnh đến càng lúc càng đông. Họ đã hạ trại khắp khu vườn không còn khoảng nào bỏ trống, như một cuộc anh hùng hội để vua chọn anh tài. Nhưng lẫn trong các anh hùng kia, có những tên gian hùng. Tiếng gáy đủ loại, gáy nhẩn, gáy óng, gáy khan của những chàng hăng độ trao đổi nhau râm ran tràn ngập khu vườn, hứa hẹn một ngày mai máu nhuộm sa trường. Các khách quý bên trong cũng đã xong tiệc. Họ kéo

nhau ra vườn gà để bắt đầu cấp độ cho ngày mai, dưới ánh đèn măng sông xanh ngắt. Giai nhân tài tử dập dìu. Cụ áo dài khăn đóng sánh đôi với ông cà vạt cổ cồn, cụ giày hàm ếch lại cặp tay ông soọc tây giày da bóng láng. Họ tới đây để vừa khoe sang khoe giàu, đua tài độ trí và sát phạt nhau một cách trịnh trọng.

Riêng mấy chú từng bán nước mía xước, ổ, mạn, dừa xiêm, kẹo đục, cà rem cây, và những chị bán chè cháo, bánh cam, bánh còng, thì an tâm nhìn sự sang giàu lấp lánh trước mặt. Tưởng có thể quơ chụp được nhưng vốn an phận, họ không bao giờ nghĩ tới. Mai này khi các ông lớn ông nhỏ kia tuôn bạc ra như mưa thì họ chỉ bình tĩnh ngồi nhặt từng xu với niềm hạnh phúc trần đầy.

Cấp gà là một nghệ thuật không viết ra thành văn chương như sách dạy toán được. Đó là một xảo thuật bao gồm oán học lẫn tâm lý học và "gà nòi học". Con Xám gác chút vai, con Ô thiếu chút cựa. Vạy là "xính xái" vô độ được rồi. Nhưng đâu phải chỉ có bấy nhiêu. Nếu chỉ có bấy nhiêu thì đời đâu cần những quân sư như tay nghề Bến Bắc.

Đá gà là một trò chơi trần tục, nhưng mang một ý nghĩa cao thượng. Người chơi không ngần ngại nhân cách hóa, thậm chí, thần thánh hóa con gà, mục đích cuối cùng là xua nó vào chỗ chết để đầy cái túi bạc của mình. Ngoài các vầy nghề, cựa độc, người ta còn phải đóng kịch để bịp đối phương, làm trò "chín hầu mại hơi", trong bụng ưng rồi mà ngoài mặt còn làm dày làm mỏng để chọc tức làm cho đối phương nóng tính nhào vô chiếc bẫy sập của mình. Phải có cò mồi "làm hộp" nghĩa là giả bộ yếu thế để đối phương tưởng lầm mà hăm hở xông lên. Phải biết biến hóa gà nghề để đối phương lầm là gà niềng mà ký sổ mau mau. Phải biết

làm cho con gà nghề từng ăn nhiều độ nghiêng trời lệch đất thành ra một con gà tèm hem như gà chết, phải biết nhuộm lông xám ra Ô, nhuộm điều ra Ó, để giấu tông tích con nhà nghề. Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề.

Thôi thì lắm màn lớp, mạnh ai nấy đặt ra diễn lấy. Có thể nói trường gà là một sân khấu đẫm máu..gà, có khi máu người, một trung tâm chứa đựng đủ mưu kế, đủ các ngón lừa bịp. Đó mới chỉ nói qua màn cấp gà. Chưa nói tới đá.

Bữa nay cấp được bốn độ cho ngày mai. Nếu đá xong cả bốn mà trời còn sớm thì cũng có sẵn gà để đá tiếp. Cả mấy trăm anh hùng tứ xứ thì chọn ra một vài cặp xứng đôi nào có khó gì. Các chủ kê được kê tên vào "Phong thần bảng" đêm nay sẽ tóc bạc như Ngũ Tử Tư vì lo âu quá mức: Ngày mai nên dùng chữ nào nghề nào?

Chủ trường gà biết cái tâm lý đó nên đâu có thể để cho thời giờ vô vị trôi qua trong không khí lạnh lẽo của đồng quê. Đã có những sòng bài cào, những bàn lắc bầu cua tùm năm tùm ba ngoài vườn, ăn thua từ nửa xu trở lên. Đã có những sòng tứ sắc, thích cầu, sát phạt nhau từ bộ lơ trở xuống.

Bên cạnh đó, để cho những tâm hồn nghệ sĩ khỏi bơ vơ vì không bến đỗ thì có những màn ca cải lương do các nam nữ tài tử diễn. Hai Trình bảo mấy đứa nhỏ và gã tài xế ca- nô đem đệm ra đây ba chiếc bội kẻo gà bị nhiễm sương rồi mới đi coi hát. Chốc nữa hát xong, cả ba phải về lật nốp ngủ chung quanh bội gà, để đề phòng kẻ trộm và điểm gà. Bọn này còn đáng sợ hơn kẻ trộm.

Còn mình thì túc trực coi chừng từng ly từng tí ba vị chiến tướng nhà. Bộ ván gỗ phía bên trái trong nhà lớn thu hút khán giả nhiều nhất. Mấy khi được xem hát miễn phí Các nam nữ tài tử do ông Huyện mượn từ rạp thầy Năm Tú. Một

nữ tài tử và ba tay đàn kìm, cò, tranh. Người nữa tài tử mặc áo dài lụa đen mình khô bông ướt, quần lục sạn trắng ngời trên ván vừa ca vừa ra bộ ăn theo đàn. Giọng cô réo rắc vang vang cùng tiếng đàn:

Tứ Đại Phụng Nghi Đình

Lữ Phụng Tiên chạy theo cản lại

Hỏi quan Tư Đồ làm sao

Đã gả duyên với ta khi trước

Mà lại quên lời ga?

Đưa gả cho Đồng Công?

Tư Đồ tỏ thủy chung

(Lữ) Bõ giận căm lòng này..

Cô chau mày và quơ tay tỏ vẻ giận dữ theo câu ca làm khán giả thất ruột. Bài ca vừa dứt thì bạc giấy cắt từ các phía bay tới chỗ giàn đàn ca như bướm bướm. Ba ông thầy đàn và cô tài tử cúi đầu một lượt tỏ vẻ cảm ơn.

Ông Hàm Kiệm vuốt râu gật gù:

- Cô ca nghe thiệt hay, làm tôi nhớ khi tôi còn trẻ có lần đi coi hát ở Saigòn tôi có nghe cô Năm Phi ca một màn đầu hồi 1922- 1923 gì đó.

Ông hội Đông Hoài tiếp:

- Vậy thì bán Hàm phải xem cô Phùng Há hát cặp với cô Nam Phi. Cô đóng vai Lữ Bõ còn cô Năm Phi đóng vai Điều Thuyền.

- À đúng! Thiệt là cặp đào kép độc nhất vô nhị, từ đó đến nay tôi chưa thấy ai bì.

Bỗng ông hội Đồng Bình lên tiếng:

- Chẳng hay hồi cụ Hàm xem cô Phùng Há hát, cô ấy có đi cà nhắc chưa?

Ông Hàm Kiệm vuốt râu chòm râu dài bạc phếu, như để ìm lại kỷ niệm xưa, một lát ông gật gù:

- À, phải tôi nhớ ra rồi! Năm đó hát ở chợ Vĩnh Kim, hình như gánh Nam Đồng Ban, diễn tuồng "Kim Kiều Hạnh Ngộ". Hồi đó chưa có rạp như bây giờ. Chợ náo có gánh hát tới thì làng dựng sân khấu ngoài trời mà hát. Sạp thì lót bằng miếng mỏng miếng dày do đó cô đào hát bị sụp, chân kẹt trong kẻ ván kéo không ra. Ai đâu có biết, thấy cô nhăn mặt, nước mắt lả chả thì tưởng cô khóc theo trong tuồng, nào ngờ cô bị nạn. Vậy mà cô bấm bụng hát hết lớp, bỏ màn người ta mới đem cô xuống thoa bóp thuốc. Cô có tật chân từ đó, không phải cha mẹ sinh.

Nghe ông Hàm kể, ban tài tử nhìn nhau. Chính họ là kẻ trong nghề mà cũng không biết sự tích. Đêm càng khuya tiếng đờn ca càng réo rắt, khán giả càng đông. Sòng tứ sắc thì âm thần độ trí, còn khách văn chương thì cạn bầu Lý Bạch ở góc nhà im vắng bên kia. Trong lúc đó tiếng gà bên ngoài vọng lại như nhắc cho mọi người rằng canh sắp tàn ngày sắp đến. Ấy là thời khắc ra quân.

Một tiếng còi tàu từ sông Cửu Long vắng lại làm cho bầu không khí u tịch của vùng quê rộn lên cái chí giang hồ. Một chú gà cất tiếng gáy hùng dũng đáp lại giữa đêm khuya.

CHƯƠNG 24 -

ng chủ trường gà vẫn với bộ áo dài đen nút ngọc thạch viền vàng bước ra giữa vòng bồ cất tiếng sang sảng:

- Chủ trường xin kính cẩn chào và vấn an quý vị. Xin cảm tạ tấm thịnh tình của quý vị để đổi gót ngọc tới đây. Quý vị cũng biết đất này là nơi phát tích Đức Tả Quân là người hâm mộ trò chơi gà nòi trước chúng ta. Chúng ta noi dấu người xưa để cho trò chơi này không bị mai một và càng hưng thịnh hơn. Muốn vậy phải chơi cho đẹp. Muốn đẹp phải có kỷ cương, trước khi mở màn, tôi xin phép trình bày qua mấy điều qui trường.

Thứ nhất: Theo phép đá gà con nào bị đá chết tại chỗ thì kể thua. Con nào đang đá bỏ chạy hoặc không kêu mà bắt nhử lại ba lần không đá, cũng kể thua.

Thứ hai: Hai con bị cựa, đều nằm dưới đất, cho bắt ra sửa lại, đem vô nhử hể con nào mổ cắn được là thắng.. Nếu cả hai đều không mổ cắn thì huề.

Thứ ba: Nếu gà rớt thì chủ kê phải xin nhang rớt, bao giờ hết nhang rồi mới bắt đầu tính ăn thua.

Thứ tư: Trường hợp đọ gà chiều gần tối thì do thỏa thuận của hai chủ kê, đá đèn hay mai đá tiếp hoặc huề.

Ông Huyện nở một nụ cười đưa tay trở chữ công vạch bằng vôi trắng xuyên ngang lòng trường và nói:

- Mỗi sư kê ngồi ở một đầu chờ nghe lệnh "thả gà" khi đó mới được thả. Thả bằng cách ngay thẳng không được gian lận làm phù phép ám trợ cho gà mình. Khi đã thả thì "buông

đuôi ăn trót” nghĩa là tính ăn thua ngay từ khi hai con gà nạp cái thứ nhất.

Ông Huyện tiếp:

- Còn “nước đá và nước nghỉ” làm bằng nhang. Hễ nhang nước cháy hết, sợi chỉ bị đứt đồng xu rơi xuống đĩa nghe cái “keng” thì hai bên bắt gà ra om. Khi đồng xu lại rơi nghe tiếng “keng” kể tiếp thì đó là hết nước nghỉ, bắt đầu đá trở lại. Cứ thế.

Ông Huyện công bố hết các điều qui trường, thì lại có người hỏi:

- Dạ Ở trường gà này có lệ thua vớt không ạ?

- Đó không qui định, nếu muốn thì trước hoặc trong khi đá hai bên chủ kê phải cùng nhau bàn bạc và quyết định, chủ trường không can thiệp. Độ gà thứ nhất bắt đầu. Gà Chuối Trắng của ông Chủ Ký ở Rạch Cầm đụng với con Điều Lau của ông Cai Kèn ở chợ Mỹ Tho. Con nào cũng cựa như gươm, phụng vĩ như tiên nữ. Tiền độ 2000 đồng.

Bên gà Chuối do ông sư kê già đầu bạc om nước. Vùng này đều cho ông biệt danh “Hoa Đà tái thế” trong một độ gà ông bị chém năm ngay dơ cán cuốc giữa đường. Tưởng phải hốt bạc.. đồn vô túi người ta. Nhưng may, hết nhang đá. Ông bắt ra o bể, lúc trở lại gà của ông tuy kiệt sức cũng cố cắn đá và chỉ một phát chém chết đối thủ phục hận cho chủ. Sau khi lượm bạc, ông vừa bồng con gà ra khỏi vòng trường thì than ôi, nó đã hồn về chín xuôi. Nó chết sau địch thủ không đầy một phút.

Kỳ này ông om nước cho gà ông Chủ ký, hàng xáo đá bên ông Cai Kèn thấy mà gờm. Nhưng ông Cai Kèn lại có bạn tri âm là ông Bếp Thọt, cả hai cùng đi lính Pháp thời Đại Chiến

14- 18 cùng về hưu và cùng chơi gà nòi. Ông Bếp Thọt bị ngựa đạp bên Tây nên có tật chân đi cà thọt. Ông cũng là một loại sư kê ác liệt. Ông sử dụng thuốc Tây để trị bệnh hoặc hồi sức cho gà chớ không theo lối âm lịch nhân sâm, thuốc Bắc, lá ổi, là muông.. ..

Vô nước nạp, Chuối và Điều như cặp phụng bay múa làm hàng xáo la ó không ngớt. Đến nước nhì vẫn cầm đồng. Con Chuối bị vài vít trong nách, con Điều bị đá sút hàm hạ cắn mổ không được, cứ đá tạt cầm chừng nhưng Chuối lại bị đui cả hai mắt. Tuy còn khỏe nhưng không thấy đường cứ đứng lớ ngớ chờ hứng đòn. Vết thương ở lưng con Điều chảy nước ròng ròng còn con Chuối thì một cánh bị xệ. Thương tích hai bên đều nặng như nhau. Cũng may hết nhang đá. Hai ông sư kê bắt gà nhà ra làm phù phép.

Ông Hoa Đà treo mí mắt con Chuối lên nhưng mắt bị lọt tròng không tài nào thấy được?

Đem vô nhà "ráp hai gà lại, ngực cùn ngực, đầu giao đầu" để hai bên chọc tức nhau mà đá. Nhưng không con nào còn hăng cả. Hai ông bèn thả gà. Con Chuối Văn Tiên lớ ngớ bị con Điều sút mỏ quăng một phát, hít hai cựa vô cần cổ. Con Chuối queo ngang như ghe đang căng buồm bỗng đứt lèo đứng xoay tròn như vục. Con Điều đá tiếp mấy phát, con Chuối vác cái cần gục mà chạy lủi giấu đầu vào vách bồ.

Ông Hoa Đà phù phép bắt ra để nhử lại. Ông vừa om con gà lên vừa hút máu bầm đen trong cổ con Chuối, tay xoa, miệng hà và lại thả xuống, nhưng con Chuối vẫn đứng xoay tròn vì bị cựa đâm vào khớp xương giữa cổ. Ông Chủ Kỳ thương con gà bảo Hoa Đà bồng lên luôn và chịu thua. Ông om con Chuối trên tay rưng rưng nước mắt.

- Ba sẽ cho con dưỡng già tới chết.

Đến độ thứ hai Bạch Nhạn Bạc Liêu của Hội Đồng Cự đụng với Xám Bến Tre của Hội Đồng Hoài Thật là kỳ phùng địch thủ, tướng ngộ lương tài.

Con Nhạn Bạc Liêu là con gà ế độ vì vùng Hậu Giang đều chạy mất, không ai dám cáp với nó. Do đó nó được đem lên vùng Tiền Giang nơi không ai biết. Xám Bến Tre của Hội Đồng Hoài là con gà nghề nhưng không có vảy lộ ra, cựa đinh nhỏ chột là loại cựa chém chết, còn tướng mạo thì thường thường không có gì đáng sợ. Bởi vậy khi Hội Đồng Hoài gặt đầu chịu đá thì bên Nhạn Trắng phủ sổ tức khắc. Phe nhà bao luôn, không một tay hàng xáo lạ nào chen vô được. Ai cũng biết dân Bạc Liêu Rạch Giá chơi bởi bạc kíp bạc thước, dân Bến Tre Mỹ Tho sang trọng nhưng không tới cỡ đó. Ông Hội Đồng Hoài thấy sổ ghi mười lăm ngàn thì hơi run trong bụng. Nhưng chiến tướng đã cầm cương lên ngựa có lẽ nào lại bái mọp qui hàng? Ông bèn khêu ông Huyện ra ngoài và năm phút sau trở vào phủ sổ không kêu gọi hàng xáo đóng góp một cắc. Ông Hội Đồng Bình mộ danh anh hùng Bến tre nên ngộ ý muốn chia bớt một ngàn, nhưng ông Hội Đồng Hoài chỉ cảm ơn bằng nột nụ cười và cúi đầu.

Độ gà nghiêng ngựa, cả trường xôn xao. Tỏ nhang nước, ông Huyện kêu hai sư kê gà vào dỏng dạc hô: "Sửa soạn!" rồi ông giơ tay lên đánh xuống: "Thả gà!"

Ông hội Đồng Hoài vừa ra mé sông trở vô ngòi thì hai con Xám, Nhạn đang trong vòng nước nập. Đồi gà bay múa như làm trò ảo thuật trước hàng ngàn tia mắt chĩa thẳng vào mỗi cử động của chúng để hoan hô hoặc than thở.

Ai cũng nhận ra con Bạch Nhạn Bạc Liêu quý tướng vô cùng, chân trắng mỏ trắng lông như tuyết, màu trắng làm cho nổi bật làn da đỏ ở cổ và hai bắp thịt đùi. Riêng cặp cựa thì nhà

nghe vừa liếc qua cũng đủ ớn xương sống: Đó là cặp song đao độc địa của một tay thiện chiến rõ ràng đã có cô hồn. Do đó mà ể độ Ở miệt Hậu Giang. Con Xám Bến Tre trông sút hơn vài phân. Qua nước nọ, Bạch Nhạn áp đảo Xám Bến Tre bằng nhiều đòn phủ đầu. Xám bị hai lần văng vô vách bồ phải dùng đuôi gượng đứng dậy. Sang nước thứ hai, Xám có vẻ ngán chạn nên rùn gối hạ sát cần xuống đất soi vảy con Bạch Nhạn chớ không chịu phóng đòn.

Hàng xáo lẫn chủ kê bên Bạch Nhạn chồm vào quơ tay tua tua thách bên Xám. Bạc đi từ ăn tám đã hạ xuống ăn sáu những tay nhát gan (hoặc lanh lợi) bên Xám bắt đầu giằng bót để lợi qua bên Bạch Nhạn.

- Đâm yết hầu nó con! Đó đa!
- Khai vừa lúa nó con! Đó da! Há Há.. ..
- Chém ông Địa nó con! Ché.. ..ém!

Những tiếng thúc giục cười ré trợ lực cho Bạch Nhạn. Quả tình Bạch Nhạn quá hay. Nó nhảy cái nào cái nấy nhẹ như lông nhưng Xám đều rút máu. Xám tỉnh thoảng mới lui vào cánh Bạch Nhạn lò đầu lên cần sỏ đá được một miếng via tối. Bộ bạch giáp bạch bào của con Nhạn đã bắt đầu trở hồng nhưng chưa bị vết tử thương nào. Bất ngờ Bạch Nhạn đâm ngay Mã Kỵ của Xám. (Đó là ngay trên mô lưng chỗ người cưỡi ngựa). Co lẽ trúng thấu phổi nên Xám bị máu trào lên bít họng kêu "khẹt khẹt" và mỗi lần lắc rảy cái đầu thì máu văng ra có đốm trên mặt trường. Xám lại bị đâm trái chanh xệ cánh, cổ họng kêu cà tọt cà tọt.

- Bồi thêm một dáo nữa con! – Ông hội Đồng Cự tra mắt kiếng chồm hẳn vào để nom cho rõ và khuyến khích thêm gà nhà.

Bất thần con Nhạn phóng thêm một đòn nữa, ông Hội Đồng Cự vỗ đùi kêu:

- Chém gần Giao Long con Xám rồi.

Quả thật, sau nhát cựa mặt mũi con Xám đen xạm lại. Có cố kéo địch thủ để khỏi gục cần nhưng máu từ trong họng nhỏ ra có giọt. Bạc từ ăn sáu xuống ăn năm.

Đồng xu bất thần rơi đánh keng cứu tinh con Xám.

Trong khi hai ông sư kê om gà, hàng xáo vẫn quăng. Không có ai bắt bạc của Bạch Nhạn chỉ có giăng bột bên Xám. Nói chung hàng xáo rùng rùng "xăn quăn" lội qua bên Nhạn để tìm đường sống.. Ông Hội Đồng Cự nhường ông Hội Đồng Hoài nói giọng mỉa mai:

- Con Xám đồ mái tốt lắm! Huynh có muốn thua vớt, tôi cho liền!

Ông hội Đồng Hoài này giờ ngồi méo mặt. Mười lăm ngàn đồng đầu phải ít. Một mùa lúa ruộng bay vèo. Mồ hôi chảy dọc hai bên thái dương nhưng ông không lo sợ thiên hạ nhìn thấy cái cử chỉ có thể làm lộ tẩy bụng dạ mình.. Ông móc thuốc ra hút và lắc đầu đáp:

- Tôi thua thì thua nhưng nó đâu có chịu vớt anh Hội. Đem nó về nhà, chỉ cho đồ mái sợ nó phiền.

Ông Hội Đồng xem đồng hồ rồi quay bảo nha trảo:

- Đứa nào ra ghe lấy bình trà vô cho tao.

Tên nha trảo chạy đi rồi trở vào, ông hỏi:

- Nước còn đầy bình không?

- Dạ nước đã bắt đầu "giọt" rồi.

Qua câu trả lời đó ông Hội Đồng Hoài biết thời cơ đã tới.

Qua nước ba con Xám còn bị áp đảo. Bên Nhạn vận phóng bạc tua tủa. Thấy con Xám khom sụp lại có lúc gượng dậy rảy nhiều ngón làm con Nhạn xiển niển, nên bạc vẫn mức ân năm nhưng hàng xáo bên Xám vẫn bỏ bờ nhà lội qua Nhạn đục mưa.

Ông Hội Đồng Hoài bảo đám nha tráo: Ai giần ai quăng, hãy bắt hết cho tạ.ao!

Ông vừ nói dứt lời thì linh như miếu, con Xám phang một hèo đâm đui con Nhạn. Nhạn trở thành Trương Nhứt Túc cà thọt một giò nhảy nhẹ xều và té liệt bệt, đứng không vững nữa.

Con Xám bồi liên tiếp, con Nhạn ngã lắn, gượng đứng dậy và bị đá ngã vì bị mất chân chịu

Bộ bạch giáp của con Nhạn trở thành hồng hào. Ở nước hai nó oai phong bao nhiêu thì ở nước này trông nó thê thảm bấy nhiêu.. Không ai hiểu tại sao con Xám trở lại kẻo trên như vậy.

Ông Hội Đồng Hoài què ông Hội Đồng Cự, trả đũa:

- Con Bạch Nhạn còn đổ mái được lắm! Huynh có muốn thua vớt không?

Ông Hội Đồng Cự tức ói máu nhưng chỉ cười mát:

- Cờ còn nước mà huynh!

Sang nước tư con Nhạn bị một cựa ở nách non chắc cũng lũng tới phổi nên máu trào ra miệng như con Xám lúc nãy. Gà Linh ăn cựa nào trả cựa nấy. Đến nửa nước tư, Bạch Nhạn chạy và la áo áo vì bị tiếp một cựa vào hang cua. Ông Hội Đồng Hoài ngồi tĩnh khô chờ chủ trường tuyên bố Bạch Nhạn thua để lãnh ngành thâu.

Sang độ thứ ba gà của ông Hội Đồng Bình Sa Đéc đưng con Xanh của cậu Tư Francois, con của ông Hàm Sung.

Cậu Tư đi Tây học không biết đồ bằng gì, chỉ thấy mang về một cô đầm mướn phổ lưu trú ở Mỹ Thọ. Rồi ít lâu sau cô ta biến mất. Cậu Tư cưới con gái ông Cai Tổng giàu sang nhất vùng. Dân đồn rằng một hôm nghe tên cướp đánh một nhà giàu gần đó, bà Tổng sợ đánh lây tới mình bèn hốt vàng vô một cái ô ăn trầu bưng chạy xuống ghe hầu để đi lánh nạn. Đến chừng tới nơi con gái mới hay bà má chỉ mặc áo dài quên mặc quần. Cậu Tư đã giàu lại như chuột sa hũ nếp nên không lo mần ăn chỉ đánh bạn với ả Phù Dung.

Cậu đã có bài nhất Á Phiện (Tây gọi là Regie d Opium viết tắt RO) nên người đời đặt cho cậu Rư Ro (Ro có nghĩa như trên, vừa có nghĩa là hút nghe "ro ro") thay vì gọi cậu Tư Francois.

Cậu Tư Ro đến trường gà với đủ đồ nghề và em út phục dịch. Cậu nằm mẹp trong buồng hú hí với ả Phù Dung. Khi cúp gà em út chạy ra chạy vô tình cho cậu rõ. Hể cậu đồng ý thì mới ra xem lại lần chót để làm sổ, làm sổ xong cậu Tư Ro mới ""ngự" xem độ gà. Nhưng chốc chốc em út phải đưa ống nhựa vào cho cậu "ro ro" ba sợi. Cậu Tư tuyên bố phủ sổ năm ngàn đồng kỳ dư hàng xáo muốn đá bao nhiêu thì nhào vô.

Hội Đồng Bình thách bảy ngàn. Cậu Tư vừa rít vừa gật... Điệu nghệ đá gà không cần giấy tờ rườm rà. Một cái gật, một phát ngoéo tay là coi như "cựa chém cột" rồi. Ở trường gà có bịp, có bùa, có cả thuốc độc nhưng ăn thua rất đàng hoàng,, không chém chạy.

Hội Đồng Bình là tay không vừa. Ngoài kinh nghiệm lão luyện ông còn có gan đá những độ mà thầy gà đều lắc đầu, nhưng ông thẳng, thế mới kỳ.

Hai Trình ôm gà vào. Đây là lần đầu tiên Hai Trình đến một trường lớn ngoài sức tưởng tượng. Nội cái nhìn thấy ông này ông nọ sang trọng quá lẽ Hai Trình cũng ngán chạn rồi. Tuy bồng con linh kê trên tay mà Hai Trình cũng run run, khớp.

Nhìn sắc mặt của Hai Trình, Ông Hội Đồng biết trong bụng. Ông vỗ khẽ bảo:

- Đừng có khớp, em!

Thầy Năm đứng bên cũng trấn tĩnh:

- Độ này mình ăn chắc.

Xưa nay thầy Năm nói ít sai. Chính thầy Năm đồng ý ngay khi ông Hội chịu làm số. Bây giờ đích thân ông làm cửa cho gà nhà. Ông rí tai Hai Trình:

- Tôi coi gà bền rồi. Nó có vảy khắc cửa. Chừng nước ba, nó sẽ gãy một cửa chú coi.

Gà thả vào trường, hai con nạt túi bụi như mưa bắc. Gà Hai Trình té hai ba cái, cánh xoài ra như võ sĩ bị đánh đo ván, giăng tay. Cậu Tư Ro gật gù và liếc ông Hội Đồng. Cậu đưa tay ra ý muốn quăng bạc với ông. Ông hỏi:

- Ăn mấy cậu Tư?

- Muốn mấy cũng được.

- Gà còn đang nghiêng ngữa.

Ông Hội nhìn da mặt gà mái ấp của cậu công tử đất Sầm Giang mà nghĩ thầm, vội gì, cậu Tư! Thằng oắc con này đâu mọc mặt ra đây, sao dám phách lối vậy? Nhưng ông Hội giữ

bình tĩnh. Đó là một đức tính hàng đầu của hiệp sĩ gà, không nóng mặt hay bị cuốn vào những cuộc phiêu lưu.

Hàng xáo la ó tán thưởng con Xanh của cậu Tư bề trường. Con Xanh đá sỏi rất ác. Đòn nào của nó cũng làm cho đối thủ quay mòng mòng, thậm chí té nhủi, té ngựa và lần té nào cũng soãi cánh, đứng dậy rất vất vả.

- Ăn năm, ăn sáu đấy!

Cả phe Xanh rào lên, tay chìa ra lờm chờm như bập lá, thách bắt. Vì con Xanh đá quy đối thủ không đứng dậy được. Cái đầu lại sụp xuống đất hình như không ngóc đầu lên nổi. Hai Trình la lớn:

- Đứng dậy con! Đấm vô chỗ tử nó con!

Như nghe tiếng thầy gọi, con gà bật đứng dậy và đá luôn ba phát bất ngờ vào con Xanh làm nó bật lui mấy bước liền, nhưng nhờ cái đuôi của nó chống lại nên khỏi té ngựa.

Hàng xáo lại reo cười và tiếp tục quăng bạc từ phía xanh. Bên kia chỉ có vài cánh tay đưa ra bắt.

Độ gà kéo dài tới xế, vài người sốt ruột bỏ ra ngoài xước mía, cạp dưa hấu hoặc ném xu lẻ vào bàn bầu cua.

Càng ngày con Xanh càng lẩn lướt. Gà Hai Trình càng té, nằm mẹp có lần vài phút đồng hồ... Mỗi lần om nước Hai Trình tìm vết độc nhưng vẫn không thấy. Vào cuối nước tư con Xanh nháy chân không một phút nhẹ bóng rồi một vật gì như nửa điều thuốc bay văng nên không để ý, đến lúc sư kê của cậu đến trước mặt, than thở:

- Con Xanh của mình xuống cựa rồi cậu Tư ơi!

- Hả? - Cậu Tư buông bừa bối, trợn mắt.

Sư kê đưa cho cậu cái cựa con Xanh. Gãy tận gốc. Cậu Tư chờ cho hết nước, xin cho chắp cựa giả. Nhưng ông chủ trường xua tay:

- Qui trường không cho phép.
- Không phép thì tôi không đá nữa!

Ông chủ trường nghiêm nét mặt:

- Cậu nói vậy đâu được cậu Tư. Thân sinh của cậu có chơi gà chung với tôi cả chục năm, ông không hề nói như cậu. Ở đây còn có nhiều bậc trưởng thượng chớ đâu phải mình cậu mà cậu nói ngang như cua vậy.

Cậu Tư xui rí không hó hé thêm tiếng nào.

Vô nước năm con Xanh vẫn đá mạnh còn đối phương thì càng năm. Cậu Tư cười hắc hắc:

- Một cựa như độc kiếm, chém cũng chết chớ.. ..hớ hớ!

Gà Hai Trình bị một đòn và năm mẹp luôn không dậy nữa. Cậu Tư đứng phắt lên giơ tay.

- Ăn một đây. Ai bắt một trên cặp trở lên thì bắt. Dưới một trăm thì de... ẹp!

Mọi người ngơ ngác. Ông Hội Đồng cười kháy:

- Tôi bắt cho cậu hai trăm cặp được không cậu Tư?
- Tôi tặng lại một bộ lư cho ông Hội về đường ... há há!

Thiên hạ hồi hả tìm ngõ hẹp đường lầy mà lội qua cho bằng được bên gà cậu Tư. Không rõ trước mắt. Con Xanh cứ việc dẫn đòn. Nó cắn cánh, cắn lưng, cắn đuôi, cắn mòng, xách cổ đối thủ lên đá. Thậm chí leo cả lên lưng đối thủ làm cả trường cười ồ ồ:

- Gà đập mái, gà trống đập mái gà trống.
- Ông Hội Đồng bị cậu Tư đập.
- Gà ông Hội rớt mồng rồi!

Như bị nhục mạ và nghe chủ bị chế giễu, con gà Hai Trình đang nằm xoải cánh bỗng đứng phắc dậy. Rẹc! một phát nhẹ hửng. Con Xanh bỗng ngã gục, mỏ cắm xuống đất rồi bật ngửa, hai cánh giăng ra, hai chân chòi lia, thân hình quay tròn như ghe gãy bánh lái giữa dòng nước xiết.

Con Xanh bị chém ngay chỗ tử nghĩa là yết hầu. Đúng như lời sư kê gào "ra lệnh" lúc nãy. Nó là linh kê chăng?

Ông chủ trường tuyên bố ông Hội Đồng Bình thắng độ. Hai Trình nhảy tới bỗng con gà áp mặt vào mình nó khóc hu hu:

- Con chết chắc ba cũng chết theo con ơi!

Trong lúc mọi người đang sửa soạn độ mới thì ông Hội Đồng Bình quèo ông hội Đồng Hoài xuống ca- nô giải lao. Ông Hội Đồng Bình nói:

- Lăn xuống Bến Tre tôi có xuống Thôn Mười.
- Còn hai cây số nữa tới tôi, sao anh chịu khó lội chút nữa?

Bàn qua tính lại một hồi, Ông Hội Đồng Bình hỏi:

- Con gá Xám của anh.. .. hì hì..... xin lỗi, anh cho tôi nói cái vảy nghề của nó ra không?
- Nó chỉ nát gỏi hai hàng trơn, đâu có vảy gì nghề.
- Thôi mà huynh. Đệ đây tuy kém huynh nhưng cũng biết chút ít chớ đâu có "mù chữ"!
- Tôi nói thiệt mà, đâu anh chỉ cho tôi xem!

- Hồi này lúc con Xám đang bị kéo trên anh có biểu người xuống ghe coi bình trà đầy hay lưng phải không?

- Tại tánh tôi ghiền trà.

- Hì hì.. .. Anh biểu vậy có nghĩa đi coi nước ròng hay nước lớn chớ không phải vụ trà!

- Nước ròng lớn là để dễ bề lui ghe.

- Đâu phải huynh! Con gà huynh là gà đá nước ròng. Cho nên đáng lẽ đá độ tước, huynh kèn cự đá độ sau cho đúng nước ròng. Người ta không thấy vảy nghề của nó tưởng nó là gà phàm, tuôn bạc ra là thua tự vận luôn. Loại gà này chỉ có chủ và sư kê biết tánh thôi, ngoài ra không ai. Nó không có trong Kinh Kê lẫn Kê Kinh.

Ông Hội Đồng Hoài đang nâng cốc trà lên miệng, bỗng dất xuống mâm chấp tay xá xá:

- Tôi phục đại ca sát đất. Tôi đã ăn ba độ mà chưa ai biết cái ngón bí ẩn của nó. Trận vừa rồi tôi sợ thẳng oắc con không đủ tiền chung. Nếu không tôi sẽ đậu thêm với anh một chồng nữa.

- Anh không thấy gà tôi té liệt bệt nằm ngay chừ à?

- Đến nước thứ ba tôi mới nhận ra.

Ông Hội Đồng Hoài nghiêng sát tai ông Hội Đồng Bình:

- Nó là con Tử Mỵ Linh Kê. Nó không ngủ trên cây mà nằm dưới đất soài cánh ngay cổ như gà chết phải không? Phải không anh chịu thiệt đi rồi mình sẽ kết bạn gà với nhau.

Ông Hội Bình sững sốt một cách sung sướng:

- Ông anh quả là bậc đại hảo hán trong làng gà.

Ông Hội Đồng Hoài rẻ ria mép và tiếp:

- Nếu gốc Cao Lãnh thì gan nó trắng. Tướng nó không có trong Kinh Khê, Khê Kinh, nghĩa là con linh gan trắng tên là Tử My. Trên đời này có lẽ có một con thôi.

Ông Hội Đồng Hoài tiếp:

- Ông già tôi bảo là hồi ông nội tôi còn trẻ có đi lính gan trắng trong cơ của ngài Tả Quân được ngài dạy thế. Chớ cỡ mình biết sao nổi chuyện đó.

Ông hội Đồng Bình nói:

- Tôi ở tại gốc mà tôi không biết, còn tôn huynh ở xa mà lại rành.

Ông Hội Đồng Hoài tỏ vẻ khiêm tốn:

- Cái vụ gà này càng chơi càng dốt bạn à. Không thể nào một người biết hết nổi. Một lần tôi lên Saigòn chơi, tôi có vô các hiệu sách để tìm tờ báo Nông Cổ Mín Đàm.

Ông Hội Đồng Bình cũng là tay học thức nhưng nghe ông Hội Đồng Hoài nói thì bụng bảo dạ: "Ông nội này quả là hảo hán gà nòi!" nên không sợ mất mặt, bèn hỏi:

- Nông Cổ Mín Đàm là báo gì vậy thưa đại huynh?

- Đó là tờ báo chuyên khảo cứu về súc vật như gà quế, lia thia, ve ve, chim chóc. Trong đó có một số xuất bản năm 1902 in quyển Khê Kinh của cụ Nguyễn Phụng Lâm, để xem lại và so sánh coi có điểm gì khác với Kinh Khê hay không. Ngoài ra còn báo Ánh Đèn Dầu cũng có nhiều bài khảo cứu về gà nòi. Tuy là cùng nói gà nòi nhưng hai quyển có thể khác nhau.

Ông Hội Đồng Bình tỏ sự vui mừng ra mặt:

- Tôi có quyển Kê Kinh bằng chữ Tàu của Thôn Mười ở Cổ Cò mới tặng. - Tôi biết, Mười là con ông Ban Biện Phó Tổng. Tôi có đến đó chơi, nhưng không biết y có sách đó. - Để tôi đưa cho huynh xem.

- Không sợ lộ bí quyết nhà nghề à?

- Tôi nghĩ Kinh Kê hay binh thư Tôn Võ cũng chỉ là những nét lớn để mình nghiên cứu chớ không phải nhứt nhứt phải nghe theo. Có những điểm trong Kinh Kê không thấy nói, có những điểm Kinh Kê dạy nhưng không nhất thiết mình phải học nguyên xi. Đá gà chẳng khác chi đánh giặc, mưu trí rất cần.

Ông Hội Đồng Hoài gật gù:

- Đúng lắm. Không có luật nào không có ngoại lệ. Thí dụ như gan gà tr ắng đâu có trong Kinh Kê nhưng nó lại có ở Cao Lãnh. Tôi nghĩ đó là gốc gà ông Cả Hiến, nhạc phụ của nhà báo Diệp Văn Kỳ ở trên Saigon. Lên Saigòn kỳ sau, tôi sẽ tìm ông ta nhờ bươi móc dùm tờ Nông Cổ Mìn Đàm và tờ Ánh Đèn Dầu. Bận về tôi ghé qua Cao Lãnh để tìm gốc gà ông Cả Hiến mà tôi tin đó là giống gà gan trắng độc nhất vô nhị trong làng chơi gà.

Sẵn dịp gặp một nhà bác học về gà nòi, ông hội Đồng Bình hỏi luôn:

- Tôi nghe nói nhiều vùng đã có lai gà Ấn Độ,, Mã Lai, Xiêm La qua gà ta, đẻ ra một loại gà đá hay như gà rừng. Vậy xin lỗi, đại huynh đã thấy chưa?

Ông Hội Đồng Hoài nói:

- Theo tôi thì gà nòi chỉ có hai giống. Một là gà cựa, hai là gà đòn. Gà cựa trứ danh là gà Cao Lãnh. Còn gà đòn trứ

danh là gà Bà Điểm. Nó có thể đá một đòn đối thủ gãy cổ chết ngay. Còn nói về nước lì hì ôi thôi, hết chỗ chê. Bị chém chết thôi chớ không chạy. Tôi có nghe nói gà Bà Rịa cũng lì dữ lắm. Mái Bà Rịa có đúm râu dưới cằm. Tôi muốn tìm một con để đồ giống nhưng không biết ở đâu có.

Hai vị hiệp sĩ gà nòi càng bàn bạc càng tương tri, nhưng họ phải trở vào vì tiếng rí rỏ quăng bắt báo hiệu cho độ kể sắp tỏ nhang. Hai người cạn chung trà rồi sánh đôi đi vào trường. Vừa đi ông Hội Đồng Hoài hỏi: - Bạn tìm ở đâu ra chú sư kê bảnh vậy?

- Chú ấy là con một lão sư kê nay đã về vườn.

Ông Hội Đồng Hoài gật đầu khen:

- Còn trẻ mà coi bộ nhậm lẹ, khôn ngoan. Nhất là cái tình của chú ấy đối với con gà. Tôi nghe đồn ông Tạ Duy Hiến là tổ Sư Kê. Gà chết ổng dám om sớng dậy vô đá chết đối thủ rồi mới chết theo. Mấy năm trước gánh hát xiệc của ổng có đến diễn ở chợ Giồng Lương của tôi. Tôi có mời ổng vô nhà đàm đạo về gà, nhưng mới quen, ông đâu có truyền nghề.

Vừa tới đó thì từ ngoài đường người ta chạy luôn vô, chân chạy miệng la bài bải:

- Mã tà! Phú lích!

- Phú lích! Cò Tây!

Cả trường gà bỗng tan như ong vỡ tổ. Mạnh ai nấy chạy bất kể càn đạp lên đầu ai. Những nồi cháo gà vỡ tung tóe, những thúng bánh lọt lật ngang, những quả dưa hầu bị đấm phọt, những việm bông cỏ ngả nghiêng, Bánh còng, bán cam, cánh chiên lộn xà ngẫu. Có người bị phỏng chân kêu trời. Mấy ông áo dài, giày hàm ếch không chạy được nhanh, cứ chớp chớp mắt ngó chừng Tây cò tới để xin tha tội. Cả

một sự loạn lạc hiện ra trong phút chốc. Không ai có thể tưởng tượng được trước đó chỉ một phút tiếng la ó hào hứng, tiếng đập chân vỗ tay tung hô coi trời bằng vung, mà bây giờ chỉ còn lại sự hỗn loạn, xô bồ.

Chỉ có ông chủ trường là tỉnh táo. Ông quát thật to:

- Đừng có chạy! Đừng có chạy!

Nhưng ai mà ghìm lại được những tên đá gà trước mặt lính Cò? Ông có sự ăn chịu với đám lính tận Mỹ Tho lận mà. Ông chậm chạp lê đôi giày hàm ếch đi ra phía đường xem Tây Cò nào dám vô đây. Ông bị một người hàng xáo cản ngang làm ông té ngựa chổng gọng. Nhưng ông không phàn nàn. Người ta chạy chết mà. Ông lồm cồm ngồi dậy rồi quay vô bảo cậu Tư Ro:

- Cậu đi ra nói chuyện với mấy ông Tây chút!

Tư Ro thua độ gà mất hết nhuệ khí, bây giờ có cơ hội lấy lại chút tí oai danh. Cậu buông ống võ, thọc tay vô túi quần, nện gót dày Tây đi ra.

Thiên hạ đang vỡ lở bỗng đứng lại. Mấy chị đàn bà bán mía khác ở gần đường trông thấy mấy ông Tây cưỡi ngựa vô trường gà trước nhất, nhưng không chạy vì họ tin rằng mình vô tội, bây giờ càng bình tĩnh hơn. Thấy bộ vó oai hùng của cậu Tư, mấy chị lấy lại tinh thần, nhìn mấy ông Tây với cặp mắt bình thường: Mình gặp mấy ống hoài!

Cậu Tư đi một chốc rồi trở vô nói với ông chủ trường:

- Đồ quý! Tưởng ai lạ.

- Ai vậy?

- Ông Lục Sự Tòa Án Mỹ Tho đang nắng mặt đỏ như ăn ớt và một thằng Tây đen như quần lãnh.

Hai ông Tây buộc ngựa rồi đi bộ vào, tay mỗi ông xách một cái nhím gà. Cậu Tư không cần phải trâm tiếng Tây vì ông nào cũng nói tiếng An Nam rất sỏi.. Ông Lục Sự vuốt mỗ hôi trán nói với ông chủ trường:

- Tôi tới trễ quá chắc gà tôi ế độ!

Ông chủ trường cười xã giao:

- Sao bữa nay ông lục sự đem có một con vậy?

- Cưỡi ngựa không cầm nhiều được.

Ông Tây đen cười nhe răng trắng hớn làm con nít giật mình né qua, ông nói:

- Trể tôi đá hàng xáo!

Một chị bán bánh lọt rao mời. Ông Lục Sự quay lại hỏi:

- Bánh lọt có nước cốt dừa thì húp mới khỏe phải không ma đằm bánh ngọt.

Ông Tây đen thêm vào:

- Có lá dừa thì mới thơm hơn.

Ông chủ trường đưa khách quý vào và đích thân lấy bội cho hai ông nhốt gà.

Ông lục hỏi:

- Hồi sáng tới giờ đã được mấy độ rồi?

- Mới xong vừa độ thôi.

- Con nào ăn con nào?

- Con của ông hội Đồng Bình ăn con gà Xanh của cậu Tư! –

Ông chủ trường vừa nói vừa trở cậu Tư Ro.

Ông lục sự tỏ vẻ hoan hỉ, rồi đến bắt tay cậu Tư, người bạn thân từ lâu, rồi hỏi:

- Cậu Tư đến hồi nào? Có đụng độ chưa?
- Bữa nay xui quá ông lớn à! Tiền sắp vô túi lại chui ra.
- Con Xanh của cậu có vậy phủ hiên phủ địa. Tôi biết con gà này mà.
- Nhưng chẳng may nó đụng vậy cao hơn ông lớn à!
- Vậy gì mà cao?
- Tôi chưa coi ra.

Ông lục sự dắt cậu Tư ra bội, cho xem con gà mình.. Ông nói nhỏ:

- Bữa nay nếu nó đụng độ, cậu Tư đứng nửa số với tôi nghe.

Thấy cậu Tư lưỡng lự, ông lục sự giở bội bắt gà ra, bồng lên và hạ giọng để giữ bí mật:

- Con này tôi mới tìm được. Cậu thấy cựa song đao quớt của nó không? Cựa thép chớ không phải cựa vôi. Lại có vậy hoành dậm thiên đóng dưới cựa Cặp cán nhỏ như roi, đá đau đá hiểm lắm. Còn chân bên trái có vậy Nguyệt tà đóng cách gối ba hàng vậy tốt hơn vậy cúc bõn và hoa mai. Chỉ trừ có hai vậy Kích liên giáp và xuyên giáp yếm nguyệt là tôi chạy thôi, còn bao nhiêu tôi đá hết!

Ông lục sự nói tới đâu cậu Tư ngạc nhiên tới đó. Cậu nghĩ thầm: “Thằng Tây này chơi gà còn rành hơn mình nữa ta!”

Ông lục sự lại trở các ngón chân gà và tiếp:

- Cậu Tư coi đây! Các ngón đều có nhưn tự gọi là Bút chỉ nhưn tự hết cả tám ngón. Gà này khó kiếm lắm, hể đá là ăn, không có thua.

- Ông lục sự tìm ở đâu có con gà quý vậy?

- Chưa hết mấy cái quý của nó đâu! Cậu Tư coi ngón thối của nó sát cựa thấy không, còn lông cánh thép mỗi bên đếm đúng hai mươi bảy cái.

Ông lục sự rí tai cậu Tư:

- Con gà này đích thị là linh kê đó cậu Tư!

Những ông chủ kê, sư kê và hàng xáo đứng chung quanh nghe ông Tây nói mà lắc đầu phục lặn:

- Tây đá gà có thua gì mình!

CHƯƠNG 25 -

ng Hương bảo bà Hương:

- Tôi không ngờ mà có sự xảy ra như vậy.

Bà Hương làm thình. Bà linh tính hơn ông. Không đợi tới hôm nay. Ngay mấy bữa đầu đến chăm sóc cho con chị thì bà đã thấy. Trước nhất bà nghĩ tại con em chớ không phải tại thằng Đặng. Thằng Đặng nghèo, thân cô độc được vậy là quý rồi đâu có dám trèo teo. Nếu con nhỏ không bắc thang thì nó chẳng đời nào...

Bà nguýt ông:

- Tại ai? Mới ra nông nổi.

- Tôi phải kêu thằng chần trâu chần vịt đó đập cho nó một trận.

- Làm cha vợ đập chàng rể coi còn hay hơn hát Tiều đó!

- Biểu nó tự hậu đừng có làm trò loạn luân đó nữa. Nếu còn tái phạm tôi sẽ còng đầu.

- Ông già vợ còng đầu chàng rể thì chắc ông già vợ đẹp mặt lắm đó.

- Ờ! ờ vậy đóng cửa dạy nó!

- Bà Hương nén giận lâu nay, nghe ông Hương khơi mào noiả ôn lên. Bà bốc lá trầu tằm vôi mớ vôi tằm lum cuộn miếng cau khô bỏ vô miệng nhai rau ráu rồi hất hàm:

- Ông dạy nó làm sao đâu ông nói cho tôi nghe coi.

- Thì dạy nó ăn ở cho phải đạo chớ có làm bậy bạ hư hết gia cang.

Bà Hương bèn nổi cáu:

- Nó có vợ bé mọn gì mà bậy bạ.

Ông Hương bị chọc một phát ngay báng họng dựng ngược cặp mắt nhưng không nói trôi được bèn gạt ngang:

- Bà bắt cầu cho nó chớ ai.

- Ờ phải à! Tui ngu quá ha! Bắt cầu cho con em giựt chồng con chị!

- Bà đến đó một mình đủ rồi, lại còn dắt con nhỏ theo bẹo hình bẹo dạng cho nên nó mới bốc hốt chớ sao! Tôi đã bảo vợ nó đẻ.. .. đàn ông ăn quen nhịn không quen. Mà bà không nghe, bà nói không đưa nào qua mắt bà được.

Bà Hương bị lật ngược.. .. nên đành chịu thua để cho ông dầy vò. Nhưng bà có luân lý nên bà lật ông trở lại:

- Nghĩ cho cùng là tại ông. Ông hứa gả con Chín mà lại tráo con Tám cho nó, nó tức nó trả thù.

Ông Hương đập bàn:

- Nhưng nó chịu rồi. Tôi cho tiền cho đất nó nhận hết. Bấy nhiêu đó không đủ lấp mấy mọt rỗ trên mặt con nhỏ hay sao?

Bà Hương không chịu thua:

- Nó nhận nhưng vợ nó phải lấy.

- Lấy rồi còn đòi gì nữa?

- Vợ nó là con Chín kia! Nó lấy con Tám người cười nó, thẳng Tư Cồ quăng vỏ chuối ..

Ông Hương nhớ cái đêm ông “rình bắt” tại nhà thằng Đăng ông càng hơi ôi. Từ đó tới nay không biết nó mò về thăm con gà Mặt Lọ của nó ban đêm nữa không?

- Rồi bây giờ ông tính sao?

- Phải chận ở gốc.

- Gốc nào, gốc chanh, gốc ớt, hay gốc gáo?

- Bà đừng có cho con Chín đi ra khỏi nhà. Chị nó cứng cáp rồi, nó cũng không được tới lui.

- Tôi bảo nó làm như vậy người ta cười em giựt chổng chị.

- Rồi nó nói sao?

- Nó nói chị nó cướp chổng của nó, chớ không phải nó giựt chổng chị nó.

Ông Hương như bị sét đánh ngang mày, tay ông bám cạnh ván để khỏi簸 ngựa. Ông không ngờ con nhỏ to gan lớn mật như vậy. Ông nói:

- Tôi chành đầu nó ra chớ chổng của nó.

- Đầu đuôi cũng tại ông hết. Hồi đó phải chi ông nói trắng ra là ông gả con Tám cho nó, chịu không chịu thì thôi. Đàng này ông làm hơi mưu trí bắt con gà đổ con vịt, bây giờ mất cả vịt lẫn gà.

- Đừng để nó đem cơm cho thằng kia nữa.

- Tôi ngưng lâu rồi không đợi ông biểu. Nhưng nó đem thứ khác, ở chỗ khác có trời mới cản được.

- Vậy bà làm sao thì làm.

- Buồng cau trở ngược, ông không tin mà bây giờ có thật, thấy chưa?

- Bà cho sắp nhỏ kêu thẳng Năm Mẹo lên đây tôi dạy việc.

Chấp sau Năm Mẹo tới. Ông Hương vui vẻ:

- Lúc này gà vịt có khá không chú?

- Dạ cũng đều đều. Nhờ mùa màng trúng, lúa đổ nhiều, vịt ăn no, tròng đỏ tốt, ấp một trăm nở chín mười lăm trở lên, thưa ông Hương.

- Tôi nghe thẳng Đặng có con gà nghề ông Hội Đồng nài mà nó không bán hả chú?

- Dạ đồ gà Tàu lai ăn thịt chớ nghề gì đâu ông Hương. Nó ham thì nó nuôi vậy thôi.

- Phải nó nhốt trong nhà đó không?

- Dạ chắc đó! - Năm Mẹo vừa nói chuyện vừa đoán xem ông Hương mời mình lên đây để làm gì.

- Nó cứng dũ, hèn chi đem nào nó cũng mó... Ò về thăm ... bữa đó à....

Ông Hương ngưng ngang như bị vướng vật gì trong cổ họng. Năm Mẹo vượt luôn:

- Dạ nó cứng gà còn hơn vợ con nó nữa đó ông Hương.

Năm Mẹo chắc thế nào ông Hương cũng nói tới vụ "em vợ anh rể". Lâu nay Năm Mẹo biết dì nó bị dượng nó làm khổ rồi, nhưng Năm Mẹo tra hỏi mà thẳng Đặng chối lức. Đám con Năm Mẹo phụ giữ vịt với Đặng nhiều lần thuật lại với tía chúng:

- Tía ơi tía, con thấy anh Đặng chống xuống vô trong lung với chị Chín mần gì ở tròng lâu lắm.

Năm Mẹo gạt ngang nhưng Năm Mẹo dư biết hai đứa nó mần gì ở tròng. Bữa thì:

- Tía oi tía, anh Đặng với chị Chín vật lộn trên đồng rơm.

Năm Mẹo trợn mắt chận ngang. Bây giờ ngồi trước mặt ông Hương. Năm Mẹo tỉnh khô như kẻ chơi bài cào mà cầm ba Tây trên tay, chỉ chờ tay con lật ngựa ra để vừa bạc. Còn ông Hương cứ nhấp nhứ mà không vào đề được. Năm Mẹo cứ chờ xem ông Hương mở màn cách nào. Ngồi ở đây Năm Mẹo còn nhớ đám cưới rước dâu đêm mà cười thầm. Đã rước dâu đêm còn tắt đèn lúc đưa dâu ra ngõ. Quả là một trò mị thuật. Nhưng ông trời có mắt.. ..

Ông Hương chỉ nói vòng quanh:

- Thăng Đặng có cha mẹ cũng như không, nhưng tôi thương nó.

- Dạ vợ chồng tôi và chị tôi đội ơn ông Hương bà Hương!

- Chú phải dạy dỗ coi chừng coi đổi nó.

- Dạ, nó là đứa dễ bảo. Nếu ông Hương thấy có làm điều gì sai thì cứ răn dạy. Nó là con rể nhà ông Hương. Từ ngày nó có gia đình, tôi phó thác nó cho ông Hương bà Hương.

- À a.... tôi cũng có chút chuyện muốn nói với chú Năm.

Năm Mẹo như mở cờ trong bụng, nhưng cố làm tỉnh hỏi:

- Dạ, chuyện chi vậy ông Hương?

- Chuyện vợ con nó ấy mà. Con nhỏ sanh rồi, mẹ tròn con vuông tôi mừng lắm. Nhưng mà

Bà Hương trong buồng vọt ra ngăn lại:

- Chuyện của nó để cho nó lo.

Ông bị bà cản họng đành ngưng luôn. Năm Mẹo kiêu từ ra về, như đi trên ngọn cỏ. Buổi chiều Năm Mẹo sang chòi vịt thì thấy cô Chín ngồi khóc với Đặng. Mặt mũi cô bầm tím.

Cô nói:

- Ba cháu đuổi cháu ra khỏi nhà.

Năm Mẹo hỏi:

- Bà Hương nói sao?

- Má cháu hồng biết, ba cháu muốn làm gì thì làm.

- Còn cô Tám nói gì?

- Chỉ nói tại ba cháu nên bây giờ mới vậy.

CHƯƠNG 26 -



gười tài công nghe lệnh bèn bót tốc độ và rà vào mé, ghé lại bờ. Trời chiều bảng lảng. Mặt trời chiều soi lòng sông “gợn lăn tăn tựa hồ muôn ngàn con rắn vàng bò trên mặt nước”. (#1)

Trên sông xuống ghe đi lại như mắc cửi. Dọc bờ sông thì ghe thương hồ ghim mũi vào quay lái ra. Khói cơm chiều man mác, gợi buồn cho khách tha phương.

Ông Hội ngồi trên mũi ca- nô ngó lên bờ. Thấy người đi xuôi ngược lao xao, ông buộc miệng ao ước:

- Phải có con cá bông nấu canh chua bông điên điển nhâm nhi chơi thầy Năm ha!
- Dạ phải, đáo xứ tùy nơn, còn mình đến đây thì nên nếm thử món địa phương cho biết.

Anh tài công và thẳng Đặng nghe vậy bèn thót lên bờ, một chút trở lại với đủ vật liệu cho một nồi canh chua.

Bông điên điển mọc ở đầu làng

Còn lục bình trôi lên xuống như phường hát rong.

Chập sau mâm cơm dọn ra trên mũi. Vầng dương vừa lặn ở hướng Tây, ánh trăng rằm tỏ rạng. Từ vài chiếc thuyền trôi bênh bồng vang lên tiếng hò điệu ngọt lan trên mặt sông:

Cái Răng Ba Láng Vàm Xáng Phong Điền

Anh cho em thì cho bạc cho tiền

Chớ đừng cho lúa gạo xóm giềng họ cười chê. ..

Hồ ơ ợ. .. Cái Răng Ba Láng Vàm Xáng Xà No

Anh thương em hãy sắm cho em một con đò

Để em qua phố mua cò gởi thơ ợ. .ơ

Ông Hội Đồng, thầy Năm ngưng đũa lắng nghe. Ông Hội Đồng nói:

- Đây là trung tâm của sự giàu có đất Hậu Giang đó thầy Năm. Thầy thấy những lằm lúa đi cặp kè với nhà máy xay không? Đó là của người Tàu. Họ vừa lúa rồi xay, xong chở thẳng lên Chợ Lớn. Bao nhiêu mồ hôi nước mắt của dân mình ở vùng này gom lại đây để chảy vào túi họ.

Bỗng một giọng ca tài tử vang lên từ một chiếc ghe tam bản không mui, giọng ca lạnh lót lượn theo tiến đờn kìm, đờn cò, đờn tranh, dây tơ cây sắt ngân lên hòa nhịp làm cho đoàn khịch lạ ngẩn ngợ Bỗng có tiếng cất lên từ một ghe thương hồ:

- Hay thiệt hay, xin cho nghe một bài Tứ Đại Oán được chẳng Thúy Kiều - Kim Trọng?

- Tích gì cũng được, nhưng cho cây tranh lên một chút. Tự nãy giờ cây tranh bị lép quá!

- Ở đây ngoài trời gió thổi bê nên tiếng tranh hơi nhỏ. Để cô Năm ca lớp "Trảm Trịnh Ân" cho bà con nghe chơi.

- Được rồi. Ngồi buồn lại gập chiếu manh. Dô đi!

Rồi một giọng ca bắt đầu:

Nghe hoảng kinh gia tướng trở về

Báo tin phu tướng phan lìa

Tam Xuân tư bề ủ ê

Tiệc thương thương tiếc không chùng
Giận phùng phùng nghiêm trần chư quân
Kéo thẳng vào Trường An
Tổng Chúa ra gặp nàng
Chào em dâu
Lỗi, bởi anh say quá đô.
à... ..

.. . Xin phải Giao Mai, Phụng (#2)

Cho em trả thù
Mà điện tế tiên phu
Phu lang, hỏi phu lang
Xót phận chàng, xui thế!
Thời hề vận hề
Hệ bởi đâu, hệ bởi đâu?

Sương đêm xuống mát đầm, Hơi nước từ mặt sông bốc lên.
Âm dương hòa nhập làm nên một màn lưới mong manh
nâng đỡ tiếng đàn giọng ca không cho tan loãng. Trên bờ
đền nhà lốm đốm trong những dãy vườn xanh đen lấp lánh
ánh trăng thanh. Một thời thái bình thịnh trị ngự trên vùng
đất này.

Trời khuya dần tóc ướm hơi sương. Những người tùy tùng đi
lo săn sóc mấy con gà, duy ông Hội và thầy Năm còn ngồi
trên mui ca- nô nghe đờn ca.

Ông Hội nói:

- Đất này là đất địa linh hơn kiệt đó thầy giáo à!

- Dạ, tôi có thấy sách nói là cụ Cử Tri gốc Ba Tri – Bến Trẹ Sau khi triều đình giao ba tỉnh phía Tây cho quân Pháp thì cụ thất chí bỏ nhà thả ghe lênh đênh tên sông rạch rồi trôi dạt xuống miền Hậu Giang mà không rõ là nơi nào.

- Ngài tạm cư ở đây, tại xã Nhơn Ái Nhơn Nghĩa và Nhơn Thạnh, tôi gặp cụ Học Lạc. Hai người rất tương đắc với nhau. Quê Tôn Thọ Tường chính là ở Nhơn Ái. Cụ Học Lạc làm bài thơ vịnh Con chó chết trôi là tại đây. Bài thơ còn lưu truyền trong nhơn gian đến bây giờ.

Thầy Năm nói:

- Ở Sầm Giang là đất phát tích của Đức Tả Quân còn đây là nơi an trí của cụ Trương Duy Toàn nữa.

- Cụ Trương Duy Toàn là ai vậy ông Hội?

Ông Hội móc bao thuốc Bastos xanh ra mời thầy Năm. Hai người hút thuốc phì phà trầm ngâm hồi lâu, ông hội mới tiếp. Ông ngồi nói lại gần thầy Năm, nói nhỏ hơn:

- Trương Duy Toàn là một người từng đi theo Kỳ Ngoại Hầu Cường Để ra tới Đức Quốc để dựng thỉnh nguyện thư lên chính phủ Pháp.. .. Ông Hội ngưng ngang.

Đốm lửa trên môi rục lên như cánh hoa hồng tí hon giữa màn đêm. Thầy Năm thấy không tiện hỏi thêm chuyện quốc sự nên cũng im. Thầy lấy chai Nhị Thiên Đường ra đưa cho ông Hội và pha trà.

- Thuốc Bastos đánh tan cơn sầu. Còn ngựa chúng cảm mạo thì bằng Nhị Thiên Đường.

Ông Hội vặn nút chai dầu nghe ken kéc, bôi lên trán lên thái dương, đưa lại cho thầy Năm rồi bất giác nói, giọng như lạc

đi: - Để tôi đọc cho thầy nghe một bài thơ Đường Tử Vận nói về gà nòi của cụ rồi thầy sẽ biết cụ là ai.

Rồi ông thăm thì:

Đêm khuya canh vắng tối như mò,

Cất tiếng kêu người gáy ó o.

Rơi máu trường trung lòng chẳng núng,

Bầm mình chiến trận tiếng không ô!

Giống nòi dõc giữa danh tròn vẹn,

Cựa sắt chi nài phận quả cô.

Một độ ăn thua trời đất biết

Ơn nhà miễn đáp cái công phu.

Đó là bài thơ Gà nòi của cụ Toàn. Thầy giáo nghe có đúng niêm luật không?

Thầy Năm không đáp, cứ rít thuốc liên miên làm cho hai đũa lông mày nhú lại dưới ánh hòn than của điếu thuốc.

Ông Hội tiếp:

- Tác giả bài thơ này tại Cao Lãnh năm 1916.

- Lâu dữ vậy sao ông Hội?

- Đăng báo xong bị kêu ra hầu tòa. Vì "người ta" cho rằng cụ muốn chế diễu con gà trưng quốc hiệu Pháp: "Coq Gaulois"!

Nhưng cài ngụ ý thâm sâu của bài thơ đâu phải ở chỗ đó, phải không thưa ông Hội?

- Theo thầy Năm ý nghĩ đó là gì?

- Ông Hội là người đa trí mà, hỏi kẻ tài hèn trí mọn này làm chi!

Ông Hội đưa tay Thầy Năm cũng chìa tay ra. Hai bàn tay siết chặt nhau như truyền sức ấm cho nhau.

Thầy Năm bàng hoàng hết cả tâm can. Bài thơ Gà nòi lại nói về một chuyện gì khác. Thế mà lâu nay thầy Năm tưởng ông Hội chỉ biết chơi gà nòi.

Chú thích:

(1-) và (2-) Hai bài thơ đường trên đây do tác giả Cai Tổng Lê Quang Chiêu làm năm 1903 in trong tập san Hiếu Cổ số 1 của Vương Hồng Sển.

CHƯƠNG 27 -



rường gà Xà No thức suốt đêm qua với ban nhạc tài tử, các sòng tứ sắc, thí cầu, với những tay mơ lắc bầu cua, thảy bài ba lỳ... Cũng như bất cứ trường gà lớn nhỏ nào ở đất Nam Kỳ. Lúa đã vào bồ, rảnh tay không đi chơi cũng uống. Cầm nhà, cổ đất, bán vợ đợ con cũng vì gà nòi.

Không hẹn mà hai hiệp sĩ lại gặp nhau ở cái trường gà trứ danh này. Ông Hội Đồng Hoài Bến Tre lôi ông Hội Đồng Vinh Cao Lãnh đến ngồi ở chiếc ghế gỗ dưới một tàn cây dâu già tận ngoài góc vườn. Để được yên tĩnh đàm đạo trước khi vào trường.

- Kỳ này bạn mình đem mấy con?
- Vài con thôi huynh ạ, nhưng mặng nhất một con.

Ông Hội Đồng Hoài hỏi:

- Bạn đã đến đây lần nào chưa?
- Có nghe danh nhưng chưa đến.
- Tôi có đến nhưng chưa đặng độ nào. Ở đây toàn là dân "hồ kha" không thôi. Gà thì nhiều giống ác lắm. Họ chơi gà cha truyền con nối. Tôi đã từng xuống đây để săn giống quý, nhưng họ lại hỏi mình có giống nào lạ không, bán cho họ giá mấy cũng mua. Ở Kế Sách có cậu Ba Oai con ông Hàm Cang đang gây một giống gà dữ chưa ai có. Ra trường hể ưng đá thì gà đứng cao tới đầu bạc độ chông tới đó. Ở làng Hòa Tú cũng thuộc tỉnh Sóc Trăng có gà Út Hậu, ở Đại Tâm có gà Trầm Tư tục danh là Xừ. Ông già của Xừ là võ sĩ thuộc

phái Thiếu Lâm. Xừ học nghề của cha có nhiều toa thuốc rượu di truyền. Xừ đem áp dụng vào để nuôi gà và om nước gà. Xừ lại học thêm bùa ngãi của người Miên nên gà của Xừ phải đổi tên đổi dạng giao cho người khác thì mới có người dám đá. Ngoài ra Xừ còn có một ông thầy gà là ông Tám Thao cấp gà tử mĩ ai cũng chạy mặt. Hàng xáo bảo ông cấp gà bằng cân tiểu ly của thợ bạc.

Ông Hội Đồng Hoài rút thuốc tra vô ống đót bịt vàng đố hút, và tiếp:

- Ở Xẻo Gừa có bà Chín Minh đã quá cửa tuần mà vẫn chống gậy tới trường gà. Gà bà không đưng độ, bà đá hàng xáo cũng bạc ngàn chớ không dưới. Còn bà quăng bắt thì có biện riêng của bà ghi. Bởi vậy đất Hậu Giang phải nể danh "con gà mái già" này. Bữa tay các tay "gà" Hậu Giang có mặt gần đủ: Ông Cả Ngọc tục danh con Hùm Xám Ô Môn, ông Chín Gia thầy gà bắt hủ, ông Cai Tổng Lê Quang Chiêu, ông Trọng Sư Trần.. .. Tụi Tiền Giang mình xuống đây phải kết bè chớ đứng độc chiếc bị họ nạt văng vô bồ dậu không nổi đó.

Đang chuyện vãn, bỗng nghe tiếng gọi. Ông Hội Đồng Bình quay lại thì thấy một thanh niên vận Âu phục sang trọng, bên cạnh là một thiếu niên tuấn tú khôi ngô, cả hai tiến về phía ông.

Ông Hội Đồng Bình hỏi:

- Sao cháu biết cậu ở đây mà tới?

- Dạ cháu ở Sài Gòn xuống, nghe người nhà nói cậu đi trường Xà No nên phóng xe đong theo. Cha cha! Trường gà lớn gì lớn quá vậy cậu?

- Đây là chốn anh hùng hội xưa xứ Hậu Giang mà cháu. Chốc nữa rồi xem "máu nhuộm phụng hoàng cung".

Ông Hội Đồng Bình giới thiệu với ông Hội Đồng Hoài người cháu của ông. Hai người đang bàn bạc một cách tương đắc thì bỗng thẳng Đặng chạy ra, đứng rước mặt ông Hội:

- Bẩm gà mình đụng độ.

- Ai bảo mà?

- Dạ chú Hai Trình kêu cháu đi tìm ông!

Hội Đồng Bình đứng gậy mời Hội Đồng Hoài:

- Mình vô coi thử ra sao anh!

Thẳng Đặng vừa trở lui thì thầy Năm tới. Ông Hội Đồng Bình hỏi ngay:

- Mặt Lọ đụng ai đó thầy Năm?

- Dạ đụng con Diều Ó của ông Cả Ngọt. Nhưng mà tôi thấy không được ông Hội à!

- Sao vậy thầy Năm?

- Dạ trước khi mình xuất hành đi Xà No, ông Chín có bảo: Ngày Bính Đinh thuộc Hỏa, Ô kỵ hướng Nam.

- Thì mình đi hướng Tây đâu có kỵ gà.

Thầy Nam thưa:

- Dạ, nhưng mà Kinh Kê có nói.. ..

Ngày mà thuộc Thủy ngăn ngày

Ó, Ô đều thẳng Vàng rày lại thua.

Ngày hôm nay là đúng ngày Nhâm Quý thuộc Thủy. Như vậy ứng dụng vào con Ô của mình và con Ó bên kia. Cả hai

đều thắng! Không con nào thua. Vậy lòng Hội nghĩ sao?

Ông Hội Đồng Bình nheo mắt:

- Hai con đều thắng? Nghĩa là.. ..

- Dạ nếu Ô đụng Xám thì chắc chắn Ô thắng, còn đụng Ó thì không biết con nào thắng.

Ông Hội Đồng Bình sốt ruột:

- Kinh Kê cũng có nhiều câu tối nghĩa lắm, đâu để tối vào coi gà mới rõ. – Nói xong ông vọt nhanh.

Thầy Năm biết tánh ông Hội Đồng Bình, rất thật trọng trước khi xuất phát thì đều tra cứu Kinh Kê từng dòng một và vẫn kể ông Chín Kỹ, nhưng lúc đến trường thì ông quên hết, ông đá theo ý ông.

Thầy Năm đi sau rủ rủ với ông Hội Đồng Hoài:

- Độ này tôi thấy đá không được ông hội Đồng à. Đâu ông Hội vô coi rồi có ý kiến giúp.

Ông Hội Đồng Hoài hỏi:

- Thầy Năm có thấy con Ó không?

- Dạ tôi coi kỹ rồi Phụng vĩ không chỗ chề. Bắp thịt, gân cốt sẵn có. Lườn tào, xương ghim khít rim. Nghe gà ăn ba độ thì cho nghỉ nó là Triệu Tử Long bốn kỳ.

- Vậy chắc nó đá bốn độ rồi. Phàm gà ăn ba độ thì cho nghỉ đập mái, đá thêm nữa sẽ bị phản độ. Nó sẽ bị mình chém tịch.

Ông Hội Đồng Bình đã tới nơi. Ông sè tay ra, chứng tỏ rằng bàn tay sạch sẽ không có bùa phép gì, nói với chủ kê con Ó.

- Cho tôi xin bông con gà chút xíu.

- Ông là ai? –Ông Cả Ngọt chủ lê trừng mắt.

- Tôi là chủ của con Ô Mặt Lọ.

- Ờ được, nhưng bỗng xem rồi đá chớ đừng coi suông, để lên để xuống mệt con gà tôi.

Ông Hội Đồng Bình nổi quạu, nhưng tự trấn tĩnh ngay. Đá gà mà nóng thì có khi bị sục bẫy. Bèn nhỏ nhẹ:

- Dạ, phải chạn thì đá chớ đâu có coi suông, huynh!

Thấy ông Cả Ngọt lớn tuổi, ông Hội Đồng kêu tưng. Ông Hội Đồng bỗng con gà Ó lên nhìn cặp cán thì giật mình, con gà có cặp cựa “hổ chảo” tức hình móng cọp, một loại cựa không hay chém vặt nhưng hễ chém là chém chết. Vừa quay trở ra thì đụng ông Hội Đồng Hoài và thầy Năm đi tới. Ba người kéo nhau ra góc vườn tránh xa các chủ kê đi tới đi lui tìm độ. Những độ đã cúp xong thì kêu hàng xáo vô số. Tiếng kêu tiếng đáp ngập trường gà, mới nghe mệt lỗ tai nhưng trong sự lộn xộn đó có những tiếng tri âm móc với nhau.

Ba người tìm một nơi bàn tiếp. Thầy Năm hỏi ông Hội Đồng Bình:

- Ông Hội đã thấy chưa?

- Nó có cái vảy nghề Thanh Long vắt ngang mặt tiền thành quách bên cựa trái.

Bởi vậy.. ..

Ông Hội Đồng Hoài ngắt ngang câu nói của Thầy Năm:

Thanh Long đao thẳng độc đao

Chém chết đối thủ cựa đầu mà thôi.

Thầy Năm tán thưởng:

- Dạ đúng. Con Ô mình dưới con Ó một phân gà ông Hội à.
- Chém chết đối thủ cự đầu mà thôi! – Ông Hội Đồng Bình lẩm bẩm và gật gù – Cựa đầu mà thôi.

Hai Trình chạy đến thưa:

- Họ bảo nếu mình đá, họ ăn bảy đó ông Hội.
- Ủ..ừ để tôi tính. Họ đang khiêu khích mình. Đừng trả lời. Từ trong có tiếng tuyên bố của chủ trường:
- Mời các ông bà yên vị, độ thứ nhất sắp bắt đầu.

Bốn người cùng vào trường Chung quanh hồ, người ta đen nghệt, không chen vào được. Thầy Năm bảo thằng Đặng đi mượn ba cái ghế đầu cho ba ông đứng treo tay lên sà nhà nhóng cổ vào xem. Ở trường gà không có ghế nhì ghế nhất, ai tới trước ngồi gần vách hồ, ai đến sau đứng kể, lom khom, hàng thứ ba đứng xổng lưng, thứ tư, thứ năm đứng trên ghế, leo lên cây.

Ông chủ trường đứng ra đọc nội qui rồi trân trọng:

- Tôi xin giới thiệu ông Cai Tổng Chiêu đọc bài thơ Gà Nòi quý vị nghe chơi trước khi đá trận mở màn.

Ông Chiêu là Cai Tổng sở tại đương niên nhưng tới đây chỉ được coi như là một thầy gà, chức Cai Tổng để ở nhà với vợ. Ông mặc áo dài đen, đầu bịt khăn đóng, chân mang dày hàm ếch lép quẹp bước ra giữa hồ, móc kiếng tra vô mắt rồi cầm giấy đọc chậm rãi::

- Tôi là Lê Quang Chiêu, học trò của cụ Cử Phan, nay có bài thơ bát cú tặng quý vị bằng hữu chơi gà nhân dịp khai trường trường Xà No.

So đo rày đã khỏi ngoài Lồng (#1)

Gặp cuộc ai mà chẳng ngóng trông
Một trận dốc đèn ớn tằm mẫn
Hai người đừng nệ năm xương lông
Rủi may sẵn có người hương khói
Khuya sớm cho cam kẻ ẵm bầm
Lừng lẫy lẫy danh trong mấy bước
Làm sao năm đức giữ cho ròn.

Tiếng vỗ tay và tiếng cười khoái trá tiếp theo lời thơ. Bỗng một cụ tóc bạc phơ cất giọng. Mọi người nhận ra là bà Chín Minh, nên im phăng phắc để nghe bà "Sư mẫu gà nòi" phán. Bà nói:

- Chú Chiêu làm tới hai bài sao đọc có một?
- Phải rồi! bà Chín dạy đúng. Yêu cầu ông Chiêu đọc luôn bài kia.
- Bà Chín dạy vậy chớ tôi đâu có làm bài nào nữa?
- Chú khoe với tôi chú mới vừa tức cảnh làm thêm một bài đây mà. Ông Chiêu không chối được đành nhận thiệt:
- Bài này tôi làm hồi sáng lúc vừa tới đây, chưa sửa, còn nhiều sơ sót.
- Sơ sót cũng được, cứ đọc nghe chơi.

Ông Chiêu móc tờ giấy trong túi ra đọc iếp. Giọng ông sang sảng, tay ông ra bộ theo câu thơ:

Cũng là đồng loại, khéo kình gan (#2)

Đá chọi làm chi chẳng ngỡ ngang

Ô cậ thể cao đậm lã vít

Tía toán lòn thấp chém cho tan
Vĩa, vai nghĩ cũng vại thau nước
Mé, sỏ chẳng vì mấy tất nhang
Trong thép hãy còn thua lỗ miệng
Ngoài vòng bạc xĩa giữa bàn quan.

Anh Biện của trường gà tiếp tay ngay sau tiếng vỗ tay vừa dứt:

- Phải chi cụ thay chữ Tía ra chữ Ó thì hợp thời quá chừng!
- Sao vậy chú em? –Ông Chiêu hỏi:
- Dạ cháu xin vô phép nói ngang, như sự thực là hiện đang cấp độ giữa con Ô Mặt Lọ Cao Lãnh và con Điều Ó Ô Môn. Con Điều Ó đã phủ sỏ nhưng con Mặt Lo... ..

Anh Biện dứt ngang vì hai vị sư kê đã ôm gà bước vào hồ đứng vào mọi đầu chữ “Công”.

Chủ trường tuyên bố:

- Nhang đã tỏ, chuẩn bị nhử gà.

Ông Hội Đồng Bình không thiết gì coi đá. Ông bước xuống ghế đi đến bên Hai Trình:

- Chú thấy sao chú Hai?
- Dạ chắc ông Hội đã xem vảy Thanh Long của con Ó rồi!
- Có! có! Thanh Long Đao thẳng Độc Đao, tôi biết chớ sao không biết!
- Xin ông hội tính lại. Chớ độ này con Ó mạnh như Rồng và Cọp gộp lại. Ông Hội rút khăn lau mồ hôi:
- Để tôi ăn độ này cho chú coi!

- Dạ. Ông Hội nhứt định đá?

- Đá chớ bỏ chạy mất tiếng Cao Lãnh mình sao chú!

Hai cha con thẳng cháu Saigon đang xướt mía và cạp dưa hấu gần đó, thấy ông hội đứng bên bội gà có vẻ suy nghĩ thì tới gần, người cháu nói:

- Thưa cậu, cậu đá đi, cháu phụ.

- Ở đây họ chơi bạc thước, bạc ký không thôi cháu à!

- Dạ, cháu bỏ túi cả vài ngàn xài vặt, nếu cậu cần cháu viết séc.

Độ thứ nhất qua. Độ thứ hai đến, dằng dai hơn một tiếng đồng hồ. Hàng xáo ngoảnh lại chờ độ thứ ba: Ô Mặt Lọ Cao Lãnh – Điều Ó Ô Môn.

Ông Cả Ngọt người to lớn ngồi bên bàn nhang chưa kịp hỏi thì ông Hội Đồng Bình tuyên bố nhận độ. Ông Cả Ngọt hỏi:

- Vô phép hỏi ông bạn định chơi bao nhiêu.

- Dưới một thước một ly tôi không đá.

- Nghĩa là một trăm ngàn đó ông bạn Cao Lãnh. – Ông chủ trường sợ Ông Hội không hiểu luật chơi ở đây nên vọt miệng giải thích. – Một trăm là phần chủ, còn hàng xáo là khác nữa.

Người cháu Saigon lên tiếng:

- Bi nhiều bi mà ông Cả! – Anh Saigon lễ phép – Bẩm Cả, cháu kêu ông Hội Đồng bằng cậu, cháu ở Saigon xuống theo cậu coi đá gà chơi, chỉ đem theo chút đỉnh ăn quà vặt, chẳng hay cháu viết séc được không? Ông Cả Ngọt hỏi:

- Chú em ở trên làm nghề gì?

- Dạ cháu bán xe hơi.
- Chú em có được mấy chiếc? Mỗi chiếc giá bao nhiêu?
- Dạ chừng vài trăm chiếc không rõ số chắc chắn, mỗi chiếc từ mười ngàn đến hai chục ngàn.
- Giỡn hoài chú!
- Dạ.
- Chú ở chỗ nào trên Saigòn ?
- Dạ gần rạp Nguyễn Văn Hào.

Cậu bé ngồi bên cạnh ông Cả bất thần đứng dậy trở chàng thiếuniên đứng bên cạnh anh chủ xe Saigòn:

- Ê mấy cũng biết đá gà nữa sao?

Rồi chạy ra bủa sua bạn. Hai bên mừng nhau cậu bé quay lại ông Cả:

- Nó là bạn học của con ở trường ta- be đó ông nội. Con có đến nhà nó chơi. Nhà nó xe như bù hun vậy, đếm không hết đâu.

Anh chủ xe nói với ông Cả:

- Xe tôi bán không dưới mười ngàn một chiếc. Tôi có thể phụ với cậu tôi mười mười lăm chiếc để làm vui lòng ông Cả.

Ông Cả Ngọt hơi nhợn. Thằng con nít ở đâu ló mặt ra bảnh vậy. Bèn nói:

- Gà chưa làm số để thông thả coi bao nhiêu.

Ông Hội Đồng Bình lôi Hai Trình ra xa, rỉ tai:

- Mà dám cho gà chém một phát không Hai?

- Chi vậy ông Hội?

- Mà dám không, đừng hỏi "làm chi"?

- Cựa gà chém bắt quá như gai quít đâm vậy chớ gì ông Hội.

- Chú dám, tôi thường chú 50 gia. lúa.

- Dạ. Xưa Kỳ Tín đem thân mình đỡ ngọn dáo cho Hớn Cao Tổ, tôi mang ơn ông Hội đã nhiều đâu dám chối từ.

Ông Hội trở vô nói với chủ trường:

- Ô Mặt Lọ bao số một thước.

Ông chủ trường hỏi lại lần nữa cho chắc:

- Nghĩa là một trăm ngàn đồng tiền độ há ông Hội?

Ông Hội gật. Anh chủ xe Saigon tiếp:

- Cậu cứ thả số, bên đó muốn nhiều mình bấy nhiêu.

Dân Hậu Giang biết tiếng con Điều Ó bốn kỳ nên đá ké 20, rổng số là 120.

Anh chủ xe hỏi ông Cả:

- Bẩm Cả xin cho biết. Cả nhận séc hay nhận xe. Nếu nhận xe thì Cả phải cho người lên Saigon lái về chớ tôi không có người lái xuống đây. Năm ngoái ông Cả Bé ở Gia Rai lên mua một lần ba chiếc, một chiếc chớ cây can, một chiếc chớ cái nón của ổng, còn một chiếc ổng ngồi. Báo hại tôi phải tốn ba người tài xế, mất số hụi quá!

Ông Cả cười vểng râu:

- Chú lo dữ hôn! Chưa có ăn thua mà! Nhưng chú muốn cách nào tôi ưng cách ấy.

Sư kê chưa đem gà vô mà hàng xáo bên con Điều Ó quăng bạc ăn bảy rần rần. Ông Hội Đồng Hoàì không khứng độ này lắm, nhưng vì bạn gà đồng hương nên cũng đá kè vị tình con Ô Mặt Lọ mười ghim. Còn ông Hội Đồng Bình thì bảo thầy Năm:

- Tôi phiền thầy bắt tiếp hết bạc ăn bảy ăn sáu cho tôi.

Thầy Năm ái ngại, nhưng vẫn làm theo lời ông. Bạc hàng xáo quăng quá sức ghi không kịp thầy phải nhờ thằng Đặng nhớ giúp.

Chủ trường bước ra trước bàn nước tuyên bố:

- Tỏ nhang!

Hai sư kê bông gà vào, mỗi người ngồi ở đầu chữ "công" chờ lệnh. Điều Ó cất tiếng gáy dũng mãnh háo thẳng: "Gã kia xuống ngựa qui hàng!" Ô Mặt Lọ chỉ niễn đầu lắng nghe và "cục tác" hai tiếng ra vẻ bảo: "Khoan đã, ờ đừng có diều võ dương oai!"

Hai Trình mặc quần trắng, gi- lê trắng lòi hai cánh tay gân guốc, khăn nước cắn chéo ở góc mép quật lên vai. Thằng Đặng rót đưa Hai Trình một ống trúc nước. Hai Trình hớp một nửa phun sương cặp giản đồng của đại tướng mặt lọ, còn một nửa cho tướng thấm giọng. Xong Hai Trình chà tay dưới đất ngán mồ đất và xát tay vào bắp và chân trong nách gà cho ấm.

Hai Trình vượt chòm lông cổ gà và rù rì:

- Ráng nghe con Ô. Phải thời một cựa là con vinh qui bá tử!

Keng! Đồng xu nước rớt. Giờ phút thiêng liêng đã điếm. Ông chủ trường móc trong túi ra một chiếc khăn trắng, nhúng nước vắt thật khô rồi lau cựa cả hai con gà. Xong, ông còn

giở cánh gà lên lau vách cho chúng, nhưng cũng chưa hết. Ông bảo hai ông sư kê lật hai bàn tay đưa ra ông xem đề phòng móng tay nhọn lén đâm bầu điều gà. Mỗi ông sư kê ôm gà mình rồi chia ra phía trước. Hai con chiến kê sừng lông cổ tiến tới.

Ông chủ trường mới hô:

- Thả gà! Buông đuôi ăn trót.

Ông chủ trường đề phòng mọi cách gian lận như tấm nọc răn vào cửa, thoa xạ chồn vào bên trong cánh gà.

Sư kê Điều Ó phóng gà tới trước. Hai Trình cũng đẩy gà mình tới nghinh chiến nhưng chưa buông hẳn con Ô Mặt Lọ ra. Cánh tay trái vòng ra trước che ức cho nó. Điều Ó hung hăng và nhanh như chớp phóng nạp liền.

Máu xối xuống đất. Ông Cả ngọt gật gù và vuốt râu. Hàng xáo la lên. Bên phía Điều Ó vỗ tay ré lên khoái trá và quăng bạc lia lịa.

- Bể vựa lúa Mặt Lọ rồi!

- Thủng bầu điều Tiểu thư Mặt Lọ rồi!

- Ăn Sáu một chục cặp đây.

- Ăn năm, muốn mấy cặp bắt mấy cặp.

Hai Trình không màn vết thương trên tay. Hai Trình không rõ ý ông Hội bảo anh che ức con Ô Mặt Lọ là có ý nghĩa gì nhưng chắc chắn cú nạp đó không làm gà mình bị thương tích. Vậy là tốt rồi. Người sư kê thương gà như con. Cha mà đỡ được cặp cửa cho con càng quý.

Hai Trình giơ cánh tay bị thương lên và nói:

- Xin phép chủ trường cho tôi băng cánh tay rồi đá tiếp!

Ông chủ trường gật đầu.

Ông Hội Đồng đã chuẩn bị sẵn. Chỉ nháy mắt là băng bó xong. Ông nghĩ thầm: Con Điều Ó ác thật. Cặp cựa phón lút. Nếu không có cánh tay Hai Trình đỡ thì Ô Mặt Lọ đã thủng bầu điều và tình thế đã chuyển từ huề xuống thua. Hàng xáo phía Điều Ó quăng bạc năm ăn sáu như mưa.

Chủ trường ban lệnh thả gà. Phe Điều Ó vẫn quăng bạc như cũ. Phe Mặt Lọ rụt rè, chỉ vài người đưa tay ghé. Mặt Lọ bị đá tấp vô bồ mấy lần nhưng gượng đứng lên được. Tiếng la ré vang dội lẫn áp hấn phe kia. Mặt Lọ nạt thừa, đòn nhẹ có vẻ như ngán đối thủ. Nó rà cần xuống sát đất nhìn vào cặp cán của Điều Ó. Cử chỉ đó làng gà nòi gọi là soi vảy hoặc so chân. Thịnh thoảng mới vô vĩa, đá kẹt được một đòn rồi lui ra không để cho địch thủ kẻo trên.

Keng! Đồng xu bị đứt sợi chỉ rơi trên mặt đĩa chằm dút nước nhút. Hai Trình nhanh nhẹn chạy tới xốt gà mình giơ lên. Con Điều Ó hăng hái đuổi theo làm cho phe hàng xáo vỗ tay rầm rầm vì thấy Điều Ó thắng thế.

Hai Trình ôm Ô Mặt Lọ lùi ra gốc cột chỗ ông Hội Đồng và thầy Năm đang ngồi.

Thầy Năm hòm sẵn kim chỉ, dao miểng và các dụng cụ cần thiết cho việc may vá điều trị chộp nhoáng các vết thương. Ông Hội Đồng mang kiếng đưa tay nhè nhẹ gỡ cánh, xem cổ, sờ đùi và vạch lông khảm mình con Lọ để tìm vết. Lạ này! Con Điều Ó đá như mưa bão, áp đảo con Mặt Lọ suốt nước nhút.. .. Ông nói với thầy Năm:

- Thầy Năm cất dao miểng kim chỉ đi!

- Ông Hội không thấy vết nào sao?

- Thầy Năm tỏ mắt thì tìm thử coi, chớ tôi thì không thấy gì hết.

- Lạ quá! Ông Hội thấy con Ó có vậy Thanh Long phải không?

- Phải. Nó được mệnh danh là Tiểu Tử Long bốn kỳ mà!

Ông Hội mừng thầm: Nếu vậy thì sự dự đoán của mình chắc không sai! Rồi ông rí tai Hai Trình:

- Nước nhì mình lượm bạc. Nếu không thì qua nước ba. Chắc chắn mình sẽ ăn độ này.

Hai Trình cũng lấy làm lạ. Không hiểu được tại sao con Ó hùng lực vậy mà không gây thương tích gì cho con Lọ? Làm sư kê cả chục năm, nhưng chưa gặp trường hợp nào như vậy.

Hai Trình thả gà, ngồi lui lại. Cánh tay bị cựa ê ê. Hai Trình đưa lên, thấy máu thấm qua vải băng. Hai Trình vẫn không hiểu việc ông Hội bảo mình làm như thế là nghĩa gì.

Trong lúc đó cặp địch thủ vẫn quần nhau ở chiến trường. Mặt Lọ có trả đòn khá hơở nước nhút, nhưng vẫn bị Điều Ó áp đảo bằng những miếng đá sỏi rất đau làm cho Hai Trình phải méo mặt. Hai Trình tưởng tượng máu của Mặt Lọ phải đổ đầy đất. Nó hơi yếu thế phải tìm cách chui vào cánh để đá vĩa vốt hoặc tránh đòn nhưng Điều Ó rất khôn không cho Mặt Lọ lủi vào cánh mình.

Sư kê của Điều Ó là một lão già đen như gỗ muôn, đầu bạc phếu. Đặc biệt cặp mắt lão ti hí như che kín những mưu độc bên trong. Lão ta chỏi hai tay mọp sát đất theo dõi từng cú đá của gà nhà. Sau mỗi cái nháy của Điều Ó lão kêu kên kên như để ông Cả Ngọt nghe mà liệu bề quăng bạc.

- Chém cần!.. .. Đâm gần hang cua!.. .. Chém kẹt đùi.. .. v.v.. .. Ông Cả Ngọt tin lão lắm. Có lẽ lão là “dưỡng phụ” của bầy gà chiến của ông nên lão thuộc nốt đá của từng con, đặc biệt con Linh kê Điều Ó có vảy Thanh Long này. Ông Cả Ngọt nghe lão sư kê “thông báo” từng “đường gươm”, ông chờ đợi đối thủ lão đảo, quay mòng, ngả quy... .. hoặc cuốn vó chạy dài để phóng bạc bất ngờ đánh đối phương bằng những đòn tâm lý ác nghiệt, nhưng qua hết nước hai, ông nhìn sang con Mặt Lọ, ông thấy nó vẫn khỏe ru, lông lá không bê bết máu, cần vẫn cất cao, mắt vẫn tinh anh.

Mọi thường đâu có vậy. Ó nập sát đầu là đối phương tử thương ngay, chậm lắm là một phần ba nhang nước nhứt.

Ông ngoắc lão sư kê tới, hất hàm. Ông sư kê nói nhỏ:

- Không sai đâu Cả! Gà không ăn sớm ắt ăn khuya.

Ông Cả Ngọt vẫn ngồi không yên. Ông cảm thấy còn Điều Ó mất nhuệ khí.

Đồng xu lại rơi. Tiếng khua sắc làm ông giật mình, lão sư kê ôm con Điều Ó tới trước mặt trình diện. Ông xem qua thấy con gà không bị vít nào nặng. Điều đó làm ông tin tưởng con Ó sẽ ăn nước khuya như sư kê vừa nói.

Trong lúc bên Mặt Lọ thì bao vây kỹ gã hiệp sĩ của mình không cho cặp mắt lạ nào dòm ngó. Còn ông Hội Đồng Bình thì tỏ ra buồn rầu. Ông không chăm sóc vết thương cho đứa con cưng mình nữa.

Ông ngồi ngoài vòng người để dễ dòm bốn phía canh chừng đếm gà. Chốc chốc ông quay lại bảo (ăn rập với lời rao sư kê Điều Ó lúc nãy):

- Cui vít trong trái chanh có nặng không?

- Máu bầm trong kẹt đùi nó!

- Cái vít gần hang cua có sâu không?

Ông vừa nói vừa liếc qua phía Điều Ó. Ông thấy lão đầu bạc vừa nói vừa ra bộ với ông Cả Ngọt. Ông này gật gù tỏ vẻ vừa lòng. Ông Hội Đồng Hoài tiếp tay om nước con Mặt Lọ. Ông cũng phụ lờ nói của ông Hội Đồng Bình. Ông nói hơi to cố ý cho phía Điều Ó nghe.

- Vít gần hang cua ra máu đen dữ quá hanh Hội!

Vào nước ba, ông Cả Ngọt hy vọng tràn trề. Nhưng cháy gần hết sợi chỉ mà Mặt Lọ cứ trơ trơ. Nó lại có phần vượng sức hơn nước nhì. Ông Cả hơi sốt ruột. Mồ hôi hai bên thái dương bắt đầu rịn ra rồi chảy có giọt. Thằng bé mở chiếc quạt giấy quơ quơ tạo một sự dễ chịu cho ông.

Hai cần gà kéo vào nhau. Hai cái mỏ tìm chỗ để níu đá. Con Điều Ó bất thần lúi xuống lườn con Mặt Lọ ra sau đuôi.. .. Ông Cả vỗ đùi la như ra lệnh:

- Chém chết nó con Điều!

Con Điều luôn ra sau quay cổ lại.

- Chém Mã kỵ nó con! –Lão sư kê đầu bạc biết nết con gà nên quát. Hình như con Mặt Lọ hiểu ý kẻ địch. Thay vì để đối thủ nắm đầu đá (cú đá này nhà nghề gọi là miếng lật vung, lật xuống, hoặc lật mộ. Thường là chém ngay lưng lũng phổi), con Mặt Lọ lại hụp xuống. Con Điều Ó chồm tới cắn đầu nhưng bị hăng quá đà chúi lúi và cắn đầu. Mặt Lọ bước tới nháy chân tiên một phát nhẹ nhàng như không, chỉ nghe một tiếng “rồ..ốc” nhỏ.

Con Điều Ó lão đảo giăng thẳng hai cánh rồi ngẩng cổ lên như cổ hạc thờ. Hàng xáo reo lên ầm ầm vì nghĩ rằng nó sẽ trả đòn mãnh liệt, nhưng chàng hiệp sĩ lại chậm chậm xếp giáp và gục cổ xuống,, rồi từ từ ngả khụy êm ái trên nền đất đã từng chứng kiến nhiều chiến thắng oanh liệt của mình.

Đầu nó nhúi xuống vạch một đường máu dài rồi dừng lại, đuôi nó xòe tất cả lông ra và nhỏng lên như muốn nói tiếng vĩnh biệt với chủ kê, sư kê và hàng xáo, rồi hai chân nó sụm xuống, toàn thân ngã ngang. Hai chân run run như lời trần trối.

Lão sư kê đầu bạc vọt tới định ôm con gà. Nhưng ông Hội Đồng Bình giơ tay ngăn:

- Không được bắt, phải chờ lệnh chủ trường.

Chủ trường gà bước ra khỏi ghế, đứng bên mé hồ giơ tay phán:

- Chủ kê, sư kê và hàng xáo hai bên không được động thủ. Nếu ai vào ôm gà nào trước thì con đó kể như thua.

Trong lúc Ô Mặt Lọ ngẩng cổ cựa tác vang rân.

Mọi người nín thở. Con Điều Ó vẫy hai cánh xạch xạch chòi chòi cựa chân rồi im hẳn. Ông chủ trường nhẹ nhàng bước tới cúi xuống xem bên này bên kia con Điều Ó rồi quay ra trịnh trọng tuyên bố:

- Con Điều Ó đã nhắm mắt và hết nhúc nhích. Cho phép hai bên bắt gà và nhử lại ba lần như đã nói trong nội qui trường.

Lão sư kê đầu bạc nhanh như chớp lao tới ôm con gà lên, tay bợ lườn, tay kéo cần nó lên áp miệng vào vừa "hà" hơi

ấm vừa mút máu.

Hàng xáo ùa ra vây quanh xem tình thế của gà nhà. Ông Cả Ngọt bệ vệ bước tới. Lão sư kê đầu bạc run run giọng:

- Bẩm Cả, không sao đâu. Nó bị cắn sỏ nên bất tỉnh đó thôi.

Ông Cả Ngọt móc trong lưng lấy ra một cái túi gấm, chăm rài mở ra, thọc hai ngón tay chuối măng vào kẹp ra một hườn thuốc nhỏ bằng hột đậu nành, trong khi lão sư kê nhanh nhẩu banh mỏ con gà ra. Ông Cả bỏ viên thuốc và thọc luôn ngón tay vào miệng con gà. Ông vừa rút ngón tay ra thì một ống trúc bằng ngón tay cái chứa đầy nước được đưa tới.

Lão sư kê trầm lẫm thăm vài câu như thần chú, rồi rót vào họng gà. Lão vuốt dạ hầu gà và há miệng ra ngậm cần gà mòng hà hơi từ cạnh mòng tới hang cua, rà lên xuống hai ba lượt như truyền sức mạnh cho nó. Mắt con Điều Ó đang nhắm nghiền bồng mí mắt cử động nhè nhẹ.

Lão sư kê lấy chiếc "khăn phép" của lão choàng lên mình nó rồi lại đọc lâm râm. Không ai – ngoài ông Cả Ngọt – hiểu việc đó có tác động gì, nhưng người ta tin rằng lão có phép cải tử hườn sanh.

Nhang om nước đã cháy hết nhưng chưa đứt sợi chỉ cho nên đồng xu vẫn còn treo. Ông Hội Đồng Hoài nhắc ông chủ trường. Ông chủ trường nhìn lại thấy sợi chỉ thay vì ở cuối nhang om lại bị dời vô đầu nhang nước cho nên nhang om đã hết từ lâu mà đồng xu không rớt. Đó là do bàn tay tụi điếm gà. Tụi này thức lúc hàng xáo chộn rộn thì dời sợi chỉ để kéo dài thời giờ có lợi cho bên gà lâm nguy.

Ông chủ trường biết tụi điếm gà này ăn tiền của ai để tráo trở vậy, nhưng ông không muốn có sự cãi vả đưa đến xô

xát. Ông cứ bình tĩnh tuyên bố:

- Hai bên sư kê ôm gà ra nhử lại!

Bạc ăn năm ăn bốn bên Mặt Lọ quăng ra rào rào. Tay từ rùng hàng xáo mọc ra tua tủa. Lão sư kê vừa bước vừa hạ cần con Điều Ó và chậm chạp ngồi ở đầu chữ công, con Điều Ó đã mở mắt nhưng cặp mắt hết thần sắc.

Hai Trình đưa con Mặt Lọ ra. Con Điều Ó ngoách sang một bên. Con Mặt Lọ chồm tới mổ nhưng Ó không phản ứng.

- Thả gà - Chủ trường tuyên bố.

Hai bên bắt đi thả ại hai lần. Đến lần thứ ba, lão sư kê đầu bạc vừa đứng dậy chưa kịp quay lưng thì con Điều Ó ngã khụy êm ru không giãy giụa.

Ông chủ trường phán quyết ngay:

- Điều Ó thua.

Hàng xáo hai bên ù ra chật bít vòng hồ như chân nhang trong vùa, mỗi người một tiếng. Có người la to:

- Mình bị điểm Cao Lãnh rồi!

- Họ tằm cựa nọc rắn!

- Không chịu thua! không chịu thua!

Đợi cho tiếng người bớt ồn ào, ông chủ trường bảo:

- Ở đây toàn là anh hùng hào kiệt. Chơi bởi ăn thua đều có qui tắc không ai được nói ngang, làm ngang. Con Điều Ó chết tại trường là thua!.. .. Còn nói bên Cao Lãnh chơi điểm thì bằng chứng đâu? Trước khi thả gà tôi đã lau cựa và nách, cánh gà của hai bên để phòng họ xài nọc rắn hổ và xạ chồn. Bây giờ Điều Ó chết, mấy người mới nói. Tại sao không nói trước kia?

Bồng đầu từ sau bàn nhang hai người đàn ông ở trần xách một bao bông bột bước ra. Da họ đen như da lão sư kê, lại hêm xâm mình khắp ngực lưng và cánh tay. Một người nói tiếng lơ lơ như tiếng Miên:

- Hai đứa tôi gửi ngành thầu của trường nhưng không đưa vì bên Mặt Lọ xài bùa ếm con Điều Ó.

Trong hai gã lực lưỡng, bộ mặt hăm hừ, cặp mắt trắng để lộ vẻ dữ tợn, ông hội Đồng Bình chỉ biết nhìn ông chủ trường. Ông chủ trường ngó con Hùm Xám Ô Môn.

Ông Cả Ngọt, râu tóc dựng lên cả. Ông vấy tay lão sư kê:

- Bồng con Điều Ó lại tôi xem.

Lão sư kê vớt con Điều Ó lên. Cổ nó dẹt oặt lòng thòng như không xương. Ông Cả Ngọt ôm con gà vào lòng. Nước mắt tuôn ròng ròng. Ông gục đầu vào xác nó tưới nước mắt và nước nở nghẹn ngào:

- Tại ba cho nên con mới ra nông nỗi này. Sách Kinh Kê có bảo ăn ba độ thì thôi. Đá thêm sẽ bị phản độ. Ba không tin vì thấy con còn oai dũng lạ thường. Ba định thẳng trận này sẽ cho con nghỉ ngơi, nào dè đâu con tử chiến. Chết rồi mà còn nuối lại vài phút để nhìn ba phải không con? Hụ. ..hụ.

Cả trường gà im tin thít. Ông Cả Ngọt ngẩng lên, mắt đầm đìa nước mắt, nói với ông chủ trường và ông Hội Đồng Bình bằng giọng rần rĩ:

- Tôi nhận chung tiền cho ông Hội, nhưng xin đừng nói con Điều Ó của tôi thua.

Ông Hội Đồng Bình bước tới đứng trước mặt ông Cả Ngọt, cất giọng sang sảng:

- Tôi xin bái phục tinh thần thượng võ của xứ Hậu Giang.
Xin mới có dịp nào đến đất Cao Lãnh của tôi để được thù
tạc.

CHƯƠNG 28 -

C



hiếc ca-nô chạy băng băng trên sông hướng ra Cửu Long Giang. Phái đoàn Cao Lãnh thắng độ gà hết sức oanh liệt đem thêm tiếng tăm cho ông Hội Đồng và tay nghề Bến Bắc. Con Ô Mặt Lọ được phong chức lên đại tướng: Đại Tướng Ô Mặt Lọ.

Hai Trình cho nó đứng trong bội đặt ở giữa lòng ca-nô để mọi người chiêm ngưỡng dung nhan. Rồi lấy ở sau lái ra một chiếc soong lớn, hai chiếc nồi và lủ khủ nhiều thứ khác:

- Dạ thưa ông Hội, tôi xin ăn mừng chiến thắng độ gà trứ danh.

Ông Hội ngạc nhiên hỏi:

- Sao chú giỏi vậy?

- Dạ cũng nhờ thầy Năm mách bảo. Đây là món thịt chó do thầy Năm và tôi nấu sẵn ở nhà, nhưng thầy Năm dặn đừng cho ông Hội biết, để ông Hội ngạc nhiên chơi!

Vừa nói Hai Trình bảo thẳng Đặng dọn ra. Mọi người ngồi quanh mâm trong lòng ca-nô chật hẹp, còn thẳng Đặng và đám tùy tùng thì làm một mâm sau lái với anh tài công.

Thầy Năm rót rượu mời ông Hội và nói:

- Tôi phục ông Hội sát đất.

Ông Hội cười hứng thú nâng ly rượu rốc cạn. Thầy Năm lại rót tiếp một ly mời Hai Trình.

- Nhờ chú có gan thi hành cao kiến của ông Hội nên mới có độ thắng này.

Ông Hội bồi cho Hai Trinh một ly nữa:

- Tôi thường chú đây. Cao kiến mà không có người thi hành thì cũng trở thành "thấp kiến"! Ý, nói vậy cũng hẹp bụng thẳng Đặng. Nếu không có Ô Mặt Lọ của nó thì cao kiến hóa ra kiến lửa kiến hôi chớ cao sao được!

Thầy Năm không quen nước cay nhưng cũng thắm môi sơ sơ rồi hỏi ông Hội:

- Tôi nghiền Kinh Kê lẫn Kê Kinh rất nhuyễn. Tôi nhớ từng chữ một cái câu:

Thanh Long đao thẳng độc đao

Chém chết địch thủ cựa đầu mà thôi.

Chắc ông Hội cũng nắm lòng, tại sao ông Hội dám cá một độ như vậy?

Ông Hội gắp miếng thịt quay chào bỏ vô chén thầy Năm, bảo:

- Thầy Năm làm miếng này cho ngọt rồi tôi nói.

Ông Hội vê ria mép rồi chằm rãi bắt đầu câu chuyện:

- Nó như vậy nè thầy Năm và chú Hai. Kinh Kê thì thầy gà nào cũng đọc ít nhất cả trăm lần chớ không phải một mình mình, phải không thầy Năm và chú Hai nó! Nhưng không phải học thuộc lòng quyển sách đó thì đá trăm độ trăm thẳng đầu. Và bất cứ Kinh gì cũng vậy chớ không phải Kinh Kê mà thôi. Đọc xong phải suy nghĩ, tìm hiểu để ứng dụng vào từng hoàn cảnh mới được.

Ông Hội ngưng một chút hớp rượu thắm giọng và tiếp:

- Thanh Long đao thẳng độc đao. Kinh Kê nói vậy là tại sao? Mình phải hiểu Thanh Long đao xuất xứ từ đâu? Ai đọc

chuyện Tào mà không mê Tam Quốc. Ai mê Tam Quốc mà không thán phục Quan Văn Trường, phải không? Và thán phục Quan Ngải thì làm sao không nhớ đến Thanh Long đao của Ngải cho được. Bao nhiêu danh tướng của phe Tào Tháo và Châu Do rơi đầu với ngọn đao này, vang danh nhất là việc Qúu Ngũ Quan trăm lức tướng của Tào Tháo để trở về với Lưu Bị Với cây Thanh Long đao, Ngải chém tướng giặc trở về ly rượu hâm chờ Ngải còn chưa nguội mà. Ngải hươi cây đao này cho đến nổi ánh thép xanh tỏa ra khắp cả mặt trăng cho nên người ta còn gọi là "Thanh Long Yểm Nguyệt Bảo Đao" nghĩa là cây đao quý múa lên che lấp mặt trăng.

Ngưng lại bốc miếng sườn khìa tét ra làm đôi bỏ vô chén Hai Trinh và thầy Năm rồi tiếp:

- Nhưng quan trọng nhất là tính khí của người cầm đao tức là Quan Ngải vậy. Thầy giáo còn nhớ tính cương trực và anh hùng của Ngải chớ?

- Quân tử hành đại lộ. – Thầy Năm đáp liền.

- Đúng! vì vậy nên Ngải bị Lữ Mông gài bẫy sập hầm ở Đông Ngô. Đó là cái tính can cường thiết thạch của Ngải. Ngoài ra về đao pháp thì Ngải có miếng Đà Đao vô cùng lợi hại.

Hai Trinh đang cạp sườn khìa bỗng ngưng lại:

- Miếng Đà Đao là miếng gì thưa ông Hội?

Ông Hội vui vẻ:

- Thầy Năm thì biết rồi, để tôi cắt nghĩa cho chú Hai sư kê nghe. Miếng này làm cho tướng Đông Ngô và Tây Thục vỡ mật. Mười phát rơi mười cái đầu. Nhưng Ngải có tuyên bố: Tướng nào chạy thoát miếng Đà Đao thì Ngải tha chết cho luôn. Hoặc kẻ nào biết không đương cự nổi với Ngải mà

nhảy xuống đất chịu thua thì Ngài tha chết. Miếng Đà Dao này nguy hiểm lắm. Ngài đang đánh bỗng ngựa chạy dài. Kẻ địch nào háo thắng, tưởng Ngài sợ nên phóng ngựa đuổi theo. Bất thần Ngài vung đao chém trái, kẻ địch không kịp đề phòng nên rơi thủ cấp. Chưa có tướng giặc nào sống sót với miếng lợi hại này. Do đó mà Ngài mới tuyên bố như trên.

Ông Hội cạo miếng thịt hộp rượu, rút khăn lau miệng, vuốt nhẹ ria mép rồi tiếp:

- Do đó tôi suy gẫm là con gà mang vảy Thanh Long đao cũng giống mang tính khí của người xưa sử dụng cây Thanh Long đao.

- Vảy Thanh Long ra làm sao ông? – Thăng Đặng hỏi.

- Nó nằm ở phía trước cựa, sư kê coi mới thấy chớ cháu không thấy được đâu.

Ông Hội tiếp:

- Trong cây Kinh vế vảy Thanh Long có nói: “Chém chết đôi phương cựa đầu mà thôi”. Nên chú ý chữ “mà thôi”. – Ông vò đầu cựa bé – cựa đầu mà thôi! Mà thôi có nghĩa là “chỉ nội trong”, rồi thôi, hết rồi, fini, un point final phải không thầy Năm? Do đó tôi mới bảo sư kê chị cho nó chém cựa đầu. Nó chém vô tay sư kê cựa đầu lúc thả gà, tức là từ đó về sau không chém nữa. Mà quả thật vậy. Tôi đã nghĩ đúng. Khi hết nước nhút, tôi xem kỹ thì con Lọ không bị một vít nào. Và hiện giờ bà con mình cũng thấy đó, con Lọ không mang một vít. Mình có thể chông độ liền và ăn luôn!

Ông hớp miếng rượu và quay sang vỗ vai khen Hai Trinh. Hai Trinh nói:

- Tưởng cựa gà đâm như gai quít gai cam thối, chẳng dè nhúc hơn cá trê trắng chém đó ông Hội.

Thầy Năm nói:

- Xưa nay không có ai dám đi ngược lại với Kinh Kê chỉ nói có vảy độc đao thua Thanh Long đao chớ không có nói đến độc đao ẩn. Tôi tìm kỹ trong Kê Kinh cũng không thấy độc đao ẩn.

- Ông Hội quả là người dám bẻ nạng chống trời.

- Đó chẳng qua là tôi học được của Tía tôi chớ tôi chẳng có tài cán gì. Hồi trước tôi cũng đi theo Tía tôi hụ hợ như mấy đứa nhỏ này. Một lần Tía tôi lên tận xứ Bà Điểm để coi tại sao gà Bà Điểm nổi tiếng là gà đòn. Gà Bà Điểm sợ gà cựa Cao Lãnh, còn gà Cao Lãnh lại sợ gà đòn Bà Điểm. Vì tin tưởng ở gà đòn của mình nên dân Bà Điểm ít chú ý xem vảy và cựa. Cũng như Lý Ngươn Bá vậy mà. Kẻ địch nào dám đỡ cặp chùy của ông thì một là nhẹ xác hoặc ít lắm cũng tét hồ khẩu tay. Trong một trận đá hàng xáo giữa một con Thanh Long đao và một con Bà Điểm không có vảy nghề gì hết. Tía tôi mận con Thanh Long nên đứng bên nó nguyên cả hầu bao. Vảy Thanh Long là vảy thần kê mà! Phải không? Khi buông đuôi ăn trót, con Bà Điểm không đá phát nào mà cứ chạy quanh rồi lủi vô bồ. Con Thanh Long đuổi theo đá một phát trời giáng nhưng rùi thay, cặp cựa lại ghim vô vách bồ. Sư kê bắt gà thả trở lại. Con Bà Điểm vẫn chạy như trước và con Thanh Long đuổi theo đá cú nào cú nấy như búa nện. Nhưng con Bà Điểm không hề hấn gì cả. Nó lừa thế níu được đầu con Thanh Long nháy một phát, con Thanh Long gãy đành ạch.

- Nó không chém à ông Hội? – Thầy Năm ngưng ly rượu nửa chừng, hỏi.

- Đã bảo là gà Bà Điểm đá đòn mà! Sư kê bỗng nó lên cần cổ dịu oặc như không có xương.

Hai Trinh cười ha hả:

- Thì cũng như võ sĩ Tư Ta bị cú đá Sáu Cường hồi năm!

Ông Hội Đồng tiếp:

- Độ đó tía tôi thua nặng, nhưng ông hiểu được một phần cái bí ẩn của vảy Thanh Long đao. Về nhà ông càng nghiên ngẫm kinh kê. Gà nhà cũng có vảy Thanh Long. Ông cho bịt cựa xỏ với một con gà tơ, rồi mở thả cựa cho đá tới nước ba. Ông bắt con gà tơ ra vạch lông xem thì không thấy vít nào. Vài hôm sau ông thả cựa cho đá với một con gà Chạ. Cựa sau không nhắm gì hết. Vì vậy tôi mới bảo chú sư kê của mình đưa tay đỡ cặp Thanh Long của con Điều Ó đó chớ.

Mọi người nghe chuyện ông Hội Đồng Bình say mê như nghe Kinh. Mà đúng, ông giảng Kinh Kê.

- Kỳ tới mình định đi đâu ông Hội? Ông Cả Ngọt có lời mời mình, ông Hội nghĩ sao?

Hội Đồng Bình xua tay:

- Lời mời đó là một sự thách đấu. Mình không nên học tính khí của Quan Hầu trong trường hợp này, tức là “đi đại lộ về đại lộ”, mà sa hãm. Họ chơi đàn hoàng thật nhưng trong sự đàn hoàng đó tiềm ẩn một ý chí phục thù. Có thể họ tìm ra cái “ẩn” của mình để đối phó. Hơn nữa dân Hậu Giang chơi gà chung bằng bạc thước bạc cân, mình theo sao

nổi. Nếu không có thằng cháu tôi kỳ này tôi đâu có đủ 120 mà đặt.

Hội Đồng Bình vê ria mép tiếp:

- Kỳ tới mình nên xuống miệt Mỹ Tho, Bến Tre là nơi họ chưa biết tiếng Độc Dao ẩn của mình.

Ông Hội nhìn làn vải băng thấm máu trên tay Hai Trinh và hỏi:

- Bớt nhứt chưa chú?

- Dạ tôi nghe ông Hội giảng Kinh Kê nên hết đau rồi, kỳ sau nếu đụng độ với Thanh Long tôi sẽ cho nó đâm như kỳ này.

Thầy Năm cứ trầm trồ khen ông Hội:

- Tôi chưa thấy ai cãi Kinh Kê như ông Hội

- Tôi đâu có cãi Kinh Kê. Tôi chỉ thêm một điểm mới thôi. Nghĩa là Độc Dao có thể ăn Thanh Long nếu chủ kê hiểu tường tận cái ý nghĩa cả vầy Thanh Long.

Thằng Đặng đang ngồi nhận phía sau lái với gã tài công bỗng la lên:

- Bấm ông Hội, hình như. .. có một chiếc ca-nô đuổi theo mình.

Ông Hội quay lại nhìn rồi bảo:

- Ca-nô của người ta đi chơi hoặc của kiếm lâm canh rừng.

- Dạ cháu thấy người đứng trước mũi ngoắc ngoắc.

Thầy Năm bèn bò ra đứng sau lái che mắt nhìn rồi nói:

- Đúng là có người đứng trước mũi ngoắc ngoắc mình.. .. Tôi nghĩ hai thằng Thổ đen cà tha giữ ngành hầu trưởng gà đuổi theo giựt tiền.

Ông Hội không nói gì. Ông giở khoang hãm lái lên. Thầy Năm ngó xuống thấy ba cây súng. Một cây hai lòng và hai cây súng hơi thầy vẫn thường thấy ông Hội Đồng mang trên vai cưỡi ngựa đi thăm đồng.

Ông Hội Bảo:

- Tôi thủ cây súng hai lòng, thầy Năm và chú Hai Trinh cầm hai cây súng hơi!

Vừa nói ông Hội Đồng móc súng ấn vào tay hai người, còn mình thì "bẻ họng" cây hai lòng lấp đạn vô rồi đứng nép bên bệ cửa. Chiếc ca-nô kia tới càng gần. Quả thật tên giữa ngành thầu đen hung. Một tay hấn ngoắc lia còn tay kia thì giơ lên một cái túi trắng.

Thầy Năm nói:

- Coi bộ nó không định làm dữ, ông Hội đừng bắn.

Mũi ca-nô rẽ nước trắng xóa, sóng đập mạnh làm cho lái ca-nô của ông Hội lắc lư. Thầy Năm nhìn thấu bên trong ca-nô trống lỗng, không thấy có người nào hết.

- Không phải ăn cướp đâu ông Hội.

- Sao thầy biết.

- Có một thẳng đứng trước mũi và một thẳng lái thôi.

Ông Hội bảo:

- Chạy chậm lại coi nó làm gì?

Gã tài công tộp máy. Mũi chiếc ca-nô kia trở tới. Ông Hội nom rõ những hình xăm trên nước da láng ô của gã kia. Gã vung vung cái bao trắng và nói lơ lơ không ai hiểu gì.

- Anh là ai? Ông Hội quát.

- Dạ, tôi là Thạch Sum ở trường Xà No.
- Anh theo tôi làm gì. Định ăn cướp phải không?
- Hồi nãy ông lấy có một trăm thoi còn bỏ quên hai chục đây. –Thạch Sum ấn bao bạc vào tay ông Hội.

Ông Hội xua tay nghe lòng nhẹ nhõm:

- Không phải tôi quên. Tôi có ý biểu lại ông Cả và ông chủ trường. Đem trở về giao cho ông Cả dùm tôi đi Thạch Sum.
- Không được đâu. Ông Cả bảo tôi đưa cho ai thì tôi phải được cho nấy. Tôi đem về, ông Cả bảo kêu thầy Hương Quán bỏ tù.

Ông Hội từ chối không được đành phải nhận, rồi bảo:

- Thạch Sum về nói tôi cảm ơn ông Cả..
- Dạ, tôi chưa có về. Ông Cả bảo tôi phải đưa mấy ông ra tới sông Cái rồi mới được về.

Để gã không có ác cảm với mình, ông Hội trở mấy cây súng và nói:

- Hai bên bờ kinh có nhiều chim và khỉ, chúng tôi định bắn ít con về nhà nhậu chơi.

Thạch Sum ngây ngô nói:

- Thứ này ông Cả cũng có nhưng chỉ bắn chim cò, nai, khỉ thoi. Chớ bắn tôi không lúng đâu!

- Sao vậy?

- Tôi vô cớ tha là dao chém không đứt, súng bắn cũn không sợ! Bởi vậy nên chủ trường muốn tôi giữa trường gà đó chớ. Tụi ăn cướp bu chung quanh trường gà thiếu chi. Lúc mấy ông lui ghe có tụi muốn theo giựa tiền đó! Nhưng ông Cả

bảo tôi chặn lại hết. Làm vậy mất tiếng tăm trường Xà No khách không thèm tới chơi nữa.

Ông Hội móc một nắm bạc dúm cho Thạch Sum, nhưng hấn lắc đầu:

- Ông Cả cho tôi rồi! Nếu tôi lấy, ông Cả biết được sẽ rầy.

Thạch Sum đưa phái đoàn Cao Lãng ra tới Sông Cái, vẫy tay chào rồi quay trở lại.

Thầy Năm gật gù với ông Hội:

- Dân Xà No chung tiền bạc cần, bạc thước tôi cũng không ngán, nhưng tôi phục bằng cái sự điệu nghệ của họ trong làng gà...

CHƯƠNG 29 -



hăng Đặng được ông Hội be cho tám trăm. Tiên mượn con gà Mặt Lọ ba trăm. Đá độ ba trăm, cho thêm hai trăm. Cả một gia tài. Cái bầy vịt hăng kia phải đẻ bốn năm liền và nó không xài một xu nào thì họa may được phân nửa số tiền đó.

Bỗng nhiên giàu lên trong chớp nhoáng.

Thầy Năm nhút nhát không dám đá. Lương thầy giáo một tháng có mười đồng. Thầy đầu nỡ để vợ con nhịn đói. Tuy vậy vì tình ông bạn gà, thầy cũng bậm môi ký sổ hai chục đồng. Ông Hội bảo:

- Tôi đá cho thầy một trăm. Ăn thầy lãnh, thua tôi chung.

Bây giờ ông Hội dúm cho thầy hai bộ lư. Riêng sư kê Hai Trinh ông đáp vít cựa một ngàn và bảo:

- Vợ con chú ăn bao nhiêu lên vừa tôi xúc!

Gã tài công ca- nô cũng được tặng một tấm giấy "oanh" bằng hai tháng lương thầy giáo.

Ông Hội chơi điệu thiết. Ông "bỏ quên" hai chục ngàn ở trường Xà No, chỉ lấy một trăm ngàn. Thằng Đặng không tưởng tượng được một trăm ngàn là bao nhiêu nữa. Nó chỉ biết một trứng vịt bán được hai xu. Một tô cháo lòng từ hai xu tới năm xu. Nếu má nó bán cháo lòng thì đời nào mới để dành được một trăm đồng?

Một lần nó vô chợ thấy hai người lơ xe đồ tranh khách đánh nhau bằng ma- niven lỗ đầu vì giành bán tấm vé giá có một

cắc một người khách. Công gặt một ngày được hai cắc. Khom cụp cả lưng rách cả lưng áo, mòn cả ống quần.

Vậy mà nó có đến 800 đồng. Nó bỏ trong túi quần đây nhóc chớ không phải nó tưởng tượng, không phải nó hái lá mận lá khế làm tiền như hồi nhỏ chơi nhà chòi. Nhưng không phải chỉ bấy nhiêu.. Ông Hội bảo cứ để cho ông nuôi con Ô Mặt Lọ. Hễ ông đem đi trường bất cứ kỳ đá hay không đá thì ông g bê cho nó ba trăm. Còn nếu nó để ông nuôi luôn thì ông cho nó hai ngàn đồng. Chao ôi! Nó sợ quá. Nó làm gì mà được số tiền lớn như vậy. Nó có đầu thai mười kiếp cũng không đào đâu ra số bạc đó. Nó được bốn ngàn gia. lúa hay sao? Bộ nó ở trên trời rớt xuống đây chắc. Nó biết ông già vợ nó mỗi năm chỉ được có sáu bảy trăm gia. lúa thôi mà cũng được gọi là giàu trong vùng nữa là bốn ngàn gia. Nó sẽ mua gì? Nó sẽ cất giữ ở đâu cho khỏi trộm cướp.

Nó không ngờ một chú gà con đẻ ở bụi tre mà bây giờ quý giá và làm cho ông Hội nổi danh như vậy. Ông sẽ mang nó đi đến các trường Tiền Giang đá tiếp.

Bây giờ Đặng mới hiểu tại sao bác Hai Trinh nuôi gà nòi kỹ lưỡng và xem vầy xem cựa gà tỉ mỉ như vậy.

Đặng về tới nhà không thấy ai hết. Mới đi có hai ngày hai đêm mà tất cả đã thay đổi.

Ở nhà thì chán nhưng đi xa lại nhớ. Người ta nói đi xa nhớ con chớ không nhớ vợ. Đúng không? Không những nhớ con, còn nhớ cái chòi vịt, nhớ đồng rơm, nhớ cái giường ọp, chiếc ghế bố tả tơi. Đặng xuống chòi Năm Mẹo.

- Mày đi thì bà bắt vợ con mày về đặng. – Năm Mẹo nói ngay rồi hỏi – Con Ô Mặt Lọ có đặng độ không?

- Ông Hội ăn hai bao bạc.

- Hà, mày nói gì? - Năm Mẹo nhảy dựng lên.

- Ông ăn một trăm ngàn đồng cậu ạ!

- Trúng số độc đắc có mười ngàn đồng mà ông ăn một trăm ngàn là sao?

- Ai biết đâu, nhưng cháu thấy rõ mà. Ở miền dưới người ta đá gà ăn bạc thước bạc ký. Một thước là một trăm ngàn. - Thần Năm Mẹo ngơ ngác. Đặt móc bạc để trên bàn. - Ông cho cháu nè! Đặt xĩa xĩa - Tám trăm chẵn.

Năm Mẹo thấy toàn bộ lư và giấy oanh. Bây giờ Năm Mẹo mới tin.

- Rồi con gà đâu?

- Ông nói để ông mượn. Gà nghề, cháu lơ đễnh người ta ăn cắp mất. Ông hứa mỗi lần ôm đi trường ông cho cháu một trăm. Đụng độ ăn thua gì cũng cho ba trăm.

- Vậy là con gà nghề thiệt rồi cháu à.

Đặng kể lại độ gà cho Năm Mẹo nghe. Năm Mẹo không hiểu tại sao ông Hội bắt Hai Trinh chị một cặp cựa đồ máu như vậy. Đặng cũng lắc đầu. - Mình không chơi không hiểu cậu à.

- Nhưng sao ông cho cháu?

- Dạ hôm trước ông bảo để ông đá cho. Vốn cả thầy được sáu trăm còn hai trăm ông cho thêm. Ông cho chú Hai Trinh một ngàn và ông nói ông sẽ xây trường học, cái chùa, sửa đường, còn bao nhiêu ông sẽ đem con Ô đi đá nữa.

Đặng đưa cho Năm Mẹo và nói:

- Cậu cất đi.

- Bậy mày.

- Không có cậu cháu đâu được cái gì. HỒNG chừng bây giờ còn giữ trâu. –Đặng đứng dậy –Để cháu đi đòi vợ con cháu lại.

- Năm Mẹo xua tay:

- Cháu không phải đòi. Họ sẽ bắn nỏ và đem trả cho cháu.

- Ông Hương ngồi buồn rầu. Tưởng tráo hôn là thắng. Nào dè thua. Ông kêu bà Hương ra, hỏi:

- Bà bắt vợ con nó về nhà để làm mằm, hả?

- Chớ con nhỏ không chịu ở, để ở đằng đó ai săn sóc?

- Gả rồi còn bắt lại là sao?

- Hư bột hư đường là do ông hết thảy.

- Bà cứ nói cài kiếu đó hoài chắc tôi trốn luôn quá!

- Ai đòi hứa gả đứa này lại gả đứa kia.

- Vậy hồi đó bà không cản gắt, bà chỉ nói hàng hai: “Ông làm sao êm thì thôi!”

- Bây giờ con chị vừa cứng cát, con em tanh cơm tanh cá kìa,, tôi nói cho ông biết mà mừng.

Ông Hương nháy dựng lên như Đồng An bị thầy Tư quất khăn ấn vào mặt:

- Hả hả? Hả?

Hôm trước ông bảo tôi sắp nuôi đẻ. Thì nuôi thiệt chớ sao?

- Bà nói sao, nói lại cho tôi nghe coi.

- Ông chưa có điếc mà. Tiếng tù- và của bà ò Sầm thổi cách ba chục công bề đứng ông còn nghe hơi, sao tôi nói sát bên tai mà ông nghểnh ngãng?

Ông Hương nổi giận phùng phùng:

- Bà kêu nó ra đây tôi biểu
- Ông kêu không được sao bắt tôi kêu?
- Bà này bữa nay chẳng gây thật ha!

Cầu Sáu từ ngày cưới được cô Láng tỏ ra biết nghe lời cha mẹ, thương vợ và lo lắng công việc nhà, lại biết giữ của. Cậu ở ngoài sân lon ton đi vô. Thấy hai ông bà đang phùng sè như cá lia thia thì cậu bắt chước ông Tử Lộ chọc cho cha mẹ vui:

- Ba ơi! Con trâu cổ mình đẻ một cặp nghé!
- Mà lại khùng nữa há Sáu?
- Dạ con nói đùa đấy. Con nghe ông Hội sắp đổ đá cho con lộ, sắp cất thêm trường học. Vậy ba bán cho người ta xẻ thịt cho đám lục lộ ăn quách cho rồi.
- Ai nói với mà ông hội làm những chuyện đó? Sao tao ở trong làng mà tao không biết?

Cậu Sáu thấy bóng người ngoài ngõ thì ngưng câu chuyện, chạy ra thềm ngắm rồi trở vào nói:

- Ông thầy Tư tới ba ơi!
- Biểu ổng trở về đi, đừng có đem ba cái bùa chú cặm đầy vườn nữa.

Bà Hương xua tay:

- Ấy, ấy! Tôi rước ổng tới ếm hàng cau tơ để khỏi trở buồng ngược hại nhà ta đó ông ơi.
- Ếm đó! Cau trở xuôi "hai buồng" rồi đó. Ếm phát này.. .. tới buồng thứ ba.

- Ông trù mạt nữa hả?

Bà Hương bảo cậu Sáu dắt thầy Tư đi vòng bên hiên ra sau vườn lập đàn ví trện, xua đuổi dùm "bầy quỷ ba con" như thầy bảo kỳ rồi. Ông Hương giận no nhưng thấy bà sắp nổ to nên cũng bớt cơn thịnh nộ.

Thầy Tư vừa ế m xong, thì lại có khách. Đó là Năm Mẹo.

Năm Mẹo chấp tay xá và nói ngay:

- Ông Hương có tin mừng!

- Suốt năm nay tôi mắc đại nạn, tin mừng gì đó chú Năm?

- Thăng Đặng ăn độ gà nòi một ngàn đồng.

- Hà.. .. – Ông Hương lại nháy dựng lên, lần này không như Đồng An mà như ngồi trên lửa.

Năm Mẹo từ tốn, lễ phép thưa qua câu chuyện của thăng rể quý ông Hương rồi tiếp:

- Ông Hội hứa cho nó thêm tiền, và án đổi đất cho nó để bắt con gà.

- Bao nhiêu tiền? Bao nhiêu đất?

- Dạ Ông hứa cứ mỗi lần ôm con gà đi trường thì cho nó bốn trăm, còn đặng độ thì cho nó tám trăm.

- Rủi thua cũng cho à?

- Dạ theo ông Chín Tôn nói thì con gà nào chớ con Ô Mặt Lọ này vầy nghề, đá không bao giờ thua.

- Gà gì kỳ vậy?

- Dạ nó là linh kê. Ông Hội muốn mua mà nó không bán, thưa ông Hương.

- Biểu thẳng Đặng lên đây, tôi kêu nó bán quách cho rồi. Cầm tiền chắc hơn. Để cho ổng ôm tới ôm lui, người ta đánh tráo mắt.

Bà Hương chọc ngay bảng họng ông chồng:

- Ông Hội là người trên trước, ổng tráo như ông à?

Ông Hương trợn ngược đứng tròng trảng có thể ngã ra hộc máu chết tươi. Năm Mẹo mừng như thắng trận. Năm trước cũng tại đây, Năm Mẹo bị sập bẫy. Bây giờ cũng tại đây Năm Mẹo đã gỡ được bẫy và gài lại cho kẻ đã bẫy mình. Năm Mẹo nói:

- Dạ tôi cũng tính như ông Hương. Bán quách cầm tiền cho chắc. Làm quái gì ba cái thứ gà nòi. Nay đá mai rớt. Chừng đó có môn mà nấu cháo cối mời không ai ăn. Nhưng cái thẳng bướng bỉnh. Tôi bảo nó không nghe. Nó nói, ông Hội Đồng còn nhờ Hai Trinh nói với tôi làm mai để ổng gả con cháu của ổng cho nó rồi ổng cho nó ruộng đất làm ăn luôn với ổng. Như vậy ổng sẽ xài con gà nòi dễ dàng hơn.

Ông Hương lại nháy nhồm lên, lần này thì nghe như đít mọc gai. Ông xua tay:

- Đâu có được! Nó là con rể nhà này, đâu có ai bắt ngang như vậy được.

Bà Hương lại chọc vào họng ông:

- Sao không? Hễ nó chịu là được. Nó thừa ông tráo hôn. Ông Hội Đồng còn quở nặng ông nữa là khác!

Quay sang Năm Mẹo, bà Hương trở giọng nhỏ nhẹ:

- Chú Năm có biết nó đã hứa với ông Hội chuyện đó chưa chú Năm?

- Dạ, tôi là cậu nó, nó muốn làm việc gì nó cũng phải hỏi tôi.

Bà Hương không dấu được sự bối rối:

- Nó có vợ con đàng hoàng mà, chắc ông Hội cũng biết chớ chú Năm!

Năm Mẹo làm như không nghe, bình tĩnh nói tiếp:

- Nó đem tiền về và kể cho tôi nghe chuyện đá gà ở miệt dưới. Nó bảo nếu nó ở nán lại đá ké với ông Hội vài độ nữa, hoặc nó cho chồng độ con gà của nó thì nó sẽ kiếm thêm được vài ngàn. Nhưng nó phải về.

Bà Hương tiếc ngẩn tiếc ngơ:

- Về làm gì gấp mà mất bạc ngàn!

- Dạ nó nói nó nhớ vợ con nên nó không ở được!

- Vợ con nó có tôi sẵn sóc.

Năm Mẹo tiếp, mặt tỉnh bơ:

- Nào ngờ về tới thì thấy nhà trống lổng. Vợ con nó đã bị ai bắt đi đâu mất hết. Nó bèn vô nhà làng thưa.

Bà Hương ú ớ:

- Vợ con nó đang ở với tôi đây chớ ai mà bắt.

Ông Hương thêm vào:

- Má nó với tôi thấy con vợ nó nằm ở nhà cheo leo một mình, lại non ngày tháng nên đem về đây.

Năm Mẹo nói mát:

- Cám ơn ông Hương bà Hương có lòng tốt đối với cháu tôi.

Ông hương bảo vợ:

- Bà đem mẹ con nó về đăng đi. Ai bảo tài không làm chi.

Bà Hương đáp lại giọng hơi gay gắt:

- Cơm không lành canh không ngọt giữa hai đứa nó. Con nhỏ không muốn ở đàng đó nữa cho nên tôi mới đem về đàng này chớ không phải ách giữa đàng mang vào cổ.

Năm Mẹo lại vò cho cuộn tơ ối thêm:

- Quả thật tiền bạc làm cho con người thay đổi mau quá! Giắt bạc ngàn trong túi bây giờ nó nói toàn chuyện trên trời dưới biển. Nó chê cháu ông Hội Đồng và khen gái miệt Xà No. Nó bảo ở dưới đó con gái bán bánh kẹo cũng đẹp như con nhà giàu trên mình. Nhiều ông điền chủ biết nó là chủ con Ô Mặt Lọ thì muốn bắt xác nó đem về làm rể. Ông thì hứa cho nó một trăm mẫu ruộng, ông lại cho nó làm chủ ruộng muối.

- Úy trời đất! – Bà Hương giật mình đánh thót – Chú Năm khuyên nó dùm tôi.

- Bây giờ nó ít nghe lời tôi, bà Hương à!

- Chú kêu nó đến đây cho ba nó nói chuyện chút!

- Từ hôm đi Xà No về nó cứng đầu lắm.

Nói xong Năm Mẹo đứng dậy kiếu từ.

Năm Mẹo không về nhà mà đi thẳng vô chợ. Năm Mẹo đến tiệm nước uống ly rượu thuốc và khề khà nói chuyện ông Hội Đồng ăn độ gà quá lớn ở Hậu Giang, ông sẽ làm thêm trường học, đổ đá đường làng, trùng tu ngôi chùa Phật. Sau cùng Năm Mẹo rỉ rả kể chuyện chủ điền dưới đó muốn gả con cho thằng Đăng để bắt con gà nghề.. ..

Trong lúc đó ông Hương bà Hương ngồi chết trân nhìn nhau.

Cái kiểu này thì nó sắp bỏ con Tám rồi!

Bà Hương thở dài hắc ra não nề! Mưu sâu thì họa cũng sâu.

- Rồi bây giờ bà tính làm sao?

- Tôi tính nhiều cách nhưng không biết có ăn thua hay không.

- Cách nào, đâu bà nói tôi nghe thử.

Bà Hương chầm rãi nói:

- Nó biết mình lừa nó. Nhưng lúc đó nó lép vế, không dám chống cự nên nó bấp bụng ở với con Tám. Bề mặt nó làm nhưng thận nhưng trong bụng nó luôn luôn tính kế trả thù. Trước nhất là nó tìm cách ve con Chín.

- Có chuyện đó nữa à!

- Vá con Chín cũng chịu nó làm chồng.

- Trời đất! Có chuyện đó nữa sao?

- Trước kia ông hứa gả con Chín chớ đâu phải con tám cho nó! Con Chín vịn cố đó ma đeo nó. Tôi bắt được một lần, tôi rầy con Chín nó trả treo: "Ba hứa gả con cho ảnh rồi!" Tôi cứng họng chớ còn nói gì nữa Bây giờ thằng Đặng có bạc ngàn, nó càng đeo cứng, trời gằm không buông.

Ông Hương thở dài:

- Con cái gì như vậy. Thiệt hết chỗ nói rồi!

- Chưa hết đâu ông!

- Còn gì nữa? – Ông Hương trợn mắt – Bà biểu nó trốn đi chớ hễ gặp tôi là tôi chặt đầu nó!

- Ông không biểu nó cũng trốn với thằng Đặng. Có một ngàn đồng giắt túi, trốn khỏe quá mà ông!

- Kêu Năm Mẹo tới tôi bảo tôi gả luôn con Chín cho nó.
- Xí! Hồi xưa ông bắt nó lạy ông để lấy con gái ông. Bây giờ ông lạy nó để nó lấy con gái ông, nó cũng không thêm.
- Tại sao kỳ vậy?
- Tại vì nó có năm bảy con gái chủ điền Cân Thơ chờ nó, có ông Hội Đồng Bình đòi gả cháu cho nó chớ sao.
- Bộ tụi nó bảnh còn con gái mình tệ lắm sao?

Bà Hương chỗ mồm qua mặt bàn nói khẻ vào tai chõng:

- Con Chín tanh cơm, tanh cá rồi, ông biết chưa?

Ông Hương vừa há miệng định quát một tiếng bay nóc nhà thì Thầy Tư ló đầu vô. Thầy Tư nói:

- Bà Hương, xin bà Hương quá bộ ra vườn rót rượu đốt nhang để tôi bắt đầu tróc quí.

Thầy Tư thấy bà Hương đứng lặng thinh thì tỏ vẻ sốt ruột. Bà Hương lấp bắp:

- Hồi nãy tôi bảo thầy ếm như thế nào?

Thầy Tư bước tới nói nhỏ:

- Bà Hương bảo tôi ếem cho hai bên dang ra, cắt đứt.
- Hồi nãy khác, bây giờ khác.
- Dạ khác làm sao bà Hương?
- Khác là hồi nãy.. ..

Bà Hương ngập ngừng. Khác là hồi nãy bà chưa biết thằng Đặng có bạc ngàn trong túi nên bà muốn ếem cho con dang ra. Bây giờ biết thằng Đặng có bạc trong túi bà muốn con Chín dính chặt vào.

Bà lọng ngọng một chút rồi bảo:

- Thầy làm ơn ế m ngược lại.
- Nghĩa là làm cho mấy buồng cau trở ngược luôn.
- Phải rồi. Coi ngược vậy mà xuôi thầy Tư.

Thầy Tư lui ra vườn. Bà Hương càng quính quáng chạy theo:

- Thầy Tư ế m cho hai đứa nó dang ra.
- Hai đứa nào bà Hương?
- Con Chín với thằng Đặng ấy mà.
- Ủa bộ có chuyện gì hay sao bà Hương?
- Không không không có chuyện gì hết. Tôi nói lộn.. ..con Tám với thằng Đặng.
- Bà Hương muốn tôi ế m cho vợ chồng cô Tám lìa đôi à?
- À không, không.. ..
- Bà Hương phải nói thiệt, chớ úp mở, tôi trấn lá bùa vô rồi thì không mở ra được.

Bà Hương đổ mồ hôi trán, hơi thở phều phào:

- Thôi thôi thầy Tư cứ ế m cho tụi nó dính luôn với nhau đi.
- Ai dính với ai ạ?
- Con Tám với thằng chồng nó.
- Nghĩa là cô Chín không có gì hết?
- Ở ở thôi cứ cho ba đứa nó thương nhau đi.

Thầy Tư không hiểu gì cả, nhưng vẫn lãnh mạng đi ế m. Bất cứ ai, ai lìa ai, bùa thầy cũng đều linh hết.

Bà Hương chạy vô trong buồng tìm mẹ con cô Tám. Người đau khổ nhất trong cái gia đình này có lẽ là Tám. Có con hầu như không có chồng. Tám bị Chín nói xéo nói xiên, bị Mười cười, bị cha mẹ bạc đãi. Tám chỉ biết khóc mà không dám nói ai.

Bà Hương xông xộc vào, bảo:

- Mà sữa soạn về nhà.
- Nhà con ở đây.
- Nhà mà ở đặng. Thằng Đặng bây giờ nó có bạc ngàn rồi. Về đó ở, tao không nuôi mà nữa.
- Chết thì chết con không về đặng.
- Tôi bảo thằng Đặng tới dắt vợ con nó về.
- Con không phải là vợ nó. Vợ nó là con Chín kia!
- Ai bảo mà vậy?
- Con Chín nói thằng Đặng là chồng nó vì ba hứa gả nó không phải gả con cho thằng Đặng.
- Cũng tại ba mà cho nên bây giờ mới ra nông nỗi.
- Mấy bữa má ở nhà, nó lại một mình, hai đứa nó giỡn trên giường. Con làm bộ không biết.
- Bây giờ lỡ như vậy rồi, tao biết làm sao?
- Má gả con Chín cho nó y như lời hứa trước kia.
- Con em làm bé cho con chị à. Ai người ta coi cho?
- Con chị làm bé cho con em chứ má! Nó nói con giựt chồng nó mà!

Bà Hương dậm chân bành bạch đấm ngực thùm thụp:

- Không biết tôi ăn ở ác đức làm sao mà bây giờ tôi phải mang cái họa này!

Cô Mười bưng cơm vô cho chị Tám. Bà Hương giận cá chém thớt. Bà trở mặt Mười:

- Còn con quỉ nhỏ này nữa. Mày cơn rón coi chừng rồi cũng dính như con Chín coi!

Cô Mười hết hoảng buông mâm cơm rồi chạy tuốt. Trong lúc đó, khác với bà Hương, ông Hương đi nước cờ ngầm.

CHƯƠNG 30 -



hầy Tư đóng cửa lại kín mít để làm việc thiêng liêng. Thầy đẻo gỗ quao tạo nên những ông tướng thầy ba. Tướng còn cũ càng linh. Một xác tướng xài một đời thầy cũng chưa hư, nhưng thầy phải làm tướng mới vì tướng cũ quá linh nên lúc thầy đi làm đám, ở nhà tướng đi mất.

Chẳng những tướng mà bàn thờ tướng cũng bay luôn. Tướng thì biến mất còn bàn thì nằm ngổn ngang ngoài sân. Những lu hủ bịt miệng bằng giấy vàng vỡ toang lổng chổng khắp trong ngoài vườn. Những con quỉ mặt xanh, những con yêu một giò bị thầy bắt trong đó trấn yểm bằng những đạo bùa linh của Thái Thượng Lão Quân sắp tan thành tro, chảy ra nước bỗng nhiên được giải phóng hết ráo, thầy làm sao mà bắt nhốt lại được nữa.

Tạo một ông tướng gỗ cũng lắm công phu chứ không dễ. Phải tiện cái đầu, từng cái chân cái tay (và có khớp xương y như thật). Tay, chân và đầu bằng gỗ thì phải xõ dây chỉ cho dính lại hầu khi thầy cầm tướng vung lên thì mới cử động được, nếu không có khớp thì nó cứng đờ khác gì tượng.. ..gỗ.

Thầy Tư biết thằng nào phá phách những vật linh của thầy. Thầy không m uốn ếm nó cho chết. Vì không có ai mướn thầy. Chẳng lẽ thầy làm việc không công. Thôi cứ để nó phá, có ngày ông tướng sẽ vắn họng quay mặt nó ra đằng sau. Thầy đang đưa lưỡi mác ngọt xốt ăn vào những thỏi gỗ. Còn cái đầu nữa là đem vào lấy lọ nghe. vẽ chân mày, lấy son bôi môi, lất vải đỏ vải xanh quấn lại để lên bàn thờ thế là xong tướng. Thân chủ đến phải cụp lạy.

Bỗng nghe có tiếng động. Thầy Tư buông mác đứng dậy bước lại cửa ngó qua kẻ vách. Một người to lớn vai vác cây gì như cây súng ... mà cây súng thật. Đó là ông Hương. Ông vác súng đi đâu vậy? Đến bắt mình chăng? Mình vừa ế mấm cau đặng vườn ổng. Bà Hương mướn mình. Có mặt ổng sao ổng không nói gì, để mình ế mấm xong về nhà ổng lại đến nhà. Mà quái thật, ông đi lòn ngã sau. Có lẽ ổng sợ mình chạy thoát.

Thầy Tư dứt ngang ý nghĩ vì ông Hương đã đến cửa. Thầy Tư thụt vào nhặt ba cái vật thiêng liêng dồn đạ vô một cái bịt và ế mấm nó vào xó nhà, thì vừa đúng tiếng ông Hương gọi vang từ bên ngoài.

- Thầy Tư có nhà không?
- Dạ... .. dạ.
- Mở cửa tôi nhờ chút việc.
- Dạ xin mời khách đi vòng ra cửa trước.
- Không sao, tôi vô cửa sau tiện hơn.

Thầy Tư định nói vậy để có thêm thì giờ dọn bốt ba miếng gỗ thiêng, nhưng nghe ông Hương bảo thì không dám cãi, bèn ra mở cửa.

Ông Hương phải khom lưng mới bước vào được. Thầy Tư run sợ.

- Bẩm ông Hương tôi không có nấu rượu lậu.
- Không nấu sao có bán. Cả xóm này say sưa cờ bạc trộm cắp là do cái lò rượu này.

Ông Hương bỗng nhiên năm được thóp lão già, tới đây vì một chuyện lại vớ được một chuyện khác. Ông vẫn thường

dùng cái phương pháp “chặn đầu” phạm nhân khi hỏi cung, bây giờ ông đem áp dụng vào Thầy Tư. Ông tiếp ngay:

- Ông càng chối thì càng nặng tội.
- Dạ tôi chỉ nấu một thúng vài ổ để lấy hèm nuôi heo chớ không phải để bán tợu.

Thầy Tư làm như vậy là sai luật nhà nước, tù như chơi!

Thầy Tư thấy bộ tướng ông Hương oai vệ lại còn thâm cây súng thì hãi quá bèn sụp lạy. Ông Hương suýt bật cười. Làm thầy mà yếu bóng vía quá, ma quỷ đâu có sợ. Ông Hương bèn đỡ thầy Tư dậy và bảo:

- Nói vậy chớ tôi không bỏ tù thầy đâu!

Thầy Tư cảm động xá lia và nhứt ghế mời ông Hương ngồi. Ông Hương lật cây súng dựng bên đùi đưa mắt ngó quanh và hỏi:

- Thầy Tư đang làm gì thì cứ làm đi.
- Dạ... .. dạ tôi để cái đầu nơm.
- Bộ thầy tính đi bắt cá, bỏ nghề thầy hay sao?
- Dạ dạ... ..

Ông Hương bỗng cúi xuống nhặt một miếng gỗ đẽo:

- Cái gì đây thầy Tư?

Thầy Tư nhìn ra cánh tay ông tướng bèn chụp lấy thả vô xó hóc. Ông Hương còn lạ những vật linh thiêng của thầy Tư. Ông không bao giờ tin các trò ếm đối của thầy Tư nhưng rồi cũng có lúc cần đến thầy. Ông nhẹ nhàng vô đề:

- Lâu nay vợ tôi nhờ thầy ếm ba cây cau.

Thầy Tư càng sợ hãi. Thầy Tư nghĩ bụng ông Hương đến đây để chặn đầu cho tuyệt gốc kể từ nay không còn mong gì hết bạc được của bà Hương nữa. Lại còn sợ Ông Hương bỏ tù vì nạn mê tín do thầy gây ra. Thầy Tư khẩn khoản:

- Đó là do bà Hương rước tôi tới. Nhưng nếu không bằng lòng thì tôi xả bùa cho xong.

Ông Hương xua tay:

- Tôi đâu có nói gì. Vợ tôi rước thì thầy cứ việc đến.

- Ông Hương bảo vậy tôi mới dám đến.

- Hiện tôi cũng đang cần thầy.

Thầy Tư nhìn ông Hương trân trân. Thầy không ngờ ông Hương nói câu đó. Thế là thầy đứng dậy ngay, như cái xác hồi sinh. Thầy chờ đợi ông Hương nói thêm. Thầy cũng hiểu tâm lý con người lắm chớ. Do đó thầy Tư mới chữa được bệnh bằng tro giấy, nước lã, tiếng trống cồng và tiếng hò hét vô nghĩa của thầy. Vậy mà thầy vẫn đường hoàng được mời hình, được ăn heo quay, được các chức việc to nhỏ trọng vọng kính nể, trừ một vài người như ông Hương. Thế mà nay ông Hương lại đến nhờ thầy. Thầy Tư còn lạ gì tâm lý của thân chủ. Bệnh của thầy thì quanh quẩn mấy chứng bệnh tà, bệnh mắc đàn dơi, đi qua cây to bóng mát nhằm giờ linh mà không giở nón bị bà quở, hoặc bị Oan hồn quấy quá... Bấy nhiêu bệnh đó bệnh nào cũng ngặt nghèo hết cả mà chỉ có tay ấn của thầy Tư trị được thôi, thì thầy Tư phải là cứu tinh cho cái thiên hạ Ở xóm này mới được.

- Dạ thưa ông Hương, ông Hương cần bần đạo trong việc chi xin cho bần đạo rõ.

Ông Hương lần đầu tiên nghe hai tiếng “bần đạo” thốt ra từ cửa miệng thầy Tư. Ông đột nhiên thấy thầy Tư cao sang hơn, hiển linh hơn chớ không phải thằng cha già buồn thần bán thánh.

Ông Hương nói:

- Thì cũng ba cái cây cau trổ ngược trổ xuôi đó chớ không gì khác.

Thầy Tư bắt đầu giảng giải với giọng “bần đạo”:

- Dạ bà Hương có ba cây cau đầu hàng trổ ngược, bà bảo tôi ểm cho mấy cây kia trổ xuôi, thì tôi đã ểm, mấy cây kia đã trổ xuôi rồi. Bây giờ ông Hương muốn tôi ểm cho nó trổ xuôi hay ngược?

Ông Hương ngập ngừng một chút rồi nói:

- Cau trổ xuôi nhưng trong gia đạo lại xảy ra chuyện ngược.
- Nghĩa là sao thưa ông Hương?

Thầy Tư thừa biết chuyện thiên hạ đàm tiếu về chuyện ông Hương tráo hôn con gái, rồi về chuyện leo tẹo giữa em vợ và anh rể, nhưng thầy Tư làm bộ không hiểu gì hết, để bắt buộc “đối thủ” phải khai thiệt với mình.

- Dạ thưa ông Hương, phàm muốn ểm đối thủ phải biết rõ tên họ, tuổi tác, và chuyện thù hằn hoặc thương yêu của họ, ví như ngày xưa Dư Hồng Dư Triệu ểm Lưu Kim Đính chỉ bện hình như viết tên tuổi và ghim cây tên ngay tim là trong vòng ba tiếng đồng hồ Lưu Kim Đính ở cách xa ngàn dặm đang ngồi trên ngựa mà ngã lộn nhào.

Ông Hương giật mình kêu lên:

- Tôi đâu có nhờ thầy Tư làm việc ác vậy!

- Đó là tôi nói thì dụ thôi. Muốn ẽm có kết quả phải phải biết tên tuổi người trong cuộc.

- Dạ. Tên nó là: - Bỗng ông Hương ngoặc lại – Tôi nói ra thầy Tư phải giữ kín, chớ cho ai biết.

- Tôi nói ra cho bà vật cổ tôi chết liền đi! Và lại nếu tôi làm vậy tướng của tôi hết linh.

Ông Hương run run giọng. Ông Hương nín bặt.

Thầy Tư tiếp ngay:

- Ở đời này có khi mình tưởng là ngược mà nó lại lại xuôi, có lúc mình tưởng là xuôi mà lại hóa ra ngược đó ông Hương à. Ngược ngược xuôi xuôi không biết đường nào mà mò. Như cái chuyện trước mình vừa làm tưởng là xuôi, chẳng dè nó ngược, đến cái chuyện sau xảy ra, mình tưởng là nó ngược nhưng lại chính là xuôi, nếu mình sửa lại, thì nó lại hóa ra ngược. Ngược ngược xuôi xuôi như con lươn con chạch đầu hụt đuôi, nắm đuôi vuốt đầu há há.. ..há.

Ông Hương đâm ra hoảng hốt. Hóa là lão là bậc thánh nhân nên mới nói năng ngông nghênh như vậy. Mình không thể giấu giếm. Nghĩ vậy ông Hương bèn khai tiếp:

- Dạ thưa pháp sư, đương sự là Chín và Đặng.

Thầy Tư lẩm bẩm và đưa tay lên bấm bấm:

- Hai ả này làm sao?

- Dạ một gái một trai.

- Rồi sao nữa?

Ông Hương lấy hết can đảm mới nói ra được một phần sự thực giữa hai người.

Thầy Tư hỏi gặng:

- Đó là ông Hương biết có bấy nhiêu hay ông Hương không muốn cho bần đạo biết thêm? Nếu quả vậy thì để tôi nói rõ cho ông Hương nghe:

Thầy Tư đến bên cạnh ông Hương khom xuống rỉ tai một hồi.

Ban đầu ông Hương tỉnh bơ (vì những chuyện đó ông Hương rõ cả) nhưng nghe đến khúc sau thì ông Hương nháy nhông trợn mắt và ré lên. Ông Hương kêu tưng thầy Tư lên một bậc: "Pháp sư".

- Cái tuổi đó mắc nạn vào năm nay. Năm nay là năm tuổi của tên đó mà.

- Còn chuyện kia, Pháp sư?

- Chuyện kia chưa xảy ra nhưng sẽ đến. Hai bên cấu kết với nhau để làm chuyện đó. Và vai tuồng chính lại thuộc về phái nữ, tức là phía bên ông Hương.

- Pháp sư có thể cho biết thêm để tôi ngăn chặn được không?

- Thiên cơ bất khả lậu. Bất khả, bất khả!

Ông Hương ngẩn tò te, nhưng không dám hỏi thêm. Sự thực nghe đến đó đã đau lòng đòi đoạn rồi. Nghe thêm nữa e sợ chết ngất tại đây.

- Vậy xin Pháp sư ẵm dùm cho nó dang ra và ráp lại với đũa kia

- Đũa kia là đũa nào?

Ông Hương đành phải khai thật tất cả sự dan díu giữa bộ ba Tám – Đặng – Chín và bảo thầy Tư cắt đứt quan hệ giữa Chín và Đặng. Thầy Tư nói:

- Như vậy là chia rẽ vợ chồng. Làm điều ác tôi không thể, vì trước đây ông hứa gả cô Chín cho Đặng.

- Vậy Pháp sư ếm cho hai tên Tám và Đặng tan ra để cho Chín và Đặng hợp lại.

Thầy Tư cười nhạt:

- Nếu vậy thì tôi sẽ có tội chia lìa cha con. Tôi cũng không thể.

- Vậy Pháp sư bảo tôi phải làm thế nào?

- Tôi chưa biết. Nếu tôi không được minh mẫn thì tôi sẽ xin "xâm".

Ông Hương đành... .. lui thủi ra về để chờ thầy Tư xin xâm.

Nhưng ông Hương còn ấm ức. Không lẽ chịu thua thặng ở đợ? Ông đi bằng vườn đến nhà ông Chín Tôn. Ông Chín Tôn lui về trong vườn sâu để nuôi gà giống bán cho các tay chơi gà. Bên cạnh cái nghề đó, ông cũng có đặt nước cay. Nhưng ông Hương không để cho ông Chín sợ hãi như thầy Tư.

Ông Hương vô đề ngay:

- Tôi muốn vô "đạo gà nòi" chớ không có ý gì khác, nên tìm đến nhờ ông Chín kiểm cho một cặp gà nghề.

Ông Chín, trâu già đầu nệ dao phay, có bắt thì bắt, già rồi ở nhà tẩn cơm áo vợ, nhưng nghe ông Hương bảo cũng mừng. Ông trở chiếc bội ngoài sân và bảo:

- Con đó mới nên chốt nhưng cặp gián đã thấy hiên lên mấy vảy nghề.

- Nghề độc đặc hay nghề thường thường vậy chú Chín?

- Tôi nghe nói lâu nay ông Hương đâu có chơi gà.

- Già rồi sanh chứng.. .. vợ bé vợ mọn, gia đình xào xáo nên tôi bỏ để nuôi gà nòi.

- Nhưng ông Hương có ý định nuôi vài bà con cho đỡ buồn hay nuôi cả bầy để đi đá các nơi.

Ông Hương chưa chuẩn bị nên ngập ngọng một hồi rồi hỏi lại:

- Chú Chín có nhiều không?

- Không nhiều mà cũng không ít.

- Chú Chín có gà vảy nghề không?

- Nghề có nhiều hạng.. Ông Hương muốn hạng nào?

- Tôi không rành, vậy ông Chín kể sơ qua cho tôi biết rồi tôi sẽ định liệu.

- Tôi nuôi gà, đá gà, làm sư kê từ nhỏ tới già mà cũng chưa biết được bao nhiêu. Mấy người có chữ đọc sách nọ sách kia, còn tôi cứ mò.

- Mò nghĩa là sao chú?

- Nghĩa là ăn một độ, thua một độ thì khôn lên.. Mình biết tại sao ăn, tại sao thua. Có khi ăn nhờ vảy nghề, có khi lại ăn may. Có khi thua vì vảy của mình thua vảy người ta, cũng có khi tại mình om nước kém. Đạo nào thì ôi không biết, chớ “Đạo gà nòi” thì nói không cùng. Nhưng trăm nghe không bằng một thấy! Xin mời ông Hương vô nhà.

Ông Hương đi theo ông Chín qua cái kệ sắp đầy những chai lọ chứa đầy những con rắn đủ loại. Chúng ngâm mình trong rượu màu nâu. Hầu như loại rắn nào cũng bị Ông thâu vô hồ lô ngâm rượu cả. Ông Hương lấy làm ngạc nhiên, định hỏi thăm thì ông Chín đã trở trên vách nhà bảo ông Hương:

- Đây là trại gà của tôi đó ông Hương!

Ông Hương ngó theo thì thấy vô số những chân gà khô sặc treo có hàng trên vách, cựa gà và ngón chân gà tua tủa như rừng chông. Ông hỏi:

- Chân gà ở đâu mà nhiều vậy chú Chín?

- Của tôi đây.

- Chú đã đá bao nhiêu độ gà đó sao?

- Nhiều hơn thế chứ, nhưng tôi chỉ để dành những "cặp cán" mà tôi dùng để xem đi xem lại như đọc Kinh Kê, Kê Kinh gì đó. Tôi cũng đọc sách nhưng sách của tôi chỉ có một tờ. Đó là tấm vách này. Đọc tới đọc lui mà vẫn chưa hiểu hết.

- Chú cắt nghĩa vài bộ vảy bộ cựa cho tôi nghe chút!

Ông Chín nhắc hai chiếc ghế đầu một mời ông Hương ngồi còn một cho mình. Ông lấy một cặp giò xuống đưa cho ông Hương, bảo:

- Hùm chết để da, người ta chết để tiếng, còn gà nòi thì chết tôi cắt cặp chân để lại.

Ông Hương cầm lấy nhưng không hiểu gì cả. Gió gà đối với ông chỉ là mỗi nhậu rất tốn rượu. Một cặp giò có khi đưa tuốt một lít. Vì nó dai có gân dẻo dẻo, nhưng lóng xương nhỏ gặm rất béo, ở chân lại có tí nạc, ở dưới bàn chân có mỡ dòn rất béo và cái

móng nhai nghe rau rầu. Bất luận gà trống hay gà mái, cặp giò cũng là mỗi nhậu tuyệt cú cả. Ông n ào có chú ý vảy cựa làm chi. Ông Hương nhìn sơ qua và đưa lại cho ông Chín.

Ông Chín nói:

- Đây là cặp giò có vảy nghề hạng thường của tôi. Dân chơi gà nói có nhiều cách gọi cặp chân gà: Cặp cán, cặp roi, hoặc cặp giản. Ý nói như nhà tướng cầm côn, giản ra trận. Còn cựa thì gọi là cặp kiếm, siêu dao, đoản kiếm, trường thương, thanh long v.v... nghe như vậy thì đủ biết dân chơi gà đánh giá con gà của mình như thế nào. Nhiều lắm nói không hết, tôi nhớ đâu tôi nói tới đó cho ông Hương nghe chơi. Mà không biết bắt đầu từ đâu nữa. Cứ bắt đầu từ cặp giò này nhé. Đây là cặp cán tròn, nhỏ như cây bút, dài bằng một phần ba của đùi thôi. Tuy nói là tròn nhưng nó có ba cạnh. Thầy gà xem chân gà như tay đua ngựa xem cẳng ngựa đua. Ngón chân dài, móng cũng dài, nhọn bén. Đó là cặp cán tốt không cần là sư kê nhìn cặp chân gà hay cũng rõ. Cán to, thô, mấy ngón đều cụt không đá nhanh được. Thì cũng như đàn bà cấy vậy ông Hương à! Ông Hương ra ruộng thấy cô nào có bộ đùi "nhức mắt" thì ngó hoài phải không?

Ông Hương trở vào hai hàng vảy và tiếp:

- Chân gà có hai hàng vảy. Hàng bên trái gọi là quách, hàng bên phải gọi là thành. Cui gà, cấp gà, chủ yếu là coi vảy và cựa. Xem nhiều thì quen thì nhìn thấy. Cùng một vảy nghề có người xem ra, nên mới dám đá dám ăn, còn người xem không ra không dám đá. Nói về vảy nghề thì nhiều lắm, Đại khái là vảy Tam Tài, vảy Hồng Sa, vảy Nguyệt Luân, vảy Ẩn Tinh, vảy Nguyệt Phủ, vảy Ác Tinh, vảy Nghịch Lâm, vảy Huyền Châm, vảy Bán Nguyệt, vảy Kim Qui v.v.. .. nhưng hễ vảy nhỏ thì ăn vảy to, vảy dưới hơn vảy trên vảy tả biên ăn hữu biên.

- Nhỏ ăn to là sao chú Chín?

- Thí dụ hai bên gà đều có vảy Huyền Sâm. Huyền Sâm tức là cái vảy nhỏ hình vuông đóng chen giữa bốn vảy ngang cựa. Nó chỉ bằng cái hạt lúa thôi. Hễ gà nào có cái vảy Huyền Sâm nhỏ thì ăn gà có vảy Huyền Sâm lớn. Hoặc như hai con gà có vảy Đại Giáp thì con có Đại Giáp bên trái gọi là Đại Giáp Nội sẽ ăn con có Đại Giáp bên phải, gọi là Đại Giáp Ngoại, còn hai con đều có cùng một vảy đóng cùng một bên thì con nào có vảy ướm ăn con có vảy khô.

- Vảy ướm vảy khô là sao chú Chín?

- Chân gà nghề có cặp chân khô như chân gà chết, còn chân ướm là chân lóng như thoa mỡ. Bây giờ tôi nói sang cựa gà cho ông Hương rõ. Cái gà bình thường thì hướm lên một chút không chỉ địa mà cũng không chỉ thiên, cái này không ngó cái kia. Ngó nhau gọi là cựa hom hạp không đâm chém gì được hết. Có ba loại cựa, cựa thép, cựa sáp và cựa vôi. Cựa thép là cựa có lõi rất cứng, chuốc rồi đá mấy nước cũng không tà. Khi ông Hương tìm gà, lấy móng tay cạo cạo mà cựa tróc ra thì đừng mua.

- Còn các loại cựa thường chém địch thủ chết là loại cựa gì chú Chín.

- Loại cựa độc cũng có nhiều loại. Thứ nhất là loại cựa Lục định lục giáp. Tức là cựa chính dài ở giữa. Phía trên có ba cựa nhỏ, dưới có hai cựa nhỏ khác. Cộng lại là sáu cựa nên gọi là Lục định lục giáp. Gà này thuộc loại gà tài ăn mãi. Từ trước tới giờ tôi chỉ nghe nói chớ chưa thấy. Kế đó là cựa Hồ Chảo, là loại cựa giống như ình móng cọp, đá ít đâm, nhưng hễ đâm là chết địch thủ. Tôi cũng chưa thấy loại cựa này. Kế đó là cựa Vành Nguyệt, ít đâm nhưng đâm rất độc. Cựa Song Dao, rất độc, cựa Song Dao Nghiêng cũng rất độc, cựa

siêu đao mũi nhọn quớt lên như mũi hia cũng độc nhưng không bằng Song Đao Nghiêng và Vành Nguyệt.. Đặc biệt nếu ông Hương thấy con nào có bộ cửa sần sùi và soăn như đinh ốc thì đừng đá. Đó là cửa Nguyệt Lân. Độc lắm, đâm là chết chớ không chỉ chạy mà thôi đâu.

Ông Chín nói tới đâu lấy giò gà chỉ cho ông Hương xem tới đó như thầy giáo giảng bài cách trí và chứng minh bằng hiện vật. Ông Hương trở một cặp giò treo ở chót hàng dưới cùng và hỏi:

- Cửa đó là cửa gì chú Chín?

- À, à... đó là cửa "ôn dịch". Một loại cửa phản chủ. Nó chém ghê lắm nhưng khi đối phương sắp chạy thì nó lại đâm đầu chạy trước, giúp cho kẻ địch chuyển bại thành thắng một cách bất ngờ. Vậy ông Hương nuôi trứng con gà này thì nên ăn thịt ngay.

- Còn cửa gì cái trắng cái đen kia vậy chú Chín?

- Đó là cửa Nhật Nguyệt Ông Hương nuôi được con gà này thì kể như làm giàu to. Hoặc là một cửa trắng một cửa đen hoặc cửa nửa trắng nửa đen. Hoặc một chân trắng một chân đen. Đó là linh kê hoặc thần kê.

- Linh Kê và Thần Kê là sao chú Chín?

- Đó là loại gà rất quý, khó có lắm. Đây tôi chỉ kể vài loại mà tôi biết. Đó là gà Tử Mị. gà lưởi bớt có lông, gà lưởi rần, gà có vảy trong lưởi, gà có vảy dưới hầu, gà có vảy trong cánh.. .., gà đang đá mà gáy, gà có bớt son dưới chân.

Ông Hương kêu lên:

- Gà nòi thiệt lắm kiểu. Vậy mà lâu nay tôi tưởng con nào như con nấy. Có khác nhau chỉ có sắc lông! Nay nghe chú

giải thích mới rõ.

- Còn nữa, chưa hết các loại linh kê, thần kê, quý kê, túc kê đầu ông Hương. Ông Hương nuôi gà mà thấy có có cặp mắt sát, gà ó mà lại ức xanh, gà chân trắng mỏ trắng hai cặp chéo cánh trắng, gà có cánh vàng trắng xen lẫn, gà sanh đôi, tức là gà trứng nở hai con, gà lông mọc ngược khác màu với lông mã. Đó là gà quý.. .. còn ngoài ra ông Hương thấy con gà nào không ham đạp mái cũng là gà thần gà linh. Hoặc là nó rượt gà mái bay lên nóc nhà, trên ngọn cây mới đuối theo trên đó mà đạp thì cũng là linh kê. Khi cắp độ Ông Hương làm bộ sờ cửa gà đối phương lung lay nhẹ nhẹ thấy một cửa mọc cũng còn một cửa lặc lư làm như sắp sút ra vậy thì đó cũng là thần kê, chớ có đá.

Ông Hương càng nghe càng lắc đầu nguầy nguậy:

- Rắc rối quá! Chắc tôi không dám vô "đạo gà nòi" !

- Chưa hết đâu ông Hương! Trên đây là linh kê, thần kê. Sau đây là loại gà may độ, gà chân chúm, gà hai mắt bất đồng. Người ta lưỡng nhãn bất đồng là xấu, nhưng gà lưỡng nhãn khác nhau thì lại là gà tốt. Kể đó là gà luôn luôn lắc mặt, gà đang cắp chạng mà nằm ngủ, gà tam sơn lông ngũ sắc, gà chân trắng móng đen v.v.. .. thấy đều gà quý, hiếm thấy. Ý, còn một loại nữa, đó là gà mình bông trên tay là nó kêu cục cục như túc mái. Đó cũng là gà nghề.

- Làm sao mà nhớ hết, chú Chín?

- Nhớ chớ, không nhớ làm sao đá ăn thiên hạ được ông Hương. Tôi nghe gà gáy tôi biết con gà đó là gà Ó, gà Nhạn hay gà Ô. Tôi ôm con gà tôi biết con gà này sẽ chém đui mắt đối thủ hoặc bị đối thủ chém đui mắt vào nước nào nữa.

Bỗng có tiếng gà gáy ngoài vườn. Ông Hương hỏi liền:

- Đó là gà Ô hay gà Nhạn vậy ông Chín.

Ông Chín chưa kịp đáp thì Hai Trinh bước vào chìa tay:

- Ông Hội thưởng cho ba đây.

- Ông Chín nhìn tấm giấy bạc "Bộ Lư" đỏ chóa. Không phải một tấm mà là hai. Hai trăm đồng vào một thời buổi kinh tế này quả thật là to lớn.

Ông Chín run run cầm lắt. Hai Trinh nói ngay:

- Ông Hội ăn một độ hai bao bạc làm các tay "hổ kha" ở Hậu Giang xính vính chớ không phải vừa!

- Gà kia là gà gì?

- Thanh Long ba à!

- Thanh Long đao ăn độc đao. Chém chết đối thủ ở ngay cửa đầu. Đó là thiện gà xưa nay, sao độc đao của ông Ông Hội lại ăn Thanh Long được?

Hai Trinh thấy ông Hương ngồi đó tự bao giờ. Lại thấy mấy bộ chân gà trước mặt thì chắc ông Chín đang thuyết giảng về đạo gà nòi nên hứng thú kể chuyện ở trường Xà No cho ông Chín lẫn ông Hương nghe và kết luận:

- Ông Hội thiệt là tay hào kiệt hiếm có trong làng gà đó ba. Ông gan thật. Thanh Long là vảy tối thượng. Độc đao không thể chọi nổi. Thế mà ông thắng Thanh Long thì trong đời ba chỉ mới biết ông là tay có lá gan bằng cái thúng.

Hai Trinh tiếp:

- Khi ông quyết định đá, con vô om nước bụng đánh lô tô liên hồi đó ba. Còn thầy Năm tay nghề bến Bắc thì cản không cho đá. Riêng ông Hội Đồng Hoài ở Bến Tre thì đá vị

tình và cầu may. Vì tình bạn gà mới gặp ở Sầm Giang nơi trường ông Huyện Trước.

- Hai Trinh liếm môi và tiếp:

- Khi ông hỏi con có dám chịu cho cựa gà đâm một phát không? Con đáp như máy là dám, nhưng không hiểu chuyện đó có nghĩa gì. – Hai Trinh đưa cánh tay băng trắng lớp ra khoe với ông Chín và lại tiếp – ông Hội mưu trí quả như thần. Ông nói với thầy Năm “Để tôi ăn độ gà này cho thầy coi!” Sau khi hết nước nhút, ông Hội vạch xem khắp mình con Ô Mặt Lọ mà không thấy vết tích gì, ông quả quyết: “Độ này mình trùm ăn”. Mà thiệt ba ạ! Con Ô suốt độ không bị một vết nào. Con Điều Ó không chém một cựa làm thuốc.

Ông Chín ngạc nhiên:

- Sao kỳ cục vậy? Thường là Thanh Long đao chém chết đối thủ ở đoạn đầu vào nước nhút.

Hai Trinh nói:

- Chính vị con nhận cựa đầu vào tay con mà Thanh Long hết xài. Đó là cao kiến của ông Hội. Con bái phục ông hội thiệt đó ba! Chẳng những ông rành Kinh Khê mà còn vượt Kinh Khê nhiều điểm. Xưa nay có ai dám đá một độ như vậy đâu. Chủ kê con Thanh Long khóc rònng đó ba. Ông ta không ngờ mà con gà thượng đẳng siêu kỳ bị ế độ cả miền Hậu Giang lại thua con Ô Mặt Lọ vầy dưới cấp của dân Cao Lãnh.

- Dân Cao Lãnh có giống gà không đâu có. Nhưng hiện giờ đã hiếm rồi con ạ! Đó là loại gà gan trắng. Có thể con Ô Mặt Lọ này gan trắng lắm đó con! Rồi hiện bây giờ con Ô Mặt Lọ thuộc về ai?

- Dạ, ông Hội bảo thằng Đặng để cho ông nuôi. Nó muốn tiền ông trả liền, muốn lúa ông cho lúa. muốn ruộng ông cắt

ruộng cho.

- Rồi nó nói sao chú Hai? – Ông Hương hỏi xen vào.

- Nó nói nó không muốn tiền, ruộng gì hết. Ông Hội muốn nuôi thì cứ nuôi.

- Trời cái thằng! Biết gà mình tài vậy mà để cho người ta nuôi. – Ông Hương phàn nàn.

Là bạn tá điền với nhau của Năm Mẹo nên Hai Trinh đứng về phía thằng Đặng. Hai Trinh nói:

- Vậy nó mới khôn chớ ông Hương! Gà cũng có mạng như người. Cùng một con gà nhưng người này nuôi thì gà chết, đá bậy trong xóm chơi thôi, nhưng người khác nuôi nó lại nổi danh là linh kê thần kê. Ngoài ra ông Hội còn có ý...

Ông Chín thêm vào:

- Mạng gà cũng như mạng người đều nằm trong ngũ hành đó ông Hương. Ví dụ: Nếu ông Hội mạng Hỏa thì con Ô Mặt Lọ không ăn độ này. Ngược lại nó ăn độ này thì ba chắc con Thanh Long thuộc mạng Hỏa. Hỏa khắc Thủy.

Hai Trinh vỗ đùi kêu lên:

- Ba nói đúng như thần. Con Điều Ó của ông Cả Ngọt, lông đỏ sậm, đúng là mạng Hỏa, còn con Ô Mặt Lọ của mình, mình nước thuộc mạng Thủy.

Ông Chín bảo:

- Ô thủy ăn Điều hỏa. Điều hỏa ăn Nhạn kim. Nếu con Thanh Long đụng con Nhạn thì chắc chắn nó sẽ hạ con Nhạn ở cự đầu như trong thiệu gà nói.

CHƯƠNG 31 -



Hai Trinh buộc lại cái ổ gà nòi mái râu,. Ông Hội định lấy giống gà Mã Lai này. Ổ nó phải lót rơm khô, đặt nơi mát mẻ, không được có bóng nắng dội vào. Nó đẻ được bảy trứng. Bữa nay Hai Trinh cũng lấy bớt một. Như vậy nó tức mình sẽ đẻ thêm. Nếu lấy hết, chỉ chừa một, có khi nó bỏ ổ đi đẻ chỗ khác thì mang khốn.

Ông Hội đổ nó với trống nghề ăn ba độ. Ông mong chờ con gà nở xem chúng ra sao. Còn một con mái hèo, bữa nay nó ấp đã được mười ngày. Hai Trinh cầm lấy từng trứng đưa lên mặt trời che tay xem, đều xám đen cả. Như vậy là trứng có cở không trứng nào xục xịch, không trứng nào hư.

Bên cạnh mái hèo là một nàng Xanh. Nàng này ở cử được mười lăm hôm. Hai Trinh múc một chậu nước đem đến, nhặt từng trứng thả vô rồi ngồi xem. Trứng nào cũng lội nhẹ nhẹ. Như vậy là trứng tốt sẽ nở đủ. Hai Trinh lau khô từng trứng một rồi đặt vào ổ dưới bụng con gà mẹ y như cũ. Sáu cái trứng nhọn chắc chắn sẽ nở ga gà mái, bốn cái trứng tròn sẽ nở ra gà trống.

Bỗng bên cạnh có tiếng chiết chiết. Hai Trinh bèn bước tới thì ra con gà mái vàng trụ ấp trứng đúng hai mươi một ngày nên bữa nay trứng khảy mở.

Hai Trinh nhẹ tay vạch cánh gà mẹ lên thì thấy hai ba cái mỏ gà con trong vỏ trứng lú ra mồm mĩm thấy thương hết sức. Con gà mẹ xù lông mổ khế vào tay Hai Trinh tỏ vẻ binh con. Hai Trinh mừng thầm. Gà nở buổi sáng sẽ cho trống ổ buổi trưa có nắng to, lông gà mau khô gà mau mạnh, còn

nở buổi tối thì gà yếu vì mình ướt phải trải qua đêm lạnh mất sức.

hai Trinh đem lúa khô, quạt sạch hạt lép châm thêm vào mà buộc miệng mỗi ổ cho các nàng dùng. Để mấy nàng đói nháy lên nháy xuống bị Ông Hội rầy chết. Nuôi mấy nàng này còn hơn vợ đẻ. Hai Trinh quay qua săn sóc ba bầy gà, bầy đã cứng cáp ăn được tấm mẩn, một con núp trong cánh mẹ còn một bầy vừa xuống ổ hôm qua. Tất cả các tiểu công tử này đều được uống nước sôi để nguội đựng trong chậu sành sạch sẽ chớ không uống nước mương hoặc nước mưa đọng trên sân.

Ông Hội để cho gà con theo mẹ chúng nào chúng tự tách rời khỏi mẹ thì chường đó mới cho gà mẹ chịu trống chớ không bắt gà con lẻ mẹ sớm. Như vậy gà lớn lên mà không khỏe tâm thần. Ông săn sóc từ cái trứng trở lên!

Con mái nào chịu trống nào, đẻ ngày nào, ấp ngày nào, ngày nào sẽ nở. Ông ghi rất tỉ mỉ trong một cuốn sổ. Rồi khi gà nở ông lại làm một bảng kê con nào thuộc mẹ nào, sắc lông, chân cẳng, đặc điểm, tính nết, không bỏ sót một nét.

Bất ngờ ông hỏi Hai Trinh phải trả lời cho đúng.

Săn sóc xong mấy mụ "đàn bà" đẻ, Hai Trinh quay sang chữa bệnh cho các cựu chiến binh. Thương tật bệnh hoạn khá nhiều. Hai Trinh biến thành thầy thuốc gà.

Một con vừa xô bị đá dem mắt, Hai Trinh chạy ra vườn hái lá khế non bỏ vô miệng nhai lộn với một ít muối rồi phun vô mắt đau. Đã ba ngày liền như vậy, thấy mắt nó để bớt nhiều. Một chú cựa chốt khác được ông Hội chấm điểm sửa soạn cho xô để đi trường, bỗng nhiên mắt nổi hạt cườm. Hai

Trinh bảo trẻ con bắt ốc bươu đốt lấy tro rắc vào hột cườm gần tan.

Rồi một chú khác bồng ở chân trái nổi lên một cục ké. Nếu đem ra mổ sợ làm xụi chân nó, nên Hai Trinh lấy mắt nôm rịt vào. Một con khác bị bệnh bón. Hai Trinh hái lá mỏng tươi đỏ cho ăn, đồng thời cho uống đầu hột đu đủ, nay đừng đại tiện đã thông.

Còn một con gà nghề ăn độ cả tháng trước nay bị ké lường không cách nào chữa khỏi ngoài cách mổ, nhưng ông Hội còn thương nó, không muốn cho nó chịu đau. Ông muốn đưa thầy Năm tiêm pê- ni- xin- lin cho nó.

Gà chia nhiều loại, nhiều hạng, mỗi loại mỗi hạng đều có sự săn sóc riêng. Hai Trinh vừa vô ngồi nghỉ thì có bóng người xuất hiện ở sau trại. Nhìn thoáng qua cũng biết đó là Năm Mẹo. Mấy bữa rày ông Hội nhắn Năm Mẹo đem con gà mái mẹ của Ô Mặt Lọ đến. Hai Trinh ra mở cửa, cửa sau, nhưng bao giờ cũng khóa chặt. Hai Trinh nói:

- Ông có ý trông anh đó!
- Bạn bịu với bầy vịt hăng không đi đâu được hết anh Hai à! Ngoài ra còn phải dàn xếp vụ vợ con thằng Đặng?
- Lôi thôi dữ lắm phải không?
- Để khi nào rồi tôi nói cho anh nghe.
- Tôi biết hết rồi! Ngoài xóm tụi thanh niên đồn rùm mà, sao tôi không biết.

Hai người đi vào trại. Năm Mẹo đưa cái nhím bằng cho Hai Trinh:

- Con mẹ sẽ ở trông.

Hai Trinh mở miệng bắt con gà mái ra và nói:

- Xám tro! Tốt lắm! Ở đây mái có đủ các sắc lông chỉ trừ xám. Vậy là đủ bộ rồi. Hai Trinh nhốt con gà vô bệ và hỏi:

- Lâu nay anh có thả đi hoang không?

- Thì tôi cũng thả đi chung với gà nhà chớ đi hoang đâu.

- Trong bầy gà có trống Tàu không?

- Không!

- Có trống nói không?

- Không, chỉ có vịt trống cồ thôi.

Hai Trinh cười xòa:

- Vậy thì được. Vịt xiêm xỏ không đập gà mái. Hại nhất là gà trống Tàu. Trống Tàu mà đập mái nòi thì dù phát cũng vút luôn con mái đó.

- Đổ lúa sau, không được à anh?

- Không! Một phát là coi như hỏng cả đời. Vô phương cứu vãn.

Hai Trinh hỏi tiếp:

- Con gà mái này đẻ ở đâu?

- Ồi! Ba cái chuyện đó đâu có để ý. Chỉ biết là lúc gà nở thì lọt dưới bụi tre. Tôi với thằng Đặng phải đào móc lên.

- Ông Hội tính cho con gà Đào đục trống nhưng hiện giờ con gà Đào mới ăn có một độ không thể cho nó đập mái được.

Năm Mẹo nói:

- Tôi giao con gà mái cho anh rồi tôi về lo việc nhà.

Hai Trinh xua tay:

- Ông Hội còn có chuyện đặc biệt muốn nói với anh.

- Là chuyện gì? Chắc ông cho tôi làm thêm ruộng chó gì?
- Theo tôi đoán thì không phải chỉ cái chuyện đó.

Nói xong, Hai Trinh dắt Năm Mẹo đi qua dãy chuồng gà dài suốt gian trại sạch sẽ mát mẻ. Những chú gà cần nỏ và đùi đỏ như mặt trời ngấn cổ cao, con thì cục tác, con thì liếc nhìn khách lạ. Năm Mẹo hỏi:

- Con Ô Mặt Lọ nhốt ở đâu?

Hai Trinh lắc đầu:

- Bây giờ chính tay ông Hội cho nó ăn uống, săn sóc chuồng trại cho nó chó không phải tôi nữa. Mấy con gà trước kia được coi là biệt hạng, nay con Ô Mặt Lọ được xếp trên một mức.

Băng qua một sân vuông lát gạch nhỏ ông Hội đặt mấy chậu kiểng uốn hình Rồng Phụng để sau khi ăn cơm chiều ông ra tĩa nhánh là giải khuây.

Hai Trinh ló cổ vô, thấy thằng cháu nội ông Hội bèn vẫy nó lại, bảo:

- Cháu vô bầm với ông có chú Hai đưa chú Năm đến.

Thằng bé nhảy chân sáo một lúc trở ra dắt hai người vào. Ông Hội đang ngồi ôm con gà chăm chú xem vảy. Năm Mẹo nhận ra con Ô Mặt Lọ ngay vì cái bảng mặt Uất Trì của nó. Ông Hội bảo:

- Hai chú ngồi đó! Tôi nói chuyện!

Ông Hội giở bội dứt con Lọ vô và đứng dậy nói ngay:

- Kỳ tới mình trở lại trường ông Huyện Trước ở Sầm Giang. Cuối tháng sau mình đi trường Xẻo Giữa của cậu Ba Oai ở Rạch Giá nghe chú Hai!

- Dạ! Hai trường đó, trường nào lớn hơn thưa bác Ba?

- Trường ông Huyện Trước thì chơi sang, nhiều ông Tây bà Đầm, thầy chú có vẻ bóng láng nhưng đá không to bằng Trường Xẻo Gừa. Ở miệt Hậu Giang họ chơi bằng bạc ký bạc thước. Mình theo hơi mệt, như kỳ rồi nếu không có thằng cháu thì chắc tôi phải hụt hơi. Chú thấy đó. Một trăm ngàn họ buông cái một.

- Vậy mình còn trở lại Xà No làm chi bác Ba?

- Kỳ này mình cặp bồ với ông Cả Ngọt để chơi cậu Ba Oai.

- Sao bác Ba chắc ông Cả đi với mình?

Ông Hội đốt thuốc hút rồi chăm rãi tiếp:

- Vừa rồi ông có cho ông Sư Kê đầu bạc đến đây thương lượng để mua con Ô Mặt Lọ của mình.

- Ủa, có chuyện đó nữa sao bác Ba?

- Có chớ. Hiệp sĩ gà nghe tiếng gà gáy là mò tới ngay. Cũng như tôi đã từng đi xuống Bến Tre tìm gà nghề vậy!

- Rồi bác Ba bảo ông ta sao?

- Tôi bảo tôi không bán. Ông sư kê bảo bán giá mấy ông Cả mua mấy. Nếu tôi đồng ý ông Cả sẽ tự tay bồng gà và chõng tiền mặt liền. Tôi nhất định không là không. Nhưng trong điệu gà nói, mình không nên làm cao với kẻ giàu hơn mình. Tôi nhỏ nhẹ bảo:

“Gà này không phải của tôi. Tôi chỉ mượn chơi vài độ thôi. Vậy nếu ông Cả muốn nhập phe thì tôi sẵn sàng chia cho ông Cả nửa số”. Ông sư kê bảo: “Ông Cả bị cậu Ba Oai kẻo trên mấy độ, ông tức lắm nhưng tìm không ra gà linh để chãng lại”. Cho nên ông dựa vào mình.

- Vậy gà cao nhất của ông Cả hiện có vậy gì, bác Ba?

- Ông sư kê không có nói, nhưng tôi đoán có lẽ chỉ vậy Phở Thiên. Phở Địa gì đó thôi. Cao nữa, khai vương là cùng. Ba Oai có vậy Thanh Long. Cho nên ông sợ đem các vậy này ra đấu thì chẳng khác luộc gà nhà.

- Vậy mình chơi kiểu cũ sao bác?

Ông Hội xua tay:

- Không được lặp lại hai lần một mưu kế! Tôi có thiếu gì cách!

Ông Hội nghiêng qua rí tai Hai Trinh, đem con gà vào buồng rồi trở ra nói với Năm Mẹo:

- Tội mình bắt con gà. Chú muốn tiền mặt, lúa hay ruộng gì tùy ý.

Năm Mẹo đã chuẩn bị trước nên nói xuôi rọt:

- Bẩm ông Hội, số tiền ông Hội cho cậu cháu tôi làm cả đời cũng không có, tôi đâu có dám xin thêm. Ông Hội muốn bắt nuôi thì cứ giữ con gà. Tôi có biết đá chọi gì! Tôi vừa đem con gà mẹ nó vô cho ông Hội nuôi luôn một thể.

Ông Hội nói:

- Tôi cho chú biết đó là con gà nghề. Nhưng không phải gà nghề thì đá ăn. Phải biết nuôi biết đá. Để cho thằng Đặng nuôi sẽ bị ăn cắp hoặc nuôi không đúng cách sẽ hư con gà rất uổng. Vậy chú để tôi nuôi, chú cần gì tôi giúp.

Năm Mẹo xá dài lui ra. Hai Trinh đi theo nói nhỏ:

- Vậy là tiền rồi. Ông còn định gả con cháu họ của ông cho thằng Đặng, nhưng tôi nói thằng nhỏ đã có vợ rồi nên ông không vô đề với anh.

- Chuyện vợ chồng của nó rắc rối lắm. Chắc vỡ tan thôi.

Hai Trinh nói:

- Hồi trước ông Hương gạt nó. Bây giờ nó có tiền có thế nó nguập trở lại chớ sao.

Năm Mẹo nghe bạn đứng bên phe mình thì ưng bụng lắm nhưng làm bộ ngãng ra:

- Mững vừa đâu dám đụng với chén kiếu anh Hai ơi!

- Muồng vừa đụng chén kiếu thì chén kiếu lổ chớ muồng vừa đâu có lổ, anh Năm

- - - - -

Ông Hương lấy làm thất vọng. Về đến nhà, ông gọi ngay bà Hương đến để bàn luận vụ vợ con thằng Đặng. Ông hỏi:

- Bà kêu thầy Tư ểm đối cách nào?

Bà Hương hỏi ngoặc lại:

- Còn ông đi lại nhà ổng để làm tích sự gì?

- Tôi kêu ổng ểm chớ làm gì?

- Ểm ai, ểm thế nào?

- Tôi ểm cho tan ra hết. Không đũa nào dính với đũa nào.

Bà Hương ré lên:

- Như vậy chẳng hóa ra hai đũa con gái lớn của mình thì một đũa chồng bỏ, còn một đũa thì chửa hoang à?

Ông Hương quát:

- Sao kỳ vậy?

- Thì con Tám mất chồng. Còn con Chín thì đang có bầu.

Ông Hưng nháy dựng lên:

- Tôi đem nó câu sấu!

- Ông nói được mà ông có làm được không? Tôi thách ông đó.

Ông Hương làm thình, bà Hương tiếp:

- Bây giờ nó đâu có cần ruộng của ông nữa. Nó có tiền dư mua gấp mấy lần số ruộng mình cho nó. Nó đã mua cái tiệm tạp hóa của thằng cha dựng nó rồi. Bây giờ cách tốt nhất là gả luôn con Chín cho nó.

Ông Hương trợn mắt:

- Hai chị em lấy một chồng?

- Tôi sợ nó không chịu nữa kia ông ơi!

- Bà nói vậy cho nó lừng.

- Thiệt đó ông. Trước kia mình nắm cái cán, nó nắm cái lưỡi. Bây giờ nó nắm cán, mình nắm lưỡi.

Ông Hương đã nhờ thầy Tư ếem cho chúng tan ra nhưng nghe bà Hương nói vậy thì thấy mình vô lý. Ông gắng gượng:

- Tôi đến ông Chín tìm mua gà nòi.

- Bộ Ông tính chơi cái trò đó cho sạt nghiệp hả?

- Không! Tôi định mua một con gà nghề hơn con gà của thằng Đặng.

- Để đá với nó hả? Cha vợ chàng rể ăn thua với nhau coi đẹp mắt lắm đó.

- Tôi không có đá với nó đâu. Tôi chỉ nhử nó thôi! Nhưng ông Chín bảo con gà của thằng Đặng chỉ thua có một con

thôi.

Bà Hương nguyệt một cái trời sập.

- Ông đi cái sách nào hơn được cái sách tôi xem thử. Ông lớ quớ ông Hội gả con cháu cho nó hoặc nó bỏ xứ đi xuống Cà Mau Rạch Giá gì đó lấy con gái ông chủ điền thì cả hai đứa con mình đều hồng chân.

Ông Hương bí lối, giận lẫy:

- Bà làm sao đó bà làm, tôi không có rờ tới nữa.

Bà Hương càng làm già:

- Kỳ trước ông làm tài khôn, hồng hết. Bây giờ ông đừng có xía vô nữa.

CHƯƠNG 32 -



ặng nằm trên võng đong đưa mắt mở thao láo, không sao ngủ được. Nó thấy đói. Nó ngồi dậy lấy nồi vo gạo nấu cơm ăn. Mấy hôm ráy ăn đặng nhà Năm Mẹo, nay xuống tới bếp mới thấy sự điêu tàn.. Ông táo nằm ngửa năm nghiêng. Chén bát trong sóng xà đưa, đưa văng đầy đất. Không có đàn bà, bếp không có khói nhà cửa lạnh tanh.

Ngay cổ ráng nuốt mấy chén cơm, Đặng lại nằm võng. Vẫn không ngủ được. Chiếc bội gà trống trơn. Con Ô Mặt Lọ bây giờ như Chung Vô Diệm vừa thám địa huyện xong, trở thành thiên kim tiểu thư đang sống trong lầu son góc tía đâu còn trở về căn nhà xơ xác lạnh lẽo này nữa. Đặng nghe buồn mênh mông áo não. Nó cảm thấy nó là một người xa lạ đối với ngôi nhà xưa của nó.

Bất thần nó ngồi dậy xách cái đèn đi vào buồng. Căn buồng trống trơn. Vợ con nó mới hôm nào còn ở đây. Nó sợ trẻ con nhưng tiếng khóc làm cho nhà cửa ấm áp, nó không thích mùi củi lửa hơi hám cho vợ nó nhưng nay thì nó thấy thiếu cái mùi đó. Nó thấy dường như có chút gì ân hận trong việc cư xử với Tám. Vó nó thấy hơi kỳ kỳ khi què móc Chín. Đôi khi nó cũng muốn tránh mặt nàng, nhưng nàng ta cứ càng ngày càng tạo điều kiện cho nó gặp tới.

Bây giờ làm sao để bắt vợ con trở về. Cần nhất là làm sao đừng gặp Chín nữa. Nó hầu như đã quyết tâm ngã về bên vợ con hơn là đi cập với Chín.

Nó tìm chiếc đèn chai mà nó dùng soi đường đưa má nó bán cháo mỗi khuya. Bây giờ nếu có má nó ở đây thì mọi việc sẽ yên ổn. Bà không đời nào để cho người ta đem cháu nội ra khỏi nhà.

Đặng cầm đèn đi ra bụi tre. Không hiểu sao nó nhớ công à quá đời. Lâu nay nó không còn nhớ tới công à mẹ nữa. Lòng người là vậy. Xưa nay già trẻ, dân hay quan gì cũng thế.

Ở nơi đây trước kia hai cậu cháu đã tìm ra chú gà con lọt trong hang rắn, đã từng chứng kiến rắn và chuột cắn nhau.

Bây giờ bụi tre hoang, nhánh gai tua tủa bốn phía, Đặng không đến gần được. Chắc cũng không có con gì ở được. Nó vụt nhớ ra rằng con gà đang ở dưới chòi của cậu nó.

Nó cầm đèn xuống chòi. Nó định bụng sẽ nhờ cậu Năm đến xin ông nhạc ba nhạc cho nó tước vợ con nó trở về. Nó sẽ vô chợ buôn bán trong cái tiệm nó vừa mua của ông dượng nó mà lánh mặt Chín luôn.

Từ ngày thẳng Đặng được nhiều tiền và móc được cô em vợ thì Năm Mẹo hài lòng lắm. Mỗi thù này phải trả thì chết mới nhắm mắt được!

Năm Mẹo tính nhắm sẽ bảo thẳng Đặng mua đất đâu, sang lại tiệm nào, bày vịt để nuôi hay bán, mua mấy đôi trâu v.v.. .. Đang năm trăm trở tính toán thì thẳng Đặng tới.

Năm Mẹo ngồi bật dậy vô đề ngay:

- Tao đã nói, mày thấy có đúng chưa?
- Đúng cái gì cậu?
- Bây giờ bà Hương bả lạy gả con Chín cho mày.
- Thôi cậu ơi, cháu không có ham đâu. Con có vợ rồi.

- Trả thù cho bố ghét mày ạ! Cho thằng cha vợ mày hết bày mưu đặt kế.

Thằng Đặng bình tình hơn b ao giờ hết:

- Cháu coi đá mấy độ gà cháu thấy. Khi đá nhau con nào cũng có cựa có mỏ hết. Không con nào để cho địch thủ đá chém mình mài không trả đòn lại. Mình hại ổng thì ổng hại mình chớ ổng đâu có để mình yên.

- Bây giờ mày tính sao?

- Cháu đâu có tính gì đâu. Đó chỉ là chuyện đùa giỡn thôi.

- Bà già nó mời tao tới nói phải quấy.

- Bả nói gì vậy cậu?

Năm Mẹo cười khẩy, hồi lâu mới nói:

- Cá ăn kiến, rồi cũng có lúc kiến ăn lại cá chớ! Đờ mà! Hì hì, bà khai thiệt với tao hết ráo về cái vụ tráo hôn. Bả cũng khôn giàn trời. Bả đổ hết lên đầu ổng. Bả nói mọi việc là do ổng sắp đặt, bả không biết gì hết. Cho đến cái vụ tắt đèn lúc đưa dâu bả cũng không có nhúng tay vô! Hà hà! Đờ này ai chịu cha ăn cướp. Bả hứa bả sẽ cắt thêm vài mẫu ruộng tốt cho mày và thêm tiền bạc để mày làm ruộng.

Đặng xoa tay:

- Thọ tài như thọ tiền cậu ơi. Con không dám nhận nữa đâu.

- Bây giờ bả có nhét vô miệng mày cũng ói ra cho tao!.. .. Bả mở đề như vậy cốt là để buộc mày vô cho con Chín.

Đặng lắc đầu:

- Con có vợ rồi!

- Ấy mày đình với nó cho tao. Mày làm ruộng nhận tiền cho tao. Nhận xong, đá con nhỏ!

- Làm vậy thất đức lắm cậu à.

- Đối với người hiền mình mới nói chuyện đạo đức được, còn đối với kẻ manh tâm mình phải trả lại chớ, nếu không họ sẽ bảo mình ngu! Bà Hương không dám thú thiệt nhưng tao biết "con gà bả bị cựa rồi". Há há! Mày đòi lấy hết của bả, bả cũng chịu mà. Tao sẽ bắt ông phải làm đám cưới rõ ràng rước dâu giữa ban ngày với sự chứng kiến của Hương Chức Hội Tề và đông đủ bà con lối xóm. Chỉ có một điều tao "tha tào" cho ông là ông không phải đứng ra nhận lỗi đã tráo hôn trước kia và mày vẫn coi Tám là vợ của mày.

- Như vậy làm sao có đám cưới cô Chín được.

- Bên trong ai cũng hiểu đó là đám cưới vợ bé, nhưng bên ngoài thì không nói ra. Như vậy đỡ mất mặt cho ông.

Thằng Đặng nói:

- Ông là người có quyền thế trong làng, con sợ Ông lắm cậu ạ!

- Ông có quyền bằng ông Hội không mày. Mày cứ nghe lời tao đi! Ông đấu dịu mình đấu dịu, ông làm hung mình làm hung. Đối cùng mày cứ vọt chỗ khác. Ông Hội có mở hơi với Hai Trinh rằng ông muốn gả cháu cho mày.

- Kỳ đà còn nằm ngang đường đó, con đi ngã nào mà cưới hỏi?

- Đa kim ngân phá luật lệ mày ơi! Một con chớ mười con kỳ đà cản đường ông cũng bước qua lưng tuốt.

Thằng Đặng xách đèn ra về. Nó không về nhà mà nó sang chõng vịt. Mùi cứt vịt lẫn với rơm khô làm cho nó đỡ buồn

hơn. Nó rọi qua thì thấy vịt chui vào đẽ trong ổ rơm khô.

Nó mắc cái đèn chai trên đầu cột, rồi lên nằm trên chiếc ghế bố rách teng beng. Đầu óc rối bời làm như đang suy nghĩ lung lăm, nhưng chẳng biết tập trung vào chuyện gì. Nó cứ chập chờn như ca- nô nhảy sóng, như cặp cánh gà bay lấp loáng trong trường.

Đặng đang lim dim mơ màng bỗng nghe tiếng khua sột soạt ở đồng rơm. Đặng cho đó là tiếng chuột ăn lúa đổ nên nằm nghiêng qua bít tai để ngủ yên. Nhưng lại nghe tiếng thút thít. Ai khóc vậy? Đặng ngồi bật dậy và dọt tới đồng rơm, từng là tổ ấm của Đặng, hai tay quơ lịa.

Linh tính báo cho Đặng biết cái thân hình mềm mại và ấm hổi trong đó là ai. Đặng kêu khẽ:

- Chín! Chín! Sao em dám đến đây?

Chín dẫy này:

- Còn hỏi nữa! – Vừa nói vừa xô Đặng ra.

Đặng luồn tay qua lưng cô gái và xiết mạnh, hai khuôn mặt áp vào nhau. Đặng nghe mặt Chín đầm đìa nước mắt.

- Em không sợ ma à? – Chụt, chụt!

-

- Ba má có hay không?

- Má biểu em xuống đây tìm anh.

- Chi vậy?

Chín dấm vào ngực Đặng:

- Xí. lãng nhách!

- Anh sợ ba bỏ tù lắm!

Đặng nằm xuống, gối đầu trên bắp tay mủm mím của cô “em vợ” rồi choàng một tay qua ngực nàng. Đặng thở mạnh và tưởng chừng thấy mớ tóc bên Thái Dương của cô em bay như đang ở giữa đồng. Đặng lặp lại câu nói của Chín:

- Má bảo xuống đây tìm anh?

- Chớ không, ban đêm sao em lại dám xuống đây?

- Nhưng để làm gì chớ?

- Để nói cho anh biết em đã có bầu.

- Ấy chết!

- Đặng giật nẩy người lên. Đặng cảm thấy mình như một thoi sắt đang đổ rục bị một gáo nước lạnh xối lên. Đặng không tin rằng Chín có bầu với mình.

Đặng nhớ kỹ trong bao nhiêu lần gặp gỡ, hai đứa đấu võ với nhau cật lực, thử xài đủ miếng độc thủ, cung đã giương thẳng đã bắn bao nhiêu lần, nhưng lần nào Đặng cũng biết rằng phát đạn không xạ trúng vào con chim ngọc ngà kia.

Chín càu nhàu:

- Bộ anh tính chối tội hả?

- Anh có tội gì?

Chín bật cười rồi bảo:

- Anh không có tội gì hết! Nhưng anh phải nhận đó là một cái tội và là tội của anh. Và chỉ như vậy anh và em mới trở thành vợ chồng được.

- Tại sao vậy?

- Tại vì khó nói quá hà! – Chín vả nhẹ má Đặng.

- Nói đi, có gì mà khó!

- Cái bầu trước tiên làdo em bịa! – Chín ngập ngừng một lúc rồi nói.

- Sao lại bịa?

- Em phải làm bộ tanh cơm tanh cá, ụa mưa ngay trước mặt má, để cho má tin rằng em đã thật sự có bầu.

- Trời đất! Sao em gan vậy? – Đặng kêu lên.

- Chớ anh không biết bụng của mấy bà mẹ à? Con gái có chữa hoang thì chỉ có một cách là tìm người nhìn nhận cái bầu đó để khỏi xấu hổ, anh không hiểu à.. cho nên em tạo ra cái bầu là coi như bả chỉ còn một đường là gả em cho anh thôi. Ban đầu bà nghĩ rằng đòi cạo đầu em bôi vôi. Còn ba thì cương quyết không cho hai chị em lấy chung chồng, ngược lại ba đi tìm thanh niên lối xóm để "nơm" em cho gia đình khỏi muối mặt.

- Ông thầy "nơm" là ai vậy?

Chín cười khúc khích:

- Thì cũng ba cái bạn quý "xập giường xập vách" của anh chớ ai nữa! Nhưng em nhất định chê mấy người đó. Trong lúc không ai nghe ai thì dùng một cái con Ô Mặt Lọ thặng. Anh có bạc ngàn trong túi, nhiều tiền chủ đòi gả con gái cho anh. Ông Hội Đồng cũng ngỏ ý gả cháu cho anh. Ba thì chạy đi nhờ thầy Tư ểm cho anh với em dang ra và tìm mua gà nghề của ông Chín để cầm chân anh đừng ngã theo ông Hội. Còn má thì mượn thầy Tư ểm cho anh, chị Tám và em dính chùm nhau. Và má bảo em giả bộ tanh cơm tanh cá để má níu đầu bắt đền anh. Má nói dối tại ba. Ba hứa gả em cho anh. Bây giờ má phải gả em cho anh để giữ lời hứa. - Chín ngưng lại không nói hết ý - Thực ra thì má biết con Ô Mặt Lọ sẽ làm giàu cho anh và mỹ không muốn tiền chui

qua kẻ tay anh mà lọt vào túi người khác! Chẳng ngờ sự giả bộ của em lại trúng ý đồ của má. Má đã mời cậu Năm đến bàn chuyện xong hết rồi.

- - Còn ba??

- Ba bảo má làm sao coi được thì thôi.

- Còn chị Támcủa em?

- Chị Tám của ai, nói cho rõ lại nghe coi!

- Chị Tám cả anh.. Ợ.ơ ..của tụi mình.

Chín cười trong tóc Đặng:

- Chỉ nằm giữa không mất phần mền!

Đặng lòn tay vào áo Chín. Hai đứa cười rúc rích với nhau. Mùi rơm mới tinh thơm phức. Mấy con cá rô bên đìa trời lên đớp bông gừa rơi trên mặt nước! Chúng cũng thao thức từ khuya tới giờ.

- Bây giờ.. .. được chưa? – Đặng háo hức đòi hỏi.

- Chưa! Chưa có được đâu! Chừng nào em bảo được thì được.. .. bay giờ thì chự.aa!

- Cứ chưa hoài à! – Đặng càng nóng nảy. Cây cung đã giương hết mức. Con chim ở ngay đầu mũi tên mà không thể buông tên. Rốt cuộc kềm không được, tên bay mà Chim vẫn còn nguyên.

Chín cười:

- Làm cái gì mà thở phò phò như trâu cắt cỏ vậy?

Đặng nằm in nghe sự thối chí làm uể oải cả tứ chi. Đặng giận Chín, giận mình nhưng không làm gì được, chỉ ôm khế cái thân mình mềm mại kia mà tiếc.

Chín năm nghiêng qua áp mặt vào nặt Đặng. Hơi thở của Chín làm Đặng vương trở lại, tay chân bắt đầu táy máy. Nhưng Chín chặn ngang:

- Đừng mà! Đừng mà anh!
- Đừng là đừng hồi trước kia, chớ bây giờ đừng sao được.
- Anh làm vậy rồi chị Tám la sao?
- Chị Tám của ai?
- Chị Tám của em chớ bộ của anh sao anh Tám?
- Bị câu nói của Chín như nước lạnh dội vào. Đặng lồm cồm ngồi dậy.
- Anh đi đâu?
- Về nhà hăm con một chút.
- Ờ, đi đi, lâu rồi anh bỏ bê chị Tám và cháu em.
- Em nói đúng đó.. .. để anh đi! – Đặng giận lấy đứng phắc dậy nhưng chưa bước. Vẫn thấy Chín không chặn. Bây giờ Đặng muốn quay lại ồ rơm nhưng thấy khó.

Chín lại giục:

- Đi đi! Chị Tám đang chờ anh ở nhà!

Đặng vẫn không nhổ chân lên nổi. Tưởng làm nư thì thẳng. Nào ngờ cái nư của cô nàng lại to hơn. May sao Chín bảo:

- Anh đi thì con Ô Mặt Lọ mắt.

Đặng hoảng hốt quay trở lại. Tại sao? Có lẽ nào? Ai bắt được con gà?

- Vô đây em nói cho nghe! Xí, làm bộ giận hả? Tui giận luôn cho mà chế.. ết! – Chín nói luôn – Nhờ tôi anh mới có con

gà Lọ đó.

- Xí, của người ta từ nhỏ đến lớn, của nào của cô!

- Nhưng không có tui dính vô đó, con gà đó không có ăn ai đâu. Gà của người ta có vảy độc đao ản đó cô.

- Thiệt "cô" không? Dì mới đúng chớ. Giỏi kêu "Dì Chín" tôi nghe coi!. Nè má đi coi bói. Thầy Tư nói mạng anh là mạng nước mạng cây gì đó phải có em thì mới phát được. Đi với chị Tám anh chỉ giữ vịt, ngủ chuồng trâu suốt đời như thằng Tư Cồ, Ốc Bư cho coi. Em không biết độc đao độc điếc gì đâu, nhưng hể anh bỏ em thì anh đá thua luôn.

- Sao kỳ vậy?

- Thì ông thầy Tư nói mà. Ông nói với Má là buông cau trở ngược là cái điềm báo trước rằng nhà mình có chuyện không lành, mà mình không ngừa trước.

- Là cái điềm gì?

- Ông bảo tại ba. Ba làm chuyện ngược đời.

- Là chuyện gì?

- Ba hứa gả em lại tráo chị Tám cho anh.

- Rồi má mượn thầy Tư ểm cho nó trở xuôi rồi.

- Thì đúng! Nó trở xuôi tức là em với anh nè!

Chín nínu ổng chân Đặng lòi xuống. Sẵn cơ hội, Đặng té lên mình Chín luôn và hứa cơ nàng ta bị đè ép, Đặng tấn công đồng loạt mấy cao điểm, nhưng Chín chời văng ta và bảo:

- Bây giờ anh không tin thì cứ dang em ra đi rồi sẽ thua cho anh coi!

Đặng nghe nói sợ thật nên ú ở không biết nói gì.

Chín xí một tiếng rồi tiếp:

- Tôi nghe người ta đồn anh sắp làm cháu rể ông Hội Đồng, anh mê lắm hả?

- Người ta đồn bậy thôi.

- Chui vô đó kiểm ăn. Đĩa đeo chân bạc, đẹp cái mặt lắm!

- Thì ở đây.. .. đĩa cũng đeo chân hạt vậy!

- Nhưng đeo chân một chút thì đĩa leo lên mình rồi leo lên cổ lên đầu hạt và ở luôn trên đó.

Đặng được trốn vừa nói vừa chúi mũi vào mặt vào cổ Chín và những vùng kề cận,, đồng bằng lẫn rừng núi, nơi đồi cỏ xanh mượt và len vào cả những mé suối vừa tưng rưng dào dạt. Chín lẩn qua, quay lưng lại cho Đặng. Những mảnh da nóng hổi ở vai và ở những nơi khác cũng đủ an ủi Đặng. May quá. Cái mạng của Đặng buộc vào cái số của Chín bằng con Ô Mặt Lọ. Thôi đành! Mà vậy càng tốt. Đúng với ý muốn của cậu Năm!

Đặng không nằm im được, rọ rọ một chặp thì lại hỏi:

- Bây giờ được chưa?

- Được chưa cái gì. Đồ quý nà. Chờ.. .. ít lâu nữa không được sao?

CHƯƠNG 33 -



au trận thắng oanh liệt ở Xà No ông Hội đi các trường liên tiếp không lỗi phiên nào. Có khi đi trường Sầm Giang ở Mỹ Tho xong, ông đi luôn xuống trường Đại Điền của ông Hội Đồng Hoài, rồi từ Đại Điền ông băng qua sông Cổ Chiên đến trường Càng Long. Ở đây cũng có nhiều tay chơi gà nổi tiếng lục tỉnh. Rồi từ đó đi lên trường Long Hồ. Đây là trường gà chơi theo lối xưa. Những vị quan chức đều mặc áo dài đội khăn đóng và trước khi khai mạc có một cuộc cúng tổ (Tổ Gà Nòi hoặc các cô hồn Gà Nòi, có tiếng trống, lễ nhạc rất oai nghiêm). Nghe đồn rằng trường Long Hồ và trường Sầm Giang có được cái hân hạnh đón rước cậu Hai Miên đến đá gà một vài lần.

Năm nay lúa trúng khắp các tỉnh Tiền Giang và Hậu Giang cho nên mùa gà càng rộn rịp tưng bừng hơn các năm khác! Tiếng gà gáy nghe rong hơn và tiền độ cao hơn. Như dự định, ông Hội và phái đoàn đáp ca-nô trở xuống Sầm Giang. Kỳ trước ông ăn cậu Tư Ro một độ xính vính. Cậu Tư Ro tức lắm. Cậu kêu đích danh gà Cao Lãnh xuống chơi. Ông hội lại xuống.

Cậu Tư kiếm đâu được một con gà Bông Lau. Ai khích cậu cũng không đá. Cậu nhút định trả thù gà Cao Lãnh. Sau độ thua đó cậu Tư lợi đi miệt Hậu Giang tìm chiến kê và sư kê. Cậu gặp được một thầy gà ở kế Sách. Ông này có bùa ngải hay thuốc men gì đó làm cho cậu Tư mê ly. Ông cho biết ông có thể vật thuốc cho gà què chạy nhảy ngay, có thể làm gà bị chém hang cua góc thẳng cần dậy, gà bị chém trái chanh hết xệ cánh, ông có thể cầm máu, vá vết thương

không dùng kim chỉ.. .. Để cho cậu Tư tin bằng thấy, ông thầy bắt con gà tơ bẻ cánh rồi lấy thuốc rịt liền. Chốc sau cánh con gà lành lại, cậu Tư mê quá, rước ông thầy về nhà để ông nuôi gà cho cậu.

Nhưng chưa đủ, cậu còn đích thân đi lục lọi khắp hàng cùng ngõ hẻm để tìm gà nghề và nghiên cứu kinh kê. Cậu lại tìm đến một bác sĩ vốn là bạn học cùng với cậu ở bên Tây trước kia, để hỏi về những món thuốc khả dĩ dùng được trong làng gà.

Độ rồi mất 7000 cho dân Cao Lãnh, cậu Tư nhận thấy một cách khoa học rằng mình chơi gà quá ư tài tử. Cậu phó thác mọi việc cho em út. Chúng nói con gà nào đá via tối, con nào đá via sáng, con nào đá lông, đá sỏ, đá mé, con nào đá quăng cậu cũng gật đầu nhưng không hề khảo sát như các ông chủ khác. Cho đến khi ra trường cấp độ, cậu cũng cứ triền miên Ro, Ro mặc cho em út lập bo thế nào thì cậu gật thế ấy. Đến chừng thả gà cậu mới "ngự khám" và vẫn ro ro đều đều, mặc cho em út quăng, bắt, lộ thế nào cũng được. Xong độ ăn bao nhiêu cậu nhận bấy nhiêu. Thậm chí cậu thua tụt quần mà bọn em út lại ôm túi no phè, thậm chí hơn nữa, sư kê của cậu bị đối phương mua chuộc làm cho gà thua mà cậu cũng không biết. Mới vừa rồi, một người đá hàng xáo bên gà cậu thấy rõ ràng tên sư kê của cậu trong lúc lên gối đã bóp gãy chân gà cho nên nước sau gà đi cà nhắc, nhảy té lệt bệt phải thua. Bấy giờ cậu mới sáng mắt ra đuổi hết bọn điếm gà ngay trong ruột của cậu. Kỳ này cậu đem con Bông Lau tới trường Sầm Giang kêu đích danh gà Cao Lãnh. Máu gà nòi trong người ông Hội cũng có kém gì cậu Tư. Cái ô vàng của bà vợ cậu Tư với đi một phần để cho cái tủ sắt của ông Hội nhét thêm 700 bộ lư, cậu Tư đâu chịu thua. Còn ông Hội Đồng Bình là thầy gà lòng danh lục

tỉnh đâu để lùi bước trước cậu công tử gà mờ miệt Mỹ Tho này! Cuối cùng hai kẻ địch tình nguyện gặp nhau đấu kiếm. Gà Bông Lau của cậu Tư hơi dư cựa. Con Xám Nổ của ông Hội Bình thiếu cựa nhưng cao vai. Ông Hội Đồng bỗng thử con Bông lau thì thấy quả là một chàng hiệp sĩ gan liền thịt chắc nịch, lại có liên giáp nội đóng ngay cựa. Gà có vảy này đá tất độc chẳng kém vảy Thanh Long dao bao nhiêu. Trong khi đó con Xám Nổ của ông chỉ có nát gối, hai hàng trợn nghĩa là loại hiệp sĩ hạng.. .. gà.

Hai Trinh và thầy Năm kêu ông Hội không nên đá, nhưng ông Hội kêu làm số hai ngàn. Cậu Tư Ro lẩn thế, kêu lên ba ngàn "chớ hai ngàn không đủ bao xe về nhà, đá cái gì!". Ông Hội Đồng Bình kêu mãi, hàng xáo tiếp thêm được hai trăm, cậu Tư cười xòa : "Chẳng ngờ gà Cao Lãnh lại là gà rớt! Nè ông Hội Đồng, nếu cần tôi cho ông nhang rớt!"

Tỏ nhang thả gà. Chưa hết nước nấp, cậu Tư quăng ăn năm, rồi ăn bốn. Cậu Tư rít ống điều phung khói mịt mù, vung tay, hét to, sặc ho làm những ông lớn tuổi ngồi gần khó chịu, nhưng vị nể mặt cậu con rể ông Cai Tổng hoặc vì phép lịch sự nên chỉ đưa tay quạt khói khẽ và quay sang chỗ khác nhăn mặt hơi hơi thôi.

Chưa hết nước nhút, con Bông Lau chém đui một mắt con Xám Nổ.

- Ăn một, một trăm cặp đây, bên "Vân Tiên" có bắt không?
- cậu Tư buông ống vố vung tay gào lên! - Ông Hội Đồng Bình đâu! Có muốn thua vớt không?

Hai Trinh méo mặt liếc ông Hội Đồng. Thầy Năm cũng xót xa, bụng trách thầm sao không cương quyết cản ông Hội để ống sa lầy độ này thật vô lý.

Ông Hội Đồng lấy chai dầu Nhị Thiên Đường rút nút ngoáy lỗ mũi. Ông không tỏ vẻ lo âu. Con Xám Nổ bị đá một phát không biết trúng đâu, đâm đầu chạy nhưng không la. Con Bông Lau đuổi theo ba vòng. Chủ trường cho phép bắt lại nữa. Cả ba lần Xám Nổ đều ngheo cổ không xứng lông, không cắn mổ. Chủ trường xử thua.

Hai Trinh ôm con gà ra mắt mà y xui xị, đem ra nhốt ở bội, cho nó nằm lúa, vừa nước và an ủi:

- Chủ bắt mà đá ác quá! Nhưng thôi đừng buồn. Tao cho mà dưỡng lão luôn.

Ông Hội Đồng móc cặp chung tiền. Tư Ro chụp lấy không thềm đếm, nhét vào túi quần tây và hỏi:

- Cao Lãnh bộ hết nhà nghề sao ông Hội Đồng?

- Còn vài con nhưng không địch nổi với con Bông Lau. Con Bông Lau có vảy nghề cao quá.

- Há há.. .. – Cậu Tư cao hứng nói luôn – Tôi chổng độ đó!

- Chổng hai độ tôi cũng không dám đá cậu Tư ơi. Gà của cậu là linh kê đâu phải thường kê.

- Cao Lãnh hết gà rồi sao ông Hội Đồng?

- Không phải hết nhưng hôm nay tôi không có đem theo con nào khả dĩ đối địch với con Bông Lau.

- Đâu cho tôi xem thử!

Cậu Tư quyết chí xóa nhục cho dân mộ điệu Sầm Giang và rửa mặt cho chính mình nên càng hăm hở xông tới.

Ông Hội Đồng dắt cậu Tư ra dãy bội nhốt gà nhà trò con gà ở trong bội bìa. Cậu Tư thấy con gà xơ xác, lông lá khô khan, mặt mà không mấy lạnh lợi. Vóc dáng lại nhỏ thó

hơn con Bông Lau một mười một chín. Cậu Tư khom xuống cặp cán con gà. Cậu không sành vảy gà nên không xem ra cái gì hết. Cậu Tư quên đi cái chiến thuật rút lui để gài bẫy của Tôn Võ Tử nên thấy ông Hội nhún nhận thì càng lẩn lướt.

- Tôi nghe nói Cao Lãnh là ổ gà nghề của Lục Tỉnh mà sao ông Hội Đồng đem con gà như vậy đến trường, không sợ mất danh sao.

- Dạ, nó cũng là gà nghề của tôi đó cậu Tư.

Tư Ro cười khinh khỉnh. Cậu quên rằng gà cậu ăn vừa rồi là độ đầu tiên kể từ khi cậu đi vào làng gà. Ông Hội "mại dứa leo" một chốc thì bảo Hai Trinh bắt gà ra cặp với điều kiện cậu Tư chõng độ con Bông Lau.

Tư Ro chẳng những chõng độ mà còn đá ăn năm khi buông đuôi ăn trót. Ông sư kê bùa phép của cậu Tư khuyên can, nhưng cậu Tư không nghe. Xưa nay dù gác chạn thế mấy chủ kê cũng không chơi gan như vậy. Nếu ăn ông Hội Đồng được mười còn thua chỉ chung năm.

Độ này Hai Trinh lẫn thầy Năm đều không can và mới thấy tài dụ địch của ông Hội. Sự giao kết giữa hai chủ kê con Bông Lau và con gà xơ xác của ông Hội được chủ trường và các quan khách có uy tín trong làng gà làm chứng. Ngoài những người Việt ra còn có hai ông Tây, một ông Lục sự tòa án. Ông này tên là Raymond nói tiếng Việt rất rành. Tréo căng gà nòi thật. Lục sự tòa án lại đi đá gà là môn cờ bạc bị chánh phủ cấm và lại đứng ra bảo đảm cho sự ăn thua sòng phẳng của độ gà. Chuyện gì có dân Tây vô thì cũng tốt cả.

Tỏ nhang. Thả gà. Buông đuôi ăn trót là luật thường.

Con Bông Lau nhảy nấp trước. Con xơ xác của ông Hội không nấp trả mà nó bay như chim. Hễ con Bông lau nấp thì nó bay từ trước mặt ra sau đuôi địch thủ. Con Bông Lau quay đầu lại thì nó lại phóng ra đuôi. Đến lần thứ ba, con Bông Lau vừa quay lại nó bay lên rầy một phát nhẹ, con Bông Lau ngã lăn kền.

Cậu Tư buông ống võ nhảy ào ra, kêu:

- Ông Hội oánh bùa! Ông Hội oánh bùa!

Chủ trường xua tay:

- Để chờ xem con Bông Lau có đứng dậy không.

Một phút rồi hai phút. Con Bông Lau nằm im. Chủ trường xử thua. Cậu Tư Ro không đủ tiền mặt để chung tiền độ. Nhờ có sự bảo đảm của chủ trường cậu phải làm giấy tay thề chửi 100 mẫu đất của nhạc phụ trong vòng bảy ngày phải chuộc bằng bạc mặt nếu không sẽ mất. Giấy mang chữ ký của cậu Tư với tư cách con nợ. Và ông chủ trường, ông lục sự Tây với tư cách nhân chứng. Cố nhiên là tờ giấy làm dưới hình thức vay nợ.

Ông Hội ăn độ gà khỏe ru. Cậu Tư Ro háo thẳng tay mơ nên không biết con gà xơ xác là con linh kê, một loại ngừ như dơi và đá bay như chim. Bông Lau cũng là linh kê nhưng bị chông độ và kém gà dơi đến mấy bậc.

Sau đó một tháng ông Hội đi xuống Xẻo Giữa ở Rạch Giá. Với sự hỗ trợ của con Hùm Xám Ô Môn, phái đoàn của ông Hội rất hùng mạnh về mặt lực lượng chiến kê lẫn mưu trí về nghệ thuật, ăn trùm đoàn chiến kê của cậu Ba Oai chủ trường. Cậu Ba Oai không phải là tay gà mờ như cậu Tư Ro. Cậu có mặt ở trường gà Xà No khi con Thanh Long của ông Cả Ngọt thua hiển hách. Cho nên thấy đoàn gà Cao Lãnh

xuống thì cho người đi xem rất kỹ. Đàn em thầy rùa của cậu bầm rằng kỳ này không có mặt con độc đao ẩn của ông Hội Đồng Bình.

Ông Hội Đồng không phải là tay vừa. Ông cũng thả điếm gà dò thám lực lượng của cậu Ba. Cậu Ba ôm con gà có tên rất hã hùng là Cáp Tô Văn ra dẫn mặt đoàn Cao Lãnh. Cáp Tô Văn chiến kê có bộ mặt xanh như gà mái ấp, lông bờm đỏ ngời như lửa và cái mõng dậu nhỏ rất gọn, sờ thì lạnh ngắt như mõng gà thiến. Nếu lưỡi nó có bớt hoặc hầu nó có vảy thì chớ nên khinh thường vì nó là thần kê. Ông hội Đồng xem kỹ thì không thấy điếm gì đặc biệt. Chỉ hiềm không xem được nách và lông cánh. Nếu nách có vảy như vảy rắn thì phải chạy vì đó là kim kê. Còn nếu lông cánh mỗi bên đếm được 22 cái lông thép rất đều thì đó là con gà xoay trở rất nhanh và đá thường chém ông địa đối phương.

Tuy vậy, ông Hội vẫn tin tưởng chú kỵ sĩ oanh liệt nhà mình. Lại nữa, cờ bạc là chuyện rủi may. Ăn đó thua đó. Mấy ai ăn hoài? Cho nên ông Hội đồn ý đá với số bạc 10 thước (một thước mười ngàn) tức là một trăm ngàn. Ông Cả Ngọt bồi thêm 10 ký nữa (mỗi ký cũng 10 ngàn) tức trăm ngàn. Tổng cộng tiền độ là 250 ngàn. Ăn thua với cậu Ba con ông Hàm, người có số lúa ruộng nửa triệu gia. hàng năm và đất đai có thể ngang ngửa với ông Cả Bé ở Giá Rai.

Cậu Ba mặc pyjama sọc, chân đi xăng- đan mua bên Tây còn mới tinh. Cậu đứng nhân danh chủ trường tuyên bố điều lệ của trường và phủ sổ con Cáp Tô Văn, nghĩa là một mình cậu chịu một đầu gà: 250 ngàn, giá tiền của nửa triệu gia. lúa góp được của tá điền trong vùng.

Quả thật danh bất hư truyền: bởi lời như công tử Bạc Liêu. Có lẽ cậu Ba không nghiên cứu vảy gà nòi đến bậc siêu kỳ

như ông Hội, nhưng cậu hơi nghi ngờ đến chiến thuật thả gà của Hai Trinh ở trường Xà No nên lần này trước khi vào độ cậu bảo hai sư kê:

- Khi nhử gà chỉ nắm đuôi vịn cánh rồi buông không được đưa tay ra trước ức gà mình, đề phòng người có móng tay nhọn đâm rách bầu điều gà bên kia!

Hai Trinh nghe thế thì liếc ông Hội Đồng. Ông Hội Đồng bảo:

- Chú cứ y theo lời ông chủ trường!

Con Cáp Tô Văn quả xứng với cái tên của nó. Nó dẫn đầu con gà của ông Hội suốt nửa nước đầu. Đến nước thứ hai nó lại đá một phát lật ngựa đối thủ. Con gà của ông Hội không đứng dậy được cứ nằm chổng gọng và chòi lia. Con Cáp Tô Văn lúi vào định mổ lườn đá tiếp chẳng ngờ bị chòi cựa vào bầu điều. Lúa đổ xuống đất như gieo. Con gà ông Hội Đồng bật dậy phản công. Con Cáp Tô Văn đâm đầu chạy, tới đâu lúa rắc tới đó

Hàng xáo kêu rầm trời:

- Khai vựa lúa cậu Ba rồi.

Vết thương quá nặng. Máu chảy nhiều, cầm được vì chưa tới nước om.

Lúc đồng xu rơi xuống đĩa cũng là lúc dừng tướng Cáp Tô Văn ngã gục chiến trường. Sư kê bỗng nó lên, mỏ nó hả ra ngáp ngáp như trời lại hàng xáo của nó:

- Ta chỉ thua có một người mà thôi. Đó là Tiết Nhơn Quý.

Đúng ra con gà ông Hội Đồng Bình không phải Tiết Nhơn Quý, và Tiết Nhơn Quý cầm cây Phương Thiên Họa Kích còn ở đây, cái món binh khí đánh hạ "Cáp Tô Văn" là ngọn độc đao ẩn. Nhưng trước khi đến đây, để khỏi bị đối phương

nhận diện, ông Hội Đồng Bình đã cải trang nó thành một hiệp sĩ với chiếc áo choàng khác kiểu khác màu, ngay cả cái bản mặt đen như lọ của nó ông cũng sửa cho thiên hạ dễ lầm hơn.

Thắng trận này, ông đã giúp Cả Ngọt phục thù cậu Ba Oai và đồng thời trả lại số bạc mà ông Cả chung cho ông Hội ở trường Xà No kỳ trước.

Từ đó hai bên trở thành đôi tri kỷ gà. Ân oán giang hồ đã trả xong. Nhưng ông Hội không bao giờ lộ bí mật về cái ngón nghề đỡ đòn Thanh Long đao năm xưa cho một ai khác ngoài những người thân tín. Và có lẽ ông sẽ không gặp cơ hội nào để tái dụng ngón nghề đó nữa. Riêng thắng Đặng hó ra "ông Đặng", mà chỉ nhờ con gà nòi dị tướng Ô Mặt Lọ.

Đặng thấy đá gà sao dễ ăn, còn dễ hơn lấy đồ trong túi mình. Có khi vừa chớp mắt đã có bạc trăm, rẹt rẹt vài phát đã quơ bạc ngàn. Đặng không có máu cờ bạc trong người, nhưng thấy dễ ăn thì cũng chơi cầu âu. Sáu trăm ông Hội cho ở trận đấu nó đem về giao hết cho cậu Năm nó. Trận kế nó chỉ đá miệng và thắng, ông Hội cho nó sáu trăm. Trận sau nó đá luôn một ngàn hai trăm. Lại thắng. Rồi chơi luôn hai ngàn bốn trăm. Cũng gặp số may được bốn ngàn tám. Không những con Ô Mặt Lọ đụng độ nó mới đá, gà nào của ông Hội làm số nó cũng nháy vô chơi hết nhà. Mà hể nó đá thì ăn. Riết rồi ông Hội tin rằng chính Đặng là thần tài của ông, cho nên bất kỳ ôm con nào đi trường: Gà Te, Gà Đào, Gà Dơi v.v.. .. Ông đều kêu nó đi cho bằng được. Nó không làm gì ngoài sự hụ hợ cầm khăn, thủ gói cơm, chai nước, hộp miễn, kim chỉ để giúp Hai Trinh om gà.

Ơ Xẻo Gừa, con Ô Mặt Lọ thắng độ thứ hai, tiền độ gấp hai độ Ở Xà No, ông Hội cũng bê cho nó gấp đôi. Ông Hội càng

tin nhờ nó mà cái sự nghiệp gà nòi của ông mới phát lên đến thế. Và ngược lại Đặng cũng cho rằng đi với ông Hội là hốt bạc thiên hạ còn dễ hơn hốt trứng vịt trong chuồng.

Bây giờ Đặng có tiền của và bề thế. Bọn thằng Tư Cồ, Ốc Bưu, bạn tiểu lâm của nó thời chăn trâu nay thấy cái địa vị của nó mà thèm. Nhưng mỗi người đều có cái số đã được ghi trong sổ Nam Tào ở trên trời sẵn từ hồi đời nào, ai có muốn cải cũng không được. Bây giờ thằng chăn trâu giữ vịt có muốn nghèo trở lại, Trời cũng không cho cơ mà.

Nó mua lại cái tiệm tạp hóa của ông dựng chệt của nó và cấy cô em vào đó, rồi mua đất vườn cất một ngôi nhà kê, mở rộng cơ ngơi cũ ra gấp đôi để cô chị làm chủ. Ngoài ra nó mua cho cậu Năm nó mười mẫu ruộng tốt, hai đôi trâu, giao luôn bầy vịt. Nó cũng không quên ơn ông anh vợ, cậu Sáu khùng, người đã không chê nó nghèo hèn lại còn giúp nó tiến thân buổi đầu: Cưới em gài cậu ta.

Bây giờ nó là chồng cô Tám lẫn cô Chín một cách đàng hoàng. Không ai đàm tiếu câu nào, trái lại người ta còn cho cô Chín, cô Tám là tốt phước. Đã là vợ thì vợ, không ai lớn không ai bé. Càng tốt hơn nữa là giữa cô Tám và cô Chín không có sự không lành lành không ngọt. Bởi lẽ cả hai đều nghĩ rằng ông Trời đặt để như vậy là công bình, không cô nào suy bì vào đâu được.

Vụ cô Chín đã qua lâu rồi. Đám tiệc đưa cô Chín về ngôi nhà mới được bày ra ngay tại ngôi nhà ấy chớ không làm ở nhà ông Hương như hồi đám cưới cô Tám. Tuy nhiên không ai gọi nó "đám cưới" nhưng nếu ai cho rằng đó là đám cưới cô Chín thì chắc cũng không sai.

Có điều khác là cô Chín về nhà chồng lúc cái bụng đã u lên kha khá đến nỗi mặc áo dài trông không được mỹ thuật cho

lắm. Nhưng không sao, “bộ lu” và “con công” che lấp hết.

Những vị khách trong xóm, những ông Hương chức đã ừng uống rượu cái đêm đưa dâu đèn tắt, bữa nay cũng được mời và đến đủ mặt. Rượu vẫn ngon và tiếng cười vẫn dòn cho tới khuya.

Riêng bà Hương thì rất hài lòng. Bà tự cho mình đã chuộc được cái lỗi tráo hôn của ông nhà, hơn thế nữa, bà đã đạt ý nguyện của bà là gã được con gái cho một người có bề thế và có tiền hơn cả gia đình bà.

Còn Năm Mẹo lại càng thỏa thích: Trả được thù xưa một cách oai hùng với sự bị động hoàn toàn của ông Hương.

Sau “đám cưới” chàng rể lại đi đá gà và lại ăn. Đặng đi luôn một tháng với ông Hội Đồng vài Hai Trinh mới trở về. Nó xách cặp da đỏ ngời, no phê coi bộ hơi nặng.

Nó không đi chân, xe hơi của ông Hội đưa nó đến tận nhà. Nó vào ném cái cặp trên giường lật nón quăng lên cái cặp và nói trống:

- Ông Hội nhát quá!

- Sao vậy anh!? – Chín vác cái bụng khệ nệ tới bên chõng hỏi.

- Nếu ông nghe lời tôi thì độ này con Ô Mặt Lọ ăn trên 200 ngàn. Riêng tôi được 10 ngàn. Tại ông hơi ngán chán con gà kia.

Chín mở cặp coi tiền. Đặng cởi áo ra vẫn còn hậm hực:

- Tức quá! có 8 ngàn!

Vừa lúc đó thì bà Hương tới. Bà có thói quen hễ chiều chiều thì vô tiêm đón luồng. Vừa gặp thẳng rể quý, bà đon đã:

- Con về trễ vậy? Cơm nước gì chưa? Má có đem con cá lóc vô đây nấu cháo cho con.

- Dạ, ảnh tắm rửa xong là đi tiệm nước chớ không ăn cơm nhà đâu má à!

- Tiệm nước cứ ba cái xào với hủ tiếu đó chớ ngon lành gì!

Đặng không muốn ở nhà khi mẹ vợ tới. Không những bà hỏi mé mượn tiền mà bà còn nói chuyện này chuyện nọ hơi trái cựa. Cho nên tắm xong Đặng lén vợ lén ngã sau đi tiệm nước.

Chờ một lúc lâu không thấy thẳng rể quý ló mặt ra, bà Hương lên tiếng với con gái:

- Ba mà cờ bạc hồi nào tao không hay mà cầm hay 3 mẫu ruộng của ông nội để lại.

- Dạ thì ảnh dư tiền cho má chuộc rồi.

- Đó là ba mẫu phần ăn của bà ngoại cho má, còn đó là ba mẫu của ông nội cho ba.

- Ba cầm hết bao nhiêu hả má?

- Tao nghe đâu ba ủa bốn.. .. trăm gì đó.

- Ba còn nợ nần ai nữa không má?

- Ba mà dẫu má nhưng lâu lâu chủ nợ tới đòi. Khi năm chục, lúc ba chục, có khi cả trăm. Đây không phải là tiền cờ bạc rượu chè đâu con. Đây là tiền ăn xài trong mấy năm làm Hương chức.

- Má hỏi ba coi còn thiếu ai. con đưa tiền cho ba trả luôn một lần. Nhà mà bị chủ nợ đòi hoài xui chết, làm ăn không khá được.

- Má ước chừng đến cả ngàn.

- Gì dữ vậy má?
- Ít nhứt cũng 7, 8 trăm. Ba mà định bán đôi trâu.
- Đôi trâu để cho anh Sáu làm ruộng chớ má.
- Ủi chắc cũng 4, 5 trăm.
- Thôi con đưa cho má hai trăm.
- Hai trăm trả sao đủ con.
- Đây là tiền con đút nhét riêng ảnh không biết.
- Đút ngã nào mà nó không biết?
- Mỗi lần ảnh đi về. con lục cặp lấy bớt vài tờ. Tiền cờ ảnh không có đếm như tiền má bán lúa, bán heo.
- Vậy sao con không rút khá khá?
- Rủi ảnh biết ảnh hết tin là ảnh không đem tiền về nhà.
- Tiền không đem về cho vợ thì đem đi đâu?
- Cho cậu Năm! – Chín kể tai nói nhỏ.

Bà Hương nháy dựng lên, trợn trắng mắt hồi lâu, rồi như lai tỉnh, bà nói:

- Mà phải lo cái hậu vận mà đó. Tao bảo trước cho mà liệu hồn.
- Vợ chồng đầu gối tay ấp mà lo hậu vận gì má!
- Nó còn con Tám nữa chi!
- Chị Tám thì cũng như con!
- Đàn ông là cái giống bạc bẽo. Mà thấy ba mà đó không? Ổng tiêu xài bạc trăm với người ta chớ hề mua cho tao một miếng thịt. Mà như tao. Mà thấy nó ở với con Tám có con rồi nó ở với mày không?

- Thì cũng tại ba má hứa gã con cho ảnh, nên ảnh có cứ ve vãn con chớ sao.

Bà Hương xĩa xói:

- Bây giờ mà mang bầu, nó lại kiếm đứa khác, Đàn ông là như chó đực vậy. Chó cái có chửa là nó kiếm con khác ngay.

- Thôi má ơi! ảnh thương con thiệt, ảnh không có làm như vậy đâu.

- Tao nói cho mà biết, ông Hội hăm gã cháu gái cho nó đấy.

- Hăm lâu rồi, nhưng ảnh đâu có chịu.

- Sao mà biết nó hổng chịu? Nó đi với ổng hằng ngày. Mới ban đầu nó hổng chịu, nhưng ổng nói hoài, vừa nói vừa hứa cho tiền cho ruộng, riết nó phải chịu. Nếu nó không chịu thì ổng gạt nó ra, rồi bắt luôn con gà, nó làm gì được ổng?

- Gà của ảnh đâu phải gà của ổng.

- Con ơi, nhớ lấy câu này, cướp đêm là cướp, cướp ngày là quan, nghe con! Mà không sớm lo hậu vận rồi hối không kịp.

- Ảnh bỏ con được, chớ ảnh bỏ con ảnh luôn sao má?

- Tao không biết! Tốt hơn hết là nên đem dù theo ngay trong lúc trời còn nắng con à!

Chín đêm giựt mình. Bà Hương hỏi tới:

- Bữa nay nó ăn bao nhiêu?

- Có tám ngàn hà má. Ảnh nói tại ông Hội nhát, nếu ông Hội gan một chút thì ảnh ăn mười ngàn.

Bà Hương giật nảy người lên

- Mười đồng hả?
- Dạ không ! Mười ngàn!
- Sao mà không rút bớt vài ngàn. Rủi nó bắt gặp thì mà nói mà lấy bỏ ổng.

Chín chạy vô buồng. Bà Hương cũng rào bước theo. Vô đến buồng Chín khựng lại:

- Ủa cái cặp đâu rồi?
- Cái cặp gì?
- Cặp đựng tiền, ảnh mới quăng đây mà!
- Bao nhiêu mà có đếm không?
- Con thấy nhiều lắm. Mà ảnh nói tám ngàn.
- Cả gia tài ba má chưa được tám ngàn nghe con. Vậy mà mà không chịu cất.. .. giùm.. .. nó.

Bà Hương tức muốn trào máu họng, nhưng cố dằn.

- Kỳ sau nó về mà giấu luôn cái cặp nghe không?

CHƯƠNG KẾT -

C



hấp sau Đặng về bằng ngựa trước, tay xách chiếc cặp đồ chóc. Bà Hương ngó theo đứt con mắt. Bà không biết mở hơi bằng cách nào cho xuôi tai thẳng rể. Ba mà cầm đất? nợ người ta??.. .. Ham tiền thì ai chả ham nhưng ai cũng tự trọng không để cho sự ham hố đó lộ ra ngoài.

Đặng biết bụng bà nhạc nên móc một bộ lư đưa cho bà:

- Má lấy chút đỉnh về mua nước mắt dầu lửa.

Bà gạt khẽ:

- Ba cái việc đó không nhiều đâu con.

- Má cầm thêm chút nữa, về đưa cho ba đi làng mỗi sáng bỏ bụng tô mì và ly cà phê.

Bà Hương thấy 2 cái Bộ Lư đồ chóc như mặt trời thì hai tay run rẩy. Bà định nói câu gì có nghĩa từ chối xã giao, nhưng bỗng từ ngoài thêm, một người đàn bà sang trong bước vô, quần lĩnh áo nhiễu, khăn màu phất phới.

Cả ba người không nhìn ra đó là ai? Nhưng người đàn bà lại kêu lên:

- Con! Đặng!

Cái giọng quen thuộc làm cho Đặng như tỉnh,ộng.

- Má!

Chị Tư bán cháo lòng ở chợ này vắng bóng lâu nay và thằng bé con xách đèn đưa má nó đi chợ mỗi hừng đông bị con nít

chợ giăng dây té bẻ nồi cháo, không ai còn nhớ nữa. Bay giờ bỗng nhiên xuất hiện như những người hoàn toàn.

Bà Hương ngõ ngàng trước người đàn bà phương phi trẻ trung. Đặng giới thiệu mẹ ruột với mẹ vợ, và mẹ vợ với mẹ ruột chỉ bằng mắt nhưng hai bà cũng nhận ra nhau. Qua những câu xã giao thông thường lệ, chị Tư mới nói với Đặng những chuyện mà đáng lẽ chị chỉ nên nói riêng với con và dâu. Người dân ở thôn quê không hay giữ ý tứ, muốn nói là nói, muốn cười là cười, không nhịn được dù chỉ một phút, một giây. Hay là ở đây chị Tư muốn tỏ vẻ "môn đăng hộ đối" với bà xui gái. Chị nói:

- Đặng nè! Sao con mua nhiều tiệm vậy? Một cái tiệm ở dưới này đủ rồi, con còn gởi tiền lên biểu má mua trên đó cho con một cái nữa, ai coi cho hết?

- Tiền ăn độ gà nòi con không có chỗ cất má ơi!

- Thì gởi cho cậu Năm mà.

- Cậu Năm cũng đâu có chỗ nào. Nhét tiền đầu hèo, mỗi ăn hết!

- Thì gởi cho cha mẹ vợ, cái thẳng nói lạ không!

Đặng làm thinh. Bà Hương nhìn chị Tư, ý nói:

- Nó có gởi thì tôi cất dùm cho, nhà tôi, cột kèo bằng cây cặm xe mỗi đâu dám tới.

Chị Tư tiếp lời:

Ở dưới này trăm sự đều nhớ anh chị sui. Mong anh chị coi nó như con ruột vậy.

- Tôi coi nó còn hơn con ruột của tôi nữa chứ.

Chị Tư lại tiếp:

- Dượng con đã mua một cửa tiệm khác cho con trên đó rồi. Chừng nào ở dưới này làm ăn không khá thì con dắt vợ con lên đó!

Chị Tư bỗng ngó dáo dác:

- Ủa, mà vợ con đi đâu này giờ không thấy? Cháu nội của má đâu? Cậu Năm có nhắn cho má hay nói cháu nội của má cháu khinh lắm.

Bà Hương gọi:

- Chín a! Ra đây con.. ..con!

Chín khệ nệ cái bụng chứa gần ngày, tay bưng mâm trà và bánh ra đặt trước mặt mẹ chồng và mẹ ruột:

Chị Tư nhìn cái bụng của con dâu và cười ngõn ngoãn:

- Vậy má có phước quá hả con!

- Dạ phải đó, chị sui, vợ chồng nó ăn ở như bát nước đầy.

- Chuyện đó đã đành rồi chị sui, vì con gái của chị là con nhà gia giáo. Nhưng tôi nói đây là nói về đường con cháu. Tôi chỉ có một nhưng cháu bầy phải không chị sui. Cháu tôi đây, đứa thôi nôi, đứa đầy tháng!

Rồi chị Tư quay sang bảo Đặng:

- Vô ẳm cháu nội của má ra đây cho má nựng chút coi con! Bộ nó ngủ nên không hay nội nó xuống.

Chị lấy giỏ xách móc kẹo và bộ đồ rằn ri banh ra.

- Chà bộ này thẳng nhỏ mặc vô coi ngộ lắm đa!

Bà Hương ngó Đặng. Chín cũng liếc chồng. Đặng định nói láo nhưng bà Hương lại khui toạc ra hết mọi việc, rồi kết luận:

- Con Chín của tôi có thiếu gì chỗ tới hỏi, nhưng tôi thấy không có đũa nào bằng thẳng Đặng cho nên vợ chồng tôi gãi luôn cho nó, cắt đất giúp tiền cho nó làm ăn, như vậy tiền của tóm vào một mối, không mất mát.

- Như vậy là sao?

- Nghĩa là hai chị em nó đều là con dâu của chị.

Chị Tư ngồi chết đięng, không biết nói năng ra sao. À, té ra hai chị em tát một gàu. Mãi chị mới tìm ra ý:

- Tôi sợ chị em nó trâu trắng trâu đen với nhau.

- Không có chuyện đó đâu chị! – Bà Hương lanh lẹ – Thì chẳng khác nào.. .. Mà cũng đâu có việc gì!

Chị Tư bị chọc nhẹ vào chỗ hiểm nên lấp bắp:

- Nhưng mà vợ Ông ở bên Tàu.. .. tôi đâu có gặp mặt.

- Thì ở đây cũng vậy. Mỗi đứ ở một nơi, như gà nòi nhốt riêng chuồng có muốn đá nhau cũng không đá được.

Rồi bà bảo Đặng:

- Con đi bằng thẳng cháu đích tôn của chị sui vô đây. Nó là con của con Tám, còn con Chín thì tháng tới mới đập bầu.

Chị Tư càng ngẩn ngơ. Nhưng chị đã bị đặt trước một việc đã rồi. Một việc đã rồi quá ư tốt đẹp cho chị, khiến cho chị không thể nào từ chối, ngược lại còn chấp nhận một cách vui vẻ, hài lòng, tuy rằng ngoài mặt thì có vẻ từ chối:

- Làm vậy tội nghiệp cho hai chị em nó, chị sui à!

- Không sao đâu chị sui. Trai năm thê bảy thiếp! Ông Trời ổng bảo vậy. Hơn nữa, hai dây trầu leo một cây cau là tốt, thậm chí ba dây cũng tốt như thường.

Chị Tư nhìn bà sui, không hiểu bà muốn nói gì. Bà Hương tiếp:

- Ba dây trầu leo một gốc cau thì càng tiện. Gàu nước tưới lên không rơi rớt ra ngoài giọt nào.

Vừa tới đó thì một người đàn ông bước vào:

- Chú Hai sư kê! Đi đâu lạc tới đây?

- Đi kiếm mày chó đi đâu!

- Kiếm làm gì? Đi lại tiệm nước rồi hãy nói! Chuyện gà què không nên nói ra.

Hai Trinh lắc đầu:

- Không có gì bí mật!

Hai Trinh vừa nói vừa lấy ra xấp bạc đưa cho Đặng:

- Chú mày về sớm quá, không ở lại coi con Ô Mặt Lọ chõng độ ăn con gà Nhạn của ông Cai Tổng Hộ!

- Chõng độ hồi nào?

- Độ chót.. ..Sau khi ăn con Xám Gạch, thì ông Cai Hộ thách ông Hộ mình chõng độ. Tiền độ là 50 ngàn. Thầy Năm cản. Tôi thì lắc lư. Ông Hộ nhất định đá. Chú mày biết tánh ông Hộ mình mà, ổng thường đi ngược nhưng lại về xuôi. Ổng vừa ăn 50 độ trước, ổng cầu âu độ này. Chẳng ngờ ăn luôn. Thành thử ổng ăn luôn hai độ, tổng cộng 100, là độ thứ ba của con Ô Mặt Lọ.

- Thứ tư chó! Người ta sợ gà trả độ Ở độ thứ tư.

- Người ta sợ, ông Hộ thì không!

- Nhưng ổng nói sau độ này ông cho con Lọ dưỡng lão luôn. Có một ông điền chủ ở Rạch Giá hỏi ông Hộ mua con gà

nhưng ông Hội không bán. Ông bảo ông sẽ đúc giống giữa giòng gà Lộ độc đao. – Hai Trinh nhét sắp bạc vào tay Đặng – Đây là của chú mày!

- Tiền gì?

- Ông Hội nói thưởng cho chú mày! Hì hì.. .. từ nay con Lộ được dưỡng già với mấy cô mái trứ danh.

Hai Trinh kể tai Đặng:

- Há há...! Thì cũng như chủ nó!

Đặng đập vai Hai Trinh. Hai Trinh càng trêu chọc một hồi:

- Đâu chú giở chân của chú lên tôi xem. Nếu không có vảy kích liên giáp thì cũng có vảy xuyên giáp yểm nguyệt cho nên con nào đụng tới thì bị đá tối tăm mày mặt hoặc rách giáp chạy dài, rồi con khác đụng tới cũng bị đá cho một dây vĩa tối trúng ngay phau cao run chân té quy!

Hai Trinh lại tiếp:

- Tôi nghe ông Hội bàn với thầy Năm hết mùa gà này ông cũng dẹp trại luôn, ông sẽ bán hết gà trống chỉ chừa cho tôi vài con và cho chú con gà Tử Mỹ, gà Dơi thì đăc mái lằm. Người ta sẽ đem gà mái đến để cho nó đúc. Mỗi con một phát. Còn tôi nghỉ nghề hút máu và bầu diều luôn để lui về sẵn đã mua ruộng nương mà làm ăn. Đá gà chỉ là nghề cờ bạc chơi đâu phải căn bản, chú em. Chú có thấy ai cờ bạc mà làm giàu không? Ông Hội bảo "cực lạc sẽ sanh bi".. Ông đã lên đến chót của nghề gà rồi. Bây giờ nghỉ là vừa. Ông sẽ lấy tiền ăn độ lên Saigon hùn buôn xe hơi với thằng cháu và nuôi ngựa đua, không chơi gà nữa. Cũng như ba tôi vậy. Con người có lúc ham mê nhưng cũng có khi chán nản. Đừng đợi chán mới bỏ. Nên bỏ trong lúc còn ham mê.

Hai Trinh đứng dậy kiếu từ. Đặng đưa ông sư kê ra tới bờ sông, rồi móc túi đưa Hai Trinh một tờ giấy oanh:

- Cám ơn chú Hai, chú cầm lấy uổng nước.
- Không có nước non gì chú mà à. Tao sẽ mua ngay một con nghé cho thằng con út. Nay mai mình kiếm tiền không có dễ nữa đâu!

Đặng quay vào nhà, Hai bà sui còn tâm sự với con dâu- con gái. Bà Hương đã nghe hết chuyện Hai Trinh và Đặng nghỉ đá gà, mua tiệm, mua đất, tiền lại đẻ tiền. Nhưng nào đã hết. Gà đổ mái còn hái ra tiền đều đều.

Đêm đó bà Hương kêu ông Hương lên ngồi ở ghế ăn trầu rồi bảo:

- Có chuyện này, không biết... Ông có hay chưa?

Bà Hương thở dài sườn sượt.

Bên tai bà còn vang tiếng nói của Đặng, của bà sui và tiếng khua sột soạt của giấy bạc. Mấy cái tiệm tạp hóa, bao nhiêu ruộng vườn, trâu bò và gì gì nữa sẽ nối đuôi nhau vào nhà Đặng. Vớt sơ một phát cũng đã 2000. Hai mùa lúa ruộng của mình cũng chưa được. Ngày trước bà Hương ngại người ta biết bà làm sui với chị bán cháo lòng. Bây giờ ngược hẳn lại, bà muốn mọi người nhắc nhở chuyện đó.

Thấy vợ ngồi trầm ngâm, ông Hương hỏi:

- Chuyện gì bà nói nghe coi!
- Ông làm bao nhiêu ông đổ sông đổ biển bấy nhiêu!
- Bà sao cứ khai ba cái chuyện đó ra hoài. Tôi tu từ lâu rồi!
- Tôi không nói động tới mấy ả đó đâu. Tôi nói chuyện khác kia. Có người thưa ông đó.

Ông Hương nháy nhong lên. Bà Hương được trốn làm tới:

- Người ta buộc tội ông làm mất danh dự người ta!

Ông Hương cười lớn:

- Chuyện gì chớ chuyện mất danh dự thì tòa chỉ phạt bồi thường một đồng bạc!

- Người ta nói ông lừa gạt nữa.

- Thằng nào con nào dám cả gan? Tôi lường gạt ai? Tôi đã từng xử cả chục vụ lường gạt, dân chúng thiếu chút nữa kêu tôi là Bao Công tái thế kia mà.

- Ờ, Bao Công xử các vụ lường gạt thì giỏi lắm, nhưng chính Bao Công lường gạt kia mới kỳ chớ!

Ông Hương trợn trừng, khoa tay như đuổi ruồi:

- Tôi chấp! Tôi chấp!.. .. Bà đi đâu hồi chiều tới giờ rồi về bày đặt nhiều chuyện vậy? - Tôi vô tiệm con Chín. Tôi gặp bà sui ở đó! Bà ở Saigon về.

- Ồi! Con mẹ bán cháo lòng! Đi Saigon thì giỏi chớ bán chè đậu là cùng!

- Nè! ông đừng nói cái giọng đó nghe. Bây giờ bà không như hồi xưa đâu.

- Không như hồi xưa rồi bà làm gì tôi chớ?

- Bà đâm đơn thưa ông đó!

- Tại bà không biết tôi làm gì trong hội tề.

- Bà biết nên bà mới kiện chớ.

- Bà khùng rồi chắc!

- Tôi nói phức cho ông rõ. Năm M ẹo xúi bả kiện ông về vụ tráo hôn con Tám!

- Ơ ợ..! –Ông Hương bị thọt bất ngờ, rối loạn hồi lâu mới nói.

- Thì tôi đã bù lại cho thằng Đặng rồi. Trâu què đên trâu lành, còn ức gì nữa?

- Bà sui bảo lúc làm đám cưới con Chín đã có bầu như vậy làm nhục đàn trai.

- Nó có bầu với ai mới được chớ?

- Với ai không biết nhưng Năm M ẹo kiện ông tội tráo hôn và tội bắt thanh niên còn tơ nôm con gá có bầu của ông. Mọi người đều biết, nhiều người sẽ đứng ra làm chứng. Trong đó có mấy ông trong ban hội tề có mặt trong cả hai đám cưới con Tám và con Chín.

Ông Hương hơi run trong bụng. Nếu quả vậy thì nguy thật.. .. Người cầm cân mẽ mực lại bẻ queo cả mực lẫn cân. Người chặn dân lại tác hại dân.

Bà Hương lại tiếp:

- Ngoài ra còn có người đứng đằng sau Năm M ẹo xúi biểu và cấp tiền cho Năm M ẹo kiện. Người này có con cháu làm lớn ở Saigòn, rất ghét ông vì có lần ông bảo thằng Đặng đòi gà về cho ông nuôi.

Ông Hương đổ mồ hôi hột. Ông biết ngay đó là ai. Quả có lần ông xúi thằng Đặng bắt gà về rồi ông cho tiền nó đi đá. Tội gì để cho người ta đá bạc ngàn mà chỉ thí cho bạc chục? Nhưng chẳng lẽ nó lại đi mết ông ta?

- Con rể gì như vậy thì bắt con gái lại cho rãnh! Ông Hương lăm bằm.

- Ông bắt hai đứa con gái có con, có bầu, nó đi kiếm gái trinh. Nhưng sợ Ông không bắt được chớ! – Bà Hương càng làm to – Ông đụng vô ổ kiến lửa, nó dậy lên rồi!

Ông Hương đành ngồi làm thinh. Tưởng ai chớ có bàn tay ông này nhúng vô thì sự nghiệp mình bay vèo cái một. Ông đã từng biết hai ông có máu mặt nhất trong làng này kiện nhau. Ông thắng kiện cho đầy tớ vác xà beng tới cạy đá xanh mộ cha ông thua kiện. Ông Hương sợ thật. So với ông ta thì mình chỉ là cái xuồng ba lá bên cạnh chiếc ghe chài, ông Hương đứng dậy định bỏ đi. Nhưng bà Hương thấy tội nghiệp, bảo:

- Nhưng tôi lo xong cả rồi.

- Lo cái gì?

- Tôi lạy người ta rút đơn mà sói đầu hết đây, ông thấy chưa?

- Vậy bà còn dọa tôi làm gì?

- Người ta rút đơn giữa tòa nhưng ông và tôi phải bồi thường.

- Tôi làm vậy, tôi đã bồi thường cho nó rồi, tiền bạc ruộng đất và ...a. Nó còn đòi gì nữa?

- Nó còn đòi thêm!

- Tôi còn bấy nhiêu ruộng tôi để cho thằng Sáu hương hỏa vợ chồng mình.

- Nó đòi mình phải cưới vợ cho nó!

- Cái thằng trời đánh! Kêu bà già nó vô đây tôi châu cho một trận.

- Thì chính bà già nó đòi đó ông ạ! Bà đòi mình phải gả con Mười cho thằng Đặng và làm đám cưới, làm hôn thú đàng hoàng với con nhỏ.

- Tôi có chết thì chịu chết chứ không nhận chuyện đó! –Ông Hương gầm lên.

- Ông không nhận thì tôi nhận.

- Con gái đời bây giờ đâu có chịu ép làm bé hai bé ba cho người ta.

- Bé Chín, bé Mười cũng được, miễn chồng nó có tiền nuôi nó thôi.

- Cái bà này! Học ở đâu cái thói ngang như cua, cái lối cau trố ngược ngạo đó!

- Coi ngược vậy mà xuôi ông ạ!

- Thiên hạ cười thúi đầu bà ơi!

- Thiên hạ chỉ cười thẳng khố rách áo ôm, chẳng ai cười ông bá hộ.

- Nó xấu hổ với chị em bạn, tội nghiệp bà ạ! Mình lỡ để cho thằng Đặng câu được con Chín đến bầu nên mình phải giả dại qua ả để thiên hạ khỏi cười.

- Ai cười? Ai dám cười bà bà hộ? Ai cười tôi đổ rượu thịt vào mồm, tôi lấy giấy ngẫu, giấy oanh dán miệng lại. - Bà Hương hùng hổ đứng dậy. – Tôi bàn với bà sui rồi. Năm Mẹo cũng đồng ý, thằng Đặng thì khỏi nói. Vòng vàng chị sui đã cho người lợi đi Saigon mua rồi. Hai đôi bông mù u, cặp vòng tay, một chiếc kiềng cổ, một cặp dây chuyền nách, ba chiếc nhẫn hạt hột xanh, tím, đỏ. Một bộ trâm, một chiếc lược cài, ba bộ áo cưới.. .. Làm đám cưới rồi nó theo chị sui về đứng tiệm trên Saigon luôn.

Bà Hương nói một hơi không kịp thở, không để ông Hương xen vào. Ông Hương như con gà bị cựa độc đao chém hang cua, cần gục, chân run đứng không vững nữa, nhưng còn ngượng ngốc lên:

- Nếu con nhỏ không chịu bà làm gì nó?

- Xí! Sống như tiên còn không chịu. Cãi tôi, tôi đập chết. Áo không mặc qua khỏi đầu.

Ông Hương đáp một câu xui lơ:

- Ép dầu ép mỡ ai nỡ ép duyên?

- Ép nó vô chỗ giàu có sang trọng bề thế chớ tôi ép nó cho thẳng chẵn trâu hay sao? Tôi vừa nhờ thầy Tư bói một quẻ. Thầy nói ba đứa con gái của mình là một chòm sao trong Nhị Thập Bát Tú, nếu một cái tách ra thì hai cái kia lu mờ hoặc rụng ngay. Trong cuộc báo thù cho cháu, Năm Mẹo đã đạt cao hơn ý nguyện. Trong cuộc chài tiền, bà Hương cũng hoàn toàn thỏa mãn một cách bất ngờ.

Vậy ai thắng ai? Chẳng lẽ lại cả hai đều thắng?

Thế mới biết mỗi người đều có lý lẽ riêng để thấy rằng mình sống trên đời vinh quang hơn kẻ khác.

Xuân Vũ

14 tháng 3, 1993

Kho ebook online

<http://isach.info>